

#1 NEW YORK TIMES
BESTSELLING AUTHOR

JONATHAN
KELLERMAN

Tình thế hiểm nghèo

★ TIỂU THUYẾT TRÌNH THÂM

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Mục lục

[Giới Thiệu](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

Chương 29

Chương 30

Chương 31

Chương 32

Chương 33

Chương 34

Chương 35

Chương 36

Chương 37

Chương 38

Chương 39

Đôi Nét Về Tác Giả

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Giới Thiệu

JONATHAN KELLERMAN

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Tiểu thuyết

KHANG VINH dịch

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh *Compulsion* của Jonathan Kellerman

Nhà xuất bản Ballantine Books, New York.

Copyright © 2008 by Jonathan Kellerman.

This translation published by arrangement with Ballantine Books, an imprint of The Random House Publishing Group, a division of Random House, Inc.,

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa Nhà xuất bản Ballantine Books, của tập đoàn xuất bản Random House, thuộc Random House, Inc., và Nhà xuất bản Văn học.

Bản quyền tiếng Việt © Nhà xuất bản Văn học, 2012.

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 1

KAT LUÔN THÍCH PHÁ LUẬT.

Đừng nói chuyện với người lạ.

Thế mà, cô ấy đã nói chuyện với rất nhiều kẻ lạ mặt tối nay. Thậm chí, còn nhảy với một vài người trong số họ. Nếu bạn có thể gọi cái cách mà tụi dờ hơi đó di chuyển là nhảy. Hậu quả thật thê thảm và đáng sợ, một ngón chân bị giẫm bẹp, bởi thói lịch sự của một kẻ dờ hơi trong chiếc áo sơ mi đỏ sẫm.

Đừng có điên khùng mà trộn lẫn các thức uống vào nhau.

Vậy bạn sẽ giải thích thế nào về món trà Xứ Đảo, về cơ bản là trộn đủ các thứ vào nhau và nuốt cạn? Cô ấy đã uống ba ly như thế đêm nay. Thêm cả vài hộp bia hương phúc bồn tử và rượu Tequila Mêhicô, cả thứ cần sa mà một gã mặc áo kiểu bowling đã đưa cho cô ấy. Chưa kể đến... thật khó nhớ. Gì cũng được.

Đừng lái xe khi uống say.

Ừ, kế hoạch vĩ đại. Đáng ra cô ấy phải làm gì đêm nay, để một trong mấy kẻ dờ hơi kia đưa cô về nhà trong chiếc Mustang ư?

Thật ra kế hoạch là Riana sẽ giới hạn mình trong hai ly mà thôi, và được chỉ định lái xe, để Kat và Bethie nhập bọn. Chỉ có Bethie và Riana lượn lờ, cặp kè với hai gã tóc vàng giả tạo trong những chiếc sơ mi nhái

kiểu Brioni. Trông như thể là huynh đệ của nhau - một kiểu của dân lướt ván ở Redondo.

Bọn tớ đang nghĩ, có lẽ sẽ đến tiệc tùng với Sean và Matt, cười khúc khích, khúc khích. Nếu cậu thấy thích, có thể đi với bọn tớ đó Kat.

Đáng lẽ cô ấy phải nói gì nhỉ? Ở lại với tôi, tôi mới là kẻ dở hơi nhất này?

Thế nên, Kat mới loạng choạng bước ra khỏi hộp đêm Light My Fire vào lúc ba bốn giờ sáng để tìm chiếc xe.

Chúa ơi, sao trời tối thế nhỉ, vì chuyện quái quỷ gì mà họ không mở đèn bên ngoài chứ?

Vừa bước được ba bước thì một chiếc giày cao gót của Kat dính phải nhựa đường làm cô vấp ngã, suýt nữa thì trật mắt cá chân.

Không muốn vấp ngã, Kat cố gắng lấy lại thăng bằng.

Cũng may là nhờ phản xạ nhanh đấy, nữ siêu nhân ạ. Và cả những bài nhảy cô bị ép học nữa. Không phải là cô chưa bao giờ thừa nhận điều đó với mẹ mình, dù bà thường thúc ép cô làm những việc vớ vẩn mà bà nghĩ ra.

Mẹ và những luật lệ của bà ấy. Không được lười biếng sau ngày Quốc tế lao động. Điều đó thật hợp lí ở Los Angeles.

Thêm được hai bước thì một sợi mì Ý trên chiếc áo màu mận chín dát bạc rơi khỏi vai cô. Kat cứ để nó như thế, như thế một nụ hôn êm ái của sương đêm lên làn da trần mỏng manh.

Cảm thấy mình thật gợi cảm, Kat đưa tay phất hờ mái tóc, và chợt nhớ ra rằng mình vừa mới cắt, nên cũng chẳng còn bao nhiêu tóc để mà làm

duyên nữa.

Mắt cô bắt đầu nhòe đi. Cô đã uống sạch bao nhiêu ly Xứ Đảo nhỉ? Có lẽ là bốn.

Hít một hơi thật sâu, Kat cảm thấy đầu óc tỉnh táo hơn. Rồi lại trở nên mụ mẫm. Và lại tỉnh táo. Như thế lặp máy ảnh cứ hết mở rồi đóng. Điên thật, có lẽ thứ cần sa ấy đang phát tán... chiếc Mustang đâu nhỉ... Kat bước nhanh hơn, rồi lại vấp ngã, và lần này phản xạ của nữ siêu nhân vẫn chưa đủ, nên cô chộp phải thứ gì đấy - dường như là thành xe... nhưng không phải là chiếc Mustang, mà là một chiếc Honda hay một loại rác rưởi nào đấy... thế thì chiếc Mustang đâu?

Lẽ ra, với chỉ vài chiếc xe trong bãi như thế thì phải dễ dàng nhận ra chiếc Mustang. Nhưng màn đêm làm mọi thứ rối cả lên... những kẻ dở hơi làm chủ hộp đêm Light My Fire kia nghèo nàn đến mức không mua nổi vài cái bóng đèn, như kiểu chúng không đủ chỗ để nhét cái đám người trong câu lạc bộ vào, còn cả những kẻ gác cửa với mấy sợi dây thừng nữa nhưng chỉ để làm trò cười cho thiên hạ.

Những kẻ hèn hạ rẻ tiền. Như tất cả những gã đàn ông khác vậy!

Ngoại trừ Royal. Bạn có tin được không, cuối cùng mẹ cũng gặp may sau một thời gian dài? Ai mà biết được bà già lại có thứ ấy chứ?

Kat cười lớn khi tưởng tượng ra cảnh đó. Có điều gì đấy bên trong mẹ.

Thật ra thì không hẳn thế, cứ mười phút Royal lại ở trong phòng tắm. Không phải điều đó có nghĩa là một kẻ quy phục hèn kém sao?

Kat lao đảo trong bãi xe tối như mực. Trời tối đến nỗi cô không thể thấy cả hàng rào mắt xích bao quanh bãi đậu xe, hay những dãy nhà kho làm thành rào chắn dị hợm xung quanh.

Theo như trang web của câu lạc bộ thì đây là Brentwood. Có vẻ giống như một khu xô bồ, hôi hám của phía tây Los Angeles hơn... À, kia rồi, chiếc Mustang ngốc nghếch.

Cô chạy vội về phía xe mình, tiếng giày cao gót kêu lộc cộc khi chạm phải những cục nhựa đường. Mỗi va chạm tạo nên những tiếng vọng nhỏ nhỏ khiến cô nhớ tới lúc mình bảy tuổi, mẹ cô vẫn thường ép cô giậm gót xuống sàn.

Khi tới nơi, cô sờ soạng tìm chiếc chìa khóa trong ví. Tìm được rồi lại làm rơi mất chúng.

Cô nghe thấy tiếng lách cách khi chúng chạm đất, nhưng trời quá tối nên cũng chẳng biết chúng ở đâu. Uốn mình một cách khéo léo, một tay cô lao đảo chống xuống đất, tay kia dò tìm.

Chẳng thấy đâu cả.

Trong tư thế ngồi xổm, cô đánh mũi thấy một thứ hóa chất nào đó, - xăng, như thể khi bạn đổ xăng và dù đã cố rửa tay rất nhiều lần nhưng vẫn không thể nào loại bỏ được thứ mùi dai dẳng đó.

Một vết rỉ nhiên liệu ư? Thế là quá đủ rồi đấy.

Trải qua sáu ngàn dặm thì chiếc xe chỉ toàn đem lại phiền toái cho cô mà thôi. Thoạt đầu, cô nghĩ nó thật tuyệt, nhưng rốt cuộc chỉ là một chiếc xe quèn và thôi không trả tiền nữa. Xin chào, Repo. Lại một lần nữa.

Chúng tôi chịu trách nhiệm về số tiền trả trước của cô, Katrina ạ. Tất cả những gì cô cần làm là ghi nhớ cứ vào ngày mười lăm mỗi...

Chùm chìa khóa quý quái ở đâu nhỉ? Cô gãi những ngón tay trên mặt đường. Một chiếc móng giả gãy rời làm cô phát khóc lên.

À, thấy rồi!

Chống chọi với đôi chân rã rời, cô chạm nhẹ vào điều khiển, ngồi phịch vào ghế tài xế và khởi động máy. Chiếc xe lùi lại, Kat đạp ga và đây rồi, nữ siêu nhân lao thẳng vào màn đêm tối mịt - à há, mở đèn pha lên thôi. Một cách chậm rãi, với kiểu quan tâm quá mức của một kẻ say khướt, Kat thả dốc, chạy qua khỏi lối ra, lùi lại, và chạy xuyên ra cửa. Theo hướng nam về phía đại lộ Corinth, cô lướt xe tới Pico. Đại lộ hoàn toàn vắng vẻ và cô lao ra giữa con lộ. Cua quá gấp, lao qua bên kia đường, đi lệch hướng và cuối cùng cũng hướng chiếc xe vào đúng làn đường.

Kat đâm vào cột đèn đỏ ở Sepulveda.

Không có chiếc xe nào ở giao lộ. Không có tên cớm nào cả.

Cô lại lao đi.

Hướng về phương Bắc, Kat cảm thấy thật tự do, như thể cả thành phố này - cả thế giới này là của mình vậy.

Giống như một kẻ nào đó đã thả vũ khí hạt nhân và cô là người sống sót cuối cùng.

Điều đó không tuyệt vời sao chứ? Cô có thể lái xe đến Beverly Hills, vượt hăng hà sa số đèn đỏ, bước điệu đàng đến cửa hàng Tiffany và lấy bất cứ cái gì mà cô muốn.

Một hành tinh không một bóng người. Cô bật cười.

Cô băng qua Santa Monica và Wilshire và cứ đi tiếp cho đến Pass. Phía bên trái là đường 405, chỉ có chút ánh sáng leo lét của đèn chiếu hậu. Bên kia là ngọn đồi trải dài trong màn đêm không bóng trăng.

Không có ánh đèn nào trong những ngôi nhà trên đồi trị giá hàng triệu đô la của những kẻ giàu sụ đang say ngủ. Cũng là những kẻ điên độn mà cô thường đối mặt ở La Femme. Những người phụ nữ như mẹ, vờ như họ không hề nhăn nheo hay mập như heo.

Nghĩ về công việc khiến Kat căng thẳng, cô hít một hơi thật sâu, khiến cô ợ rõ to và kiệt sức, lái xe càng nhanh hơn.

Ở tốc độ như thế, cô có thể lao qua khỏi ngọn đồi và về nhà thật sớm. Cái đồ dở hơi ngu ngốc ở Van Nuys đó, nhưng cô đã nói với mọi người rằng đó là Sherman Oaks vì nó đang nằm ngay biên giới, và thật tình thì ai quan tâm đến điều đó?

Bất ngờ, mắt Kat bắt đầu nhắm lại và cô phải lắc mạnh để tự đánh thức mình. Đạp mạnh vào chân ga và chiếc xe lao vút đi.

Vèo... Đi nào cô gái!

Vài giây sau, chiếc Mustang bắt đầu rên rỉ rồi dừng lại. Cô cố gắng lái sang bên phải, dừng lại ở ngay ven đường. Cứ để chiếc xe nghỉ vài giây rồi thử lại vậy.

Nhưng không có gì khác, ngoại trừ những tiếng rên rỉ.

Thử thêm hai lần nữa, rồi lần thứ năm.

Khỉ thật!

Phải mất một lúc Kat mới tìm được công tắc bật đèn trong xe. Trong lúc đang loay hoay, cô làm đầu mình bị thương và choáng váng, cô nhìn thấy những thứ gì đó vàng vàng đang nhảy nhót trước mắt mình. Khi chúng biến đi, cô nhìn vào kim xăng.

"Chết tiệt thật! Sao lại thế được chứ", cô chửi thề - giống như giọng nói của bà mẹ đang cắn nướu cô. Cô bịt tai lại và cố gắng suy nghĩ.

Trạm xăng gần nhất ở đâu nhỉ... chẳng có cái nào trong hàng dặm phía trước cả. Cô đâm thùm thụp vào bảng điều khiển, đến nỗi bị thương ở tay. Khóc lóc, ngồi bệt xuống, và kiệt sức.

Nhận ra ánh đèn xe đang rọi vào mình, cô tắt chúng đi.

Bây giờ thì sao nhỉ?

Gọi cho AAA! Sao mình lại không nghĩ ra chứ?

Cũng mất khá lâu, để cô tìm được điện thoại trong ví của mình. Thậm chí, còn lâu hơn cả tìm danh thiếp của AAA.

Nhìn ra số điện thoại miễn phí gọi đến của AAA cũng thật là khó khăn, dưới ánh đèn điện thoại leo lét. Những con số trở nên nhỏ tí và tay cô bắt đầu run rẩy.

Khi nhân viên trực điện thoại bắt máy, cô đọc số thẻ hội viên. Phải đọc đến hai lần vì mắt cô nhòe đi, nên thật khó mà phân biệt số 3 hay số 8.

Kat chờ máy trong giây lát thì người nhân viên quay lại, báo với cô rằng thẻ thành viên của cô đã hết thời hạn.

Kat nói "Làm gì có chuyện đó."

"Xin lỗi cô, nhưng cô đã ngưng sử dụng nó mười tám tháng qua rồi".

"Không thể nào có chuyện nực cười như thế".

"Tôi xin lỗi, nhưng -"

"Anh là cái quái gì chứ -"

"Thưa cô, chẳng có lí do gì để -"

"Không phải thì là cái quái gì" Kat tức tối rồi cúp máy ngay.

Bây giờ thì sao?

Suy nghĩ, suy nghĩ, và suy nghĩ - được rồi, kế hoạch B. Gọi cho Bethie. Mà nếu gặp phải chuyện gì nữa thì quả là đen quá.

Điện thoại reo năm lần, trước khi giọng của Bethie cất lên từ máy trả lời tự động. Kat cúp máy. Điện thoại của cô đột nhiên tắt ngấm.

Nhấn nút bật/tắt nguồn cũng vô dụng.

Điều này làm cô mơ hồ nhớ đến một thứ gì đó mà cô đã phớt lờ bỏ qua. Sạc điện thoại trước khi ra khỏi nhà tối nay - làm thế quái nào cô có thể quên chuyện đó được chứ?

Bây giờ thì toàn bộ cơ thể Kat đang run lẩy bẩy, ngực ép sâu và đổ mồ hôi dử dội.

Cô kiểm tra kĩ càng để đảm bảo rằng chiếc xe đã được khóa an toàn. Có lẽ, một gã tuần tra nào đấy sẽ tạt qua. Còn nếu có một chiếc xe khác thì sao nhỉ?

Đừng nói chuyện với người lạ.

Cô biết chọn điều gì, ngủ ở đây cả đêm chắc?

Cô gần như ngủ gục trước khi chiếc xe đầu tiên xuất hiện, chạy về phía cô, đèn pha làm cô giật mình.

Một chiếc Rang Rover hoành tráng, tốt đấy chứ.

Kat vẫy tay qua cửa sổ. Gã trai lái xe đến cạnh bên.

Vài phút sau, đèn pha của xe kia giúp cô nhìn rõ phía sau xe mình hơn. Rõ ràng là chiếc xe ấy dừng ngay cạnh xe cô.

Mấy thứ linh tinh chất đống trong thùng xe phía sau, dưới một tấm vải bạt.

Kính xe được cuộn xuống.

Một gã Mêhicô trẻ tuổi. Một gã khác ngồi sau vô lăng.

Họ nhìn cô đùa cợt.

Gã hành khách bước ra. Nhỏ thó và luộm thuộm.

Kat trượt xuống ghế, và khi gã Mêhicô ghé sát nói gì đó qua cửa sổ, cô vờ như hấn không hề tồn tại.

Hấn đứng đó, cực kì giận dữ.

Kat cứ làm cho hấn nghĩ là cô như tàng hình và gã trai Mêhicô cuối cùng cũng quay về với cái thùng xe.

Phải mất đến năm phút sau chiếc xe tải mới biến đi trước khi cô có thể ngồi dậy và thở một cách bình thường. Nó làm ướt cả tất liền quần. Cuộn nó ra khỏi mông, xuống chân và vất ra ghế sau không thương tiếc. Ngay sau khi đồ lót được cởi ra xong, vận may quay trở lại với Kat.

Một chiếc Bentley!

Cóc cần mày nhé, đồ Range Rover chết tiệt!

Trông bộ lưới tản nhiệt kia, to, đen và bóng nhoáng làm sao!

Và nó đang đi chậm lại.

Ôi trời, nếu đó là Clive thì sao?

Dù cho đó là Clive đi nữa, cô cũng có thể đối phó được, còn hơn là phải ngủ cả đêm ở đây.

Khi chiếc Bentley dừng phía trước, Kat mở cửa sổ, cố gắng nhìn xem ai đang ở trong xe.

Chiếc xe to màu đen có vẻ nhàn rỗi, lại lăn bánh.

Mẹ kiếp, thằng giàu có đê tiện!

Kat nhảy ngay ra khỏi chiếc Mustang, vẫy tay một cách cuồng nộ xen lẫn lo lắng.

Chiếc Bentley dừng lại, rồi lùi lại.

Kat cố tỏ ra mình vẫn ổn bằng một cái nhún vai và mỉm cười, chỉ vào chiếc xe.

Cửa sổ chiếc Bentley hạ xuống một cách từ tốn.

Chỉ có tài xế bên trong thôi.

Không phải là Clive, mà là một người phụ nữ!

Cảm ơn Chúa!

Kat chào hỏi bằng cái giọng ngọt ngào mà cô vẫn dùng khi ở La Femme.

"Cảm ơn rất nhiều vì cô đã dừng lại. Xe tôi hết xăng rồi, và nếu cô có thể cho tôi đi nhờ đến một nơi nào đó mà tôi có thể tìm một..."

"Ồ tất nhiên rồi", người phụ nữ nói. Một giọng khàn khàn, giống như nữ diễn viên mà mẹ vẫn thích, Lauren Lauren.... Hutton? Không, Bacall thì đúng hơn. Lauren Bacall đã cứu lấy cô!

Kat tiến đến gần chiếc Bentley.

Người phụ nữ mỉm cười với cô. Trông bà ấy có vẻ già hơn mẹ, tóc bạc, với đôi hoa tai to bản, trang điểm rất sang trọng trong bộ cánh bằng vải tuýt, một kiểu khăn choàng bằng tơ, màu hồng, trông có vẻ đắt, choàng qua vai bà một cách giản dị và hài hòa với những món đồ thượng hạng kia.

Kiểu mà mẹ vẫn hay cố tỏ ra như thế.

"Thưa bà, tôi thật sự rất biết ơn bà vì điều này", Kat nói, bỗng nhiên lại muốn người này là mẹ của cô.

"Vào đi cô gái", người phụ nữ lên tiếng. "Chúng ta sẽ đi tìm một ít nhiên liệu nhé" .

Nhiên liệu - theo cách dùng từ này, ắt hẳn bà ta là người Anh rồi.

Một bà quý tộc đồng bóng trên một chiếc Bentley đồng bóng không kém.

Kat bước lên xe, cười rạng rỡ. Cái bắt đầu như thế là một đêm chết tiệt hóa ra lại là một câu chuyện đầy thú vị đây.

Khi chiếc Bentley lướt nhẹ đi, Kat cảm ơn người phụ nữ một lần nữa.

Người phụ nữ gạt đầu và mở radiô lên. Nhạc cổ điển - Chúa ơi, âm thanh mới tuyệt làm sao, hết như trong một buổi hòa nhạc.

"Nếu tôi có thể trả cho bà bằng cách nào đó..."

"Không cần thiết đâu cô gái".

Một người phụ nữ cao lớn, với những ngón tay cứng cáp, đầy nữ trang.

Kat nói, "Xe của bà thật tuyệt quá!"

Người phụ nữ mỉm cười và vận âm thanh to hơn.

Kat ngồi ngả lưng ra sau và nhắm mắt lại. Nghĩ đến Riana và Bethie, với những cái áo nhái hàng hiệu.

Kể lại chuyện này chắc là thú lắm đây.

Chiếc Bentley lướt êm đến Pass. Chỗ ngồi êm ái, rượu, thuốc phiện, và viên adrenalin kéo Kat vào giấc ngủ gần như hôn mê.

Cô ngáy rõ to khi chiếc xe queo cua và lên đồi một cách êm ái.

Hướng về một nơi đen tối và lạnh lẽo.

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 2

Tôi đang ăn trưa với Milo trong quán café Surf Line ở Malibu thì anh ấy có điện thoại.

Chẳng có lí do gì để chúng tôi phải đến đây, ngoại trừ thời tiết quá đẹp. Căn nhà gỗ một tầng của nhà hàng với những cửa sổ vĩ đại và nền lát ván cực rộng, nằm hiên ngang phía bờ Tây của PCH, nam đại lộ Kanan Dume. Có lẽ, người ta đã gọi nhầm tên nơi này, vì cách biển nửa dặm đã không còn thấy tăm hơi của nước. Nhưng thức ăn thì rất ngon và dù ở xa gần ấy, bạn vẫn có thể đánh hơi được mùi của muối biển.

Lúc đó là một giờ chiều và chúng tôi đang dự tiệc nướng, với cá đuối vàng và bia trên boong tàu. Milo vừa trở về sau một tuần ở Honolulu, vẻ mệt mỏi vẫn còn hiện rõ trên nét mặt. Ánh đèn héo hắt lại càng làm cho nước da anh trông thảm hại hơn - những cục u trên trán, seọ rỗ đầy mặt, nếp nhăn hằn rõ sau những cái cau mày khó chịu, và trọng lực đã kéo cái hàm anh chảy xệ xuống. Điều tốt nhất mà những ánh đèn rạng rỡ hôm nay có thể làm là che giấu đi những đốm sần sùi trên gương mặt ấy.

Bỏ qua cái áo sơ mi tệ nhất mà tôi từng thấy cùng với những điều vừa kể trên, thì trông anh ấy vẫn rất ổn. Những cơn co giật và nhăn rúm lại trong tích tắc vẫn không hề tố cáo anh trong một nỗ lực giấu đi cơn đau ở vai mình.

Cái áo sơ mi là sự xáo trộn hình ảnh của những con voi màu nâu sẫm, lạc đà màu nước biển, và những con khỉ màu đất son, trên một bãi biển bằng nhân tạo màu xanh ôliu, bám chặt lấy thân hình vạm vỡ của Milo.

Chuyến đi Hawaii đã phải kéo dài thêm hai mươi chín ngày trong bệnh viện, để anh hồi phục sức khỏe vì hàng loạt những viên đạn súng hơi ghim sâu trong cánh tay trái và bả vai.

Kẻ đã bắn Milo, - một tên tâm thần bị ám ảnh, đã chết, khiến cả đoàn dấn vào rắc rối với tòa án. Milo đã xua đuổi ý nghĩ, những vết thương của mình như là "một vết thương ngu ngốc đáng nguyên rủa". Tôi đã nhìn thấy hình chụp X quang. Một vài viên đạn lệch khỏi tim và phổi anh chỉ vài milimét. Một mẩu đạn ghim quá sâu nên thật khó để lấy ra mà không gây nên những thương tổn trầm trọng về cơ. Vậy nên mới có những vết nhân co dúm trên cơ thể Milo.

Mặc dù thế, kế hoạch nằm viện trong ba ngày đã được vạch ra. Vào ngày thứ hai, anh bị nhiễm khuẩn và hậu quả là phải truyền thuốc kháng sinh gần một tháng. Bị cô lập ở tầng dành cho bệnh nhân đặc biệt vì anh được bác sĩ Rick Silverman, trưởng phòng cấp cứu chăm sóc. Nhưng những căn phòng lớn hơn và thức ăn hảo hạng hơn cũng chẳng giúp ích gì mấy. Anh bị sốt cao và có lúc chức năng thận cũng bị ảnh hưởng. Cuối cùng, anh xô đẩy loạn xạ và bắt đầu nắm chặt lấy cô diễn viên hai mươi mốt tuổi ở góc cuối phòng. Chẩn đoán chính thức về cô ta là "kiệt sức". Vị bác sĩ chuyên về chất độc của bệnh viện phải nhúng tay vào.

Hai thợ săn ảnh đã vi phạm luật an ninh, rốt cuộc chỉ để bị quăng ra không thương tiếc bởi một trong những vệ sĩ của ngôi sao trẻ. Tôi nói, "họ không thể tiếp cận cô ấy, có lẽ họ sẽ thay thế bằng anh đấy". "Ồ, chắc rồi, tạp chí People and Us không thể sống sót trong cuộc chiến tranh của báo giới mà không có những cận cảnh của vùng băng hà vĩnh cửu rộng lớn, là cái thẳng tôi nổi tiếng đây này."

Anh bước ra khỏi giường, giậm thành thịch xuống sảnh, và nhìn chòng chọc vào gã cảnh sát được thuê, đang luẩn quẩn gần cánh cửa. Gã ta bước tiếp.

"Tên xâm phạm khốn kiếp".

Chắc chắn anh đang dần bình phục.

Sau khi được cho về, anh giả vờ như mọi thứ đều ổn. Rick, Robin, tôi và tất cả những người khác biết anh vờ như không hề để ý đến sự vất vả và mất năng lượng ấy. Thầy thuốc khuyên anh giữ gìn sức khỏe và quý trọng bản thân mình, và viên đội trưởng của anh không tranh luận gì về điều này cả.

Milo và Rick đã bàn bạc về một kì nghỉ tại vùng nhiệt đới hàng tháng nay, nhưng khi đến lúc thì tâm trạng Milo lại nặng nề như một bản án treo lơ lửng trên đầu.

Anh gửi cho tôi một tấm thiệp: những vận động viên sumo người Samoa to lớn phi thường đang vật nhau trên bãi cát trắng.

A:

Hãy tận hưởng nhé. Máy người này là dân địa phương. Thêm vài bữa tiệc như thế nữa là hợp đồng người mẫu của tôi sẽ đi tong.

Chào bạn, kẻ hoang dã.

M.

Bây giờ anh đã uống xong ly bia thứ hai và nói, "Anh đang cười ngây ngô về cái gì thế?"

"Chả biết nữa".

"Tôi là một quan sát viên được huấn luyện hần hoi nhé. Chắc chắn là anh đang suy nghĩ cái gì đấy!"

Tôi nhún vai.

"Cái áo, phải không?"

"Cái áo thật tuyệt"

"May cho anh là không có cái máy dò nào quanh đây nhé. Cái gì, anh không tìm được chỗ thiết kế và sản xuất thời trang hay ho nào trên đảo ư?"

"Mấy con voi trên Oahu?"

"Bác sĩ Literal." Anh vò tơ nhân tạo giữa những ngón tay thô kệch. "Tôi mà tìm thấy một con cùng với con cá mahimahi được Freud mổ xẻ, tôi sẽ mang về cho anh."

"Hạt macadamia cũng tốt đấy chứ"

"Ờ, đúng" Anh hất mái tóc ra sau trán, gọi thêm một chai bia, và uống thật nhanh. Đôi mắt xanh sáng nhìn thấy đường cao tốc bên dưới. Mi mắt anh sụp xuống phân nửa.

"Anh ổn chứ?"

"Mai lại phải đi làm, những trò thư giãn làm tôi phân tâm quá. Vấn đề ở chỗ, một khi tôi đã đến công sở, thì chẳng có gì để làm. Chẳng có vụ nào mới, chấm hết - bỏ qua một vụ thú vị rồi."

"Làm sao anh biết?"

"Tôi đã gửi thư điện tử cho đội trưởng hôm qua"

Tôi nói "Quãng thời gian yên tĩnh ở phía tây Los Angeles"

"Sự tĩnh lặng trước cơn dông, hoặc còn tệ hơn nữa"

"Cái gì có thể tệ hơn?"

"Không có dông bão!"

Anh nằng nặc đòi trả tiền và đang tìm chiếc ví thì điện thoại kêu inh ỏi. Tôi lợi dụng cơ hội này, đưa thẻ tín dụng của tôi cho anh bồi bàn.

"Sneaky" Anh mở điện thoại, lắng nghe. "Được rồi, Sean. Tại sao không? Nhưng nếu một vụ án thật sự xảy ra, thì tất cả những lời cá cược đều sai hết đấy."

Khi chúng tôi rời khỏi nơi đó, tôi hỏi "Sean bắt nhầm tội phạm à?"

"Một chiếc xe bị trộm ở Brentwood. Chiếc xe bị trộm đã được phát hiện ra." Cũng như nhiều thanh tra trọng án, anh xem trọng mạng sống con người trên tất cả, những chuyện còn lại chỉ như là qua đường mà thôi.

"Sao anh ta gọi cho anh?"

"Cậu ấy nghĩ chắc là còn nhiều uẩn khúc, vì có vết máu trên ghế xe."

"Ừ, nghe có vẻ là thế."

"Cũng không nhiều đâu Alex. Có lẽ là một ít thôi."

"Vết máu của ai thế?"

"Đó là một ẩn số lớn. Anh chàng non nớt và nóng nảy kia cần kinh nghiệm chuyên môn của tôi đây. Không ai nói với anh là tôi sẽ được tự do cho đến ngày mai."

Tôi im lặng. Khi anh ra vẻ nghiêm túc như thế, thì đùa cợt là vô ích.

Sean Binchy đang ngồi chờ trước một căn nhà màu vani, mặc bộ vest tối màu như thường lệ, áo sơ mi xanh và cà vạt, đôi giày Doc Martens được đánh bóng nhoáng. Anh là một viên thám tử mới vào nghề, còn trẻ, tóc hoe hoe đỏ, một kẻ sùng nhạc ska và tin là Đức Chúa Giêsu và Sở cảnh sát Los Angeles ra đời cùng một lúc. Anh ta được Milo dạy dỗ, bị lực lượng cảnh sát cao cấp xua đuổi, rồi chuyển sang bộ phận phụ trách các vụ cướp, sau

đó là phòng tra án ăn cắp xe hơi. Người ta đồn rằng việc chuyển qua nhiều ban như thế ắt hẳn có liên quan gì đó đến sự "thiếu tính sáng tạo" của anh ta.

Căn nhà phía sau anh chàng là một trong những căn nhà ấn tượng, vẻ hiền hòa mát mắt, thể hiện những dự án vĩ đại trong mơ, bắt đầu ngự trị những khu sang trọng bậc nhất Los Angeles. Đây là một phần cuối cùng của vùng cao Brentwood, tây Bundy, bắc Sunset, nơi mà những con đường hẹp dần đi và lề đường được thay thế bằng cỏ. Những cây tinh dầu trầm sum sê bao phủ lấy hầu hết con đường. Hàng xóm sát bên của căn nhà màu vani này là những trại chăn nuôi gia súc, nằm trong diện giải tỏa, chỉ còn chờ cần cầu đến dọn dẹp.

Sean chỉ về phía lối đi bằng đá rộng, dành cho xe hơi dẫn đến gara đôi. Một chiếc Bentley Arnage mui kín, màu đen đậm trước cửa gara.

"Bánh xe dành cho dân VIP", Milo nói. "Đúng là cái tôi cần."

"Xin chào, Loot. Xin chào, bác sĩ Delaware"

Tên thường gọi mang tính cạnh khỏe của Milo là "Loot". Milo không phải là người hay chấp nhận chuyện vặt vãnh ấy.

"Chuyến đi Hawaii thế nào?" Milo nói - "Tôi có đem về hạt macadamia cho anh đấy."

"Cảm ơn - áo đẹp đấy"

Ánh mắt Milo chuyển sang chiếc Bentley. "Ai đó đánh cắp nó và dám cả gan để lại vết máu sao?"

"Hoặc là cái gì đó trông giống như máu"

"Giả dụ như?"

"Tôi khá chắc đó là máu, Loot à. Tôi chưa gọi bên giám định đến vì muốn xem anh nghĩ gì."

"Ai đã tìm ra chúng?"

"Chủ xe" Binchy lật giở xấp giấy trong tay. "...Nicholas Heubel. Một công dân hơi cứng đầu đấy, không gọi chúng ta ngay từ đầu."

Milo bước qua phía chiếc Bentley. Ánh nắng mặt trời được giải phóng rọi xuống lớp sơn sáng đến nỗi nó trông như nhựa đường đang tan ra. "Làm thế nào anh ta tìm được nó nhỉ?" "Lái xe vòng quanh và tìm ra nó cách đây ba dặm nhà."

"Cũng chẳng vui thú gì nhỉ."

"Nếu anh nghĩ là tôi nên quên nó đi, thì tôi sẽ làm như thế. Tôi chỉ muốn chắc là tôi không bỏ lỡ mất một chi tiết nào thôi."

"Xe không khóa à?"

"Đúng vậy."

"Đưa cho tôi găng tay và chỉ cho tôi xem vết máu!"

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 3

Nội thất bên trong xe đẹp và đắt tiền, ghế ngồi bọc toàn da là da.

Trông có vẻ như là một Câu lạc bộ tư nhân ở Mayfair.

Nội thất của chiếc Bentley là những đường ống trắng viền đen, nên rất dễ nhận ra những vết ố. Chỗ vấy bẩn bị tình nghi là một vết như khoảng chừng ba xăng-ti-mét, bên phải ghế tài xế. Kéo dần xuống về phía đường viền, ở điểm cuối cùng thì có vẻ nhạt hơn. Có lẽ nó chảy xuống, hoặc là ai đó đã chùi nó theo cách đó.

Tôi đoán đó có thể là sốt cà chua, nhưng tôi lại cá đó là hemoglobin trong huyết thanh.

Milo lên tiếng "Cũng không ấn tượng lắm."

Sean nói "Có thể còn nhiều chi tiết khác, nhưng với tấm thảm màu đen này thì rất khó để nhận ra bất cứ cái gì mà không xem xét cận cảnh một cách kỹ lưỡng"

"Kiểm tra cốp xe chưa?"

"Tôi đã bật nó lên và xem kỹ rồi. Có vẻ như chưa từng có cái gì trong đó cả. Ý tôi là có vẻ thế. Có vài chiếc dù vẫn còn được cột lại và treo lên. Người chủ nói chúng là cả một sự chọn lọc đắt tiền, tám trăm đô chứ không ít, mà chưa dùng được một lần nào."

Milo đeo bao tay vào, cúi người vào trong, đầu rất gần với vết nhơ nhưng không chạm vào. Xem xét kỹ lưỡng và đưa mũi ngửi, anh kiểm tra cái thảm, bản lề cửa, và một dàn ly được trưng bày hết sức bắt mắt. Khi mở cánh cửa hậu ra, Milo nói "Chiếc xe có vẻ mới."

"Nó được một năm tuổi rồi."

"Theo đồng hồ thì đã đi được ba ngàn dặm. Hình như không chỉ có những chiếc dù là chưa hề được dùng tới."

"Ông ấy còn có một chiếc Lexus" Sean cho biết. Nó ít phô trương và đáng tin cậy hơn"

Milo xem xét vết bẩn một lần nữa. "Trông giống như máu nhưng tôi không thấy có va chạm nào ở đây cả, dù ở tốc độ cao hay thấp. Một kẻ phá phách nào đó, có lẽ một đứa trẻ hàng xóm đã ngồi vào đây, lén lái xe đi chơi và vô tình bị va quệt vào chỗ nào đấy. Chiếc xe được đưa ra từ gara phải không?"

"Từ con đường dẫn vào nhà đấy chứ!"

"Trông bánh xe như thế, chủ xe không khóa à?"

"Tôi đoán là không"

"Chìa khóa vẫn còn ghim trong ổ hả??"

"Người chủ bảo là không. Tôi định hỏi thêm nhưng ông ấy phải vào trong và gọi điện thoại."

Milo nói "Có lẽ nó được cố tình ghim lại như thế, không ai muốn làm kẻ ngu ngốc cả. Tăng ga lên theo cái cách gây chú ý như thế cho thấy sự bốc đồng và còn non kinh nghiệm. Nó phù hợp với một kẻ nghiện nhạc rock ở khu này. Và việc chôn nó gần đây cũng thế. Anh nghĩ sao, Alex?"

"Nghe hợp lí."

Anh quay sang Sean. "Nếu đây là một vụ nghiêm trọng, tôi sẽ đi thu thập các thứ quanh đây, bắt đầu từ bãi rác, tìm xem nhà nào có mấy đứa tuổi thiếu niên có vấn đề về hành vi. Nhưng đó là một giả thiết to tát đấy."

Sean nói "Vậy thì tôi không nên theo đuổi vụ này"

"Người chủ buộc anh theo đuổi vụ này sao?"

"Ông ta chợt dạ khi thấy vết máu, nhưng bảo là không muốn làm lớn chuyện vì cũng chẳng có thiệt hại gì."

"Nếu là tôi, Sean, tôi sẽ bảo ông ta nhờ tới dịch vụ Meguiar."

"Cái gì thế?"

"Dịch vụ lau dọn thượng hạng."

"Được thôi, tôi khá rành vụ đó" Sean nói.

"Chúc một ngày vui vẻ nhé."

Khi chúng tôi hướng về phía Seville, cánh cửa vào căn nhà màu vani chợt mở và một người đàn ông hối hả chạy ra.

Người đàn ông đó độ chừng ba mươi chín đến bốn mươi tuổi, cao khoảng một mét tám, chân tay lòng thòng, mái tóc húi cua màu nâu xám dần về thái dương, đeo cặp mắt kiếng hình ovan. Ông ta mặc một chiếc sơ mi màu xám, quần ống rộng bằng nhung màu xanh dương, đôi giày nâu và không mang vớ. Cặp mắt kiếng đậu trên một cái mũi thẳng và nhỏ thó. Đôi môi mím chặt và co lại như thể ai đó đang siết chặt lấy má ông.

Trung úy?" Đi lướt qua Sean, ông ta hướng về phía chúng tôi, lướt mắt qua cái áo sơ mi của Milo, rồi đến chiếc áo khoác đen và quần jean của tôi.

Liếc nhìn qua cặp kính, cố gắng tìm xem ai là người chịu trách nhiệm vụ này.

"Milo Sturgis"

Bàn tay với những ngón dài đưa ra. ""Tôi là Nick Heubel."

"Rất vui được gặp sếp."

Heubel móc một ngón tay vào chiếc Bentley. "Kì lạ hả? Tôi đã nói với Thám tử Binchy rằng, tôi không muốn làm âm ỉ chuyện này, nhưng giờ tôi đã nghĩ lại. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cái gã tệ hại đó là người sống quanh đây và không chỉ đơn thuần là kẻ kích động rẻ tiền?"

"Giống kẻ phá hoại tài sản đắt tiền hơn." Milo nói.

Heubel mỉm cười. "Tôi mua nó trong lúc ngẫu hứng, bốc đồng. Cứ lái nó một tuần đi, rồi anh sẽ nhận ra nó chỉ là một chiếc xe bình thường và anh đã bị đánh lừa tệ hại thế nào. Dù sao đi nữa, cái mà tôi quan tâm là chuyện gì sẽ xảy ra nếu một vài đứa tội phạm thanh thiếu niên chống đối xã hội đang lớn vồn quanh đây và màn trộm xe chỉ là sự khởi đầu?"

"Về cái gì, ông Heubel?"

"Lấy bất cứ cái gì hấn muốn." Đằng sau cặp kính cận, đôi mắt màu nâu nhạt của Heubel ánh lên sự lạnh lợi của một người nhanh nhạy.

Milo nói, "Ông lo là hấn ta có thể trở lại và làm gì khác à."

"Tôi không gọi đó là nỗi lo lắng", Heubel nói. "Giống như là... tôi đoán là tôi thực sự lo lắng. Rành rành là thế mà, chỉ việc đột kích vào và lái xe đi."

"Theo ông thì việc này xảy ra vào lúc nào?"

"Tôi có nói với thám tử Binchy có thể là vào khoảng mười một giờ đêm - là khi tôi về đến nhà hoặc sáng nay, khi tôi ra khỏi nhà và phát hiện nó đã biến mất. Tôi đang trên đường đến siêu thị Country để mua thức ăn sáng. Trong một lúc, tôi cũng thắc mắc không biết mình có đậu nó trong gara hay không, nhưng tôi biết là không thể có chuyện đó vì tôi có một chiếc xe nữa vẫn còn đó và phần còn lại của gara thì chất đầy các thứ khác" Ánh mắt ông ta đảo quanh. "Biến mất tã. Tôi không thể nào tin được."

"Sáng nay ông ra khỏi nhà lúc mấy giờ thế, thưa ông?"

"7 giờ 45 phút. Nếu ông muốn tôi khoanh vùng lại, thì tôi đoán là nó xảy ra sau năm giờ sáng, vì lúc đó tôi đã thức và ở trong phòng làm việc phía trước nhà, nên tôi nghĩ là tôi có thể nghe thấy gì đó. Dù là không chắc lắm. Nhưng có một thứ mà tôi có thể khẳng định chắc chắn, đó là mình sẽ không dễ dàng bỏ qua tiếng động cơ xe lúc đề máy được."

"Năm giờ sáng à?" Milo lưu ý. "Ông thức dậy sớm đấy!"

"Tôi muốn chuẩn bị thật tốt cho thị trường khi chúng mở cửa ở New York. Thành thật, khi tôi đang theo dõi thị trường tiền tệ thế giới, tôi thậm chí còn dậy sớm hơn thế."

"Ông kinh doanh chứng khoán à?"

"Chỉ sơ sơ về hàng hóa thôi. Sáng nay chẳng có gì hấp dẫn tôi cả, nên tôi ăn sáng rồi thực hiện vài cú điện thoại."

"Chắc hẳn phải thành công lắm!"

Heubel nhún vai và gãi đầu. "Một người lao động trung thực. Dù sao đi nữa, tôi cũng khai báo chuyện này, lúc nhận được phản hồi từ thám tử Binchy, tôi đã tìm thấy nó."

"Ngay khu vực lân cận?", Milo nói.

"Cách ba dãy nhà về hướng Tây, ở Villa Entrada."

"Có lí do đặc biệt nào khiến ông đến đó không?"

Heubel trông có vẻ bối rối.

Milo nói, "Ông có biết gì về mấy đứa tội phạm vị thành niên sống ở Villa Entrada, có khả năng gây ra những chuyện thế này không?"

"Ồ" Heubel lên tiếng. "Không, không hề. Tôi chỉ chạy xe ngang qua thôi, thậm chí còn không thể nói cho ông biết tại sao tôi lại làm thế nữa, vì tôi thực sự cũng chẳng hi vọng gì lắm. Có lẽ chỉ là làm một cái gì đó - ông hiểu chứ? Cố gắng lấy lại khả năng kiểm soát?"

"Tôi hiểu mà, thưa ông."

"Nếu anh muốn tôi đặt cược, thì tôi cá là nó nằm đâu đó ở phía Đông Los Angeles, hay Watts, hay trên một chiếc xe tải hàng đến Tijuana. Anh không tưởng tượng được tôi ngạc nhiên thế nào khi tôi phát hiện ra nó đâu, ai đó đậu xe ngay bên lề đường, chìa khóa vẫn còn trong ổ."

"Nhắc tới mấy cái chìa khóa," Milo nói. "Làm thế nào -"

"Tôi biết, tôi biết, ngu ngốc", Heubel nói. "Chìa chính vẫn còn nằm trong tủ kéo của tôi, nhưng ai biết được là ai đó có thể tìm thấy một cái khác?"

"Chìa dự phòng chẳng?"

"Tôi giữ chìa dự phòng trong bánh xe rất cẩn thận, phòng khi chìa chính bị mất." Heubel đỏ mặt bối rối. "Tôi ngốc quá nhỉ?"

"Ai mà biết nó được cất ở đó?"

"Vấn đề là ở đây đây," Heubel nói. "Không ai cả. Tôi đã cẩn thận đến mức khi đi rửa xe, tôi đã lấy nó ra. Chắc là tôi vẫn chưa đủ thận trọng. Có lẽ, ai đó chạy xe ngang qua và nhìn thấy tôi lấy nó ra. Tin tôi đi, bị một vết thế này tôi biết rút kinh nghiệm mà."

"Mọi việc đều trôi chảy" Milo nói.

"Chắc chắn rồi. Nhưng cái vết máu đó thật là phiền toái, đúng không nào, Trung úy? Mãi đến khi về đến nhà tôi mới để ý thấy nó." Ông ta nháy mắt. "Rắc rối là ở chỗ đó, phải không?"

"Có thể, thưa ông, nhưng thậm chí ngay cả khi sự thật là như thế, thì cũng chẳng có bằng chứng nào cho thấy có bạo lực ở đây cả."

"Ý ông là sao?"

"Thật sự là không có nhiều máu dính trên ghế, nếu có bạo lực thì thông thường ông sẽ thấy cái mà chúng tôi gọi là sự vương vãi do va chạm - chảy nhỏ giọt xịt, hay những đốm khá lớn. Còn vết bẩn này trông giống như ai đó lau một vết cắt trên ghế da hơn."

"Tôi hiểu", Heubel nói. "Nhưng tôi vẫn nghĩ ai đó đã chảy máu và người đó không phải là tôi."

"Ông có chắc về điều đó không, thưa ông?"

"Một trăm phần trăm. Điều đầu tiên mà tôi làm là đi vào trong và kiểm tra lại chân mình - có lẽ là tôi bị muối cắn và không cảm nhận thấy. Mà cũng không thể thấm cả máu qua ống quần được - tôi mặc quần jean rất dày - hiệu Diesels dành cho mùa đông, chúng chắc kinh khủng." Heubel vỗ chát vào đùi mình. "Tôi đã kiểm tra chân mình cả trước và sau, thậm chí soi cả gương nữa. Chẳng có gì."

"Ông nỗ lực nhiều đấy chứ", Milo nói.

"Tôi hơi run rẩy một chút, Trung úy à. Thứ nhất là chiếc xe bị cuỗm mất ngay trên lối đi vào nhà, sau đó tôi tìm thấy nó, rồi lại có vết máu! Tôi đoán là khi ông làm xét nghiệm ADN mà chẳng thấy có dấu hiệu phạm tội, tôi có thể sẽ cho chuyện này qua đi."

"Chẳng có lí do gì để phải xét nghiệm ADN cả."

"Không ư?", Heubel nói. "Tôi nghe nói công nghệ bây giờ tốt hơn thời O.J (cầu thủ bóng chày, phạm tội giết vợ nhưng không có bằng chứng) nhiều rồi. Tất cả những cách kiểm tra mới này, chúng ta có thể có kết quả nhanh chóng." Milo liếc nhìn Sean.

Sean nói, "Nhanh hơn, nhưng vẫn rất mất thời gian, thưa ông. Và xét nghiệm ADN là một quá trình thực sự rất tốn kém."

"À", Heubel nói. "Điều này không nằm trong danh mục ưu tiên của các anh rồi."

"Không phải là chúng tôi không coi trọng trường hợp của ông- "

"Cơn sóc", Milo nói. "Cảm giác xung đột bạo lực."

"Đúng rồi đấy", Heubel nói. "Nhưng vấn đề chính là anh sẽ nói gì đây nếu hẳn ta vẫn còn lớn vờn ngoài kia và âm mưu gì đó?"

Milo đưa cho ông ta cái mà anh ta gọi là Bài giảng kiểm soát thiệt hại về mặt pháp lý.

Sự cần thiết ngày càng tăng sau hàng tuần phát sóng chương trình chuyện cổ tích.

Vấn đề chính là: Những thủ thuật pháp y trông có vẻ như kỳ diệu lắm, nhưng chỉ để mọi người xem giải trí, vì chỉ lý giải được mười phần trăm trong số các vụ án. Bế tắc trong kiểm tra ADN ở Bộ Tư pháp nghiêm trọng

đến nỗi phòng thí nghiệm này phải hợp đồng với một phòng thí nghiệm ở New Jersey vì công việc đã quá tải, và bản sao dự phòng tệ đến nỗi chỉ còn phân tích ra được dấu hiệu của giết người và xâm phạm tình dục."

"Thậm chí là với những vụ án nghiêm trọng, ông Heubel à, thì cũng phải mất hàng tháng đấy."

"Ồ. Thế thì làm cách nào giải quyết được mấy vụ phạm tội chứ, Trung úy?"

Milo mỉm cười. "Chúng tôi cứ tìm hiểu linh tinh, và thỉnh thoảng thì gặp may mắn."

"Tôi xin lỗi, tôi không có ý - mười phần trăm, chỉ thế thôi sao?"

"Ở mức tốt nhất"

"Được rồi, tôi nghe ông... Chỉ là một ai đó sống quanh đây với một niềm tin rằng anh ta có thể được cách ly, một cách tương đối - nhưng tôi cho rằng sự cách ly đó cũng chỉ là tưởng tượng."

"Khu vực này an toàn đấy, thưa ông. Một trong những khu an toàn nhất trong địa bàn." Milo giữ lại chút bí mật kinh khủng của khu Westside: Bao lực trong những khu vực sang trọng này thì rất hiếm, nhưng những vụ trộm, bao gồm cả những vụ trộm ô tô nghiêm trọng, thì không. Cứ hễ có ai đó bắt giữ kẻ trộm thì y như rằng đều nói. - "Thế mới thú vị chứ."

Nicholas Heubel nói "Vì vậy, tốt hơn hết tôi chỉ việc bình tĩnh lại và xem như nó chưa hề xảy ra."

"Để tôi nói cho ông nghe, thưa ông. Nếu thám tử Binchy có thời gian, ông ta có thể gọi trợ giúp kỹ thuật và chui chỗ ấy đi, ít nhất là cũng để xác minh rằng đó là vết máu. Nếu các chuyên gia về hiện trường tội phạm có

thời gian, họ cũng sẽ điều tra toàn bộ phần còn lại của cái xe. Nếu đó là điều ông mong muốn."

"Thế điều họ muốn tìm thấy là gì?"

"Nhiều máu hơn, bất cứ biểu hiện nào bất thường. Có lẽ cần thêm chút thời gian."

"Vậy có thể là tôi sẽ không nhìn thấy cái xe này trong vài ngày à"

"Có thể lắm chứ"

"À", ông Heubel nói "Tôi chẳng thấy gì thêm cả -" và nở một nụ cười thảm hại. "Tôi đã tìm kiếm bằng đèn pin khắp nơi. Chắc cũng làm các thứ rối tung lên cả rồi."

"Thế ông có hút bụi cho cái xe không, thưa ông?"

"Chưa, nhưng các dấu vân tay của tôi -"

"Vân tay của ông sẽ hiện đầy lên cả chiếc xe vì ông là tài xế. Nếu ông chưa hút bụi thì những vết bẩn hay một sợi vải nào đấy chẳng hạn, có thể sẽ được tìm thấy."

Heubel đưa một ngón tay xuống chiếc kính đang đeo để nâng nó lên. "Mười phần trăm à? Tôi cực chín mươi. Chắc tôi không còn là mình nữa rồi."

"Đó là lí do tại sao chúng tôi ở đây, thưa ông. Ông có muốn thám tử Binchy gọi hỗ trợ kĩ thuật không?"

"Thế họ có cần gỡ cái bản lề cửa ra không?"

"Không đâu. Họ sẽ dùng mẫu xét nghiệm, có thể sẽ làm một vài động tác khám xét sơ lược, thấm ướt mọi thứ họ có trong dung dịch nước muối,

cho chúng vào những chất xúc tác khác nhau - những hóa chất phản ứng với các chất lỏng trong cơ thể con người. Họ có thể làm các phân tích ngay tại hiện trường để phát hiện ra những protein có trong cơ thể người, và nếu đó là máu, sẽ được phân loại là ABO. Nói thì chỉ vài phút nhưng chờ các kĩ thuật viên làm việc có thể mất rất nhiều thời gian, có lẽ là nhiều ngày liền, nên tốt nhất là ông không nên lái xe. Trong thời gian này, thám tử Binchy có thể lấy thêm thông tin từ phía ông và viết bản tường thuật toàn bộ sự việc để lưu lại hồ sơ."

Sean đá chân này sang chân kia.

Heubel nói "Tôi còn một chiếc khác nữa. Để tôi nghĩ xem."

"Do ông lựa chọn cả thôi."

"Thật vui vì được lựa chọn," Heubel nói. "Hay là ảo tưởng như thế"

Khi lái xe đi, tôi nói "Một bản tường thuật hoàn chỉnh ư? Nó là cái gì chứ, hình phạt cho Sean vì đã làm mất thời gian của anh à?"

"Tôi không phải là người nhỏ nhặt như thế."

"Định trả đũa bằng cách đè anh ta xuống và cuỗm lấy trò game boy của anh ta ư?"

Anh cười. "Tôi chỉ trả đũa bằng cách đá vào mông anh ta mấy cái thôi. Những người như Heubel có lẽ chỉ biết đến thị trường. Điều cuối cùng tôi cần - và điều cuối cùng Sean cần - là một buổi nói chuyện vợ vẫn về chuyện vì sao mà cảnh sát cóc thèm quan tâm."

"À," tôi nói. "Anh đang bênh vực thằng nhóc tân binh này thôi mà."

"Đó là điều chú Milo làm"

"Ai mà biết được," tôi nói. "Vết bẩn ấy có thể sẽ còn dẫn chúng ta đến nhiều khám phá thú vị." Anh xoay đầu về phía tôi. "Nhân nhượng kẻ giàu có là một chuyện, Alex. Gọi hồn những con ma cà rồng không biết thuộc thời đại nào, lãng vãng quanh đường phố Brentwood đánh động khiến

chúng ra tay tàn sát những người sống bên đường, lại là chuyện khác."

"Loài ma cà rồng đầu tiên Mansonites thường lang thang trên những ngọn đồi Beverly, còn loài Los Feliz thì hút máu tất cả những kẻ giàu có."

"Đây là một vụ trộm xe mà chiếc xe không hề bị hư hại gì, gây ra bởi một kẻ chỉ muốn lấy xe để dạo chơi mà lại chu đáo đến mức đậu xe ở nơi mà chủ xe có khả năng tìm thấy nó nhất."

"Biết rồi mà," tôi nói.

Anh ta đáp trả "Đừng có nói cái giọng đó với tôi, chàng trai trẻ ạ."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 4

Nếu Sean gọi cho đội kỹ thuật viên hiện trường để khám xét chiếc Bentley thì chẳng bao giờ anh ta cho Milo biết.

Trong vòng một tuần ấy, không có thêm một vụ giết người nào ở Tây Los Angeles nữa. Nguyên rủa bất cứ một nhân tố tâm lý - kinh tế - xã hội nào gây ra một mùa thu yên bình như thế, Milo đến sở làm để giải quyết một vài việc tồn đọng. Máy quyển sách về những vụ giết người anh tìm lại biến mất hay sơ sài đến mức vô dụng, khiến anh lâm vào bế tắc.

Vào ngày thứ tám trở lại với công việc, tôi gọi hỏi thăm xem anh thế nào? Đội trưởng của anh vừa mới thông báo một chỉ thị từ văn phòng cảnh sát trưởng. Một kẻ phạm tội cưỡng hiếp và giết người với cái tên Cozman "Cuz" Jackson, đang chờ án tử hình ở Texas, đang mong thoát chết bằng cách thú tội giết người và hứa sẽ tìm ra chính xác chỗ đã chôn nạn nhân.

Trước khi bang Texas đồng ý điều tra, họ muốn cảnh sát địa phương đưa ra một vài nhận định thực tế.

Cuz Jackson khai rằng nạn nhân ở California là Antonie Beverly, một bé trai mười lăm tuổi từ Nam Los Angeles, người đã biến mất khỏi thành phố Culver cách đây mười sáu năm, trong khi đang giao báo cho các gia đình. Jackson cũng sống gần đó vào thời gian ấy, ở Venice, và làm việc lật vật trong một trại động vật ở Westchester, cách tuyến đường Antonie thường giao báo mười dặm.

Không có một dữ liệu nào về Beverly trong trung tâm dữ liệu cả. Cấp trên muốn Milo tìm kiếm thông tin ở khu vực Tây Los Angeles, và nếu tìm

thấy thì tìm cách liên lạc lại với các nhân chứng.

Mãi cho đến giờ anh vẫn chưa tìm được gì cả. Anh nói "Tới lúc phải trừng trị thẳng tay cái thói quan liêu ở Satan rồi. Để tôi nói anh nghe chuyện này là thế nào nhé: Thông thường thì mấy gã bên phòng trọng án sẽ lo vụ này, nhưng họ chỉ thích những vụ có khả năng phô trương thanh thế hoặc nhiều tình tiết rõ ràng, mà vụ này chẳng có gì cả, nên họ mới đẩy qua cho bên Tây Los Angeles. Chỉ huy cho rằng, tôi hiện đang khao khát bất cứ công việc nào nên cứ đẩy cho tôi."

"À" tôi nói, "ít nhất là cũng có những yếu tố mới lạ khác thường mà."

"Cái nào chứ?"

"Một đội trưởng đáng thương hại."

"Phải đi thôi, Alex."

Đám mây xám lơ lửng trên đầu anh có vẻ như vẫn chưa tan đi được tí nào. Có lẽ nó đã vượt khỏi ngưỡng chịu đựng và thốn thức một nỗi đau.

Hoặc là sự xói mòn về mặt tinh thần sau hai thập kỉ đóng vai một thám tử đồng tính ở Sở cảnh sát Los Angeles. Quan niệm đó đã thay đổi, có lẽ ở mức thấp đến nỗi nó chẳng bao giờ được ghi nhận trong đầu anh là nó đã được cải thiện hơn. Vì là tân binh nên anh phải khổ sở che giấu những định hướng của mình. Nhưng dù thế nào đi nữa thì sự thật vẫn hiện hữu, khiến anh nở một nụ cười ngớ ngẩn, thì thầm, và lộ rõ vẻ thù hằn trên gương mặt. Anh thôi không che giấu nữa, nhưng cũng không hẳn là phô trương. Lấy cái thư đáng ghét cũng phải mở túm mắt mấy lần. Tinh thần đồng đội trong đội trọng án đã không còn trong anh nữa, với những lời thì thầm thì sau lưng người khác và những sự chuyển đổi công tác theo yêu cầu.

Anh đã làm việc hết mình và xử lí được nhiều vụ án nhất trong cả phòng, bằng cách tự cô lập mình ở mức tối đa. Không chắc là nên làm gì

với anh, phòng cảnh sát đã giao mấy vụ liên quan đến công dân tiến bộ và những lá thư cảm ơn từ gia đình nạn nhân làm anh càng khó có thời gian quấy rầy ai.

Rồi một vụ án mạng lúc xưa đưa anh quay lại những ngày còn là tân binh, bị tên cảnh sát trưởng soi mói từng chuyện bất cẩn nhỏ nhặt và cuối cùng là một thỏa thuận: đổi lại việc không công bố rộng rãi, anh sẽ được thăng chức thiếu úy, không phải làm những công việc văn phòng tẻ nhạt và tiếp tục giải quyết những vụ giết người.

Lê bước ra khỏi phòng thám tử, anh ẩn mình trong một văn phòng chỉ nhỏ bằng cái tủ áo, mà trước kia từng là một tủ chứa đồ, với một chiếc máy tính bướng bỉnh thỉnh thoảng có thể hỗ trợ cho những văn bản chưa được kiểm chứng, nếu không ai khác cần đến chúng, và làm nhiệm vụ của mình.

Điều đó có thể hiểu như thế này: Đừng có ngáng đường, xen vào chuyện của chúng tôi và chúng tôi sẽ bù đắp cho anh bằng thứ khác.

Nếu là một gã nào khác thì có lẽ đã khuất phục. Milo đã sắp xếp một cách khéo léo văn phòng thứ hai gần một nhà hàng Ấn Độ và khép lại nhiều vụ bằng niềm tin của người mắc chứng khó tiêu. Ai cũng chiều chuộng theo cái sở thích duy nhất của anh: phàn nàn.

Tỉ lệ phá án của anh đã lọt vào mắt của viên cảnh sát trưởng mới, một người đàn ông bị ám ảnh bởi những tên tội phạm ma mãnh.

Một viên đội trưởng tên Raymonda Grant chẳng hề quan tâm ai đã ngủ với ai cả.

Milo có được một chiếc máy tính tốt hơn, thêm nhiều tính năng hỗ trợ và tiếp tục khả năng linh động trong công việc của mình.

Những thư mời tới những buổi tiệc của anh em trong phòng chẳng bao giờ xuất hiện trong hộp thư của anh, nhưng anh cũng chưa bao giờ là một

người hướng ngoại, thích gặp gỡ mọi người, và cũng nhờ thế mà anh mới có thời gian cho Rick.

Nếu cuộc đời trở nên dễ dàng hơn, thì anh chẳng phải làm điều ấy.

Chẳng có gì phải nghi ngờ, khi gia đình Antonie Beverly xem vụ việc của con trai họ quan trọng như cái ngày cậu bé mất tích, nhưng sự bi quan của Milo cũng hoàn toàn có cơ sở: mười sáu năm là đủ dài để chôn vùi đi mọi chứng cứ và việc dùng mọi thủ đoạn để dựng lên lời thú tội như thế đó là một cái chết thông thường rồi cũng chẳng đi đến đâu.

Mặc dù thế, anh vẫn vui vẻ với công việc.

Hoặc có thể là bản thân tôi cũng đang lên kế hoạch cho mình vì năm nay công việc của tôi có tiến triển tốt. Nhiều vụ án về trẻ em đã thực sự đi theo hướng mà chúng nên như thế, khi mà cha mẹ chúng đã nỗ lực một cách chân thành không bao che cho chúng nữa, và các luật sư cũng đã cố gắng tìm chế tính khí bốc đồng của mình để không hủy hoại cuộc đời lũ trẻ. Thịnh thoảng, những bản báo cáo của tôi còn nằm trên bàn của những vị quan tòa khôn ngoan - những người còn chịu khó dành thời gian đọc lấy chúng.

Tôi mơ đến một thế giới tốt đẹp và hiền hòa hơn, có lẽ đó là phản ứng với những sự tàn ác hiển hiện trước mắt.

Khi tôi lên tiếng về tính khả thi của nó với Robin, cô ấy mỉm cười và nói "Có thể là một trong những tác dụng phụ tích cực của hiệu ứng nhà kính. Chúng ta cứ đổ lỗi cho nó nếu có bất cứ cái gì tồi tệ xảy ra."

Tôi và cô ấy đã quay lại sau lần chia tay thứ hai trong mười năm qua. Chúng tôi sống trong căn nhà phía trên Beverly Glen mà cô ấy thiết kế và tôi cảm thấy như ở trong nhà mồ mỗi khi thiếu vắng nhau. Cô ấy đã nhận một vụ làm ăn trị giá hàng triệu đô từ một đại gia trong ngành công nghệ thông tin để xây dựng một nhóm tứ tấu gồm những nhạc cụ chạm khắc

bằng tay - guitar, mandolin, mandola, mandocello - một dự án có thể chiếm gần hết thời gian trong năm của cô.

Trời ạ, cô ấy không hề nghĩ là nhân vật quyền lực này gần như không biết gì về thưởng thức âm nhạc và chẳng thèm biết đến dù chỉ là nửa nốt nhạc.

Con cá chép bơi trong hồ vừa mới cho ra đời mười hai con cá con xinh xắn, những trận mưa như trút làm cây cỏ trong vườn tươi tốt hẳn ra, và chúng tôi có chú chó thật sự mỉm cười: con chó Pháp một năm tuổi tên Blanche nhỏ nhắn, xinh xắn, êm ái và hiền lành vậy mà tôi đã từng định tặng nhiệm sắc thể của nó cho công tác nghiên cứu về sinh vật học.

Không phải ai cũng tìm hiểu về chủ đề này. Chó mà không cắn người thì chẳng còn gì để nói nữa.

Vào ngày thứ chín khi Milo quay lại công sở, ai đó đã bị cắn. - Nó xảy ra trên một trong những con đường mà chẳng bao giờ xảy ra chuyện như thế trước đây.

Vào lúc sáu giờ ba mươi hai phút của một ngày chủ nhật yên tĩnh ở phía Nam Westwood, nơi những căn nhà nhỏ bé xinh xắn chìm khuất sau chóp đỉnh của ngôi đền Mormon, trên đại lộ Santa Monica, một giáo viên đã nghỉ hưu bảy mươi ba tuổi tên Ella Mancusi, mở cửa căn nhà gỗ màu xanh lá mạ và bước bộ chừng ba mét để lấy báo sáng, và mặt - đối - mặt với một người đàn ông cùng một con dao.

Nhân chứng duy nhất, một nhân viên chuyên viết quảng cáo bị chứng mất ngủ tên Edward Moskow, đang uống cà phê và đọc báo trong phòng khách cách đó hai căn nhà về hướng Nam. Tình cờ, anh ta nhìn ra cửa sổ, thấy người đàn ông đó đang đâm bà Ella Mancusi, và hoảng hốt cực độ khi nhìn thấy người phụ nữ lớn tuổi ngã gục trong một vũng máu.

Trước khi Moskow kịp đến bên bà Ella thì bà ấy đã chết và tên giết người đã kịp trốn thoát khỏi hiện trường.

Viên thanh tra về những vụ chết người bất thường đếm được chín vết thương do bị đâm, trong đó có bốn nhát chí mạng. Từ kích thước của những vết đâm, phỏng đoán sơ bộ tại hiện trường, phía điều tra nhận định rằng bà Ella đã bị đâm bởi một loại dao lưỡi đơn và rất sắc, loại mà những người đi săn thường dùng.

Miêu tả của Moskow về tên giết người là đáng chú ý nhất: một gã đàn ông cao lớn, tóc bạc, mặc bộ đồ tối màu và rộng thùng thình cùng với cái mũ lưỡi trai carô màu xanh dương.

"Theo loại mũ mà hãn đội, hãn là một ông già. Hãn tiến về phía chiếc xe một cách khó nhọc như kiểu những người già vẫn làm."

Chiếc xe vẫn nằm thành thoi trên lề, cửa tài xế mở toang, khi gã đàn ông đội nón giết nạn nhân. Khi đã hoàn thành, hãn chùi lưỡi dao vào ống quần, quay lại ghé tài xế và lái xe đi ở một tốc độ vừa phải."

Đôi mắt điều hâu của Moskow hướng về phía chiếc xe. - "Mercedes S600 đời cũ, màu đen, sáng bóng và sạch. Nếu không tính đến chiếc Maybach thì đó là chiếc xe bốn cửa thuộc hàng xịn đấy. Tôi chắc về điều đó vì tôi là một người đam mê xe hơi. Tôi chỉ nhớ một phần biển số xe thôi."

Một chữ cái, ba con số. Milo đánh dấu lên chiếc xe trước khi đi khám xét hiện trường. Trước lúc anh ta gọi cho tôi thì một chuyện thú vị đã xảy ra.

"Được kéo lên từ khu cho thuê xe Prestige ở Beverly Hills, trả về trước khi họ mở cửa vào lúc chín giờ. Công ty thậm chí còn không biết rằng nó đã bị mất tích, mãi cho đến khi tôi gọi. Đồng hồ chỉ bốn mươi ba dặm."

"Thế khu đậu xe có khóa không?"

"Lẽ ra là có hàng rào chắn."

"Giết người lúc sáu giờ ba mươi, về lại chỗ cũ hai giờ rưỡi sau đó," tôi nói.

"Nói về việc quan trọng đi."

"Một chiếc xe sang trọng to kèn màu đen tăng tốc rồi quay về," tôi nói.

Anh ta nghiêm nét mặt. "Ừ, thêm cái đó nữa."

"Sean vẫn theo sát vụ Bentley chứ?"

"Tất cả những gì ông Heubel được cho phép là một miếng gạch để chùi cái vết nhơ ấy đi, không có lấy một công nghệ nào cả. Sean thì có được bộ đồ nghề và tự làm lấy một mình. Máu người, nhóm O - dương tính. Nhưng đưa cái chiếc Bentley ấy vào cái mớ hỗn độn này thì hơi xa rồi đấy. Cũng chẳng có đột phá gì từ một ngàn lẻ một điều kì lạ đâu."

"Chúa không cho phép."

"Khi Chúa bận thì tôi làm cái việc bị ngăn cấm ấy đấy. Muốn xem hiện trường không?"

"Chắn chắn rồi."

"Hai mươi phút nữa gặp lại nhé."

Thi thể bà Ella Mancusi đã được đưa vào hầm mộ. Chỉ còn lại nền gạch và bãi cỏ loang lổ máu.

Tôi chẳng phải là chuyên gia gì nên việc xét đoán xem nạn nhân chết theo kiểu nào trên một bề mặt gỗ ghè thế này quả là khó khăn, nhưng tôi cũng đã được chứng kiến nhiều vụ hàng năm trời nay để có thể đoán rằng, bà Ella đã bị đứt động mạch và chảy máu dần đến lúc chết.

Cơ thể người phụ nữ già nua hoàn toàn bất động khi lượng máu cạn kiệt, tim ngừng đập hẳn, và linh hồn bà ta cũng ra đi.

Milo, đứng trong tư thế nghiêm trang mà trước nay tôi chưa hề thấy, đang nói chuyện với Sean Binchy. Những lọn tóc đen bị thổi bay vào mặt và anh ta cố gạt chúng đi một cách bất lực. Có lẽ phải cần đến một cơn bão để có thể làm chuyển động được mấy sợi tóc cụt ngắn và chài keo cứng ngắc của Sean.

Tôi bước qua khỏi vũng máu.

Sean trông có vẻ nhợt nhạt. "Một người phụ nữ lớn tuổi - Một giáo viên."

Milo nói, "Chiếc Bentley đang được đưa tới phòng thí nghiệm. Sean sẽ nói chuyện với ông Heubel về việc tự nguyện giao nộp chiếc Bentley để chúng ta phân tích kỹ càng hơn. Nếu ông Heubel không đồng ý, thì xem như chúng ta kém may mắn thật rồi."

Sean nói, "Có lẽ, nếu tôi nói với ông ta chuyện này, ông ta sẽ đồng ý thôi. Ông ấy trông có vẻ là một người tử tế mà."

"Hoặc là ngược lại."

"Ý anh là sao?"

"Những kẻ giàu sang thường không ưa rắc rối." Milo bỏ đi.

"Ừ, Loot, tôi vẫn thuộc biên chế GTA (Nhóm chuyên gia kỹ thuật bang Georgia) mà."

"Muốn tôi nói chuyện với ai đó à?"

Sean liếm môi. "Tôi không chắc là Trung úy Escudo sẽ thấy xúc động và tôi sẽ cần anh ta cho việc đánh giá công việc của tôi."

Mắt Milo nheo lại. "Anh đang nói gì thế, Sean?"

Sean nhìn lại chỗ vết máu. "Nếu có thể làm bất cứ việc gì để giúp, tôi sẽ làm."

Tôi chờ Milo quát vào mặt Sean nhưng Milo lại nói, "Để xem anh có thể làm được gì với ông Heubel, rồi chúng ta sẽ nói chuyện."

Sean chào tạm biệt và bước đi.

Tôi nói, "Anh ta kéo dài thời gian ngủ từ hồi nào thế?"

"Khi cấp bậc tăng lên." Milo quay sang căn nhà nhỏ màu xanh. "Có dấu hiệu gì bên trong không?"

"Một nạn nhân lớn tuổi, cùng một tên giết người, cũng kiểu giết chóc như thế, có lẽ là vì lí do cá nhân. Tôi sẽ kiểm tra bạn trai, chồng cũ, cả những sự rối rắm tình cảm đầy lãng mạn đã có dấu hiệu xấu đi nữa."

"Chuyện cãi nhau vặt vãnh của những tình nhân già hả? Nhân chứng nói rằng bà ta góa chồng và người thăm nom duy nhất là một gã trạc bốn mươi, mà ông ta cho là con trai của bà ấy. Các chuyên gia hàng đầu đang ở bên trong. Khi họ hoàn tất, tôi sẽ bắt đầu khai thác những vấn đề riêng tư của bà ấy."

Một người đàn ông bước ra khỏi căn nhà gỗ kiểu Tây Ban Nha, cách hai cánh cửa về hướng phía trên căn hộ. Dụi mắt thật kĩ càng, ông ta thôi

không nhìn vết máu nữa.

"Anh ấy đấy," Milo nói. "Sao anh không trò chuyện trong khi tôi xem xét mọi chuyện trong nhà diễn ra thế nào rồi?"

Edward Moskow ở độ tuổi năm lăm - sáu mươi gì đấy, với bộ râu màu xám uốn quăn tít và cái trán hói. Chiếc áo sơ mi hiệu Swarthmore đã sờn ở cổ và kích cỡ thì thật là quá khổ. Ống quần kaki đã ngả vàng và cũng tiêu tụy như đôi chân trần.

Tôi tự giới thiệu mình, bỏ qua phần chức vụ.

Moskow gật đầu.

Tôi nói, "Thật là kinh khủng khi nhìn thấy chúng."

"Tôi sẽ không bao giờ quên." Ông ta sờ trán. "Khắc axit ngay tại đây luôn đấy."

"Nếu ông có thể nhớ thêm điều gì..."

"Thằng già". Giọng ông ta nhỏ và khàn. "Không thể tin được. Tôi cứ nghĩ là ở tuổi ấy rồi thì còn lo sợ gì nữa chứ"

"Thường người ta hay nghĩ thế."

Ông ta nhìn tôi, như thể vừa mới nhận ra là chúng tôi đang nói chuyện với nhau. Tôi nói, "Đó gọi là hành vi bốc đồng của tội phạm. Cũng có thể gọi là ăn vụng mà không biết chùi mép."

Ông ta khẽ gật đầu.

"Moskow này, ông có thể đoán là người đàn ông đó độ bao nhiêu tuổi không?"

"Tôi chỉ thấy trong vài giây thôi." Gương mặt Moskow nhăn lại và bộ râu dựng đứng cả lên. "Lúc đó tôi chỉ chăm chăm nhìn vào vũ khí của hắn." Ông ta giơ tay lên, giả làm động tác chém xuống. "Tôi nghĩ hắn ta đang đánh bà Ella nên tôi chạy tới. Nhưng trước khi tôi kịp đến thì hắn đã quay lại xe và tôi nhìn thấy máu dưới chân bà Mancusi. Loang ra...tràn ngập...tôi chưa bao giờ thấy cái gì như thế cả...". Ông ta khẽ rùng mình.

"Còn về tuổi tác -"

"À vâng, xin lỗi... Bảy mươi? Sáu lăm? Bảy lăm? Tôi thật tình không đoán được. Tất cả những gì tôi biết là hắn ta đi đứng hết như một kẻ già nua. Không có chút sinh khí nào cả, chỉ đờ người ra. Như thể cả cơ thể ấy đang bị trói buộc lại vậy."

"Chậm chạp."

Ông ta suy nghĩ. "Hắn ta không chạy, nhưng cũng không phải là dừng lại. Tất cả những gì tôi thấy chỉ là cái lưng của hắn đi về hướng chiếc xe. Tôi cho là hắn bước đi với tốc độ vừa phải. Bước đi bình thường, như thể vừa mới giao một món hàng hay cái gì đó, và không hề nhìn lại. Tôi la hét mà hắn xem như thể tôi không hề tồn tại vậy. Gã ấy thậm chí chẳng thèm quay lại nhìn, chỉ bước tiếp, lên xe, và lái đi. Đó là điều khiến tôi chú ý. Hắn ta cư xử thật bình thường quá."

"Cũng thường thôi."

Ông ta chỉnh lại một đoạn chỉ bị thừa ra nơi cổ áo.

Tôi nói. "Vậy là ông chưa hề thấy mặt hắn."

"Không. Thật điên hết sức. Tôi đã la hét như điên bằng tất cả sức lực của mình, hy vọng ai đó sẽ đến giúp, nhưng chẳng có ai cả." Ông ta nhìn lên khu nhà.

"Khu nhà ma. Los Angeles trong lành."

"Ông đã la hét như thế nào?"

"Ai mà nhớ được chứ...chắc là đại loại như "Dừng lại, thằng khốn!" Moskow giật mạnh chiếc áo đang mặc bằng ngón tay cái. "Bà Mancusi đang nằm ở đó, chìm trong vũng máu, còn tên khốn nạn ấy bước đi một cách ung dung như chẳng có chuyện gì xảy ra. Tôi bắt đầu đi theo hắn ta, mà nghĩ lại thì thật là ngớ ngẩn. Nhưng anh không biết đâu, cùng lúc đó tôi nhìn thấy con dao và dừng lại ngay lập tức."

Nơi khóe mắt ông ta đầy nước.

"Sao ông nhìn thấy được con dao?"

"Hắn ta lau nó bằng ống quần trước. Phía trên đầu gối. Như thể đó là một việc hết sức bình thường và tự nhiên vậy."

"Rồi sao nữa?" tôi nói.

"Rồi hắn ta cho nó vào túi, lên xe và lái đi mất. Mọi việc chỉ diễn ra trong tích tắc."

"Chiếc xe vẫn nằm im."

"Tôi không nhớ rõ hắn ta có khởi động nó hay không, nhưng có lẽ là có. Chẳng nhớ là có tiếng động cơ nào không nhưng có lẽ lúc đó tôi phác họa ra điều đó. Xe ấy chạy khá êm."

"Hắn ta đi lối nào?"

Ông ta chỉ hướng Nam. "Vừa ngang qua nhà tôi."

Tôi biết khu này từ những ngày còn là sinh viên ở trường đại học, lang thang trên những con đường này để tìm lối đi tắt về căn nhà bé nhỏ tối tăm

của mình ở Overland. "Nó hơi giống mê cung. Tất cả những con đường không có lối thoát ấy."

Moskow co cứng người lại. "Anh đang nghĩ là hắn ta ở gần đây à?"

"Không, nhưng có lẽ hắn đã chuẩn bị sẵn lối thoát."

"Tôi chẳng bao giờ thấy hắn quanh đây cả. Chiếc xe cũng thế. Đây chính xác không phải là lãnh địa của S600."

"Không có nhiều xe Mercedes Benz à?"

"Rất nhiều xe Mercedes Benz, nhưng không phải là đời S600"

"Ông thật là rành về xe hơi đấy."

"Tôi sở hữu một vài chiếc do tôi tự sửa lấy." Ông ta cố nở một nụ cười gượng gạo. "Sở hữu một chiếc DeLorean. Đó là cả một trải nghiệm. Vậy, chúng ta đang nói về cái gì thế, một tên mafia ư?"

"Sao ông lại nói thế?"

"Chiếc xe hơi to lớn màu đen, kiểu giết người man rợ của một gã ở tuổi ấy. Điều tôi nghĩ đến là có lẽ hắn ta là một kẻ khủng bố già nua ai đó đã thuê." Ông ta kéo sợi chỉ bị lơi ra, vo ve nó bằng ngón cái và ngón trỏ. "Cái mũ ngu ngốc ấy."

"Liệu có bất cứ lí do nào khiến bà Mancusi dính líu đến một tên Mafia như thế không?" "Tôi chưa từng nghĩ như thế. Nhưng, ai lại có thể tưởng tượng ra điều ấy?"

"Ông thân với bà ấy đến mức nào?"

"Cũng không thân lắm đâu. Bà ta trầm tính, có vẻ tử tế đấy. Chúng tôi chỉ chào nhau, thế thôi."

"Thế bà ấy có mối liên hệ nào trong đời sống xã hội không?"

"Chỉ có cái gã mà tôi đã nói cho Trung úy nghe rồi đấy."

"Anh ta thường đến đó không?"

"Có lẽ hàng tháng, đó là lí do vì sao tôi cho rằng anh ta là con trai của bà ấy. Có thể còn thường xuyên hơn nữa, vì tôi cũng không thể nào cứ dán mắt vào nhà bà ta."

"Ông có biết gì hơn về anh ta không?"

"Khoảng bốn mươi, tóc vàng hoe, trông có vẻ nhếch nhác. Bây giờ nghĩ lại tôi mới nhớ, tôi chưa bao giờ thực sự thấy họ đi cùng nhau. Anh ta gõ cửa và bà ấy để anh ta vào. Khi anh ta đi, bà ấy cũng không ra tiễn gì cả."

"Thế việc đi lại của bà ấy có khó khăn không?"

"Ngược lại, khỏe mạnh và dẻo dai thì có."

"Ông có thể nói gì thêm về cái gã tóc vàng đó không?"

"Kiểu người thấp bé và rắn chắc, khi tôi nói nhếch nhác, ý tôi là anh ta có vẻ không quan tâm lắm đến ngoại hình của mình."

"Ông có nhớ được anh ta tên gì không?"

"Chẳng bao giờ nghe bà ấy kêu tên anh ta cả. Như tôi nói đó, chưa từng thấy họ thực sự bên nhau. Anh ta trông không vui vẻ gì lắm khi ở đây, nên có lẽ có gì căng thẳng giữa hai người. Lần cuối cùng anh ta ghé, cách đây một tháng hay gần ấy, anh ta đứng bên ngoài, nói chuyện với bà Mancusi qua cánh cửa mở. Tôi nghĩ đó là bà ta, vì chẳng còn ai sống ở đó cả. Tôi không thể nghe được là họ đang nói gì, nhưng có vẻ như họ đang cãi nhau. Rồi hẳn ta làm như thế này nè."

Vỗ đống vào hông một cái, ông ta bẻ cong một chân và làm điệu bộ nhăn nhó.

"Nó hơi....kịch, hiểu ý tôi chứ? Nó có vẻ buồn cười, một gã đàn ông trưởng thành trông không có vẻ gì là người đồng tính, lại có kiểu mời chào như thế. Nó khiến tôi ngạc nhiên vì chuyện đó thật là lạ. Đặc biệt là khi đang nói chuyện với mẹ của mình. Nếu bà ta là mẹ của hắn."

"Anh nghĩ là họ có thể đã cãi nhau?"

"Nghe này, tôi không có ý đem rắc rối đến cho ai cả," Moskow nói, "Vì ngôn ngữ cơ thể của anh ta mà thôi."

"Cái cách mà anh ta định vị chính mình - trông có vẻ hơi..."

"Hung hăng?"

"Giống như tự vệ hơn," Moskow nói. "Như thế bà Mancusi nói điều gì đó mà hắn ta không muốn nghe."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 5

"Mafia động đến bà ta chỉ vì tên bà ấy là Mancusi ư?" Milo nói.

Chúng tôi ở quán cà phê Moghul, ngay góc nhà ga. Mấy người chủ nhà hàng xem anh như một loài chó Rottweiler mang hình người và tỏ vẻ khó chịu khi bưng ra các món ăn tự phục vụ. Tôi quan sát anh lần lượt đi lấy các đĩa cà ri cừ, rồi tôm hùm nấu nôi đất, mướp tây cay nồng, đậu lăng và cơm. Một bình trà đình hương nằm ngay khuỷu tay. Sau tất cả những thứ máu me từ lối đi nhà bà Mancusi, những hình ảnh tôi hình dung về tên giết người, thì tất cả những gì tôi có thể làm là rót cho mình một cốc nước.

Tôi nói, "Moskow không nói thế nhưng có lẽ đó là một phần câu chuyện. Nhưng có lẽ ông ta đang định làm gì đó. Dựng cảnh - biết rõ khi nào bà ấy ra khỏi nhà để nhận báo, để chiếc xe nằm nhàn rỗi, lên kế hoạch sẵn cho việc tẩu thoát - rất là chuyên nghiệp. Cả cái thái độ của tên giết người cũng thế: tàn nhẫn có bài bản hẳn hoi, không hề trốn chạy một cách vội vã."

"Một gã tồi tệ," anh nói. "Giết bà ta giữa ban ngày ban mặt rồi rửa sạch chiếc xe và quay lại chỗ cũ trong vòng chưa đầy ba tiếng như thế thật là chuyên nghiệp đúng không? Nếu không nói đến việc lái xe quay lại Beverly Hills một cách hiên ngang?"

"Bãi cho thuê xe nằm ở đâu?"

"Alden Drive gần Foothill."

"Khu công nghiệp B.H." Tôi nói. "Khá là yên tĩnh vào một sáng chủ nhật."

"Cách khoảng năm phút từ văn phòng cảnh sát B.H"

"Nhưng một chiếc Mercedes màu đen có lẽ không thu hút được sự chú ý của ai cả. Ngay cả khi chiếc xe ấy chạy vào trong bãi. Có vết máu nào trong chiếc Benz không?"

"Thoạt nhìn thì không. Cứ chờ kết quả bên phòng thí nghiệm xem thế nào."

"Hắn ta chùi con dao bằng ống quần trước, cẩn thận để không tạo nên một mớ lộn xộn. Hai giờ rưỡi đủ để hắn ta lau chùi cái xe trước khi đem trả nó. Có lẽ hắn có một nơi an toàn nào đấy, nằm đâu đó giữa hiện trường và nơi tẩu thoát."

"Thế thì cũng hết nửa bờ Tây rồi," anh nói. "Tôi sẽ xem bên báo chí nói gì về vụ này. Một người đàn ông lớn tuổi với con dao à, có thể có bao nhiêu người như thế chứ?" Anh ta xiên lấy con tôm hùm, nhai, và nuốt. "Một kẻ cầm dao, liều lĩnh hành động ngay giữa ban ngày."

"Có lẽ hắn ta nghĩ hành động vào ban ngày sẽ an toàn hơn vì ban đêm mà cứ lảng vảng quanh nhà thì có thể là dấu hiệu sắp sửa đột nhập nhà ai đó thì sao. Bà ta có hệ thống báo động không nhỉ?"

"Cửa trước và cửa sau, không có ở cửa sổ."

"Với một gã già nua thì leo qua cửa sổ là cả một vấn đề đấy." Tôi nói. "Hắn ta cho là vào sáng sớm chủ nhật thì hầu hết mọi người đều đang ngủ. Chúng ta cũng có thể nói là một nạn nhân cũng khó mà kháng cự quyết liệt, và hắn sử dụng một vũ khí câm lặng. Hắn tấn công chớp nhoáng khiến bà ta không có thời gian kêu lên được. Nếu Moskow quên không lấy chiếc

Ambien đêm qua, thì mọi chuyện có lẽ sẽ chìm vào im lặng. Có người hàng xóm nào có thêm thông tin không?"

Anh bịt tai lại, lặp lại điệu bộ ấy bằng mắt và miệng.

"Moskow lúc xuất hiện trông rất sạch sẽ ư?"

"Không một vết bẩn." Anh đẩy cái đĩa sang một bên. "Chùi sạch lưỡi dao bằng ống quần. Điều đó có ý nghĩa gì chứ?"

"Có thể là một cách biểu hiện sự khinh bỉ," Tôi nói.

"Những vết thương từ động mạch ấy, không có cách nào hấn ta không để lại những vết tích trong chiếc xe"

"Hấn ta chùi sạch các vết máu nhìn thấy rõ ràng, chiếc xe sẽ được bên công ty rửa bằng hơi nước còn hấn thì ở nhà tự do."

"Tôi cá là hấn biểu hiện sự khinh bỉ," anh ta nói. "Khá là giận dữ. Vấn đề là một giáo viên về hưu bảy mươi ba tuổi đã làm gì mà kích động tên kia đến thế."

"Ai cũng có bí mật cả mà."

"Chẳng có tí manh mối nào từ bà ấy, mãi cho đến bây giờ. Căn nhà rất gọn gàng, sạch sẽ, đúng kiểu một bà ngoại."

Anh kéo cái đĩa lại gần hơn, bắt đầu ăn vội mấy miếng còn lại.

Tôi nói, "Cơn thịnh nộ cực đỉnh nhưng kế hoạch thì không hoàn hảo. Có lẽ hấn ta đã không được cẩn thận lắm trong lần vừa rồi."

"Ý anh là sao?"

"Vết nhơ trên chiếc Bentley."

"Chẳng ai liên tưởng đến chiếc Bentley cả, Alex. Tôi chưa sẵn sàng để nối kết hai vụ lại với nhau đâu."

Tôi giữ yên lặng.

"À, à, cũng có những điểm tương đồng đấy chứ." Anh nói. "Bây giờ, hãy cho tôi một vụ giết người khác mà anh có thể gắn kết chúng lại với nhau và giải thích tôi nghe xem, làm thế nào mà một gã cẩn trọng như hãn lại có thể để lại một vết nhơ rành rành đến thế."

"Lúc hãn đem chiếc Bentley về thì trời rất tối và hãn quên mất. Hay có gì đó khiến hãn lo sợ và biến đi nhanh chóng."

"Cái đó không thuyết phục lắm, thưa ông tiến sĩ."

"Một khả năng khác là hãn ta cố tình để lại nó."

"Một thông điệp thách thức khác à?"

"Hãy xem tôi trốn thoát với cái gì này. Có lẽ chiếc Bentley chỉ là một buổi diễn tập cho ngày hôm nay thôi."

"Một công dân cao tuổi tâm thần thích đùa cợt." Anh ta gõ gõ nhíp trên bàn bằng cái nữa. "Hay chiếc Bentley chẳng có liên quan gì đến Ella."

"Có thể là thế."

"Anh không tin sao."

"Thế anh có tin không?"

Anh thở dài. "Tôi đã có mấy bản ghi chép để kiểm tra về tình hình tội phạm bạo hành trong suốt thời gian chiếc Bentley bị mất tích. Chẳng có gì hết."

Xúc một muỗng đậu lăng bỏ vào miệng, anh nói, "Già đến thế rồi mà. Sao lại vậy chứ?"

"Anh biết họ nói gì mà. Tuổi bảy mươi chỉ là tuổi năm mươi lặp lại thôi."

Anh với lấy cái càng tôm. "Và lên tức là xuống, thấp tức là cao."

Tôi nói, "Nếu chúng ta xem đây là một đường dây tội phạm có tổ chức, thì nó có thể là một hành vi tập thể. Một người ăn cắp chiếc xe, chuyển nó cho tên giết người, và sẵn sàng giúp chùi rửa nó sau đó, hay có lẽ lái nó về chỗ cũ. Kết hợp tất cả những điều đó với tên giết người, đảm bảo sẽ hạn chế việc hăm tiếp xúc với hàng ghế ngồi phía trên, và áp lực thời gian có thể giảm xuống."

"Một cái bẫy giết người tập thể," anh nói. Lột vỏ con tôm theo các khớp của nó, anh ngồi chăm chú không hề cử động, như thể đang nghe từng lời. "Gã này chẳng là cây đinh gì từ thời Mickey Cohen, nhưng có nhiều tên cho vay nặng lãi trong thung lũng và trên đường Canon tại đồi Beverly."

"Canon cũng gần với bãi cho thuê."

"Đúng thế." Anh lấy một miếng thịt từ con tôm, ăn, và lặp lại quy trình ấy với phần tôm còn lại. "Vậy bà giáo nghỉ hưu tử tế của chúng ta có một quá khứ đen tối như là gái điếm sao?"

"Hay là một thói xấu nào đó. Như đánh bạc chẳng hạn?"

"Bà ta để dành khá đủ để đánh bạc, với thu nhập từ lương hưu à? Chẳng có ý nghĩa gì cả, Alex. Điều cuối cùng mà con cá mập muốn làm là nuốt chửng con cá bé nhỏ và kết thúc mọi hy vọng về việc nhận được tiền từ con cá đó."

"Trừ phi, con cá mập từ bỏ việc thu tiền," tôi nói. "Hay bà ấy không phải là kẻ đánh bạc, mà là ai đó, và họ dùng bà ta như một ví dụ."

Tôi miêu tả sự trao đổi không mấy gì là vui vẻ, mà Moskow đã chứng kiến giữa Ella và gã trai tóc vàng mà ông ta cho là con trai của bà ấy.

"Tranh cãi," anh nói.

"Không có gì gây ra mâu thuẫn hơn tiền bạc hết. Có lẽ là gã đó vòi tiền và bà ấy làm hăn thất vọng.

"Cái mà tôi không hiểu là thậm chí cả con cá mập đang gặp thời cũng không ăn thịt một phụ nữ già nua, chỉ để làm khiếp sợ trái tim yếu đuối và ủ rũ của bà ấy như thế."

"Có lẽ anh đúng," tôi nói. "Nhưng đây là một thời đại mới, tàn nhẫn."

"Ý anh là gì thế?"

"Cứ mở bất cứ một bản tin nào đó đi."

Anh ta quay lại với đĩa thức ăn của mình.

Tôi nói, "Đây là cách khác để xem xét sự việc khác đi: gã tóc vàng không phải con trai của bà ấy mà là một kẻ đi thu tiền."

Gỡ sợi dây buộc bằng nhựa màu xanh từ quyển sổ, anh đưa nó cho tôi. Bên trong là một mẫu đơn báo cáo sơ lược về vụ phạm tội nhưng chưa được điền vào, một số giấy tờ cá nhân trông có vẻ như là của bà Ella Mancusi, và một phong thư có một bức ảnh màu kích cỡ 3x5 centimét.

Trong bức ảnh là một người phụ nữ nhỏ nhắn, đầu bạc, trong bộ váy hoa thắt ngang lưng và giày cao gót, đứng cạnh một người đàn ông tóc vàng, bụng beo, độ bốn mươi tuổi. Phía sau họ là bức tường bằng vữa stucco màu xanh kim loại. Ella Mancusi có gương mặt trông như một loài

chim và đôi mắt sâu lấp lánh. Môi bà ấy ánh hồng và móng tay được đánh bóng rất kỹ lưỡng. Mím cười, nhưng hình như khóe môi có gì đó gượng gạo. Người đàn ông tóc vàng đứng đó, hai cánh tay duỗi thẳng, bờ vai cứng đờ, như thể đứng tạo dáng cho bức ảnh là một đòi hỏi quá đáng với anh ta vậy.

Tôi nói, "Cũng trùng khớp với cái gã mà Moskow đã miêu tả."

"Đọc phía sau đi."

Tôi lật tấm ảnh ra sau.

Anthony và tôi, nhân dịp sinh nhật. Tôi đã nướng một cái bánh sôcôla. Nét chữ trông rất thanh tao. Thời gian là tháng Mười Hai, hai năm về trước.

"Một đứa con trai tận tâm để mẹ mình tự nướng lấy chiếc bánh sinh nhật," tôi nói. Tôi nghiên ngẫm nụ cười của bà Ella hồi lâu và nhận ra cái gì đã bị mất. Niềm tự hào của một người mẹ.

Milo nói, "Tôi nghĩ anh ta là con một vì những bức ảnh khác trong nhà cũng đều là ảnh của anh ta, hầu hết là khi còn bé và hồi còn đi học. Bà ta giữ giấy khai sinh và báo cáo mười hai năm học của anh ta. Lúc nộp đơn anh ta chỉ đạt điểm C-. Có một hồ sơ về Anthony Mancusi trong hạt và một ghi nhận duy nhất là bị phạt vì lái xe khi đang say xỉn sáu năm về trước, do cư xử không đúng mực. Nếu anh ta gặp rắc rối với rượu bia thì không lý gì lại khỏe mạnh đến thế. Bà Ella chỉ có duy nhất một chai rượu cherry, vẫn chưa mở, và bụi bám đầy trên đó."

Anh lau mặt. "Bà ta cũng chẳng có gì nhiều, Alex. Tất cả chúng ta có được chỉ là những giấy tờ quan trọng cất trong ba cái hộp xi gà gần giường ngủ. Bà ấy nghỉ hưu sau khi làm việc ở trường Los Angeles Unified, cách đây mười tám năm. Công việc cuối cùng của bà ấy là dạy môn Xã hội học ở trường cấp hai Louis Pasteur, họ đã gửi cho bà ấy một bức thư. Trước đó, bà ấy đã góa bụa - khi Anthony còn là thiếu niên. Ông chồng là Anthony

Senior, giám sát viên ở một nông trại ở Santa Fe Springs, chết khi đang làm việc vì đau tim đột ngột. Tiền mua nhà được trả hết trong vòng mười một năm, bằng tiền hưu của bà Ella và tiền đền bù cho ông chồng. Một người phụ nữ tầng lớp trung lưu với mức lương cơ bản, sống những ngày cuối đời trong một vùng ít tội phạm. Cái quái gì khiến bà ấy phải kết thúc đời mình như thế?"

Tôi nhìn lại bức ảnh. "Đó là sinh nhật mẹ anh ta nhưng anh ta lại muốn đi đâu đó. Theo như Moskow nói, thì đã có một cuộc tranh cãi đầy giận dữ mà có thể vẫn đề nằm ở đấy. Có tờ di chúc nào trong hộp không?"

Anh nghĩ. "Không. Hay hẳn ta làm thế để hưởng thừa kế?"

"Chuyện đó cũng xảy ra nhiều rồi."

"Chắc chắn, nhưng hẳn là kiểu súc vật gì mà đối xử với mẹ mình như một món thịt nướng trong ngày nghỉ lễ như thế?" Anh ra hiệu tính tiền. Người phụ nữ đeo kính vẫn luôn phục vụ anh mỉm cười và vội vã tiến đến, hỏi han xem bữa ăn thế nào.

"Ngon lắm", anh nói, đưa cho cô vài tờ giấy bạc. "Cứ giữ tiền thôi."

"Chùng này là quá nhiều rồi, thưa Trung úy"

"Đừng khách sáo."

"Tôi sẽ trừ bớt tiền," cô ấy nói. "Cho lần sau nhé."

"Đừng bận tâm."

"Tôi không thể."

Ra khỏi nhà hàng, anh phúi mạnh quần và nhìn đồng hồ. "Đã đến lúc nói chuyện với Tony Mancusi Junior, kẻ say xỉn thô lỗ của chúng ta."

"Việc thiếu những bằng chứng quan trọng chẳng nói lên điều gì về một vấn đề hết sức mạo hiểm," tôi nói.

"Chắc rồi, nhưng tại sao lại phải nhọc công với mấy con cá mập đang còn sung sức khi chúng ta có thể chỉ cần ngồi lướt web và sử dụng dịch vụ Paypal chứ?"

"Tại sao một siêu sao điện ảnh ở khu Four Seasons đi tìm gái điếm rẻ tiền ở khu Sunset, khi anh ta hoàn toàn có thể gọi những cô trông còn đẹp hơn cả những quý cô hàng đầu trên màn bạc? Đôi khi, dơ bẩn và nguy hiểm cũng là một phần đầy hứng khởi của cuộc chơi."

"Trò chơi," anh nói. "Được rồi, bây giờ hãy nói về gã này. Ít nhất thì tôi cũng sẽ là người mang những tin tức thực sự tồi tệ."

Điện thoại của Anthony James Mancusi Junior không liên lạc được, khiến Milo càng quyết tâm tìm anh ta.

Giấy tờ trên chiếc Toyota tám năm tuổi cho biết chủ của nó là cư dân của Olympic, cách bốn dãy nhà về hướng Đông Fairfax. Địa chỉ trùng khớp với một khu nhà màu hồng kiểu neo - Regency, xây quanh một sân vườn xanh tốt. Vẻ đẹp cũ kỹ, hoa đang mùa nở rộ, những lối đi sạch sẽ. Nếu không nghĩ đến tiếng xe cộ gầm rú đến điên người thì nơi đây quả không tồi chút nào.

Chủ nhà - một người đàn ông châu Á trạc sáu mươi tên William Park, sống trong một trong những căn hộ ở tầng trệt. Ông ta đi ra cửa, tay cầm một tờ tạp chí Smithsonian

"Tony?" ông ta nói. "Anh ta đã dời đi cách đây ba tháng rồi."

"Tại sao?" Milo nói.

"Hết hạn thuê nhà và anh ta muốn thuê chỗ khác rẻ hơn."

"Vấn đề tiền bạc à?"

William Park nói, "Căn đó có hai phòng ngủ. Có lẽ Tony cảm thấy anh ta không cần nhiều đến thế."

"Nói cách khác, cũng là vấn đề tiền bạc."

Park mỉm cười.

Milo hỏi, "Anh ta sống ở đây bao lâu rồi?"

"Lúc tôi mua tòa nhà thì anh ta đã ở đây rồi. Cách đây ba năm. Trước đó thì tôi không biết."

"Một người thuê nhà dễ chịu?"

"Gần như vậy," Park nói. "Anh ta gặp rắc rối gì à?"

"Mẹ anh ta vừa mới mất nên chúng tôi phải đi tìm anh ấy đấy."

"Mất à... Ồ!" Park dò xét chúng tôi. "Có cái gì đó... không bình thường?"

"E là thế, ông Park"

"Chuyện đó thật kinh khủng... khoan đã, tôi có địa chỉ chuyển thư của Tony đây. Thỉnh thoảng tôi vẫn nhận thư giùm anh ta."

"Ông có giữ thư nào ở đây không?"

"Không. Tôi đánh dấu chuyển và người đưa thư mang chúng đi cả rồi." Park biến mất vào căn hộ của ông ấy, để lại căn phòng màu trắng xinh xắn mở toang.

Milo nói, "Nhân chứng, ông Moskow, bây giờ tới ông ta. Thi hành luật pháp và quyền công dân, sát cánh bên nhau trong công việc. Có lẽ... rất

cuộc thế giới cũng không đến nỗi quá kém cỏi."

Nói thế nghe cũng lạ, sau khi nhìn tận mắt Ella Mancusi nằm trong vũng máu. Tuy nhiên, thấy anh tích cực thế cũng là một điều tốt lành.

Tôi nói, "Hiệu ứng nhà kính toàn cầu."

"Hả?"

"Không có gì"

Park quay lại và trao tận tay Milo một mảnh giấy. Bưu điện Los Angeles 90027. - Đông Hollywood. Cũng may còn được một mảnh thư. Milo mỉm cười, xua đi nỗi thất vọng và cảm ơn Park.

"Bất cứ việc gì tôi có thể giúp. Tony đáng thương."

"Anh ta là một người thuê nhà tử tế," Milo nói. "Gần như thế."

Park nói, "Thỉnh thoảng anh ta trả tiền chậm, nhưng luôn luôn trả các phụ phí mà không phàn nàn gì cả."

"Anh ta làm gì để kiếm sống?"

"Anh ta nói với tôi là đã từng làm việc cho cửa hiệu chụp hình. Cách đây vài năm, anh ta bị thương ở lưng và sống đời tàn tật. Mẹ anh ta đã giúp đỡ rất nhiều. Thỉnh thoảng, bà ấy còn trả tiền thuê nhà. Ai đó đã giết bà ấy ư?"

"Ông biết về bà ấy như thế nào, ông Park?"

"Tôi à?" Tôi chẳng biết gì về bà ấy, chỉ là nhận tiền từ tài khoản của bà ấy."

"Tony có nói gì về bà ấy không?"

"Không bao giờ. Tony chẳng nói gì nhiều cả."

"Một gã ít lời."

"Thật sự rất ít lời," Park nói.

"Bà ấy trả tiền thường xuyên không?"

"Hmm. Tôi cho là phân nửa thời gian. Có lẽ, trả nhiều hơn vào những tháng cuối."

"Nhiều hơn bao nhiêu?"

"Tôi tin là trong sáu tháng vừa rồi thì bà ta đã trả bốn tháng."

"Bà ấy có gửi tờ séc cho ông không?"

"Không. Tony đưa nó cho tôi."

"Tony bị thương tật như thế nào?"

"Ý anh là anh ta có bị què hay tương tự như thế không chứ gì? Không, anh ta trông bình thường. Nhưng điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả. Cách đây vài năm, tôi bị thoát vị đĩa đệm. Rất đau đớn, nhưng tôi chẳng nói với ai cả."

"Tony chịu đựng trong im lặng."

"Anh không nghi ngờ anh ta, đúng không?"

Park nói, "Anh ta chẳng bao giờ bạo lực cả."

Cảm thấy khó chịu với ý niệm rằng anh ta được thuê làm kẻ giết người. Milo nói, "Đây chỉ là những câu hỏi cơ bản thôi, thưa ông."

"Tôi hy vọng thế. Thật sự là anh ta không hề gây rắc rối gì cả."

Địa chỉ trong thư là một dãy phố chuyên nhận đồ giặt ủi tồi tàn và bẩn thỉu ở đường Vermont, chỉ trên Sunset một tí, một trong những mái vòm mini nặc mùi kim loại được viền bởi những hộp đồng, nơi mà những người thuê có chìa khóa và đi lại tự do 24/24.

Một tấm biển trên cửa sổ nói rằng, "Nếu gặp rắc rối gì xin vui lòng kiểm tra với tiệm giặt ủi Avakian kế bên".

Ở tiệm giặt ủi, một người đàn ông đang xả một đồng áo sơ mi nhăn nhúm và nói, "Vâng," mà không hề nhìn lên. Bộ râu quai nón của William Saroyan, đôi bàn tay nhanh nhẹn.

"Cảnh sát đây. Chúng tôi đang tìm một trong những người có đăng kí giặt quần áo ở đây. Anthony Mancusi."

Tới lúc anh ta phải dòm lên. "Tony? Anh ta thường đến đây giặt ủi đấy. Với cái giá nước và xà phòng ở đây, chúng tôi chỉ tính phí rất rẻ và anh không cần phải có máy giặt riêng đâu. Có chuyện gì với Tony thế?"

"Mẹ anh ta mất, ông..."

"Bedros Avakian." Liếm lưỡi. "Mất, hả? Tệ thật. Thế sao cảnh sát lại ở đây?"

"Đó không phải là một cái chết bình thường."

"Ồ... chuyện đó thật là tệ."

"Chúng tôi có thể có địa chỉ đó được không?"

"Được, được, chờ chút. Để tôi đi lấy nó cho ông."

Avakian bước tới một cái bàn nhỏ và nhấp vào laptop. "Có viết chứ? Gửi đến Tony lời chia buồn của tôi nhé."

Địa chỉ mới của Anthony Mancusi Jr. là một căn hộ ba tầng trên đường Rodney Drive, không xa lắm với tiệm giặt ủi này. Không có quang cảnh đẹp, không có gì quyến rũ, nó thuộc về một công ty địa ốc ở Downey.

Cửa trước bị khóa. Danh mục cho thấy có mười tám người thuê nhà, mỗi người có một hộp thư nhỏ. Chẳng có ai nhận được thư trả lời từ hộp thư của A.Mancusi.

Tôi nói, "Hơi tệ so với chỗ cũ. Cộng với chuyện mẹ anh ta trả hầu hết tiền thuê nhà, chúng tỏ anh ta gặp rắc rối về tiền bạc."

Milo cố gắng nhấn nút lần nữa, lấy ra một tấm danh thiếp và thả nó vào hộp thư của Mancusi. "Qua chỗ khu nhà cho thuê bên kia xem."

Khi chúng tôi đi về phía chiếc xe, một chuyển động phía trên tòa nhà khiến tôi chú ý. Một người đàn ông trong chiếc áo sơ mi trắng tay ngắn và quần tây nâu lóng ngóng đi về phía chúng tôi.

Ít tóc hơn cách đây hai năm, mái tóc vàng đã bị nhuộm lại bằng peroxide, và anh ta đã tăng cân hết mức có thể. Nhưng đây là người đàn ông chẳng hứng thú gì để làm dáng với mẹ mình.

Milo nói tôi đợi ở đó và tiến lên để chào anh ta. Ánh sáng phản chiếu từ tấm chắn bằng vàng, khiến cái đầu của Tony Mancusi phải rụt lại, như thể anh ta bị ai tát.

Milo nói gì đó.

Mancusi vỗ vào hai bên đầu.

Miệng anh ta mở to và tiếng máu vang lên lấp đầy trong đầu tôi một hình ảnh: những con vật bị xích trong lò mổ.

Không còn hy vọng.

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 6

Tay của Tony Mancusi run rẩy, khi anh ta cố gắng một cách khổ sở để tra chìa khóa vào ổ. Khi anh ta làm rơi nó đến lần thứ hai, tôi giúp anh ta một tay.

Khi chúng tôi đã vào trong căn phòng nhỏ bé bẩn thỉu mà anh ta gọi là nhà, anh ta ôm lấy bức tường và khóc rống lên.

Milo quan sát anh ta, bình thản như một người gác vườn.

Một số thám tử thường gán ghép những phản ứng ban đầu của con người với những điều tồi tệ, hoài nghi những người đáng thương phải chịu đựng nghịch cảnh trở trêu, cũng như chứng cuồng loạn khi chứng kiến thực tế.

Tôi rất dè dặt khi xét đoán, vì tôi đã từng chứng kiến cảnh những nạn nhân hiếp dâm làm những trò xác xược, còn người ngoài cuộc thì co rúm lại với những chuyện diễn ra mà họ cho là tội lỗi, những kẻ tâm thần trình diễn những màn kịch bi thương và gây sốc hết sức thuyết phục đến độ bạn muốn ôm lấy họ và giúp họ với bột nổi đau.

Nhưng cũng khó để không cảm thấy ấn tượng với đôi vai đang nhô cao của Mancusi, và những tiếng thét thất thanh gần như nhắc bóng anh ta ra khỏi băng ghế nệm cũ kĩ. Phía sau anh ta là một bức tường vừa vịn với một chiếc giường Murphy.

Ella Mancusi đã tự nướng lấy chiếc bánh sinh nhật cho mình. Có lẽ con trai bà ấy đang nhớ về điều đó.

Khi anh ta dừng lại để thở, Milo nói, "Chúng tôi rất lấy làm tiếc vì sự mất mát của anh."

Mancusi dần chuyển động thân mình. Sự thay đổi trong nước da của anh ta thật bất ngờ và đầy thuyết phục.

Từ vẻ nhợt nhạt trong căn phòng đến vẻ xanh tốt của những hàng giậu.

Anh ta nhào tới gian bếp tồi tàn cách đó sáu bước chân và nôn mửa vào trong bồn rửa chén.

Khi những cơn nôn chấm dứt, anh ta khoát nước lên mặt mình, quay lại băng ghế với đôi mắt ngây dại và những sợi tóc mỏng manh bết đầy trán. Một vết nhơ vương lại trên chiếc áo sơ mi do nôn khi này, ngay dưới cái cổ áo nhăn nhúm.

Milo nói, "Tôi biết lúc này là lúc khó khăn để có thể trò chuyện, nhưng nếu anh có thể nói bất cứ điều gì với chúng tôi - "

"Tôi có thể nói gì với anh chứ?"

"Liệu có bất cứ ai - bất kì - muốn làm tổn thương mẹ của anh?"

"Ai?"

"Đó là cái chúng tôi -"

"Bà ấy là một giáo viên!" Mancusi nói.

"Bà ấy nghỉ hưu -"

"Họ trao tặng cho bà ấy một giải thưởng! Bà ấy khó tính, nhưng công bằng, tất cả mọi người đều quý bà ấy." Anh ta ve vẩy một ngón tay. "Muốn có điểm ư? Làm việc đi! Đó là châm ngôn sống của bà ấy."

Tôi hoài nghi không biết bằng cách nào mà bà ấy lại có thể hợp được với một đứa con trai ốm yếu, tàn tật và phải mượn tiền mà thuê nhà.

Một sinh viên loại C, - nếu anh ta tự nộp đơn.

Milo nói, "Vậy anh không thể nghĩ ra ai à?"

"Không. Chuyện này... chuyện này thật điên rồ."

Vết nướ do nôn khi nầy rớt xuống tấm thảm dưới sàn, cách vài inch từ đôi giày ống của Milo.

"Cơn ác mộng điên rồ." Mancusi hạ thấp đầu. Thở hỗn hển.

"Anh ổn chứ?"

"Hụt hơi đôi chút." Anh ta đứng dậy, thở chậm chạp. "Tôi thường bị thế khi tôi căng thẳng."

Milo nói, "Nếu anh không phiền, chúng tôi có vài câu hỏi."

Mancusi nói, "Cái gì?"

"Sau khi cha anh mất, mẹ anh có mối quan hệ tình cảm nào với ai không?"

"Tình cảm ư? Bà ấy chỉ thích sách thôi. Xem vài bộ phim dài tập. Đó chính là tình cảm của bà ấy." Anh ta vuốt tóc, hất đầu lên, vuốt một sợi tóc từ cái trán ướt đẫm mồ hôi.

Những cử động uể oải ấy gợi nhớ đến dáng dấp mà Moskow đã nhìn thấy.

"Có bạn thân gì không, cả nam lẫn nữ?"

Mancusi lắc đầu, để ý thấy vết nhơ trên sàn nhà, và nhếch mày. Tấm thảm bám đầy vết nhơ nhầy nhụa, bị che phủ bởi những mảnh vụn vương vãi và bụi. Một kiểu màu cánh gián, sẫm lại như màu răng của những người nghiện thuốc lá.

"Không có quan hệ gì với thế giới bên ngoài à?" Milo nói.

"Không hề. Sau khi nghỉ hưu, mẹ muốn là chính mình. Tất cả những chuyện nhằm nhí ở Los Angeles Unifed. Bà ấy đã phải chịu đựng suốt ba mươi năm trời."

"Và bà ấy trở thành một người thích sống riêng lẻ."

"Bà ấy luôn luôn là một người như thế. Bây giờ thì bà ấy có thể là chính mình."

Mancusi nức nở. "Ôi, mẹ..."

"Quả là một việc khó khăn khi phải đối mặt," Milo nói.

Im lặng.

"Mẹ anh có sở thích gì không?"

"Gì cơ?"

Milo lặp lại câu hỏi.

"Tại sao?"

"Tôi đang cố gắng hiểu bà ấy."

"Sở thích," Mancusi nói. "Bà ấy thích những trò chơi chữ - ô chữ, Sudoku. Sudoku là trò yêu thích của bà ấy, bà ấy thích những con số. Bà ấy có cả giấy khen về Toán học nhưng họ lại để bà ấy dạy môn Xã hội học."

"Còn trò nào khác không?"

"Ý anh là sao chú? Bà ấy là giáo viên. Bà ấy không... chuyện này không xảy ra vì những sở thích của bà ấy. Đây là...là...một thằng điên."

"Vậy không có sở thích hay thú vui nào có liên quan đến nợ nần phải không?"

Đôi mày nâu đậm nước của Mancusi quay sang nhìn gương mặt của Milo. "Anh đang nói cái gì thế?"

"Đây là những câu hỏi mà chúng tôi cần phải hỏi, ông Mancusi à. Thế mẹ ông có mua vé số, chơi bài trực tuyến, hay những thứ tương tự thế không?"

"Bà ấy thậm chí còn không có máy vi tính. Tôi cũng thế."

"Không truy cập Internet sao?"

"Sao anh lại hỏi thế? Anh nói là bà không bị cướp mà."

"Xin lỗi," Milo nói. "Chúng tôi phải hỏi toàn diện, tất cả."

"Mẹ tôi không chơi bạc."

"Thế bà ta có phải là người hay giữ những thói quen thường ngày không?"

"Ý anh là sao?"

"Bà ấy có thói quen thường ngày không, - như ra khỏi nhà vào một thời điểm nhất định mỗi sáng, để lấy báo chẳng hạn."

Mancusi ngồi đó, đôi mắt nhìn đăm đăm, không cử động.

"Anh này,"

"Bà ấy thức dậy sớm lắm." Anh ta ôm lấy bụng. "Ồ...lại nữa rồi."

Lại chạy vội đến cái bồn. Lần này, anh ta ho khan và thở hổn hển. Anh ta mở cái tủ lạnh khiêm tốn, lấy ra một cái chai chứa thứ gì đó trong suốt và anh ta mở nắp, nốc ừng ực. Quay lại, với thứ chất lỏng vẫn còn, trên tay.

Nước khoáng dành cho người ăn kiêng.

Ôm lấy một phần bụng, anh ta cố nén một cách khó khăn, cuộn tròn người lại. "Quá béo. Đã từng uống G&T, còn bây giờ chỉ là T không đường mà thôi." Anh ta uống nước trong chai, không nén được tiếng ợ rõ to. "Mẹ chẳng khi nào lên cân từ ngày bà ấy kết hôn."

"Bà ấy tự ăn kiêng à?" Milo nói.

Mancusi mỉm cười. "Không cần phải thế, bà ấy có thể ăn mì Ý, đường, bất cứ cái gì. Tôi bị thế này là do bố. Ông ấy chết vì đau tim. Tôi phải tự lo cho bản thân mình."

"Chứng cholesterol."

Mancusi lắc đầu. "Mẹ, - họ đã làm tổn thương bà ấy ư?"

"Họ?"

"Bất cứ ai. Tệ chứ? Bà ấy đã phải chịu đựng? Nói với tôi là bà ấy không như thế."

"Việc đó xảy ra nhanh lắm," Milo nói.

"Ôi Chúa ơi." Nước mắt giàn giụa.

Milo đưa cho anh ta một miếng khăn giấy từ chiếc túi mini mà anh luôn mang theo khi đi lấy lời khai. "Anh Mancusi, lí do khiến tôi hỏi anh về

đời sống xã hội của bà ấy là chúng tôi có nhân chứng miêu tả người đã tấn công bà ấy cũng trạc tuổi như bà."

Những ngón tay của Mancusi dần ra. Miếng khăn giấy rơi xuống. "Cái gì?"

Milo lặp lại những gì Edward Moskow đã miêu tả về tên giết người, bao gồm cả cái mũ màu xanh.

Mancusi nói, "Những kẻ gàn."

"Nghe có vẻ quen quen chứ?"

Mancusi lại vuốt tóc. "Tất nhiên là không. Bố có hàng tá cái mũ như thế. Sau khi ông ta bị hói và không muốn bị nắng chiếu vào đầu. Chuyện này hoàn toàn điên khùng."

Milo nói, "Thế còn chiếc Mercedes S600 thì sao? Anh có nhớ gì không?"

"Chẳng biết gì về xe hơi cả," Mancusi nói.

"Nó là một chiếc xe bốn cửa," Milo nói. "Kiểu dáng hàng đầu đấy."

"Chắc mẹ chẳng biết ai có chiếc xe như thế đâu. Bà ấy là một giáo viên, vì Chúa!"

"Xin anh đừng cảm thấy bị xúc phạm vì câu hỏi tiếp theo nhé, anh Mancusi, nhưng mẹ của anh có biết ai liên quan đến - thậm chí là không liên quan lắm - đến một tổ chức tội phạm không?"

Mancusi cười to. Đá cái vết nơ khi nãy. "Vì chúng tôi là người Ý ư?"

"Đó là điều chúng tôi phải xem xét điều tra."

"À, ông biết không, ông Trung úy: Mẹ tôi không phải là người Ý. Bà ấy là người Đức, tên thời con gái của bà ấy là Hochswelder. Bố tôi mới là người Ý, lớn lên ở New York, và khi ông ấy còn là một đứa trẻ thì đã biết những gã trong Mafia rồi. Tất cả những câu chuyện ấy..."

"Chuyện gì thế?"

"Những xác người bị ném tung ra khỏi xe hơi, bị giết ngay trên ghế cắt tóc. Nhưng không thể nào, không, thật điên rồ, đó chỉ là những câu chuyện thôi và mẹ tôi ghét chúng, gọi là "thô tục". Bà ấy chỉ nghĩ mình hồi hộp với chương trình truyền hình Murder, She Wrote, chứ không phải là The Sopranos.

Anh ta quay lại nhà bếp, đặt chai nước khoáng lên trên cái kệ. "Cờ bạc, những tên cướp bóc, - thật nực cười."

"Tôi biết là thế, nhưng -"

"Chẳng có lí do gì để bà ấy phải chết cả, được chứ? Không một lí do nào hết, không một lí do khốn kiếp nào hết. Thật ngu xuẩn, điên khùng, lẽ ra không thể xảy ra - anh có thể đứng lên được không?"

"Gì cơ?"

"Đứng lên," Mancusi nói. "Vui lòng."

Sau khi Milo làm theo, Mancusi luồn ra phía sau và đánh phịch xuống chiếc giường Murphy. Giữa chừng anh ta thở gấp, đâm thùm thụp vào lưng và nằm duỗi ra.

Milo dịch sang một bên, để lộ tấm nệm mỏng manh với tấm trải màu xám sọc trắng.

Mancusi bắt đầu nằm xuống nệm cho dân người. Nước mắt rơi xuống gò má hốc hác.

Milo với tay qua giúp anh ta.

"Không, không, tôi ổn."

Chúng tôi nhìn anh ta cúi thấp người từng lúc một. Cuối cùng, anh ta nằm co người trên giường, đầu gối ôm sát vào ngực, vãn thở gấp. "Tôi không thể nói với các anh thêm gì nữa. Tôi chẳng biết gì hết."

Milo hỏi anh ta về những thành viên trong gia đình.

Mancusi lắc đầu làm anh ta va mạnh xuống tấm nệm mỏng manh. "Mẹ bị sẩy thai lần sau, vậy đó."

"Thế còn cậu, dì -"

"Chẳng có ai gần bà ấy cả."

Milo chờ đợi.

Mancusi nói, "Không ai."

"Không ai giúp anh à?"

"Giúp gì cơ?"

"Vượt qua những lúc này."

"G&T đã từng hỗ trợ tôi rất nhiều. Có lẽ, tôi lại dùng chúng thôi. Anh nghĩ nó ổn chứ?" Cười khổ sở.

Milo không trả lời.

Mancusi nói, "Thôi mặc xác, tôi cứ ăn uống bất cứ thứ gì tôi thích. Có lẽ tôi nên ngừng việc gây ấn tượng với bất kì ai đi." Nước mắt chảy dài xuống má. "Gây ấn tượng với ai chứ?"

Anh ta trở lưng. "Anh đưa cho tôi một ít Aleve được không, - nó nằm trong cái tủ nhỏ cạnh bên bếp lò đó."

Tôi thấy cái chai, lấy ra một viên thuốc, rót một ly nước từ vòi.

Mancusi nói, "Tôi cần hai viên." Khi tôi quay lại, anh ta vồ lấy hai viên thuốc từ tay tôi, xua ly nước. "Tôi nuốt chừng được rồi." Anh ta mô phỏng. "Cái tài lớn của tôi đó... tôi cần nghỉ ngơi."

Anh ta quay lưng vào trong.

Milo nói, "Chúng tôi rất lấy làm tiếc vì sự mất mát của anh. Nếu anh có thể nghĩ ra bất cứ điều gì, gọi cho chúng tôi."

Không có câu trả lời.

Khi chúng tôi ra tới cửa, Mancusi nói, "Mẹ luôn ghét những cái mũ ấy."

Ra khỏi tòa nhà, Milo nói, "Anh có nghĩ anh ta diễn kịch không?"

"Moskow miêu tả anh ta như một diễn viên kịch, nhưng ai mà biết được?"

"Diễn kịch như thế nào chứ?"

Tôi thuật lại chi tiết động tác để tay lên hông.

Anh cau mày. "Bây giờ thì anh ta chỉ làm chút đỉnh như thế thôi. Nhưng anh ta làm kẻ say xỉn cũng hay đấy chứ."

"Người ta bệnh vì rất nhiều lí do," tôi nói. "Gồm cả vì tội lỗi."

"Sự hồi hộp mang tính biểu hiện? Hay bất cứ tên gọi nào mà người ta thường dùng."

"Tôi gọi nó là nổi loạn. Anh ta là con một và chẳng có họ hàng gì. Tôi thật sự muốn biết, liệu có di chúc gì không?"

"Đồng ý," anh nói. "Vấn đề là làm sao để tìm được chúng."

"Có lẽ những người họ hàng mà bà ta không thân thiết lắm có thể tiết lộ cho chúng ta biết."

"Tony hạn chế tối đa nói đến những mối quan hệ vì anh ta không muốn chúng ta nói chuyện với họ?"

"Những giá trị gia đình," tôi nói. "Đó là nơi khởi nguồn mọi thứ."

Anh lái xe qua ba dãy nhà, vồ bộp vào cốp xe, mang găng tay vào, và vợ lấy tất cả những tài sản cá nhân trong cái hộp anh lấy từ phòng ngủ của Ella Mancusi.

Chẳng đề cập gì đến bất kỳ người họ hàng nào ngoài Tony, nhưng tấm danh thiếp của một luật sư trong mớ giấy tờ buộc bằng dây cao su, khơi gợi một đầu mối.

Jean Barone, đại lộ Esq. Wilshire, Santa Monica.

Những tấm danh thiếp khác là của những người thợ sửa ống nước, thợ điện, sửa chữa máy lạnh và máy sưởi, một dịch vụ giao hàng của cửa hàng bách hóa.

Những người đàn ông đã ra vào ngôi nhà, có thể là để biết thói quen thường ngày của bà Ella Mancusi. Nếu không có thêm đầu mối nào xuất hiện, thì tất cả họ đều cần được kiểm tra.

Milo gọi Jean Barone và sau khi qua cơn sốc, bà ấy thừa nhận là đã soạn thảo chúc thư cho bà Mancusi và ngờ ý không muốn bàn bạc những vấn đề riêng của khách hàng qua điện thoại.

Trên đường đến Santa Monica, Milo nói, "Có lẽ là tôi, nhưng bà ấy tỏ ra rất háo hức."

Jean Barone gặp chúng tôi ở hành lang của tòa nhà hết sức chật chội và không một bóng người, kiểu kiến trúc hai tầng phía Tây Yale. Không gian cần được làm mới. Bà ấy có vẻ như vừa mới trang điểm lại.

Barone là một phụ nữ trung niên với mái tóc uốn màu nâu sẫm và bộ cánh màu xanh lông công, hiệu Chanel gọn gàng. Sau khi kiểm tra thẻ cảnh sát của Milo, bà ấy đưa chúng tôi lên văn phòng bằng thang máy. Không có cái tên nào khác trên cánh cửa ngoại trừ tên của bà ta. Phía dưới những văn bằng là những chứng nhận bổ sung dành cho công chứng viên và nhân viên xác nhận thuế.

Văn phòng của bà ta có hơi hướng của kiến trúc Shalimar. Bà Barone ngồi sau một chiếc bàn giả gỗ sẫm màu.

"Thật đáng sợ. Có manh mối nào về tên hung thủ không?"

"Vẫn chưa. Bà có thể nói gì cho chúng tôi biết về bà Mancusi không?"

"Không hẳn. Điều duy nhất tôi làm cho bà ấy là soạn thảo di chúc cho bà cách đây năm năm."

"Ai giới thiệu bà ấy cho bà?"

"Dịch vụ những trang vàng. Lúc đó, tôi chỉ vừa tốt nghiệp nên chưa có nhiều mối quan hệ. Bà ấy là khách hàng duy nhất của tôi trong sáu tháng. Việc đó cũng dễ dàng, nghiệp vụ cơ bản thôi."

Bà ta mở tủ và lấy ra một tờ giấy. "Đây là bản phôtô anh cần. Chẳng cần bảo mật gì nữa với những người đã qua đời."

"Chẳng có bản copy nào trong nhà bà Mancusi cả."

"Bà ấy không muốn giữ," Barone nói. "Bảo tôi nên giữ nó."

"Tại sao?"

Barone nhún vai. "Có thể bà ấy không muốn ai nhìn thấy."

Milo lướt qua bản di chúc. "Toàn bộ chỉ có thế này sao?"

"Với tình cảnh của bà ấy thì chẳng có gì phải quá bận tâm. Tài sản chỉ có căn nhà, cộng thêm lương hưu, một số tiền nho nhỏ ở ngân hàng. Không nợ nần, không gánh nặng, không tài sản tịch biên gì cả."

"Chỉ có một người thừa kế được đề cập."

"Con trai bà ấy," Barone nói. "Tôi đã đề nghị bà ta có thể thực hiện một vài bước để giảm gánh nặng thuế về tài sản cho anh ta. Chẳng hạn như, đưa căn nhà vào một công ty liên doanh với điều khoản về quyền sử dụng suốt đời cho bà ấy. Nhưng bà ấy lại không quan tâm."

"Tại sao không?"

"Bà ấy không nói, nên tôi cũng chẳng tọc mạch. Bà ấy chỉ quan tâm đến số tiền phải trả cho tôi theo giờ mà thôi, rõ ràng là không muốn tốn thêm mười xu nào nữa."

Milo trao tay cho tôi bản di chúc. Trong trường hợp Anthony Mancusi Jr. chết trước mẹ anh ta, thì mọi tài sản sẽ được dành cho Quân đội Salvation.

Milo nói, "Tất cả những gì bà ta nói đều là về con trai của mình à?"

"Anh ta là một nghi phạm ư?"

"Chúng tôi đang điều tra tất cả những ai gần gũi với bà ấy."

"Tôi cá là chẳng có mấy ai."

"Sao bà lại nói vậy?"

"Bà ấy lịch sự," Barone nói, "Nhưng hơi... Tôi có cảm giác bà ta không phải là một người thích giao thiệp với xã hội cho lắm. Không thích trò chuyện, cứ muốn kết thúc cho nhanh mà thôi. Hoặc cũng có thể bà ấy chỉ muốn hạn chế tối đa thời gian có thể bị tính vào hóa đơn thanh toán. Anh biết thế hệ ấy mà. Cẩn thận với từng đồng cắc."

"Không giống thế hệ ngày nay chút nào," Milo nói.

"Hai đứa con tôi có công việc rất khá nhưng lúc nào cũng nợ tín dụng."

"Có lẽ bà Mancusi nghĩ, con trai bà ấy không có trách nhiệm và đó là lí do tại sao bà ấy không muốn cho anh ta ngôi nhà."

"Có lẽ là bà ấy sẽ không bao giờ thực sự trao ngôi nhà đó cho anh ta, chỉ là -" Barone mỉm cười. "Về cơ bản thì nó cũng vậy thôi, nên chắc anh nắm được vấn đề rồi đấy. Nhưng nếu bà không tin anh ta, bà ấy cũng chẳng nói tôi nghe. Tôi không thể nào nói quá lên, sao bà ta lại có thể dè dặt đến thế. Nhưng lịch sự. Như một quý bà. Thật lạ, khi nghĩ rằng bà ta bị giết. Có phải là một vụ cướp không?"

"Không có vẻ gì là như thế."

"Các anh đang nghĩ là thằng con trai muốn mọi việc xảy ra sớm hơn?"

"Chúng tôi chưa nghĩ gì cả."

"Anh nói sao cũng được." Barone chớp chớp lông mi.

Milo đứng dậy. "Cảm ơn bà vì bản copy. Và cho cả khoảng thời gian không bị tính tiền nữa."

"Chắc rồi," bà nói, chạm tay anh. "Anh là điều thú vị nhất xảy ra trong cả tuần nay đây."

Lúc đang đi xuống tôi nói, "Ắt hẳn phải là bộ đồng phục rồi - nhưng mà, anh không mặc đồng phục đấy nhé."

Anh nói, "À, nước hoa của tôi đấy. Eau de schmo."

Lúc đó là bốn giờ chiều, khi chúng tôi tiến về khu cho thuê xe Prestige ở Beverly Hills. Khi đang lái xe, Milo gọi cho phòng thí nghiệm động cơ. Một vài cọng tóc và rất nhiều các sợi vải lanh, cotton, len xuất hiện trong chiếc Mercedes, nhưng không hề có máu hay chất lỏng nào từ cơ thể người. Chiếc xe đã được ai đó hút bụi gần đây, rất cẩn trọng để không để lại vân tay. Phòng thí nghiệm có thể sẽ tháo cánh cửa ra vào ngày mai, nhưng các nhân viên kỹ thuật báo trước là đừng mong đợi gì nhiều cả.

Anh nói, "Câu chuyện của đời tôi," và lái nhanh hơn. "Tài sản của Ella gần như chỉ có căn nhà. Anh nghĩ gì về giá trị của nó?"

Tôi nói, "Khu vực thuộc Westwood đó sao? Một triệu ba, giá chót."

"Đó là điều tôi đã nghĩ đến. Nó là của trời cho, đáng giá cho một kẻ thua cuộc như Tony."

Tôi nói, "Ella không quan tâm đến chuyện giảm gánh nặng thuế cho anh ta và bà ta chẳng đã động gì khi anh ta mất đi căn hộ ở Olympic và rốt cuộc là chui rúc trong cái xó đó."

"Bà nghĩ rằng anh ta là một kẻ thua cuộc và anh ta biết điều đó chứ."

"Không có gì như thế miễn cưỡng làm cho người ta nổi giận vậy," tôi nói. "Và đây là một người bảy mươi ba tuổi, trẻ trung và khỏe mạnh, có ý định còn sống thêm nữa. Nghĩa là kéo dài sự nghèo đói cho Tony."

Chiếc radio báo có tin nhắn yêu cầu gọi lại cho đồn.

"Sturgis, tôi đang trên đường đến một...Ai? Okey, nói với họ... ngày mai. Buổi trưa. Tôi sẽ gọi cho họ vào sáng mai để sắp xếp thời gian... chăm sóc chúng cẩn thận nhé."

Tiếng ngắt điện thoại vang lên.

"Cha mẹ của Antonie Beverly ghé qua đồn. Sở chỉ huy nói với họ là tôi đang thi hành nhiệm vụ, họ muốn gặp tôi. Có thích ngồi đây không? Có thể, nó sẽ là một vụ cần đến sự nhạy cảm về tâm lí đấy."

"Được mà, thông báo cho tôi trước vài giờ là được."

Anh nói, "Cảm ơn - ôi trời, nhìn cái đồng crôm đó kìa."

Dịch vụ ô tô Prestige rất cuộc chỉ là một bãi bê tông ngổn ngang, được đậy bằng một tấm bạt. Tấm biển hiệu với dòng chữ bé tí, hai mươi bốn chiếc xe nằm chen chúc nhau, và một bên là văn phòng trông như cái chuồng.

"Cái đồng crôm" ấy là một bãi hỗn độn Porches, Ferraris, Lamborghinis, một chiếc Rolls-Royce Phantom to kênh, hai chiếc Bentley GT - anh em của chiếc xe tải nhẹ mà Nicholas Heubel đã đề cập nhưng nhỏ hơn một chút. Và lù lù phía trước là ba chiếc Mercedes S600.

Hai bạc, một đen. Một chỗ trống cạnh bên chiếc màu đen.

Những tấm biển bằng sắt, đánh dấu cả hai bên làn xe chạy. Giữa chúng là chuỗi dây sắt uốn éo trên nền xi măng. Một ổ khóa được buộc cùng một

cái vòng, ngang qua tấm biển bên tay phải. Sáng chói, nhưng rẻ tiền.

Nụ cười của Milo thiếu đi vẻ hài hước. "Có hàng đồng bánh xe đáng giá, thế mà họ dùng thứ rác rưởi này. Tôi còn có thể nhận ra ngay, cả khi uống mấy thứ thuốc làm mất trí."

Trong văn phòng, một người đàn ông nhỏ nhắn độ ba mươi, ngồi cạnh bên một cái bàn vuông vức và đang lắng nghe nhạc dân gian châu Mỹ. Bảng tên trên chiếc áo sơ mi màu xanh cho biết anh ta là Gib. Hình xăm quanh cổ và cánh tay chứng tỏ anh ta chịu đau rất tốt. Mái tóc đen được chải chuốt kỹ lưỡng, chòm râu dưới cằm được cắt tỉa vuông vức như một quân cờ Scrabble. Trên tường là một tờ lịch của một công ty sản xuất dụng cụ và những bức ảnh khêu gợi, khiến tôi cảm thấy anh ta như một đứa trẻ lên mười.

Milo liếc nhanh qua tấm phù hiệu. Người đàn ông tắt radio đi. "Ồ, họ đã nói với tôi là các anh sẽ tới."

Milo nói, "Ông đang trốn việc đấy à, ông...?"

"Gibert Chacon."

"Làm sao khách hàng tìm được ông, ông Chacon?"

"Đây không phải là nơi gặp khách hàng. Khu cho thuê nằm ở La Cienega. Đây là khu sang trọng nhất. Chúng tôi nhận cuộc gọi từ các khách sạn, rồi giao hàng."

"Khách cần một chiếc xe hơi, các ông mang nó đến cho họ."

"Vâng," Chacon nói, "Nhưng chúng tôi không làm việc với một khách hàng nào cả, chỉ với các khách sạn mà thôi, mọi thứ đều tính vào hóa đơn của khách sạn hết."

"VẬY, CŨNG CHẲNG CÓ AI RA VÀO ĐÂY NHỈ?"

"CHẲNG AI ĐẾN ĐÂY CẢ."

"NHƯNG CÓ AI ĐÓ ĐÃ ĐẾN ĐÂY ĐÊM QUA."

Chacon mím môi. "CHƯA BAO GIỜ XẢY RA TRƯỚC ĐÂY."

"THẾ BIỆN PHÁP AN NINH GỒM CÓ NHỮNG GÌ?"

"XÍCH VÀ KHÓA," Chacon nói.

"CHỈ VẬY THÔI À?"

Chacon nhún vai. "CẢNH SÁT LÀ CÁI GÌ CHỨ, CÁCH ĐÓ MỘT PHÚT Ơ? BEVERLY HILLS, Ở ĐÂU CŨNG CÓ MẤY TÊN CƠM."

"CÓ AI CANH CHỪNG VÀO BAN ĐÊM KHÔNG?"

"KHÔNG."

"HỆ THỐNG BÁO ĐỘNG?"

"KHÔNG."

"TẤT CẢ NHỮNG CÁI BÁNH XE HAY HO ĐÓ À?" Milo nói.

Chacon lùi lại. Những ngón tay của anh ta lướt qua một bức tường bằng ván che. Anh ta ắt hẳn phải thích cái cảm giác đó vì anh ta bắt đầu vỗ vỗ vào miếng gỗ. "NHỮNG CHIẾC XE CÓ BÁO ĐỘNG."

"CẢ CHIẾC MERCEDES BỊ LẤY MẤT À?"

"NÓ CÓ GẮN VỚI HỆ THỐNG," Chacon nói. "TẤT CẢ ĐỀU NHƯ THẾ."

"HỆ THỐNG CÓ ĐƯỢC KÍCH HOẠT KHÔNG?"

Tay của Chacon rời khỏi bức tường và đặt lên bàn. Đôi mắt anh ta hướng lên trần nhà thấp tè bằng vữa. "Lẽ ra là có."

Milo mỉm cười. "Trong một thế giới hoàn hảo?"

Gilbert Chacon nói, "Tôi là người giám sát ban ngày, đến đây lúc chín giờ, về nhà lúc bốn rưỡi. Ban đêm, chuyện gì xảy ra thì tùy bên khu cho thuê chính thôi."

"Ở La Cienega."

"Vâng."

"Ai có chìa khóa?"

"Tôi." Chacon mò tay vào túi và lấy ra một chùm chìa khóa.

"Ai nữa?"

"Bên khu chính. Có thể là người khác, tôi không biết. Tôi chỉ mới bắt đầu làm việc cách đây vài tháng thôi."

"Vậy có khả năng là vẫn có những chiếc chìa khóa khác trôi nổi đâu đó đúng không?"

"Chuyện đó thật ngu ngốc," Chacon nói.

Tôi nói, "Ổ khóa trông vẫn còn mới."

Chacon nói, "Vậy à?"

Milo nói, "Ai đó đã cố gắng để mở xích. Tăng tốc bốn mươi ba dặm, chùi rửa sạch sẽ, trả nó về trước chín giờ, và để xích lại vẹn nguyên như cũ - nếu nó vẫn như cũ khi anh đến đây."

"Nó vẫn thế."

"Lúc đó là mấy giờ?"

"Như tôi nói, họ muốn tôi có mặt lúc chín giờ." Đôi mắt của Chacon lại hướng lên trần nhà.

"Có thể ông đến hơi trễ chẳng?"

"Thật ngu ngốc."

"Tức là anh đến đúng giờ."

"Vâng."

"Khi anh đến đây lúc chín giờ, chẳng có gì bất thường khiến anh phải nhìn lại lần thứ hai."

"Không."

"Ai chịu trách nhiệm khóa xích lúc bốn rưỡi?"

"Tôi." Chacon liếm môi. "Tôi làm việc đó."

"Vậy nếu một chiếc xe quay lại sau bốn rưỡi thì sao?"

"Nếu nó từ khu cho thuê chính thì họ sẽ mở khóa và cho vào."

"Chuyện đó xảy ra thường không?"

"Thỉnh thoảng."

"Còn đêm qua thì sao?"

Chacon đứng dậy mở tủ đựng hồ sơ gần máy lọc nước. Người mẫu lịch Miss January mỉm cười khi anh ta lướt qua các xấp tài liệu.

"Hôm qua, không có xe nào về trễ cả. Ngay bây giờ, chúng tôi chỉ có một chiếc xe đã ra ngoài. Black Phantom đến L'Ermitage trên đường Burton. Một vài lãnh tụ Hồi giáo và tài xế của họ đã dùng nó trong ba tuần nay rồi."

"Công việc kinh doanh không khá lắm nhỉ?"

"Lúc có lúc không." Mắt Chacon lại chuyển động từ bên này sang bên kia.

Milo nói. "Bất kì ai đến đây gần đây cũng đều cảm thấy hứng thú với mấy chiếc xe?"

"Không có."

"Ông có biết tại sao chúng tôi hỏi những câu hỏi này không, thưa ông?"

"Không, thưa ông."

"Chiếc xe đã được dùng trong một vụ giết người."

Chacon nháy mắt hai lần. "Anh đùa à. Ai bị giết?"

"Một người phụ nữ lớn tuổi và tử tế."

"Tệ thật."

"Rất tệ," Milo nói. "Bà ấy ắt hẳn bị giết bởi một ông già chẳng-tử-tế." Anh miêu tả kẻ giết người đội nón xanh.

"Không thể nào," Chacon nói.

"Anh nghĩ là một gã già không thể nào làm được chuyện như thế sao?"

"Không, cái tôi muốn nói là tôi chưa bao giờ thấy ai như thế."

"Thế còn những kẻ lảng vảng gần khu vực này, kiểm tra bánh xe thì sao?"

Chacon lắc đầu. "Khu này rất yên tĩnh, thời gian duy nhất có ai đó đến đây là khi có xe bị hỏng và bên khu chính gửi thợ sửa chữa qua đây."

"Chẳng ai lảng vảng. Hay chỉ dạo qua? Bất kì ai, kể cả một tên vô gia cư?"

"Chắc chắn là không."

"Chắc chắn?"

"Có một kẻ mà tôi có thể kể với ông." Chacon lại mở radio lên. Có vẻ đã suy nghĩ lại.

Milo nói, "Vì ông muốn cộng tác."

"Vâng."

Chúng tôi quay lại chiếc xe. Chạy tên của Chacon qua hệ thống, làm hiện lên một địa chỉ ở Boyle Heights, không lệnh truy nã hay bắt giữ gì đặc biệt. Có ba tên bị bắt cách đây mười năm.

Hai vụ tấn công liên quan đến những tên du đảng và một vụ trộm của mấy tên trộm vặt vãnh, tất cả đều ở Rampart Division.

"Một kẻ côn đồ già đời," tôi nói.

"Đó là người mà họ giao trách nhiệm coi sóc mấy cái bánh xe."

"Hắn ta đã chuyển qua một khu vực khác, làm ăn lương thiện."

"Cái tạo à?"

"Thì là thế mà."

"Nhưng anh không nghĩ như thế," anh nói.

"Ý anh là sao?"

"Câu hỏi về cái khóa mới ấy mà. Anh đang băn khoăn không biết hẳn ta có quên bóp khóa, thấy cái xích biến mất sáng nay, rồi mua cái khác thay thế."

"Anh đúng là đọc được ý nghĩ của tôi," tôi nói. "Hơn nữa, mắt anh ta cứ chuyển động liên hồi."

"Cái máy bắn đạn chết tiệt. Có lẽ hẳn ta chơi tệ hơn và ai đó trả tiền cho hẳn đi về mà không khóa xích vào tối qua."

"Hoặc là tên giết người đã nhặt nó," tôi nói. "Mấy thứ tầm phào rác rưởi."

Anh nhìn qua bãi xe. "Một gã với quá khứ như Chacon thì tự cải tạo lại là khôn ngoan nhất, anh ta chẳng có động cơ gì để từ bỏ cả. Tôi ngày càng gần hơn với kẻ xấu xa này. Tôi có thể trở lại với một động lực, và khiến anh ta tiết lộ kẻ đã tiếp tay."

Một khi, chứ không phải là Nếu.

Rất vui khi anh ta biết nghĩ về tương lai.

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 7

Cuộc gặp với cha mẹ của Antonie Beverly được ấn định vào trưa ngày hôm sau.

Khi tôi đến văn phòng của Milo, một tờ giấy ghi trên cửa A: Phòng 6. Phòng lớn nhất, cuối dãy hành lang. Một tấm biển đề - Đang phỏng vấn: Đừng làm phiền - đu đưa trên nầm cửa.

Tôi gõ cửa và bước vào.

Một đôi vợ chồng da đen tuổi trung niên ngồi đối diện Milo bên chiếc bàn. Bức ảnh của một bé trai cỡ nhỏ đặt trước mặt người phụ nữ và sau khi bà ấy nhìn thoáng qua tôi, sự chú ý lại quay lại về tấm ảnh.

Người đàn ông ngồi cạnh bà ta mặc một bộ cánh màu nâu sẫm, với áo sơ mi trắng, và một chiếc cà vạt được cài ngay ngắn. Một cái cài hình quốc kì nước Mỹ trên ve áo.

Mái tóc xám của ông ta khá gọn gàng; ở phía trước thì nhạt dần. Bộ râu quai nón màu trắng, nụ cười của ông ta có vẻ miễn cưỡng.

Người phụ nữ mặc quần màu than củi. Mái tóc quăn là thứ duy nhất sẫm màu hơn bộ quần áo của bà ấy. Bà ấy miễn cưỡng thôi không nhìn tấm ảnh nữa, và đặt tay thư thả lên bàn.

Milo nói, "Ông bà Beverly, đây là chuyên gia tâm lí học của chúng ta, tiến sĩ Delaware. Thưa ông tiến sĩ, đây là Gordon và Sharna Beverly."

Gordon Beverly hơi nhồm người lên rồi lại ngồi xuống. Vợ ông ta nói, "Rất vui được gặp ông, ông tiến sĩ."

Có gì đó không được bình thường. Tôi ngồi xuống cạnh Milo.

Anh nói, "Ông bà Beverly đưa cho tôi bức ảnh này của Antonie."

Tôi xem xét bức ảnh, có lẽ lâu hơn bình thường. Mỉm cười, một bé trai với đôi mắt trong trẻo và những chiếc răng cửa lưa thưa. Tóc ngắn, áo sơ mi xanh, cà vạt carô.

"Tiến sĩ, tôi muốn giải thích là ông được mời đến đây bởi vì tính phức tạp của vụ việc này."

Sharna Beverly nói, "Chúng tôi có thể mời một chuyên gia tâm thần học, bởi vì nếu nó không phải là sự kì quặc ở bang Texas này, thì nó cũng là một kiểu kì quặc nào đó. Tôi biết điều này ngay từ đầu, và luôn nói với các thám tử khác như thế." Một ngón tay sơn móng bạc chạm vào rìa tấm ảnh. "Đã lâu rồi. Chẳng ai làm gì cả."

"Họ đã cố," chồng bà ta nói. "Nhưng chẳng có kết quả."

Cái nhìn chăm chăm của Sharna Beverly nói rằng ông ấy đã nguyện rửa. Bà quay sang tôi.

"Tôi đến đây để nói với các anh Antonie trông thế nào, để các anh có thể hiểu là thằng nhỏ không hề chạy trốn."

Milo nói, "Chẳng ai nghi ngờ điều đó cả, thưa bà."

"Chắc chắn là họ đã làm như thế mười sáu năm về trước. Cứ khẳng khẳng là thằng bé đã bỏ trốn, bỏ trốn. Antonie thích trêu đùa nhưng nó là một đứa tốt. Những đứa trẻ khác đều đến trường và Antonie cũng định như thế. Nó đặc biệt ngưỡng mộ anh trai cả của nó, Brent. Brent đã tốt nghiệp

ngành kỹ sư âm thanh và làm việc cho một hãng điện ảnh. Gordon Junior là một viên kế toán ở Water và Power."

Gordon Beverly nói, "Antonie muốn trở thành một bác sĩ."

"Anh có lẽ nghe điều này hàng triệu lần rồi," vợ ông ấy nói, "nhưng không biết điều tồi tệ nhất đâu. Tiến sĩ, hãy nói thật với tôi. Nói cái ông biết về những kẻ kì quặc, có thể nào tội ác ở khu Texas này đang nói lên sự thật không?"

Tôi nói, "Tôi ước mình có thể cho bà một câu trả lời chắc chắn, thưa bà Beverly. Nhưng không có cách nào để biết cả. Câu chuyện về cậu bé rất đáng quan tâm. Từng chi tiết một."

"Thế đấy," bà ấy nói. "Từng chi tiết. Đó là điều tôi đã nói với các thám tử cách đây mười sáu năm. Họ nói chẳng còn gì để làm nữa."

Tôi liếc nhìn bức tranh lần nữa. Một bé trai đang nhặt nhòa dần theo thời gian.

Sharna Beverly nói, "Lẽ ra họ nên lịch sự hơn khi trả lời những cuộc gọi của chúng tôi."

Gordon nói, "Lúc đầu họ trả lời, rồi lại thôi."

"Họ dừng lại khá nhanh chóng." Nhìn ông chồng như thách thức tranh cãi.

Milo nói, "Tôi thành thật xin lỗi."

"Không cần thương hại đâu, Trung úy. Hãy làm cái gì đó ngay đi."

Milo nói, "Hãy quay lại vấn đề, thưa bà, chính xác là làm sao mà Antonie có được công việc giao báo đó?"

"Dịch vụ đặt báo," Gordon Beverly nói. "Một khu vực của người da trắng, được cho là an toàn."

Vợ ông ta nói, "Anh ấy không hỏi về cái gì. Anh ta hỏi bằng cách nào. Antonie tìm thấy ở trường. Ai đó đã dán lên bảng thông báo ở trường vừa trước kì nghỉ hè. Antonie rất thích làm việc."

"Antonie luôn có hoài bão," ông chồng nói. "Nó thích thành một bác sĩ phẫu thuật. Nó thích bất cứ cái gì mang tính khoa học."

Sharna Beverly nói, "Tờ rơi làm như việc kiếm tiền là dễ dàng lắm, mấy tờ báo sẽ tự bán chính nó, chỉ việc nhẩy vào tay của người ta thôi. Tôi đã nói với Antonie là chuyện đó thật ngu ngốc nhưng cũng không thể thuyết phục được. Nó lấy số điện thoại và tham gia một buổi gặp gỡ vào ngày thứ bảy. Dẫn theo hai đứa bạn, tất cả chúng đều đồng ý. Chúng được chuyển tới thành phố Culver, mà lúc đó chỉ toàn người da trắng. Làm ổn định được năm ngày và Antonie đã bán được gần hết số báo. Ngày tiếp theo là khi Antonie không bao giờ quay về nữa."

Tôi nói, "Antonie hay những đứa trẻ khác có gặp phải những chuyện không hay nào trong công việc không?"

Sharna nói, "Antonie nói một vài người gọi tụi nó bằng những cái tên chói tai và đóng sầm cửa vào mặt chúng nó."

Gordon nói, "Những từ bẩn thỉu ấy."

"Sao họ lại đưa chúng vào khu của người da trắng chứ," Sharna nói. "Tôi chẳng bao giờ hiểu nổi. Những người ở Crenshaw cũng đọc báo chí mà."

"Có lẽ là ở khu đó an toàn hơn," ông chồng nói.

"Rõ ràng là không," bà ấy đáp lại.

Ông chồng hích nhẹ vào khuỷu tay bà vợ. Bà ta với tay lấy tấm ảnh. "Họ quảng những đứa trẻ vào đó với những kẻ lạ mặt."

Milo nói, "Những thám tử cách đây mười sáu năm có phát hiện ra điều gì về khu vực mà Antonie giao báo không?"

"Họ nói là họ đã làm việc với tất cả mọi người," Sharna nói. "Nếu họ không làm thế, thì liệu họ sẽ thừa nhận điều đó chứ?"

Bà ta khoanh tay trước ngực.

Milo nói, "Tên công ty đã tuyển Antonie là gì?"

Sharna nói, "Youth In Action. Họ đóng cửa sau khi Antonie mất tích. Ít nhất là ở Los Angeles này."

"Chỉ vì sự biến mất của Antonie ư?"

"Sau vụ đó, nhà trường không cho phép họ quảng cáo nữa. Tôi đến thư viện trường, dùng máy tính để tìm kiếm nhưng cũng không thấy ai đề cập gì đến họ nữa. Mới hôm qua, khi chúng tôi đang đến đây, tôi đã phát hiện ra. Người duy nhất mà tôi nhớ là một quý ông tên Zint, gọi đến chỉ để nói là ông ta cảm thông đến nhường nào. Với tôi thì dường như ông ta đang lo sợ chúng tôi sẽ kiện ông ta ấy. Chẳng biết được gì có ích cả."

Tôi nói, "Antonie làm việc với hai người bạn."

"Will và Bradley," bà ấy cho biết. "Wilson Good và Bradley Maisonette. Bạn từ hồi mẫu giáo. Chúng phụ khiêng quan tài và khóc như những đứa trẻ. Antonie bán được nhiều nhất." Bà ấy nở một nụ cười miễn cưỡng. "Antonie có cách thuyết phục người khác về bất cứ cái gì mà nó muốn."

Milo ghi chú lại cái tên.

Sharna Beverly cầm lấy tấm ảnh và giữ nó trước ngực. Ngón tay bà ấy che mất phần mặt của Antonie. Nụ cười bất diệt của cậu bé khiến mắt tôi đau nhói.

Tôi nói, "Thế Brad hay Will có thuật lại điều gì bất thường trong năm ngày đó không?"

Bà ấy nói, "Không, và tôi đã hỏi chúng. Chiếc xe tải thả chúng xuống từng đứa một ở thành phố Culver. Antonie xuống đầu tiên và có lẽ là được đón sau cùng. Nhưng đến giờ rồi mà nó vẫn chưa đến đó. Chiếc xe đã chờ một tiếng đồng hồ, và rồi chạy vòng quanh tìm kiếm Antonie. Rồi ông Zint đưa Will và Bradley trở lại trường, là nơi mà ông ta luôn đón chúng. Rồi ông ta gọi cảnh sát. Bradley và Will rất hoảng sợ. Đặc biệt là Bradley. Nó đã sống sót sau một cuộc tàn sát."

Gordon nói, "Không phải trong khu vực này, mà là lúc đi thăm một đứa em họ ở Compton."

Sharna nói, "Nếu là tôi, tôi sẽ đi thẳng đến Texas, chạy mấy cái máy dò tìm lời nói dối bằng cách truyền điện mà họ đã dùng với lính Al-Qaidas ở Guantánamo. "Rồi việc này sẽ nhanh chóng sáng tỏ."

Bà ta nhìn ông chồng đầy giận dữ.

Ông chồng luồn tay vào đinh ghim cà vạt.

"Trung úy," bà nói. "Anh có bất cứ linh cảm nào về chuyện đó không?"

Milo nói, "Tôi ước gì mình có, bà Beverly. Sự thật đáng buồn là những lời nói dối hèn hạ ấy lại được thốt ra một cách trắng trợn và họ sẵn sàng làm bất cứ chuyện gì để thoát khỏi cái chết."

"Vậy kế hoạch bây giờ là gì?"

"Điều này nghe có vẻ đáng thất vọng, thưa bà, nhưng thật sự là tôi đang ở nơi xuất phát thôi. Hãy bắt đầu từ lúc Bradley Maisonette và Will Good còn thân thiết với Antonie và cũng là những người cuối cùng thấy cậu ấy. Có ai có ý kiến về nơi nào đó để tìm ra họ không?"

"Nó không có trong hồ sơ à?"

"Hồ sơ, thưa bà, khá là thiếu sót."

"Hmm, à, Will làm trọng tài bóng đá ở trường Công giáo, nhưng không biết là trường nào."

Gordon Beverly nói, "St. Xavier."

Bà ấy nhìn ông chồng chăm chăm.

"Nó ở Sentinel, Shar. Cách đây vài năm, anh ta đang huấn luyện ở Riverside, rồi chuyển tới đó. Tôi gọi cho anh ta, hỏi xem anh ấy có nhớ gì về Antonie không. Anh ta bảo không."

"Xem nào," bà ấy nói. "Thế còn chuyện gì mà ông chưa nói cho tôi biết nữa?"

"Nói gì được khi mà tôi chẳng có gì để nói."

Sharna Beverly nói, "Bradley Maisonette hóa ra cũng không tốt lành gì lắm. Từ những gì tôi nghe ngóng được, thì hầu hết thời gian trong đời anh ta nằm trong nhà tù. Chẳng bao giờ có một đời sống gia đình hạnh phúc cả."

Gordon nói, "Chúng tôi là một gia đình đoàn kết và gắn bó. Antonie về nhà với niềm hứng khởi về số tiền to tát mà nó sẽ kiếm được, và tôi thấy mừng cho thằng bé về điều đó."

Sharna nói, "Tự mấy tờ tạp chí sẽ đến nơi cần đến, vì mọi người yêu thích chúng hơn là cuộc đời này. Tôi nói với nó, "Antonie, cái này nghe có vẻ không thật." Tôi nói với nó, tôi cần gặp những người có liên quan, để đảm bảo là họ không lợi dụng chúng. Antonie nhảy dựng lên, van xin, nài nỉ. "Mẹ hãy tin con. Đừng làm con bối rối, mẹ, chẳng có ông bố bà mẹ nào nhúng mũi vào chuyện này cả". Tôi nói, "Họ là những kẻ ngu ngốc, chẳng lẽ mẹ cũng phải như thế?" Antonie lại tiếp tục van nài, gượng cười." Một góc bức ảnh. Bà ta bặm môi.

Tôi đã nói với Antonie, "Đó là rắc rối của ngày hôm nay, chẳng ai liên quan cả." Nhưng bọn trẻ vẫn cố gắng kéo nài tôi, nói rằng nếu tôi để Will và Brad lộ mặt thì những người khác sẽ cười nhạo nó suốt mùa hè. Rồi nó lấy ra phiếu báo điểm, phân nửa loại A, phân nửa loại B, hoàn hảo trong phần thực hành. Chúng tỏ rằng nó là đứa khôn ngoan, đáng được tin cậy."

Bà ấy ngồi sụp xuống. "Nên tôi chịu thua. Sai lầm lớn nhất tôi từng mắc phải và tôi đã phải trả giá trong suốt mười sáu năm qua."

Gordon nói, "Em yêu, anh luôn nói với em mà, chẳng có lí do gì để - "

Đôi mắt bà ta sắc lên. "Lúc nào anh cũng nói với em và lúc nào cũng chỉ nói..."

Bà ta đứng dậy, đi ra cửa, cẩn thận đóng cửa một cách nhẹ nhàng.

Càng thể hiện rằng bà ấy phẫn nộ hơn khi bà ấy đóng sầm cửa lại.

Gordon Beverly nói, "Xin lỗi."

"Không có gì phải xin lỗi đâu, thưa ông," Milo nói.

"Bà ấy là một người vợ và một người mẹ tốt. Bà ấy không đáng bị như thế."

"Cả hai người đều không đáng bị như thế."

Gương mặt Gordon Beverly run rẩy. "Có lẽ điều này càng tệ hại hơn đối với một người mẹ."

"Hmm, thật là buồn cười," Milo nói, khi chỉ còn lại chúng tôi trong căn phòng

"Bây giờ, tôi như bị những lưỡi câu nhỏ móc vào trái tim mình và những con người tử tế đang cố kéo chúng ra. Đến lúc phải kiểm tra câu lạc bộ Youth In Action, hy vọng là họ vẫn đang hoạt động và bà B. chỉ quên nó thôi."

Bà ấy không quên. Anh ấy phải tìm xem bạn của Antonie đang ở đâu.

"Tên của Wilson Good gợi nhớ nhiều mối liên hệ với những trò chơi đá banh ở Trường phổ thông dự bị St. Xavier, Nam Los Angeles. Ngoài việc huấn luyện, Good còn là trưởng phòng giáo dục thể chất. Những ghi nhận về tội phạm của Bradley Maisonette là rất nhiều. Với hàng tá những lời buộc tội về sử dụng ma túy, cộng thêm những vụ ăn cắp, có thể dự đoán ra một cuộc đời nghiện ngập.

Lần cuối cùng Maisonette được tha là cách đây mười một năm. Địa chỉ của anh ta trong khu thị tứ là một khu nhà tập thể được chính phủ tài trợ. Milo gọi cho một nhân viên thử việc trong phòng mình, nhận được một tin nhắn bằng hộp thư thoại, và để lại một tin nhắn.

Lấy một điều xì gà nhỏ ra khỏi túi áo, anh gỡ lớp nhựa bên ngoài và làm ướt đầu điều nhưng vẫn giữ điều xì gà trong tay. "Anh nghĩ tôi còn có thể làm được gì khác không?"

"Tại sao bang Texas không để Jackson tới đây và thách anh ta chỉ ra được mấy năm mồ?"

"Vì anh ta là một mối hiểm họa thật sự - thử bốn lần, gần như đã thành công được một lần và làm bị thương một người bảo vệ trong lúc đang tẩu thoát. Họ không đời nào để anh ta ra khỏi nhà tù cho tới khi một vài viên chức địa phương có thể tìm ra được một vài lời chứng thực nghiêm túc hơn. Cho đến lúc ấy, thì ba trong số những lời khai của Jackson hóa ra đều là giả dối - những tội ác mà anh ta không biết gì đã được giải quyết. Đứa con hoang ấy có lẽ đã tìm kiếm trên Internet những kẻ ma mãnh mà anh ta có thể tóm được. Không may là anh ta đã không thể xóa được nợ vì tiền đặt cọc quá cao. Nếu tôi có thể tìm được cái hồ sơ chết tiệt về Antonie, nó có thể giúp tôi tìm ra được gì đó."

"Những thám tử đầu tiên xử lý vụ này là ai?"

"Một người đã chết, một người khác đang sống đâu đó ở Idaho. Ít nhất thì đó cũng là địa chỉ mà ngân phiếu tiền lương hưu được gửi tới. Nhưng ông ta không hề trả lời điện thoại của tôi. Trong lúc ấy, lại xảy ra vụ bà Ella Mancusi, với một tấm thân lạnh ngắt. Sao tôi lại nghĩ là mình sẽ làm tan nát trái tim ông bà Beverly chứ?"

Anh đặt những phần đầu tiên của hồ sơ ghi nhận vụ Antonie vào hộp bàn. Thay đổi ý định và lại đặt nó bên cạnh máy vi tính. "Tôi mới bắt đầu theo dõi găng gao Tony Mancusi, mới sắm ba bộ đồng phục mới toanh mà ai cũng nghĩ chúng trông như thường phục. Mãi vẫn chưa có một vụ phạm tội nào liên quan đến bạo lực vào cái đêm chiếc Bentley bị đánh cắp và ông Heubel đem chiếc xe đi rửa, và kể lại chi tiết cái ngày mà Sean bỏ nó, nên cơ hội tìm ra bất cứ manh mối nào cũng đang là âm cả. Tôi đang đặt nó ở đáy tủ đấy."

"Nếu cho vụ bà Ella lên phương tiện truyền thông đại chúng, thì có cơ may nào không nhỉ?"

"Anh biết tờ Times mà - có thể có, có thể không. Phòng thông tin đại chúng cho biết, có lẽ sẽ có cái gì đó xuất hiện trong bản tin sáu giờ chiều

nay."

Điện thoại anh reng lên. Anh nghe máy, viết cái gì đó, rồi cúp máy.

"Đó là một tin nhắn của một trong những người em họ của bà Ella, có vẻ như là không liên quan gì đến vụ này, muốn nói chuyện với tôi. Ông ta cũng ở gần đây, làm việc ở một cửa hàng bán đèn ở Olympic và Barrington. Có lẽ Chúa đang mỉm cười với chúng ta."

Brilliant Crystal and Lighting là một cửa hàng rộng ba trăm mét vuông đầy sắc màu. Aaron Hochswelder gặp chúng tôi ở cửa và thông báo rằng ông ta sở hữu cửa hàng này, và đã cho nhân viên nghỉ giữa giờ. Ông ta dẫn chúng tôi đi tới cuối gian trưng bày. Hơi nóng từ những ngọn đèn treo lơ lửng, làm khô ran phần gáy của tôi. Ánh đèn mù mờ gợi lên một cảm giác rất gần với cái chết. Hochswelder ở độ tuổi sáu mươi nhưng tóc vẫn sậm màu, cao và có vẻ dữ tợn với gương mặt như mặt ngựa và đôi mắt của loài cáo. Ông ta mặc một chiếc áo sơ mi tay ngắn màu xanh lá mạ và quần ka ki xếp.

Ông ta nói, "Cảm ơn vì các anh đã đến sớm. Có thể tôi không giúp được gì nhiều, nhưng tôi cảm thấy mình nên nói chuyện với các anh. Tôi vẫn không thể nào tin được những gì đã xảy ra với Ella."

Milo nói, "Bà ấy là chị họ của ông."

"Chị con bác. Cha của bà ấy là anh trai của cha tôi. Bà ấy đã từng chăm sóc cho tôi lúc còn bé." Sự chú ý của ông ta bị khuấy động bởi một bóng đèn chột tắt trong chùm đèn Venetian. Ông ta vờ tay vịn nó và ánh đèn lại lấp lánh. "Các anh có tình nghi ai không?"

"Vẫn chưa. Bất cứ điều gì ông có thể tiết lộ cho chúng tôi lúc này cũng đều rất có ích đấy, thưa ông."

Aaron Hochswelder đưa tay bóp bóp gò má mình. "Tôi không chắc là tôi có nên nói điều này không nhưng các anh đã gặp con trai bà ấy chưa nhỉ, Tony ấy?"

"Chúng tôi đã gặp."

"Anh nghĩ sao?"

"Về cái gì?"

"Về... cá tính của nó."

"Anh ta có vẻ như đang gặp vận đen."

"Điều đó ngụ ý là anh ta đã từng gặp may mắn."

"Một cuộc đời cơ cực à?" Milo nói.

Tự áp đặt cuộc đời mình." Cánh tay xương xẩu của Hochswelder khoanh lại. "Tôi không muốn khuấy động mọi chuyện lên, nhưng..."

"Có điều gì đó về Tony khiến ông bận tâm?"

"Thật khó khăn để nói về gia đình mình theo cách này nhưng các ông có lẽ muốn nhìn thấy anh ta một lần đấy."

"Như một kẻ giết người ư?"

"Đó là một ý nghĩ đau đớn. Tôi không có ý nói là anh ta thực sự đã làm bất cứ chuyện gì như thế..."

"Nhưng," Milo nói.

"Nó có thể biết ai đó không tốt? Tôi không nói là nó xấu. Chỉ là... chuyện này thật khó giải bày. Tôi cảm thấy như mình là kẻ phản bội." Hochswelder hít một hơi qua lỗ mũi, thở ra bằng miệng. "Tất cả những gì

tôi đang muốn nói là, Tony là người duy nhất tôi có thể nghĩ đến. Trong gia đình."

"Tony nói với chúng tôi là chẳng có gì đáng để gọi là gia đình cả, chấm hết."

"Vì nó chọn cách sống chẳng liên quan gì đến bất kì ai trong gia đình."

"Ai là bất kì ai?"

"Tôi, vợ tôi và những đứa con của chúng tôi, em của tôi, Len, vợ của nó, và những đứa nhỏ. Em trai tôi là một nha sĩ, sống ở Palos Verdes. Chẳng có đứa trẻ nào gần gũi với Tony. Mà nói thẳng ra, điều đó lại hay."

"Ảnh hưởng xấu?"

Hochswelder bẻ đốt tay. "Tôi không muốn anh nghĩ là tôi có thù hằn gì đó Tony. Chỉ là... nó gọi cho tôi sáng nay, để kể về mẹ nó. Đó là cách tôi tìm ra. Lần đầu tiên nghe tin tức về nó sau bao nhiêu năm trời. Nó nói chẳng còn tí năng lượng nào để gọi cho ai khác, tôi nên làm điều đó. Trách nhiệm. Nó còn nhấn mạnh rằng nó muốn tôi lo đám tang chu toàn. Về mặt tài chính và những thứ khác nữa."

"Thế thái độ của anh ta thế nào, vào lúc gọi cho ông?"

"Không khóc lóc hay than vãn gì. Giống như... không còn ở đây nữa."

"Không ở đây nữa, bằng cách nào?"

"Biến mất."

"Thế anh ta có tiền sử nghiện ngập gì không?"

"Có, khi còn bé," Hochswelder nói. "Theo như mấy đứa nhỏ nhà tôi. Tôi cũng nghĩ là - gia đình nghĩ là - nó có lẽ là người đồng tính, đó là

nguồn cơn của mọi vấn đề."

"Sao gia đình lại nghĩ thế?"

"Chúng tôi chưa từng nghe nó hẹn hò với cô gái nào cả, chưa bao giờ lập gia đình. Và thỉnh thoảng nó - nó không phải là một đứa ẻo lả nhưng nó có thể làm vậy - tôi chẳng biết nói thế nào nữa - đột nhiên nó biểu hiện như một kẻ đồng giới, anh biết chứ? Một kiểu cách? Chúng tôi đã từng nói về điều đó. Làm sao mà trong một giây Tony có thể làm một trong những chuyện đó - vuốt tóc, chớp mắt liên hồi. Và dùng một cái lại như cũ."

"Lần cuối cùng ông thấy anh ta là khi nào?"

"Chắc là lễ Tạ Ơn cách đây bốn năm. Gia đình tôi tổ chức họp mặt và Tony xuất hiện với bà Ella. Nó trông như không thèm giặt giũ quần áo gì cả. Có vẻ hơi tăng cân. Có lẽ, nó đã ăn gì đó trước khi đến bữa tiệc, vì vào tiệc cũng không thấy nó ăn gì nhiều. Nó rời khỏi bàn trước khi dùng món tráng miệng, vào nhà tắm, quay trở ra và thông báo với mọi người rằng nó đã gọi một chiếc taxi, sẽ chờ sẵn bên ngoài. Ella rất bối rối. Chúng tôi đều vờ như chuyện đó không hề xảy ra, và tiếp tục bữa tiệc như bình thường."

"Có lí do gì để anh ta phải rời bữa tiệc sớm như thế?"

"Đó là vấn đề, chẳng có tranh cãi hay bất cứ chuyện gì. Dùng một cái, nó chỉ đứng dậy và thông báo. Như thế nó đang điên tiết lên vì chuyện gì đó, nhưng với tôi thì chẳng có gì xảy ra khiến nó có thể điên lên cả."

"Tony có hay nóng nảy không?" Milo nói.

Hochswelder gãi đầu. "Không hẳn, tôi không thể nói thế được, không. Mà ngược lại, nó luôn im lặng. Chẳng ai hiểu được nó cả."

"Nữ tính, và tất cả là thế."

"Thật lạ - như kiểu rời khỏi bàn ăn trước khi có món tráng miệng, chẳng báo trước với ai một tiếng, và bỏ đi. Như cái cách mà trước giờ nó luôn giữ cho riêng mình. Cha nó cũng vậy, nhưng Tony Senior ít nhất cũng đến những buổi họp mặt gia đình và vờ như thân thiện. Mặc dù vậy, thẳng thắn mà nói, hầu hết thời gian ông ta đều ngồi ngoài hút thuốc - một kẻ nghiện thuốc nặng, và đó là nguyên nhân gây nên cơn đau tim của ông ta. Ông ta làm cho một công ty sữa, họ giao sữa đến các tiệm chụp hình và ông ta đã kiếm được một việc làm cho con trai mình như thế. Nhiều quyền thế, tôi nghĩ vậy. Về cơ bản là việc trông nom công ty, giao các thứ đi khắp nơi, nhưng với những người được trả lương cao như thế thì ắt cũng chịu nhiều áp lực từ phía tập đoàn. Tony Junior có thể được hỗ trợ về tài chính nhưng nó lại khai là bị đau lưng và bỏ việc, và từ đó chẳng làm gì nữa."

"Khai báo?"

"Tôi chắc là nó bị đau gì đó. Tất cả chúng tôi đều thế."

"Hãy nói về việc dùng thuốc của anh ta."

"Tất cả những gì tôi biết là từ mấy đứa nhỏ thôi."

"Con của ông?"

"Con tôi và con của Len. Không phải vì Tony là một đề tài thường được đề cập, mà chỉ là tình cờ thôi. Chúng tôi nói về mọi thứ trong gia đình."

"Vậy anh em họ của Tony nói gì về thứ thuốc anh ta hay dùng?"

"Chẳng bao giờ nói cụ thể cả. Như thế Tony lúc nào cũng bị mọi người xa lánh, đó là lí do tại sao nó đã ném bom ở trường. Chuyện đó rất khó xử cho Ella, tôi chắc thế. Giáo dục rất quan trọng đối với bà ấy."

"Có bao giờ bà ấy đề cập đến nỗi thất vọng của mình không?"

"Ella không phải là người hay tâm sự. Nhưng tất cả mọi người đều có cảm giác rằng, Tony là một nỗi thất vọng lớn đối với bà ấy. Tôi còn nghĩ là nó đánh bạc nữa. Thực tế, tôi biết là nó có đánh bạc. Anh bạn tôi Arnold thấy nó ở một trong những sòng bạc của người Ấn Độ gần Palm Springs. Arnold và gia đình đang nghỉ lễ và anh ta cùng vợ mình - Rita - đang chơi trò gắp thú, rồi đi loanh quanh, họ không phải là những tay cờ bạc. Khi họ đến khu giữ trẻ ban ngày của khu sòng bài, Arnold nhận ra Tony ở bàn đánh bạc. Arnold định nói lời chào, dù anh ta và Tony không thân thiết lắm, chỉ là quen nhau. Nhưng Tony lại chơi thêm một lượt và thua sạch tiền và giận dữ bỏ đi với những lời chửi rủa. Arnold nghĩ đó không phải là lúc thích hợp để tỏ ra thân thiện."

"Ông có ví dụ nào khác về việc đánh bạc của Tony không?"

"Không, nhưng Arnold kể từ cái cách mà Tony đang ngồi - cúi gập người, che cả mấy lá bài - trông có vẻ như nó đã quen như thế."

"Thuốc phiện và cờ bạc," Milo nói. "Còn gì nữa không?"

"Và đồng tính," Hochswelder nhắc Milo. "Nhưng tôi không buộc tội ai cả, chỉ là cung cấp thông tin thôi. Tôi không muốn anh nghĩ là tôi có ý chống lại Tony. Tôi không hề muốn vậy, tôi thấy tội cho nó. Thẳng thắn mà nói, sống với Tony Senior cũng chẳng dễ dàng gì. Con người đó thực sự nóng nảy, máu nóng của dân Ý. Nhưng với những gì đã xảy ra cho Ella... tôi chỉ nghĩ là tôi nên nói chuyện với các anh."

Milo nói, "Hãy lí thuyết một chút, ông Hochswelder, và cho rằng Tony thực sự có liên hệ gì đó đến kẻ giết bà Ella. Ông có thể nghĩ đến những động cơ nào?"

"Ồ, không, thưa Trung úy, tôi không thể đẩy mọi chuyện xa đến thế."

"Chỉ là giả thuyết thôi," Milo nói. "Chỉ là giữa chúng ta với nhau, ngay bây giờ, chẳng có gì được ghi lại làm bằng chứng cả."

Hochswelder bậm môi trên. "Tôi biết Ella mà, bà ấy có thể để lại tất cả cho Tony, chẳng có lí do gì để bà ấy không làm thế cả, nó là con một. Mặc dù vậy, theo ý tôi, cho tiền một kẻ chẳng làm việc gì thì cũng như ném tiền vào toilet mà thôi."

"Ông không tin vào thương tật của Tony."

"Ai biết được chứ?" Hochswelder nói. "Chỉ có nó và Chúa."

"Ông mô tả mối quan hệ giữa Tony và mẹ anh ta thế nào?"

"Như tôi đã nói, Ella chẳng nói gì về đời tư bà ấy cả."

"Có bao giờ thấy bất cứ sự hận thù nào giữa hai người không?"

"Không, tôi không thể biết điều đó. Ngoại trừ lần ở lễ Tạ Ơn."

"Ella nổi giận với anh ta sao?"

"Cả hai đều có vẻ căng thẳng ngay từ khi mới đến. Ella mang nụ cười lạnh lùng, như thể bà ấy đang cố vờ ra vẻ hạnh phúc."

"Thế còn Tony?"

"Chìm đắm trong thế giới của riêng nó."

"Ông có nghĩ đến lí do nào khiến hai người căng thẳng với nhau không?"

"Không hề."

Milo nói, "Hãy chuyển đề tài một chút. Bạn của Ella là những ai?"

"Tôi chưa hề thấy bà ấy có bạn," Hochswelder nói. "Bà ấy và Tony Senior có khuynh hướng sống khép kín. Mỗi năm, chúng tôi mời bà ấy đến dự tiệc Giáng Sinh, bảo bà ấy đem cả Tony Junior theo. Mỗi năm bà ấy đều

xuất hiện với một giỏ trái cây tươi ngon. Thằng nhỏ chẳng bao giờ tới. Thằng thản mà nói, chúng tôi hoài nghi không biết bà ấy có nói với nó không nữa."

"Sao bà ta lại thế?"

"Bà ấy biết nó là đứa chống đối xã hội này. Và sau cảnh tượng ở lễ Tạ Ơn ấy cách đây bốn năm, có lẽ bà ấy rất xấu hổ."

"Bỏ đi trước khi ăn tráng miệng."

Hochswelder chỉnh sửa một cái bóng đèn. "Tin tôi đi, Trung úy, bữa tráng miệng của chúng tôi rất hấp dẫn. Vợ tôi nướng bánh và em dâu tôi cũng thế. Năm đó chúng tôi có sáu loại bánh, cũng như bánh mì pudding và mút quả. Từ cái cách Tony nhìn đứa nhỏ phết bơ, anh sẽ nghĩ chúng tôi đang phục vụ anh ta bằng những thứ rác rưởi."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 8

Chúng tôi rời cửa hàng đèn trang trí và hòa mình vào một buổi tối êm đềm.

Milo nói, "Nơi này chính là cảnh thể hiện trong Cuồng loạn của Dante đấy. Một gã thu hút đấy nhỉ?"

"Không phải ông ta muốn nói xấu Tony đâu."

Chúng tôi trở lại xe và Milo lái xe đi. "Đồng hội đồng thuyền với nhau, ngoại trừ lúc chúng không như thế. Có ý gì hay từ những lời khai của ông ấy không?"

"Cách ông ta miêu tả Mancusi thật là thú vị. Một người cha phi xã hội nóng nảy, một gia đình cô lập. Những kẻ bị hắt hủi rất giỏi trong khoản tụ tập thành băng nhóm, nên có thể Tony đã có một thời quá khứ khó khăn."

"Anh nghĩ đó là nguyên nhân căn bản để Junior căm ghét mẹ anh ta đến mức thanh toán bà ấy?"

"Những đứa trẻ bị lạm dụng có thể cảm thấy phần uất vì cha mẹ không thể cứu lấy đời chúng. Moskow nói khi Tony đến thăm, Ella chẳng bao giờ đi ra ngoài cùng hẳn ta cả, đó là vấn đề."

"Đối với bà ấy thì anh ta không đáng để bà ấy phải rời khỏi chiếc ghế, mà là vì tờ báo sáng thôi."

"Và đó là khi bà ta bị như thế," tôi nói. "Thú vị."

"Gần như đến hạn điên rồ?"

"Có lẽ không. Chỉ dựa trên những hình tượng có thể dẫn đến nhiều kiểu suy luận tầm tối."

"Việc Tony đang phải chịu đựng cả một cơn thịnh nộ từ mẹ mình và cơn đau mãn tính không thể cải thiện được tâm tính của anh ta sao?"

Tôi nói, "Miễn là Ella giúp anh ta về mặt tài chính thì anh ta sẽ có khả năng kiểm soát được cảm xúc của mình. Bà ấy tắt vòi nước, anh ta lại xem nó như là một sự ngăn cấm mới. Đến thăm bà ấy, van xin cho tình cảnh của mình, bà ấy từ chối. Anh ta tranh cãi. Bà ấy điên lên. Nếu bà ta thật sự mất bình tĩnh và dọa sẽ thay đổi di chúc, để lại tất cả cho Quân đội Salvation, thì mọi việc hoàn toàn có thể diễn ra như thế."

"Bà ấy nói với Barone rằng bà ta không cần một bản sao của di chúc ở nhà. Có lẽ là giấu nó, không cho Tony tìm ra."

"Một triệu ba cho căn nhà đó," tôi nói. "Còn hơn cả cám dỗ ấy chứ. Nếu anh ta thật sự có vấn đề rắc rối trong đánh bạc, anh ta có thể quen biết những kẻ không ra gì sẽ có thể gây ra những chuyện như thế."

Milo lái xe được một lúc, "Nghe có vẻ hợp lí như là một kịch bản, nhưng Hochswelder gán cho Tony cái mác đánh bạc vô độ dựa trên một tình tiết đơn lẻ không mấy tin cậy. Và ông ta không thích Tony, nên bất cứ điều gì ông ta nói đều đáng nghi."

Lát sau, khi qua một khu nhà khác: "Một gã mập luộm thuộm chẳng phải là một nhà trang trí hay một người bán hoa hoặc nhà biên đạo múa mang kiếp người đồng tính? Không thể nào."

Tôi cười to. "Anh nghĩ giới tính của ông ta cũng có liên quan ư?"

"Anh không nghĩ thế à?"

"Còn cái gì khác nữa khiến cho một bà mẹ không chấp thuận," anh nói. "Cha mẹ có thể cũng rất ngớ ngẩn theo cách đó."

Quay lại trạm, anh bước vào như một nhân viên mặc thường phục và giám sát Tony Mancusi. Đối tượng đã rời khỏi căn hộ một lần để mua bánh mì và sôđa ở một quầy tạp hóa trên đường Sunset gần Hillhurst. Rất gần nhưng Mancusi vẫn lấy xe, chiếc xe anh đã dùng như thể phòng ăn của mình, ngồi nhai nhóp nhép trong bãi đậu xe.

"Nhân viên Ruiz cũng quan sát thấy đối tượng vứt các thứ vụn vặt qua cửa sổ lên sàn, thay vì dùng cái thùng rác cách đó ba mét. Ruiz bắt đầu gây hấn về vấn đề vứt rác bữa bãi. Khi tôi chỉ ra cho anh ta thấy rằng xả rác là hành vi xấu nhưng chẳng cần phải bàn đến, anh ta rõ ràng là rất thất vọng."

"Hăng hái," tôi nói.

"Hai mươi một tuổi, xuất ngũ được sáu tháng. Hai người kia thì vẫn còn trong quân ngũ. Tôi có cảm giác như tôi đang điều hành một trung tâm chăm sóc vào ban ngày ấy, nhưng ít nhất là họ cũng rất có động lực."

"Mancusi có đi bất cứ đâu sau bữa trưa không?"

"Anh ta về nhà ngay và hiện giờ vẫn còn ở đó. Tôi muốn xem danh sách những cuộc gọi của anh ta."

Lướt qua những mẫu tin trên bàn làm việc, anh bỏ qua bốn cái đầu tiên, đọc cái thứ năm, và nói, "Những điều kì diệu chẳng bao giờ ngừng cả. Sean có sự sáng tạo."

Binchy, dù vẫn còn lo điều tra vụ trộm cắp xe hơi, vẫn tiếp tục gây chú ý với những báo cáo tội phạm trùng hợp ngẫu nhiên với khoảng thời gian mà chiếc Bentley bị đánh mất. Cũng không phải lo những vụ giết người, hiếp dâm, và tấn công như Milo. Nhưng viên thám tử trẻ tuổi đã tìm được nhiều hơn thế và một kẻ mất tích đã bị phát hiện.

Milo gọi cho anh ta, cần nhẫn chấp nhận, và tìm hiểu chi tiết.

"Katrina Shonsky, một phụ nữ hai mươi tám tuổi vùng Caucasian, tóc xoăn màu nâu, cao một mét sáu mươi hai, nặng năm mươi ký. Đêm đó ra ngoài dự tiệc với bạn bè, lái xe về nhà một mình, và không ai biết tin tức gì kể từ đó. Bà mẹ đã báo cáo chuyện này sau đó ba ngày. Phải mất gần ấy thời gian để đưa nó vào máy tính."

"Cứ tiếp tục đi Sean," tôi nói. "Anh làm tốt đấy, Papa Sturgis."

Ông bà Royal Hedges sống trong một căn hộ rộng rãi trông khá giống chuồng bồ câu trên tầng mười bốn của một tòa nhà sang trọng trên đường Wilshire Corridor. Những bức tường bằng kính mở ra một khung cảnh thoáng đãng về hướng nam, nhìn thẳng xuống Inglewood, đồi trọc Baldwin, và lối đi dẫn đến sân bay LAX. Độ cao và một đêm không sao biến dãy nhà trải dài hàng dặm thành một màn trình diễn ánh sáng. Royal và Monica Hedges ngồi trên chiếc sofa Roche-Bo Bois màu đen và phì phèo điếu thuốc. Sàn nhà làm bằng đá granite màu đen, những bức tường màu trắng kim cương ánh lên những tia sáng lấp lánh, những tác phẩm nghệ thuật cỡ lớn đầy vết bẩn đang ngả dần sang màu xám.

Monica Hedges khoảng chừng năm mươi sáu mươi gì đấy. Nhỏ nhắn và gãy xương với mái tóc vàng hoe như thể bị sấy khô quá mức, bà ấy còn sở hữu một đôi mắt màu nâu được viền thật đậm, một gương mặt chảy xệ, và đôi chân dài được tôn lên bởi một chiếc váy nhỏ màu đen xinh xắn.

Royal Hedges trông độ chừng bảy mươi, ít nhất là thế, với phần tóc giả màu nâu đỏ che giấu được phần nào cái sự thật ấy, màu nâu Vandyke được nhuộm khá kỹ lưỡng để hài hòa với khuôn mặt. Ông ấy mặc áo sơ mi bằng vải lụa màu đỏ, quần slack màu trắng, chân mang giày kiểu da đánh, không có vớ. Giấu đi cái ngáp thứ tư sau đôi bàn tay gãy guộc, gạt tàn thuốc vào một cái khay bằng crôm.

Monica nói, "Katrina là con gái duy nhất của tôi. Kết quả của cuộc hôn nhân thứ hai. Cha nó đi xa rồi."

"Biến mất?" Milo nói.

"Chết." Giọng bà ta không gọn chút bối rối.

Ngôn ngữ cơ thể người chồng thứ ba của bà ấy cho thấy rằng đây là một thử thách đối với bà ấy. Bà ấy nói, "Tôi không hốt hoảng đâu, ông Trung úy, nhưng tôi hơi hồi hộp. Katrina đã từng làm những chuyện ngu ngốc trước đó, nhưng không phải như thế này, một tuần lễ chờ đợi. Tôi không thể không lo lắng vì bất kì bà mẹ nào cũng thế cả thôi. Dù tôi rất mong ngóng nó trở về với một lời xin lỗi ngu ngốc."

Royal nói, "Tôi sẽ quay lại," vỗ vào đùi bà, ông ấy rời khỏi phòng.

"Đàn ông và lòng dạ của họ," Monica Hedges nói. "Ông ấy lúc nào cũng lên xuống thất thường. Chúng tôi đã cưới nhau được hai năm rồi, nhưng ông ta thật sự chẳng hiểu gì về Katrina."

Milo nói, "Katrina có thể đến thăm bất kì người bạn hay bà con nào không?"

"Ý anh là gia đình bên cha nó à? Không bao giờ. Shonsky chẳng bao giờ hiện diện trong cuộc đời của nó và dòng họ bên ấy cũng thế."

Một làn không khí bay qua. Chẳng có gì để tò mò về lí do tại sao một cấp dưới của Milo có thể sẽ gọi đến nhà của một người mất tích.

Ở mức thu nhập của mình, bà ấy có thể dùng đến dịch vụ.

"Bên cạnh đó," bà ta nói, "Katrina thật sự chẳng bao giờ đến thăm cả. Nó đến vội vã rồi đi ngay."

"Cô ấy đi đâu, thưa bà?"

Lại một làn khí khác. "Bất cứ đâu. Mêhicô, châu Âu. Có một lần nó thậm chí còn đi Tahiti. Đó là lí do vì sao tôi gọi là ngu ngốc. Nó sẽ tìm một chuyến bay giá rẻ trên Internet, chẳng lên kế hoạch gì, dù tình cảnh có thể nào đi nữa, và bay ngay lập tức."

"Đi một mình."

Im lặng.

"Bà Hedges?"

"Tôi cho là có đàn ông theo," bà ấy nói. "Nếu nó không bay với họ, nó chắc chắn có khả năng tìm thấy họ trên đường đi. Nhưng nó cũng có báo với tôi khi nào sẽ quay về."

"Nói với bà gì cơ?"

"Rằng nó cư xử theo cái cách mà tôi không hề ủng hộ. Nó làm thế để chọc tức tôi. Chỉ có ngoại lệ là, khi nó cần tiền để chi xài và gọi cho tôi trong tuyệt vọng. Khi chuyện đó xảy ra, nó giống như một ai đó đến từ kênh Travel Channel vậy. Cứ đi thăm thú đó đây, sân vận động, những nhà thờ cũ kĩ."

Bà ấy hút thuốc vợi. "Tôi yêu con gái của mình, ông Trung úy à, nhưng nó có thể cố gắng mà."

"Từ lần cuối cùng bà nhìn thấy cô ấy, đến nay là bao lâu rồi?"

Lưỡng lự. "Khoảng độ chừng một tháng. Chúng tôi đã không đánh nhau, không có chuyện gì tương tự như thế. Nhưng Katrina đã tự thuyết phục mình rằng nó cần phải độc lập. Nói cách khác, không liên lạc gì với mẹ cho tới khi tình hình tài chính tồi tệ đi. Tôi có lẽ đã chẳng bao giờ biết rằng nó đã mất tích nếu bạn nó không gọi để hỏi xem nó có ở với tôi không."

"Bạn nào?"

"Một cô gái tên Beth Holloway. Chẳng bao giờ tôi gặp. Nó đi chơi với Katrina ở cái hộp đêm đó, chúng nó tạm biệt nhau, rồi từ đó chẳng nghe tin tức gì từ Katrina nữa."

Anh ta đọc qua địa chỉ của Van Nuys trên giấy phép lái xe của Katrina Shonsky.

"Giấy phép hiện tại của cô ấy phải không?"

"Đúng."

"Katrina sống một mình ư?"

"Vâng. Trong một chỗ tồi tàn."

"Hiện giờ có người đàn ông nào xuất hiện trong cuộc đời cô ấy chưa?"

"Không phải là chuyện tôi có thể biết," Monica Hedges nói. Giọng nói nhẹ hẫng đi vào cuối câu, như thể bà ấy đang nghi ngờ chính mình. "Katrina có khuynh hướng bảo vệ lấy sự riêng tư của mình."

"Cô ấy ở địa chỉ này bao lâu rồi?"

"Mười lăm tháng." Bà ấy dập điếu thuốc, quan sát tàn thuốc đang tàn đi.

"Nói tới bảo vệ..."

"Nó không cho tôi xâm nhập vào đời tư của nó."

"Đừng nghĩ mình bị xúc phạm như thế, thưa bà, nhưng bà có nghĩ là cô ấy đang che giấu điều gì không?"

"Có thể, thưa Trung úy. Nếu nó đang hẹn hò ai đó có giá, thì tôi không nghi ngờ gì chuyện nó sẽ khoe khoang về gã đó, chỉ để chứng tỏ rằng tôi đã sai."

"Sai về điều gì?"

"Nó là một đứa có nhan sắc, tôi luôn nói với nó là nó cần lấy lại thăng bằng, tìm một hướng đi khác. Royal và tôi là thành viên của Câu lạc bộ Riviera Country. Lúc nào cũng có những sự kiện chung cho mọi người. Khi tôi gọi cho Katrina để thông báo cho nó biết về một sự kiện nào đấy, nó chỉ cười khẩy, và tâm trạng của nó bắt đầu tệ hại đi."

"Cô ấy thích làm mọi thứ một mình."

Đôi mắt của bà đảo qua cánh cửa trước. "Tôi chỉ biết là nó sắp sửa cạn tiền và sẽ đi nhảy waltz bất cứ lúc nào."

"Bà có tấm hình nào gần đây của cô ấy mà chúng tôi có thể giữ lại không?"

Lấy một điều thuốc khác, bà rảo một vòng quanh phòng khách, quay sang một góc. Những tiếng nói bị nghẹn lại. Chứng tỏ bà ấy đang căng thẳng.

Quay ra một mình, bà ấy mang theo một điều thuốc tay bên này, và một bức ảnh cỡ 6x10 centimét tay bên kia.

"Lúc này nó khoảng bốn tuổi, nhưng Katrina không già đi như bao đứa khác."

Chạm vào má mình. "Gen tốt. Tấm ảnh được chụp vào dịp đám cưới anh họ nó. Katrina làm phụ dâu. Sau rất nhiều lời phàn nàn về chiếc váy."

Một cô gái xinh xắn với khuôn mặt hình trái xoan, mặc một chiếc áo dài bằng vải sa tanh rộng vai màu da người. Tay áo ngắn cùn lên đến tận cánh tay trên, mềm mại. Vạt áo trên khá cao hứa hẹn không làm ai khó chịu cả. Mái tóc vàng hoe của Katrina Shonsky chưa được chải chuốt mấy, và buộc tua bằng những lọn tóc quăn, trông giống cây xúc xích màu đồng. Mũi cô ấy tạo thành hình gì đó, gần như là một nụ cười, nhưng phần còn lại của gương mặt ánh lên vẻ khinh bỉ.

"Vậy," Milo nói. "Bà khá chắc rằng cô ấy đã mất tích trong một chuyến đi, nhưng bà báo cáo mất tích chỉ để an toàn thôi."

"Tôi biết nó không đi đâu xa, vì nó không mang theo hộ chiếu."

"Bà đã từng đến căn hộ của cô ấy chứ?"

"Tôi nói chuyện với chủ nhà và đi dạo quanh khu vực đó. Hộ chiếu của nó nằm trong một ngăn tủ. Nếu nó có đem theo quần áo thì cũng chẳng đem gì nhiều, Trung úy. Nhưng Katrina có thể bay đi mà không cần gì trừ cái ví và thẻ tín dụng."

"Bà có cùng kí tên trên thẻ tín dụng của cô ấy không?"

"Không. Tệ hơn là Katrina còn lạm dụng giới hạn tín dụng của tôi. Hiện giờ nó có một visa tối đa là một ngàn đô la một năm và phải trả bằng hóa đơn riêng của nó. Và tôi phải nói là gần như nó đều luôn làm thế." Bà ấy đan tay vào nhau.

"Không hộ chiếu, không quần áo," Milo nói. "Không có vẻ gì như đi nghỉ mát."

"Một trong những chỗ mà nó hay lui tới," Monica Hedges nói, "tất cả những gì cần thiết là một bộ bikini và một chai rượu. Cũng có thể, nó dùng phần giảm giá cho nhân viên để mua tủ đồ."

"Cô ấy làm trong ngành thời trang à?"

"Nó bán quần áo ở tiệm La Femme trên đường Brentwood. Bán giá cắt cổ, lại lòi loẹt, nếu anh muốn hỏi tôi. Tôi đã nói với nó là tôi có thể tìm được một chỗ ở Harari hoặc một nơi nào đó ở Rodeo, thông qua Royal. Anh ấy làm trong ngành sản xuất hàng may mặc. Sở hữu một công ty lớn, thực hiện hợp đồng với một số tên tuổi khá lớn trong ngành thời trang."

Bà ấy vâng vâng điều thuốc đã tàn, với tay lấy chiếc bật lửa màu trắng.

"Công việc của Katrina," bà ấy nói, giữa những hơi thuốc lá, "là một vị trí hạng bét. Như bất cứ những công việc khác nó từng làm. Nếu anh hỏi tôi, tận trong đáy lòng nó nghĩ nó cũng không xứng đáng với những công việc tốt hơn vì nó không được học hành tử tế. Nó bỏ học từ cấp phổ thông, cuối cùng cũng được tấm bằng GED, học được một học kì ở trường cộng đồng Santa Monica. Định là sẽ kết thúc trong hai năm rồi chuyển sang Úc. Thay vì vậy, nó lại bỏ học và bán giày ở Fred Segal. Họ sa thải nó vì những thói quen làm việc tệ hại. Tôi nói nó hãy sửa đổi và quay lại SMC, tất cả những gì nó cần là một năm rưỡi. Không màng tới."

Tôi nói, "Có vẻ như Katrina là một cô gái hay chống đối."

"Có vẻ như?" Cười cay cú. "Thưa quý ông, tôi rất yêu quý con gái cưng của mình nhưng tôi thực sự tin rằng làm tôi kích động là cách để nó được chú ý. Nó luôn là một đứa con khó bảo. Một đứa bé tự cao tự đại - gương mặt đáng yêu như một nụ hoa nhưng la hét suốt ngày. Khi tất cả những điều đó chấm dứt, nó bắt đầu tập đi, và mọi thứ còn tệ hơn nữa. Nó luôn luôn căm ghét trường học. Mặc dù, nó rất thông minh. Nó có thể hát, nhưng không bao giờ tham gia vào đội văn nghệ của trường. Có một thân hình xinh xắn, có thể tham gia vào đội cổ vũ." Bà ấy thở dài. "Có lẽ rồi nó cũng sẽ trưởng thành lên thôi."

Milo nói, "Hãy quay lại với đêm đó nào. Katrina ra khỏi câu lạc bộ với hai người bạn. Beth Holloway và..."

"Riana, cái tên nghe như nước ngoài."

"Họ đến câu lạc bộ nào thế?"

"Ở đâu đó bên Tây Los Angeles, giống cái chuồng hơn là một hộp đêm."

"Bà đến đó rồi à?"

"Tôi ghé qua đó ngày hôm qua, và nói chuyện với một vài gã đàn ông quái dị ở đó - những kẻ khoác lác. Vùng công nghiệp tồi tàn cách xa Pico - một trong những con phố ngang ở đó. Tôi cũng đã nói chuyện với người quản lí. Chẳng có ai tỏ ra nhiệt tình giúp đỡ cả. Họ nói nơi đó chật cứng người, nên họ chẳng hề nhớ gì về một người tên Katrina hay bất kì một cá nhân đặc biệt nào khác, và cũng không có một cái camera an ninh nào trong khuôn viên. Thế có ngu ngốc không chứ, Trung úy?"

"Không phải là cách tôi muốn điều hành các thứ," Milo nói. "Tên của câu lạc bộ là gì?"

"Light My Fire."

"Như trong một bài hát."

"Sao cơ?"

"Bà có số điện thoại của Beth và Riana không?"

"Không, nhưng tôi có thể cho ông biết nơi để tìm ra chúng nó. Beth nói, nó bán đồ trang sức ở một tiệm gần La Femme và Riana làm việc cho một quầy mỹ phẩm ở Barneys."

"Bà có biết tên của cửa hàng trang sức đó không?"

"Đâu đó gần chỗ Katrina làm việc - San Vicente gần Barrington. Tôi có thể còn quan tâm nếu đó là bất kì ai ngoại trừ Katrina. Thậm chí, ngay cả khi đó là Katrina, tôi cũng thấy hơi hồi hộp. Anh sẽ làm gì cho tôi, Trung úy?"

Milo nói, "Từ trước đến giờ cô ấy đi lâu nhất là bao lâu?"

"Mười ngày. Hawaii - nó đi thăm thú hết thảy mấy cái đảo, chẳng gọi về lấy một lần, quay về với một làn da rám nắng nhất từ trước giờ mà tôi từng thấy, anh sẽ nghĩ nó là người Mêhicô hay đại loại như thế. Một lần khác, là khi nó đi Cozumel chín ngày, theo diện giảm giá đặc biệt."

"Vậy lần này cũng nằm trong giới hạn bình thường của cô ấy."

"Liệu nó có nghĩ là anh sẽ không làm gì không?"

"Không. Tôi sẽ điều tra chứ, thưa bà. Beth Holloway có nói bằng cách nào mà Katrina bị tách biệt khỏi bạn mình không?"

"Cô ấy có nói sau khi tôi hỏi đến lần thứ hai. Kế hoạch ban đầu là Riana sẽ giả làm một tài xế nhưng họ lại vào xe của Katrina, vì xe của Riana bị hư. Riana và Beth được hai gã rước đi và còn hỏi Katrina nếu họ có thể đi riêng với nhau. Họ nói là Katrina cảm thấy việc đó cũng bình thường. Đó là lần cuối cùng họ nhìn thấy nó."

"Bà nghi ngờ là Katrina không hề cảm thấy thoải mái về sự thay đổi đó?"

"Con gái tôi không thích ứng tốt lắm với sự thất vọng, Trung úy. Giáo viên dạy nó gọi đó là khả năng chịu đựng thất vọng kém. Điều khiến tôi quan tâm là nó đã quyết định cải thiện điều đó bằng cách tự gặp gỡ những người đàn ông. Rồi chúng nó biến mất đến nơi mà Chúa-biết-ở đâu."

"Không cần hộ chiếu?"

"Nếu họ chỉ đi chơi cho vui vẻ, thì có thể tìm bất cứ đâu," Monica Hedges nói, co dãn thân mình một chút, như thể đang hồi tưởng.

Milo nói, "Riana làm tài xế theo sự chỉ định, có nghĩa là Katrina đã uống say vào đêm đó."

"Và nó thích món trà xứ đảo của mình. Thứ cocktail khó uống, chỉ cần một mớ hỗn độn ở bồn rửa chén nhà bếp cũng đủ gây sốc cho não, mà Chúa-biết-chuyện gì. Tôi luôn khuyên nó uống mấy thứ cổ điển, chúng không làm ngập úng trí óc của mình. Martini hay Manhattan, không bao giờ bị sốc cả. Bằng cách đó, anh có thể biết là anh đã uống bao nhiêu. Nhưng hãy cố nói cho Katrina biết điều đó. Với nó, bất cứ cái gì với nước trái cây và sự thú vị đều là Martini cả."

"Có ai biết cô ấy là người được nuông chiều quá mức không?"

Monica Hedges nhích chỗ ngồi một chút. "Chuyện đó thỉnh thoảng có xảy ra."

"Bà lo lắng là cô ấy có thể đã lái xe về, trong tình trạng bị nhiễm độc rượu."

"Nếu Chúa có thể ngăn nó khỏi một vụ tai nạn thì sao? Tôi đã gọi cho đội tuần tra xa lộ và họ báo là chẳng có gì xảy ra trên đường cao tốc vào ngày hôm đó cả."

"Có phải con đường 405 là lối đi về thường xuyên của cô ấy không?"

"Tôi không biết," bà ta nói. "Cách dễ nhất để đi về Valley, phải không?" Bà ta cau mày. "Nó từng sống ở một chỗ gần U, và chung phòng với một cô gái khác - một sinh viên Ấn Độ, lúc nào cũng chỉ biết có sách. Cái gì không thuộc gu của Katrina thì chẳng duy trì được lâu. Katrina phàn

nàn rằng ai trong tòa nhà đó cũng đều là sinh viên, và điều đó khiến nó thấy già người đi. Tôi cho là nó thấy ngỡ ngàng vì học hành chẳng tới đâu. Tôi đã hy vọng là thực tế đó sẽ tạo động lực cho nó nhưng rồi không phải như thế. Nó muốn có một nơi của riêng mình, nói rằng những chỗ cho thuê bên này đòi quá dốc. Tôi đã nói là tôi sẽ giúp nó. Nó thì chẳng bao giờ chấp nhận lời đề nghị của tôi, chỉ dọn dẹp các thứ rồi chuyển tới Van Nuys. Dù nó cứ khăng khăng nói rằng đó là Sherman Oaks. Điều đó có hợp lí không, Trung úy? Từ chối một lời giúp đỡ chân thành."

"Trẻ con," Milo nói.

Monica Hedges thở ra một làn khói thuốc. "Anh chưa trả lời câu hỏi của tôi. Chính xác là anh sẽ làm gì cho tôi chứ?"

"Thế bà muốn chúng tôi làm gì, bà Hedges?"

Chuyện đó khiến bà ta giật mình. Tàn thuốc rơi xuống sàn nhà granite. "Tôi muốn ông điều tra xem con gái tôi đang ở đâu. Dùng cái máy tính mà anh có - theo dõi vé máy bay, hóa đơn tín dụng, nhật kí điện thoại."

"Thưa bà, nếu không có chứng cứ của một vụ tội phạm, thì đó có thể là một sự xâm phạm tự do cá nhân với Katrina."

"Xời," Monica Hedges nói.

"Xin lỗi bà, nhưng nó là như thế. Nếu cô ấy là một người chưa đến tuổi vị thành niên, thì mọi chuyện có thể khác."

"Về mặt tâm lí, nó chỉ là một đứa trẻ mười bốn tuổi."

Milo mỉm cười.

"Anh đang nói với tôi rằng anh sẽ không làm gì cả?"

"Chúng tôi sẽ làm tất cả những gì hợp pháp có thể làm. Nghĩa là, nói chuyện với bạn bè của cô ấy, ghé qua chỗ câu lạc bộ -"

"Tôi đã làm tất cả những chuyện đó rồi."

"Thình thoảng sự lặp lại cũng có ích đấy thưa bà. Chúng tôi cũng sẽ tìm chiếc xe của cô ấy. Cô ấy vẫn còn lái chiếc Mustang màu vàng như đã đăng kí chứ?"

"Đúng, nhưng cũng không được bao lâu. Tôi chỉ vừa mới nhận được thông báo là nó chưa trả tiền hai tháng vừa rồi. Khoản cho vay mà tôi đồng kí tên. Thỏa thuận là tôi sẽ trả phần đặt cọc, còn phần còn lại là trách nhiệm của nó."

"Đưa cho tôi dữ liệu từ công ty tài chính và tôi sẽ xem xét liệu nó đã được trả chưa."

"Tôi đã tìm rồi, và nó chưa được trả."

"Có vẻ như bà đã thu thập được rất nhiều thông tin đấy."

"Nếu muốn việc gì đó thật tốt đẹp thì hãy tự mình làm lấy. Vậy đó là tất cả những gì anh sẽ làm ư? Không có vẻ gì là hứa hẹn cả."

"Hãy bắt đầu từ nơi sự việc bắt đầu và xem nó dẫn chúng ta đến đâu, bà Hedges. Hãy gọi cho tôi bất cứ khi nào bà nghĩ ra được điều gì nhé."

"Ồ, tôi sẽ gọi, tốt hơn hết là anh nên tin rằng tôi sẽ gọi."

Bà ấy vội vã bước ra cửa, giữ cửa mở.

Milo nói, "Tôi sắp sửa hỏi bà một câu mà có thể khiến bà bị kích động, nhưng chỉ là thông lệ thôi, trong trường hợp chúng tôi tình cờ có những báo cáo về một vụ tai nạn."

Monica Hedges đứng thẳng lên và ngậm đầu thuốc.

"Cái gì?"

"Bà có biết nhóm máu của Katrina không?"

"Thật là... kì quặc."

"Chỉ là vì công việc thôi, thưa bà."

"Những thứ con người phải làm," Monica Hedges nói. "Tôi chắc chắn không muốn làm cái nghề của anh."

Milo mỉm cười. "Hầu hết mọi người đều thế."

"Và tôi là một trong số đó... nó cùng nhóm máu với tôi. Nhóm máu O. Phổ biến nhất."

Bà ấy hút điếu thuốc và nhìn chúng tôi đi bộ xuống thang máy. Khi chúng tôi bước vào trong, tôi nghe bà ấy nói, "Anh đây rồi, anh yêu. Mọi việc trôi chảy chứ?" Cánh cửa đóng sầm lại.

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 9

Milo trước đó đã nhờ người phục vụ của căn hộ trông chừng giữ chiếc xe. Nhưng khi chúng tôi trở ra thì chiếc xe đã bị dời đi và người phục vụ lại đang đỗ một chiếc Black Berry.

Một giọng nói trong và cao vang lên, khiến người đàn ông phải ngược lên nhìn.

"Chiếc Crown Victoria đâu?"

"Phải dời đi rồi, chật quá."

Xung quanh không thấy chiếc xe nào khác.

"Anh có thể vui lòng đem xe chúng tôi lại đây được không?" Milo hỏi, chữ "vui lòng" anh thêm vào làm hẳn hơi lưỡng lự. Rồi hẳn thông thả đi về phía tầng hầm giữ xe.

Milo nói tiếp:

"Cô bé nhà Shonsky mất tích hơn cả tuần, bà mẹ yêu dấu sau khi phát hiện ra con mình đang trốn đi chơi, giờ lại muốn tôi làm "cảnh vệ trốn học" riêng cho nó."

"Hoặc đó là miếng đòn chống trả thâm thúy của bà ta."

"Bà ta bảo là lo sợ cho con mình nhưng những gì tôi nghe thấy lại chất đầy tức giận"

"Tức giận có thể được nguy trang bằng lo lắng mà", tôi nói.

Milo nhìn đồng hồ "Tên phục vụ đậu xe mình ở cái nơi quái nào không biết nữa, ở Chula Vista chắc. Đầu tiên là Tony và bà mẹ và cả Hochswelder; giờ lại đến cái gia đình thuận hòa này nữa. Có gia đình hạnh phúc nào còn sót lại trên đời này không vậy?"

"Làm công việc này, chúng ta chẳng đến gặp những gia đình hạnh phúc làm gì đâu."

"Vậy anh nghĩ sao về cô bé mất tích của chúng ta? Với tiền sử bỏ nhà đi trong cơn bốc đồng của cô ta, không biết rồi đây tôi sẽ đi tới đâu."

"Ồ, chuyện đó rõ ràng rồi", tôi nói. "Cũng giống như trong vụ chiếc Bentley thôi."

"Anh không nghe những gì bà mẹ nói à? Đó là kiểu mâu thuẫn giữa mẹ và con điển hình nhất. Giống như một cuộc chiến vậy. Lớn lên bên cạnh người mẹ như thế, tôi hiểu vì sao cô ta muốn bỏ trốn."

"Cái kiểu kinh dị đó cũng có thể đã làm Katrina bị tổn thương".

"Về chuyện gì?"

"Thì đó. Người mẹ lấy một người giàu có, trong khi đưa con gái lại làm một công việc không kiếm được bao nhiêu tiền. Nếu cô ta rời khỏi quán trong tình trạng say khướt và cảm thấy bị bạn bè bỏ rơi, bỗng nhiên nó thấy một chiếc xe hơi trị giá hai trăm ngàn đô thì có phải đó dường như là một món quà trên trời rơi xuống không?"

"Nếu cô ta được đón, tôi nghĩ sẽ không có chuyện gì xảy ra tại câu lạc bộ Light My Fire. Năm ngoái, tôi đã ở đó để truy đuổi tên cầm đầu chết tiệt của một vụ án ma túy. Những ông khách vào đó nhảy toàn mặc áo sơ mi vẽ màu acrylic, bôi cả đồng keo trên tóc và những bước nhảy thì còn tệ hại

hơn cả tôi. Rồi có một người nào đó lái xe tới bằng chiếc Bentley của Heubel, mấy tay vệ sĩ và những người khác đều chú ý đến hắn, vào lúc hắn bước vào sàn nhảy thì có đến năm mươi người phụ nữ vây xung quanh."

Nói rồi anh gọi đến câu lạc bộ, yêu cầu nói chuyện với người quản lí, ngược xuống nhìn đồng hồ lần nữa, khẽ cau mày. Máy được nối cho người quản lí, tiếp sau đó là một đoạn hội thoại ngắn gọn.

"Hắn cười, hỏi tôi nghĩ nơi đó là cái gì, biệt thự PlayBoy chắc. Hắn cũng nói là không có gì khác thường đã xảy ra vào đêm đó, hắn cũng đã nói như vậy với "bà mẹ thọc mạch" kia."

"Nếu Katrina tức giận vì bị bạn bè bỏ rơi trong lúc khó khăn, cô ta có thể vào một câu lạc bộ khác để giết thời gian cho qua đêm. Hoặc cô ta lái xe về nhà khi đã say và chiếc xe gặp trục trặc gì đó về máy móc. Chúng ta chỉ nghe nói là cô ta bốc đồng. Và cô ta cũng không trả tiền cho chiếc Mustang. Cả hai điều đó làm tăng khả năng về tình trạng bảo trì kém của chiếc xe. Theo những gì chúng ta biết thì cô ta đơn giản chỉ bị hết xăng và chết máy ở đâu đó."

"Một cô gái say rượu, cô độc một mình trong đêm khuya, một quý ông lăm tiền đi ngang qua và mời lên xe??? Hoặc giờ cô ta đang ở Hawaii?"

"Cô ấy không muốn bà mẹ đụng đến đời tư của mình", tôi nói, "nhưng bạn cô ta lại rất lo nên đã gọi cho bà."

"Bị hư xe trên đường số 405, tuy đã tối nhưng chắc cũng có ai đó trông thấy cô ấy."

"Sau khi uống vài ly chắc cô ta sợ không dám đi đường cao tốc, nên đã chọn đi đường hai chiều."

"Alex này, hoặc cô ta bị lạc hoàn toàn và cứ thế chạy thẳng về hướng Nam, điều này có thể đưa cô ta đến những địa phận thật sự nguy hiểm."

"Vậy sao ta không bắt đầu từ những giả định giản đơn nhất? Nếu tôi cứ chạy thẳng về hướng Bắc và muốn tránh đường cao tốc, thì tôi sẽ lựa đường núi Sepulveda Pass mà đi. Một khi xe đã đến phía Bắc Sunset vào giữa khuya thì có nghĩa là tốc độ chạy của tôi phải cao và đường khá vắng. Nhưng điều đó cũng có nghĩa là tôi đang bị chết máy ở một nơi hẻo lánh."

Bỗng có tiếng động cơ xe phát ra từ cửa hầm. Cũng là gã phục vụ khi này, gã đang lái đến một chiếc Jaguar nhỏ, mui kín màu xanh dương, rồi gã bước ra, đứng cạnh bên phía cửa người lái.

Milo bước đến trước mặt gã và nói "Nếu anh cứ như thế"

"Sao hả?" Gã phục vụ hỏi.

"Thì tôi sẽ đem chiếc xe này đi bán nếu anh đưa thêm cho tôi phiếu bảo hành."

Tên phục vụ há hốc mồm. Rồi Milo nhìn thẳng vào từng nếp da trên mặt hắn và hỏi: "Chiếc Crown Victoria đâu rồi ông bạn?"

"Tôi có cuộc gọi từ một vị khách."

Milo giật lấy điện thoại di động của hắn, "Muốn tôi gọi cho anh luôn không? Số điện thoại của anh là gì hả bạn thân mến? Và nhân tiện để phục vụ cho điều tra của sở cảnh sát, cho tôi xem chứng minh nhân dân của anh"

Người phục vụ im lặng, không trả lời.

Milo giơ phù hiệu cảnh sát ra và quát "Trả lời, mau!"

"Đây là xe của ông bà Lazarus, họ đang đi ra.."

"Tôi sẽ giúp họ. Đi đi."

Tay phục vụ đánh bạo nhìn Milo. Rồi hắn ù chạy đi như thể thấy cái gì ghê gớm.

Milo ngó nghiêng chiếc Jaguar "Xì, loại vỏ xe rẻ tiền. Này, thử nghĩ xem có phải "Quý ngài trộm chiếc Bentley" đang theo dõi Katrina thì xe của cô ta thật sự bị chết máy và được ai đó đón đi không?"

"Hoặc là cô ta không may đi nhờ xe của một gã háo sắc nào đó."

"Chúng tâm thần giới tính," anh nói. "Không biết có mối liên hệ gì với Ella Mancusi đây?"

Tôi bảo, "Ừ, cũng đoán vậy. Thường thì, tôi sẽ không phí thời gian cho những vụ mất tích như Katrina nhưng lại có hai chiếc xe to màu đen và vết máu trong chiếc Bentley khốn kiếp, đã làm vụ này nặng đô thêm..." anh lắc đầu, "Thôi, ta hãy cố tìm chiếc Mustang đã".

Một cặp đôi lớn tuổi bước ra khỏi tòa nhà, nhìn thấy anh đứng cạnh chiếc Jag. Họ khựng lại. Thấy thế, anh cười niềm nở. "Chào buổi tối ông bà Lazarus." Anh hăng hái mở cửa xe một cách điệu nghệ rồi nói, "Chúc ông bà một tối tốt lành". Hai người e dè đến bên chiếc xe, bước vào trong và vội vã lái đi.

Vài giây sau tay phục vụ rời chiếc xe của chúng tôi đến và phanh cái "két". Milo nắm lấy tay hắn, mở lòng bàn tay ra rồi vỗ vào tay hắn một cái.

"Không cần thiết", người phục vụ nói.

"Nhưng xứng đáng. Chúc anh sống vui vẻ."

Chúng tôi lái xe trên con đường Bắc Sepulveda Pass trong suốt hành trình đến biên giới phía Nam vùng Valley, chỉ trừ đại lộ Ventura, và tiếp tục đi xa thêm vài dặm. Phía Bắc Whilsire là một vùng đất thấp với nghĩa trang liệt sĩ trải dài, rồi đến các hiệu buôn nhỏ và các cửa hàng. Sau đó, xe chúng

tôi tiếp tục sáng đèn, lăn bánh dọc theo các sườn đồi. Xe cộ thưa thớt. Và không có dấu hiệu nào về chiếc xe của Katrina Shonsky.

Khi chúng tôi trở về lại thành phố, Milo nói với tôi "Ôi, nếu tôi chịu yêu một cuộc đời giản dị thì có lẽ giờ tôi đã là một người nông dân."

Tôi bảo anh, "Anh thì vẫn cứ là anh thôi!"

"Còn một trăm năm mươi dặm nữa sẽ đến Mêhicô"

Tôi nhìn lên những chân đồi chạy hướng đằng đông "Còn rất nhiều đoạn đường cho ta dò tìm"

"Cậu này vui nhỉ?!", anh càu nhàu, đánh tay lái cho xe rẽ phải rồi tiếp tục rong ruổi trên những con đường tối đen và lộng gió.

Một tiếng sau, anh tiếp tục nói "Ngày mai tôi sẽ tiến hành cuộc điều tra tiếp theo, cố tiếp cận với những cô bạn gái của Katrina. Theo những gì ta biết, họ chắc sẽ kể cho ta một câu chuyện hoàn toàn khác hẳn. Giống như con bé và các bà tám ấy, không có thiện chí hợp tác. Và cũng đừng chủ quan nữa. Tôi không cảm thấy có chút hy vọng nào."

Ánh đèn trong studio Robin hắt ra từ những ô cửa sổ màu kẹo bơ. Tôi đi qua một ao cá, dừng lại nhìn ngắm những chú cá chép Nhật con. Những tia sáng từ ngôi chùa sắt cổ kính soi xuống lòng ao giúp tôi nhìn những chú cá rõ hơn. Giờ chúng dài chừng bảy, tám xăng-ti-mét gì đó, bơi lội tung tăng trong hồ bên thác nước nhỏ. Tôi đã phát hiện ra chúng từ khi chúng còn bé như những con ấu trùng. Gần một chục con cá nhỏ vẫy đuôi bơi không chút sợ sệt giữa những con cá lớn dài gần sáu mươi xăng-ti-mét. Cá chép Nhật ăn luôn trứng của nó nhưng một khi trứng đã nở thì chúng không gây hại gì đến lũ cá con. Không như một số loài cá khác, cá chép Nhật không lây bệnh và cũng không phải là loài cá gây chết người. Có thể chính vì vậy mà chúng có thể sống lâu, hơn một thế kỷ.

Tôi tiếp tục đi đến studio, gõ vào cửa số. Robin đang ngồi nơi chiếc ghế dài, ngược nhìn lên và khẽ cười. Cô đưa một miếng gỗ trắng hình chữ nhật, loại cây gỗ trên dãy Alpine, lên ngang tai và gõ nhẹ để xem thử âm thanh của nó có phù hợp để làm miếng thấm âm không. Tôi đoán là miếng thấm âm cho cây mandolin, dựa vào kích thước miếng gỗ.

Vẻ mặt cô ấy khi đặt miếng gỗ qua một bên, trông có vẻ lần này may mắn chưa mỉm cười với cô. Khi tôi bước vào, cô lại đang cầm một miếng gỗ khác. Con Blanche đang nằm dưới chân cô, bình thản như bao ngày.

"Chào anh", Robin nói. Con Blanche sủa chào tôi với giọng ồm ồm, khò khè của một con chó bun.

Khi Robin hôn tôi, con Blanche nghiêng đầu qua một bên theo cách rất riêng của loài chó bun, rồi dụi mõm vào tay tôi.

Tôi bảo, "Vàng hoe một bên và đỏ hoe một bên."

"Vậy chẳng phải anh là một người may mắn sao?"

Tôi nhìn miếng gỗ bị cô loại ra vừa rồi, "Không có nhạc trong đó à?"

"Mặc dù vậy nhưng "cậu ta" sẽ không bao giờ nhận ra được sự khác biệt đâu." Ánh mắt cô dừng lại trên chiếc hộp FedEx nơi góc phòng. "Anh có biết được gì về người đàn bà đáng thương ấy không?"

"Giả thuyết đưa ra là cậu con trai có dính líu đến vụ này nhưng cũng chưa có bằng chứng để khẳng định chuyện đó."

"Con trai mà đối xử với mẹ mình như vậy sao?" Cô thốt lên, "Không thể tin nổi!"

Cô lại nhìn chiếc hộp nơi góc phòng lần nữa.

Tôi hỏi cô "Vật dụng mới à?"

"Bộ sưu tập DVD đó mà, từ Dot-com. Mười bộ phim của Audrey Hepburn và một mảnh ghi chú nói là em khiến anh ấy nhớ đến cô ta."

Hepburn cao một mét bảy, nhìn như một cái móc phơi đồ. Còn Robin cao một mét sáu ba nếu đo một cách rộng lượng, nhìn cách nào cũng thấy kỳ quặc.

"Cả hai người đều tuyệt đẹp."

Cô bẻ các khớp ngón tay, cách cô hay làm mỗi khi bực mình.

"Có bao giờ anh ta cư xử không thỏa đáng không em?"

"Cũng không hẳn."

"Không hẳn?"

"Khi em gặp anh ấy lần đầu, tại buổi hội chợ của những người làm đàn, anh ấy có vẻ hơi nhạy cảm nhưng cũng không thể nhận định con người qua lời nói được."

"Ừ, vậy thì", tôi nói "Hepburn đóng nhiều phim hay đó chứ".

"Nghĩa là em đang cường điệu quá mọi chuyện hả?"

"Cũng có thể anh ta đang tưởng tượng, những mơ mộng gì đấy. Luôn như thế mà."

"Ý anh là sao?"

"Đàn ông lúc nào cũng ngắm nhìn em mà. Em có một nhân tố X, một thứ lực hút kì bí hay cái gì đó đại loại vậy."

"Ồ, chắc chắn rồi"

"Thật đấy. Em chẳng bao giờ để tâm vì em không phải người thích bị tán tỉnh."

"Vì em là một con ma lơ lửng à?"

"Nhiều khi như vậy thật."

"Alex", cô ấy nói, "em thậm chí chưa bao giờ gợi ý rằng đây là thứ gì đó khác ngoài chuyện kinh doanh."

"Không cần thiết phải có gì đó liên quan đến em."

"Tốt."

"Em nè", tôi nói, "điều gì tồi tệ nhất có thể xảy ra nhỉ? Anh ta muốn tiến thêm một bước, còn em lại nhẹ nhàng ngăn cản. Rồi lúc ấy, em gửi đến anh ta lời cảm ơn thân mật nhưng nghiêm túc về những bộ phim và nói rằng em sẽ cùng anh thưởng thức chúng."

Cô vuốt ve con Blanche, "Anh nói phải, em thật ngốc nghếch. Cũng giống như khi em học lớp bảy, đã có người bảo em là kiêu ngạo". Cô khẽ chạm vào chiếc khuyên tai. Hất nhẹ mái tóc. Bên những câu chuyện của cô, tôi thấy dễ chịu hơn nhiều so với những chuyện về Tony Mancusi.

Tôi đùa với chiếc cúc đầu tiên trên áo sơ mi của cô.

Cô trêu "Nhân tố X hả, nó làm anh trở thành ngài Y đúng không?"

Chúng tôi chọn hai bộ phim rồi nằm trên giường xem. "Kỳ nghỉ ở Roma" vẫn tuyệt vời sau hơn nửa thế kỉ. Nhưng "Bữa sáng ở Tiffany" thì không còn được như vậy và khi dòng chữ "Hết phim" xuất hiện cũng là lúc chúng tôi đã nửa thức nửa ngủ.

Tôi tắt đèn, những ngón tay của chúng tôi khẽ chạm vào nhau. Tôi thì thầm vài lời âu yếm với cô.

Robin bảo "Audrey Hepburn thật đẹp, em chả giống cô ấy chút nào" rồi cô đi ra ngoài.

Mười giờ sáng ngày hôm sau tôi đến sở, đánh thức Milo dậy rồi chúng tôi lái xe đến nhà Barney ở Beverly Hills.

Ở tầng trệt những cô gái mảnh khảnh đang chào bán mỹ phẩm. Chúng tôi nhận ra Rianna Ijanovic nhờ màu sơn vàng bóng rất đặc biệt trên móng tay của cô. Cô cao, da ngăm đen, đang đứng trước một quầy hàng.

Nhìn qua những lọ nước hoa thơm phức, tôi thấy cô đang mỉm cười. Những mẫu hàng được trưng bày đẹp mắt làm nổi bật gian hàng của cô. Những người bán hàng và nữ khách hàng đang trò chuyện. Mọi người đều cố đạt được thỏa thuận với sự nỗ lực của bản thân. Milo phát hiện ra Rianna đang nhìn anh với ánh mắt vô hồn và hoảng sợ của một đứa bé bị lạc mẹ.

Cô chừng ngoài ba mươi tuổi, da nhợt nhạt, vai ngang, cặp mắt đen khó chịu, bộ ngực to và một gương mặt không mấy xinh đẹp với cái mũi khoằm cùng chiếc cằm quá nhọn.

"Cảnh sát à? Tại sao? Tôi không hiểu?"

Milo trả lời "Chúng tôi đến đây vì chuyện của cô Katrina Shonsky"

"À, à". Cô nói, giọng lạc đi, khó nghe rõ giữa muôn trùng âm thanh ở đây. "Chúng ta tìm một nơi khác yên tĩnh hơn nói chuyện được không?"

Rianna Ijanovic vỗ vai một cô gái bán nước hoa khác.

"Trông chừng cửa hàng giùm chút nha."

Chúng tôi rời trung tâm thương mại qua cửa trước ở Whilsire, đi bộ vòng qua góc cua đến Camden Drive, rồi vào hầm giữ xe.

Milo bỗng hỏi "Ijanovic. Cô là người Czech à?"

"Không, tôi là người Croatia. Hợp pháp đấy."

"Cho dù cô nhập cảnh không hợp pháp đi nữa thì cũng chẳng phải là vấn đề ở đây, chúng tôi đến đây vì vụ Katrina Shonsky, chỉ có thế."

"Tôi chỉ biết Katrina thông qua một cô bạn khác, thế thôi."

"Beth Holloway à?"

"Phải"

"Trước đó, chúng tôi cũng đến tìm Beth nhưng hôm nay cô ấy không đi làm, chúng tôi lại không biết số nhà của cô ấy."

"Dù có đến được nhà cô ấy, các ông cũng sẽ không gặp cô ấy đâu."

"Vậy cô ta đang ở đâu?"

"Ở Torrance rồi. Cô ta đang quen với một gã ở đó." Cô nói bằng giọng mỉa mai.

"Cô không ủng hộ à?" Milo hỏi.

"Cô ta có ý của cô ta, tôi có ý của tôi."

"Có phải cùng một gã mà hai cô đã gặp trong cái đêm đi chung với Katrina phải không?"

"Đúng đấy."

Milo bảo, "Tôi nghe nói cô cũng đã gặp một gã."

Cặp mắt đen của Rianna cụp xuống "Ai nói với ông thế?"

"Mẹ Katrina, Beth đã kể với bà ta."

"Beth nói, Beth nói, Beth nói nói nói." Cô cuộn bàn tay lại thành hình con vịt, đập đập ngón cái lên ngón trỏ như mỏ của con vịt đang kêu.

Milo tiếp "Nếu Katrina giấu mẹ cô ấy điều gì đó thì chúng tôi không được bất cần mà bỏ qua. Biết rõ mọi việc từ đầu sẽ giúp chúng tôi tránh được nhiều phiền phức về sau."

"Tôi không biết gì về các bí mật ấy cả."

"Vậy ý cô là sao khi cô bảo Beth nhiều chuyện?"

"Tôi là người sống kín đáo. Còn Beth thì lại quá "Mỹ", không biết giữ mồm giữ miệng. Cái gì cũng tâm sự, chia sẻ." Rianna trả lời chúng tôi.

"Việc Beth lẽ ra không nên kể những chuyện ấy với mẹ Katrina là có lí do đúng không?"

"Cũng có thể", cô nhìn chăm chăm ra sau chúng tôi.

"Là gì thế?"

"Katrina ghét mẹ mình."

"Katrina đã bảo thế à?"

"Nhiều lần ấy chứ."

"Cô có gợi ý gì về việc Katrina đang ở đâu không?"

"Ừ ờ, không có, tôi rất tiếc."

"Và lần cuối cô nhìn thấy cô ấy là..."

"Buổi tối hôm đó."

"Tại câu lạc bộ Light My Fire phải không?"

"Phải."

"Kể cho chúng tôi về đêm đó đi."

"Chúng tôi đến câu lạc bộ, tôi lái xe nên tính không uống. Đêm đó, Beth gặp Sean. Sean đi chung với anh mình là Matt. Beth muốn cặp với Sean, nên tôi phải đi với Matt."

"Phải à?"

"Cô ấy là bạn mà."

"Sean và Matt từ đâu đến?"

"Từ Torrance," cô nói "Họ là anh em, bảo là kinh doanh ván lướt sóng nhưng cũng chẳng buôn bán được gì. Sean sản xuất ván lướt trong nhà máy, trong khi người anh lại muốn thành diễn viên." Cô chỉ ngón cái về phía trung tâm thương mại "Còn mọi người ở đây thì ôm mộng làm ngôi sao điện ảnh nếu không thì cũng là người mẫu."

"Kể cả cô?"

"Không, không, đâu có. Tôi muốn lao động."

"Cô từng làm nghề gì khi ở Croatia?"

"Tôi là sinh viên kiến trúc."

"Ừm. Vậy, Beth với cô rời đi cùng Sean và Matt, mọi người đi đến..."

"Đến Torrance." Lại một kiểu nói mỉa khác của cô. "Tôi phải gọi taxi để trở về nhà, tốn cũng bộn tiền đấy!"

"Lúc đó khoảng mấy giờ?"

"Chừng bốn giờ sáng."

"Và Beth?"

"Vẫn ở lại." Cô nói, "Chắc bây giờ cô ta vẫn còn ở đó."

"Với Sean?"

"Phải"

"Yêu chân thành à?"

"Yêu kiểu Mỹ."

"Còn Katrina, cô ta thấy thế nào khi bị thay đổi kế hoạch?"

"Cô ta không gào lên..."

"Nhưng cũng chẳng vui sướng gì, đúng không?"

"Tôi cũng có vui sướng gì đâu. Cô ta thì càng không vui."

"Cô ta thể hiện gì là mình không vui?"

"Ông nói sao?"

"Tôi hỏi là cô ta đã nói gì với cô hả Rianna?"

"Không một lời. Quay lưng lại, bỏ đi."

"Cô ta bỏ đi đâu?"

"Đến nơi có nhiều sinh khí."

"Sàn nhảy phải không?"

"Đúng vậy."

"Cô có để ý cô ấy đặc biệt nhảy với ai không?"

"Tôi không thấy."

"Đêm đó, có khi nào cô ấy đặc biệt chú ý đến một gã nào không?"

"Không, không thấy có gã nào cả."

"Không một ai, cả đêm sao?"

"Ở đó đông người quá, với lại tôi đang bận", cô bảo.

"Matt hôn tôi ở đây, đây, đây rồi đây nữa." Cô vỗ bàn tay lên cổ, vai, ngực và lưng của mình.

Milo nói "Quả là một tay phiến toái nhỉ?!"

"Phải, rất phiến toái, "Quý ngài lướt sóng" - với phát âm của cô "Quý ngài lướt sóng"!

"Khi cô và Beth nói với Katrina là hai người sẽ đi cùng Sean và Matt, lúc đó là mấy giờ?"

"Ngài muốn trả lời thành thật à? Không biết nữa."

"Thì cô cứ đoán thử xem."

"Có thể là một rưỡi hai giờ gì đó. Hai người kia muốn ra khỏi đó."

"Beth và Sean á?"

"Yêu kiểu Mỹ mà!" Cô nói.

"Cô có thể kể gì đó về Katrina cho chúng tôi không? Như cô ấy là kiểu người thế nào?"

"Kat, chúng tôi gọi cô ta là Kat. Sau chuyện quái này, sẽ chẳng bao giờ còn là Katrina."

"Cô ta không bao giờ muốn dính dáng đến những chuyện rắc rối."

"Tất cả mọi rắc rối quái quỷ sao?" Rianna Ijanovic hỏi, "như cái tên giống tên gọi xấu xí của một con thú hoang à?"

"Katrina không phải là một cô gái hoang dại".

"Không, không phải hoang dại như kiểu thú vật đâu."

"Vậy cô ta hoang dại theo một cách khác sao?"

"Ý ông là sao chứ?"

"Cô ta thích tiệc tùng chứ?"

"Thích lắm!"

"Cô ta còn thích gì khác nữa không?"

"Quần áo nữa".

"Nghe như cô ta đã tìm được một công việc khá hoàn hảo phải không?"

"Ông nói sao?"

"Ở cửa hàng La Femme Boutique."

"Mắc lắm." Rianna than, "Ngay cả đã giảm giá cho nhân viên. Cô ấy hay lấy mấy quý bà béo phệ mặc quần áo quá khổ ra làm trò vui."

"Katrina không ưa khách hàng à?"

"Già nua, mập phệ, lấm tiền" cô ngân nga, "chắc là gọi cho nó nhớ tới bà mẹ."

"Cô gặp mẹ cô ta bao giờ chưa?"

"Chưa từng"

"Bà ta rất ốm."

"Được rồi!"

"Katrina có gặp vấn đề gì về tiền bạc không?"

Đôi mắt đen gợn chút bối rối, ngượng ngập.

Milo hỏi tiếp "Tiền bạc có quan trọng với cô ta không?"

"Còn anh thì không thấy tiền quan trọng chắc?" Rianna bảo

"Ý tôi là đối với cô ta, tiền có đặc biệt quan trọng không. Quan trọng hơn đối với đa số mọi người ấy. Giống như là, cô ta có khi nào ấn tượng vì một gã giàu có không?"

Rianna cười khinh khỉnh "Chứ chẳng lẽ nó phải ấn tượng vì một gã đáng vứt đi à?"

"Cô ta đã hẹn hò với ai đó giàu có bao giờ chưa?"

"Suốt thời gian tôi quen cô ta, cô ta không hẹn hò với ai hết."

"Chừng bao lâu?"

"Hai, ba tháng gì đó."

"Làm thế nào mà cô ta lại không có những mối quan hệ xã hội như vậy nhỉ?"

"Cô ta bảo chưa tìm được đúng người."

"Còn mấy chiếc xe hơi thì sao?"

"Sao là sao?"

"Cô ta có đặc biệt thích xe hơi không?"

"Đặc biệt thì không, lúc đầu nó thích chiếc Mustang của nó, ông bố dựng mua cho đó mà."

"Cô ấy có nói gì về ông ta không?"

Cô nguẩy đầu. "Giàu!"

"Vậy tại sao sau đó cô ta lại không còn thích chiếc Mustang nữa?"

Cô nhún vai "Chắc cô ta chán cái xe rồi."

"Katrina chóng chán thế sao?"

"Ôi, nó cứ quay vòng vòng, hết cái này rồi qua tới cái kia. Như một con bướm vậy. ADD, ông biết không? Cô ta nói, ở trường có một tổ chức chăm sóc người thiếu năng chậm phát triển ADD. Ở Mỹ có khối cái ADD, ông không biết sao? Nhiều bà khách nói với tôi con họ cứ nhảy tưng tưng như chuột túi. Nhìn như một lũ bệnh tâm thần."

"Katrina có bệnh gì về thần kinh không?"

"Không biết, ông hỏi tôi những câu này vì mẹ cô ta thuê các ông tìm cô ta phải không?"

"Chúng tôi làm việc cho thành phố, Rianna ạ".

"Thành phố muốn các ông tìm Katrina sao?"

"Nếu cô ta đang gặp nguy hiểm."

"Tôi thì không nghĩ như vậy."

"Sao không?"

"ADD, lúc nào cũng vậy". Con người đen lách của cô đảo từ bên này qua bên kia, chóp chóp lên xuống. "Cô ta đang nhảy nhót".

"Không ngưng nghỉ", Milo nói.

"Không thấy vui", Rianna Ijanovic nói, "Nhiều khi đang uống rượu, cô ta lại nói đến việc muốn bỏ đi đến một nơi nào đó thật xa."

"Cô ta hay uống rượu lắm à?"

"Nó thích uống lắm."

"Cô ta nói muốn bỏ đi là muốn đi tới đâu?"

"Chả bao giờ nói cụ thể, chỉ là một nơi nào đó. Cô ta không phải là một cô gái vui vẻ. Tôi thật sự không muốn lúc nào cũng ở bên cạnh cô ta. Cô ta... ông biết đấy... nhiều khi buồn bã cũng lây được đấy, giống như bị cảm cúm đó mà, phải không? Cô ta là bạn của Beth, nên tôi đi cùng, thế thôi."

"Cô có thể cho chúng tôi số điện thoại cầm tay của Beth được không?"

Rianna đọc cho chúng tôi dãy số, xong cô hỏi "Tôi quay lại làm việc được chưa vậy? Tôi cần công việc này."

"Đương nhiên rồi," Milo bảo "Cảm ơn đã dành thời gian cho chúng tôi. Đây là danh thiếp của tôi, khi nào cô biết được tin gì về Kat, vui lòng báo cho chúng tôi nhé."

"Vâng, nhưng chắc tôi chả biết được gì đâu."

"Sao lại không chứ?"

"Vì mỗi lần muốn gọi thì cô ấy sẽ gọi cho Beth."

Rồi chúng tôi theo chân cô ra ngoài, trước khi ra đến cửa Milo nói "Có bao giờ, Kat nói về một ai đó có chiếc xe rất đắt tiền không, chẳng hạn Ferrari, Rolls-Royce hay Bentley gì đó?"

"Cô ấy có nói về chiếc Bentley nhưng không phải là của một gã giàu có."

"Ai?"

"Người nào đó mà cô ta từng hẹn hò. Một gã tệ hại với bàn tay lem luốc."

"Một người thợ máy à?"

"Cô ta gọi hắn là "Con khỉ trợn láng" Rianna cười

"Có gì buồn cười à?"

"Bé khỉ đây đầu nhót." Tay cô cào cào về phía trước.

"Nghe buồn cười đấy."

"Vậy tên của Con khỉ trợn láng ấy là gì?"

"Có thể là... Clyde hay gì đó? Tôi không chắc lắm về cái tên."

"Clyde gì?"

"Clyde khỉ trợn láng". Cô càng cười bạo, đẩy cửa mở ra rồi nhanh chóng trở về thế giới mỹ phẩm của mình.

Chúng tôi lái xe khỏi khu Barney, Milo bấm điện thoại "Clyde, anh chàng xe Bentley, quả là một chiến công điều tra."

Anh bắt đầu với giới buôn bán ở miền tây. O'Malley Premium Motors ở phía đông, cuối Beverly Hills nhưng ịch vụ phụ tùng lại ở Pico, Santa Monica.

Một vài phút sau khi gọi đến "Light My Fire". Milo hỏi về Clyde, anh nói "Vâng, đúng rồi - anh ấy có đó không? Không, không cần đâu."

Tít. Anh đập máy.

"Không phải Clyde, mà là Clive. Có thể là một gã chíp hôi sành điệu và thích đeo các thứ kim loại đắt tiền của Anh, như ta đã nói."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 10

Nơi bảo trì và dịch vụ khách hàng của O'Malley Premium Motors là một căn phòng hình chữ V, màu xám nằm ở mặt tiền, nối liền là một gara cao hơn, được xây bằng gạch.

Có mấy chiếc xe - "nhìn không ra xe" - bạc màu vì nắng và ngập đầy khói bụi, đang đậu ở chỗ dành cho nhân viên. Bên trái, góc trong, nơi "Chỉ dành cho khách" chễm chệ một chiếc xe đáng giá cả mấy triệu đô.

Milo nói "Anh cho xe đậu vào kế chiếc Rolls xanh đó đi."

"Tôi không cần phải được cho phép trước sao?"

Anh vỗ vỗ vào chiếc Seville, hỏi: "Cái kiệt tác này đi được bao nhiêu dặm rồi?"

"Sáu mươi, máy dừng đó cha."

"Cái nết luôn đánh chết cái đẹp mà con. Anh thật là cổ hủ."

Phòng chờ là một khoảng hẹp đối diện với một cái máy pha cà phê rộng không.

Milo gõ vào miếng kính, tấm cửa trượt mở, một người phụ nữ hỏi "Tôi giúp gì được cho các ông?"

Milo tự giới thiệu mình rồi hỏi thăm về Clive.

"Clive Hatfield phải không? Chi vậy?"

"À, chúng tôi chỉ định nói chuyện với anh ta thôi."

Cô ta nhấn nút trên hệ thống liên lạc: "Clive đến quầy phía trước. Ở đó đang có khách đợi Clive."

Milo nói:

"Hôm nay cũng không mấy người đến nhỉ?".

"Chúng tôi gọi họ là khách hàng", cô trả lời, "họ ít khi tự đến đây lắm".

"Đến tận nhà khách lấy xe và giao cho họ sau khi sửa xong à?"

"Họ thích thế, ban đầu chúng tôi nhận làm miễn phí nhưng bây giờ tính một trăm đô mỗi lượt, cũng chẳng ai phàn nàn gì."

"Sao không làm miễn phí nữa mà lại tính cước rồi?"

"Ông nói sao?"

"Tại tốn xăng quá"

"Tôi nghe mấy ông chủ nói thế."

"Vậy ai làm công việc nhận, giao xe cho khách?"

"Cũng là người sẽ "chăm sóc" cái xe đó."

"Không phải là mấy anh thợ máy sao?"

"Với số tiền mà họ được trả á? Tôi không nghĩ vậy đâu."

"Công việc này đòi hỏi kỹ năng nhỉ."

"Vâng, họ nói thế."

"Clive làm ở đây được bao lâu rồi cô?"

Cô nhích gần lại miếng kính "Hai ông nghi ngờ gì anh ta à?"

"À, không có gì đâu"

"Những câu hỏi theo thông lệ", cô bảo, "Y như trên tivi".

"Cô biết rồi đấy."

"Ừ, nếu ông nói thế thì thôi." Rồi cô quay lại làm việc với cái máy tính.

Chúng tôi chờ thêm chừng năm phút, trước khi Milo nhờ cô tiếp tân gọi Clive Hatfield lại lần nữa, cô nói:

"Chắc anh ta đang làm cái gì đó ồn quá nên không nghe được đó mà."

"Chúng tôi sẽ quay lại tìm anh ta sau."

"À, không cần đâu, được mà", cô bảo, rồi lặp lại thông báo gọi Hatfield. Trước khi lời thông báo kết thúc, cánh cửa cạnh chúng tôi bỗng mở ra, một giọng nói cất lên "Tôi nghe thấy cô thông báo ngay từ lần đầu rồi, Esther."

Một giọng nói rõ ràng không chíp hôi tí nào. Chắc là kiểu ngọt ngào xứ Alabama. Cô Esther thì thầm "Anh ta là của các anh đấy."

Clive Hatfield chùi bàn tay đen nhẻm vào một chiếc giẻ trông cũng không sạch hơn da anh ta là mấy. Anh ta chừng ba mươi - ba lăm tuổi gì đó, cao người, chân vòng kiềng, mặc bộ áo liền quần sọc nhuyền, anh ta có những sợi lông đen dài, lem bụi đồng trên những ngón tay, mái tóc dày và một cái mũi xẹp nhỏ xíu. Cặp mắt lác của anh ta nhìn chúng tôi, tiếp tục lau các vết dầu mỡ trên người. Khi các vết dơ bị lau đi, tôi chú ý đến một vết hằn màu vàng - xanh nơi đeo nhẫn trên ngón tay của anh.

"Ừ, có gì không?"

Esther trả lời: "Các vị đây là cảnh sát, muốn đến gặp anh."

"Cảnh sát? Vậy đến đây... thật ra đến đây để làm gì?"

Milo bảo "Chúng ta hãy ra ngoài nói chuyện đi." Hatfield do dự một chút rồi cũng đi theo chúng tôi. Chúng tôi đi ngang qua hai chiếc Continental GT màu đỏ chói, Hatfield nhìn chúng có vẻ không thiện cảm.

Milo nói "Thật là lòe loẹt quá đi mất!".

Hatfield nhún vai "Tiền của họ mà, mua gì chẳng được. Các ông dẫn tôi đi đâu vậy?"

"Đến đây". Milo nói, dừng lại bên chiếc Seville.

Mặt Hatfield hơi nhăn lại khi nhìn kỹ xe chúng tôi. "Xe cảnh sát đây sao? Kiểu ngụy trang gì đây nhỉ?" Anh ta miết ngón tay dọc theo mui xe, để lại một vệt màu xám "Hãng GM (General Motor) lấy bộ khung của chiếc Chevy Two dùng cho chiếc này, tô vẽ thêm chút đỉnh rồi tăng giá gấp bốn lần."

Milo hỏi: "Tôi nghe nói chiếc Bentley Continental là chiếc Audi được thiết kế lại nội thất phải không?"

"Ông mê xe lắm hả? Khi không làm nhiệm vụ thì ông thường chạy xe gì?"

"Tôi chạy chiếc Porsche 928."

Hatfield cất chiếc giẻ vào túi sau quần: "Chiếc đó cũng không tồi. Nhưng tôi thích chiếc Carrare hơn."

"Anh Clive này, chúng tôi đến đây gặp anh vì vụ mất tích của cô Katrina Shonsky."

Ánh mắt của Clive như đang lặn tẩn điều gì đó, anh ta gãi nhẹ mũi làm dính một vệt dầu trên chóp mũi "Chuyện gì về cô ta?"

"Lần cuối anh gặp cô ấy là khi nào?"

"Cái gì, cô ta gặp chuyện gì sao?"

"Nếu anh là người cho chúng tôi biết đáp án."

"Lần cuối... vậy có thể suy ra là cô ta đã tự đưa mình vào rắc rối phải không?" Hatfield lôi một bao thuốc lá Salems đầy ắp ra khỏi túi áo, châm lửa rồi nhả khói về phía chiếc Aston Martin đen. "Lần cuối là khi cô ta phát điên lên và đá tôi. Tôi có thể nói là... à, ba tháng về trước."

"Tình nhân gây nhau à?"

"Chưa bao giờ có cái thứ gọi là tình yêu cả", Hatfield cười nói. "Chỉ có cái mà ông biết rồi đấy."

"Quan hệ xác thật."

"Chỉ là tình dục, không có yêu gì cả", Hatfield bảo. "Tôi quen cô ta trong một quán bar, chúng tôi đi chơi vài lần. Con gái biết những gì cần làm. Ý tôi là trên giường ấy. Tỏ ra rất hứng thú, kích động. Nhưng cuối cùng tôi nhận ra cô ta chỉ đóng tuồng và tôi bảo cô ta là tôi biết hết. Thế là cô ả đá tôi."

"Quán bar nào thế?"

"Bar nào nhỉ..." Hatfield gãi đầu.

"Trông có vẻ không phải là một câu hỏi quá khó, đúng không Clive?"

"Tôi và cô ta đi cả tá quán bar, chả nhớ nổi là cái nào nữa. Tôi sống ở Bắc Hollywood, cô ta thì ở Van Nuys, nhưng cô ta muốn uống ở Sherman Oaks, Studio City, cô ta bảo là chỗ đó rất tuyệt... Lần đầu tiên có thể là... Không, không phải là một quán bar, lần đầu tiên là ở một nhà hàng kiểu Pháp... Nhà hàng Chez Maurice. Tôi đang ăn thịt nướng còn cô ta đang ngồi ở quầy rượu, khi tôi đi vào toa-lét thì tôi nhìn thấy cặp mông của cô ta trên ghế, thế là tôi lân la đến gần. Cô ta cũng xinh, ngồi dưới ánh đèn làm tóc cô ta óng ánh sắc vàng. Thân hình nhỏ nhưng rất tuyệt. Chúng tôi bắt chuyện dễ dàng, cô ta cư xử rất tự nhiên, thoải mái như thể đang ở nơi thuộc về chúng tôi vậy. Một vài ngày sau tôi gọi lại cho cô ta rồi chúng tôi bắt đầu đi chơi với nhau. Nhưng cũng không phải là chuyện gì nghiêm trọng."

"Anh hẹn hò với cô ấy trong bao lâu?"

"Bao lâu à... Có thể nói là hai tháng rưỡi ba tháng gì đó. Sau đó thì mọi chuyện diễn ra như ông-biết-rồi đấy."

"Sao?"

"Phức tạp lắm." Hatfield bảo. "Nhiều thứ rắc rối, cô nào cũng vậy. Vậy cô ta đã làm gì để tự gây rắc rối cho mình thế?"

"Sao cô ta lại phải làm gì?"

"Cô ta chẳng có chút kỉ luật nào cả".

"Về chuyện gì?"

"Cô ta uống rất nhiều, cái thứ trà Xứ Đảo điên cuồng, vị cứ như nước tiểu đông lạnh ấy. Nhiều khi cô ta hút thuốc như điên, đôi lúc lại nốc đến căng bụng mấy thứ rượu nặng đó. Tôi thì chỉ uống chừng một hai chai bia là cùng. Tôi không thích mấy cái thứ quý quái đó lắm."

"Cải lương và ngu ngốc", Milo nói.

"Các ông sẽ ngạc nhiên khi biết có bao nhiêu cô gái cũng sống kiểu ấy." Anh ta rút thuốc, chờ đợi chúng tôi hưởng ứng, nhưng chúng tôi không có lời bình luận nào cho anh ta cả. "Tôi nói thật đấy. Tôi từng chạy vài cuộc về Pass Christian. Phải giữ cho phản xạ tốt chứ."

"Pass Christian ở đâu?"

"Mississippi."

"Đi bằng xe Nascar à?"

"Nhiều khi đi xe đua, cũng có khi đi xe thể thao. Tôi có thể vừa ngủ vừa lái đấy."

"Katrina phóng xe rất nhanh." Milo bảo, "vậy có thể phản xạ của cô ta không tốt đến thế."

"Đối với cô ta," Hatfield tiếp lời, "tất cả chỉ là cho vui thôi. Tôi đang làm tăng ca để trợ cấp cho mấy đứa con, còn cô ta lại muốn ăn sơn hào hải vị. Cô ta nghĩ tôi là cái máy in tiền chắc, chúng tôi chẳng bao giờ thật sự hiểu nhau. Cô ta lái xe rất dở hơi. Có một lần, tôi cho cô ta lái thử chiếc Vette, cô ta đã gần như làm cháy hộp số, sau đó, tôi thề không bao giờ cho cô ta đến gần nó nữa. Khi nghe tôi nói thế, cô ta tỏ ra bức bối. Sao, chắc là cô ta tông chiếc Mustang của mình làm người ta bị thương chứ gì?"

"Cô ta đến đây bao giờ chưa?"

Hatfield cứ chuyển cái giẻ dơ bẩn của anh ta từ tay này qua tay kia.

"Cũng có thể."

"Cũng có thể sao?"

"Vâng, có, cô ta có đến đây."

"Máy lần?"

"Có thể là... hai. Vâng, hai lần, lần thứ hai thì cô ta gây rắc rối cho tôi. Cô ta hùng hổ đi thẳng vào khu vực dịch vụ như thể là bà chủ ấy, rồi cô ta đòi gặp tôi. Không ai được phép vào đó trừ chúng tôi, chuyên viên kỹ thuật."

"Thật giống một cái phòng mổ." Milo bình luận.

"Sao chứ?"

"Các anh giống như bác sĩ, lo mổ cho bệnh nhân, còn ông chủ thì lại muốn kiểm soát mọi thứ."

"Ông biết đấy, tôi đây giống như một bác sĩ." Hatfield nói, nắm hai bàn tay đen nhẻm lại. "Một vài người khác lại giống mấy tay đồ tể hơn". Anh ta cười khúc khích "Phải chi khách hàng biết được cái gì đang diễn ra trong đó."

"VẬY là Katrina xông vào đó hai lần."

"Xông vào là chính xác đấy, tôi chẳng bao giờ gọi cô ta đến, cô ta chỉ xông vào thôi. Lần thứ hai, cô ta đem bữa trưa đến cho tôi. Một vài món chay quá quý, mì, rồi cái gì nữa ấy. Tôi bảo cô ta dẹp hẳn vụ này đi."

"Rồi vì thế mà tình cảm phai nhạt à?"

"Chưa từng có cái gì gọi là tình cảm. Cô ta diễn quá nhiều tuồng."

Tôi bảo, "Nhưng anh cũng chịu đựng được hai ba tháng đó chứ."

"Chẳng qua là vì cái mà ông biết rồi đấy. Và cũng chẳng thể có tình cảm gì được, tôi kết hôn rồi." Nói rồi anh ta chà chà vào vết nhẵn hằn trên

ngón tay.

Tôi hỏi "Vậy việc anh ly hôn có liên quan đến Kat không?"

Hatfield cười phá lên "Quý thần ơi, không có đâu. Tôi phải cưới vợ khi mới mười bảy tuổi, có bốn đứa con trong bốn năm, và tôi ngán chúng nó tới tận cổ. Rồi vợ tôi đem tất cả con đi, trở về Columbus."

"Vợ anh biết Kat không?"

"Có phải việc của cô ta đâu." Anh ta cười nhăn nhó và bẻ khớp các ngón tay. "Đâu phải tôi chỉ có một mình Kat là bồ nhí đâu."

Milo kêu "Anh thật là một tay chơi."

"Tôi làm việc chăm chỉ, cô ta chẳng có gì phải phàn nàn." Hatfield bảo thế. "Để trả tiền cấp dưỡng cho mẹ con cô ta, tôi phải làm việc học hơi. Nếu tôi muốn ăn chơi một chút thì không ai có quyền bình phẩm cả."

"Có bao giờ anh gặp bạn của Kat không?"

"Chưa hề, và cô ta cũng chưa bao giờ gặp bạn bè tôi. Tất cả chỉ là -"

"Ông biết rồi đấy!"

"Chính xác là thế." Hatfield quẳng điếu thuốc xuống đất, chậm chậm dùng mũi chân dụi tắt thuốc. "Ông tính không kể cho tôi nghe cô ta đã làm gì à?"

"Cô ta mất tích rồi."

"Mất tích? Thì sao nào? Cô ta chẳng mất tích suốt đó thôi."

"Ý anh là gì?"

"Tôi đã gọi cho cô ta và chẳng thấy cô ta đâu. Vài ngày sau, cô ta gọi lại cho tôi rồi khoe khoang là mình đang ở Mêhicô, Hawaii hay cái gì đó. Cô ta khoe là đã gặp được một gã giàu có và hẳn ta thanh toán mọi chi phí khi cô ta ở đó, rồi nào là cô ta được ăn tôm hùm, cua tuyết và bò sốt vang, và còn chẳng phải chi một đồng nào cả. Khi cô ta nói như vậy thì tôi biết ngay cô ta đang có vấn đề."

"Như thế nào chứ?"

"Cô ta đang mơ ước hão huyền. Các ông nghĩ thật sự có chuyện gì đã xảy đến với cô ta sao?"

"Cô ta mất tích hơn một tuần rồi."

"Làm như ghê gớm lắm. Cô ta cứ thế mà đi thôi."

Tôi bảo, "Có bao giờ anh lái những chiếc xe của khách chưa?"

"Hả, à có, lái suốt, để kiểm nghiệm đó mà."

"Chạy thử một đoạn ngắn hả?"

"Còn tùy. Nếu khách hàng bảo rằng sau khi lái xe được mười phút thì cái thẳng lại kêu, vậy thì tôi phải lái xe trong mười phút để kiểm tra. Sao, hay là các ông muốn tôi chở đi thử à?"

"Kat có đòi anh chở đi bao giờ chưa?"

Hatfield gãi đầu, "Sao cô ta lại phải làm vậy?"

Tôi nói "Đi ăn tôm hùm và bò nấu vang".

Anh ta không trả lời.

Tôi hỏi tiếp "Cô ta có lằng nhằng, nài nỉ anh không?"

"Sao ông lại hỏi về chuyện này?"

"Cô ta kể với bạn mình rằng anh chở cô ấy đi dạo bằng một trong những chiếc Bentley."

Một lời nói dối rất tự nhiên, đôi khi tôi cũng tự ngạc nhiên về bản thân. Milo xoay mặt đi vì thế Hatfield không thấy anh đang nhếch miệng cười.

Cặp mắt lác của Hatfield trợn trắng lên "Cô ta nói vậy hả?"

"Cô ta chắc chắn đã nói thế."

"Ai nói là cô ta kể sự thật chứ?"

Tôi bảo, "Một cô gái bắt đầu cần nhần, như vậy thật nhứt đầu."

Anh ta lại im lặng.

Milo giục, "Clive?"

Hatfield hỏi lại "Sao tôi lại phải thừa nhận chuyện này chứ?"

Milo trả lời hần "Clive à, chúng tôi chẳng kể lại với chủ của anh rằng anh đã làm gì đâu, chúng tôi chỉ đang cố tìm hiểu Katrina là người thế nào thôi."

"Là người thế nào à? Cô ta là một đứa huyên hoang, chính thế đấy. Phải, cô ta lúc nào cũng lảng nhảnh, lảng nhảnh, bảo rằng cô ta sẽ sung sướng vô cùng nếu tôi cho cô ta đi cùng, chỉ một đoạn ngắn thôi." Anh ta cứ thế ré lên cái giọng than vãn. "Lúc đó, có một chiếc xe tôi phải kiểm tra nên tôi cho cô ta đi theo luôn."

Milo hỏi, "Loại xe nào thế?"

"Rolls Phantom."

"Không phải là chiếc Arnage à?"

"Tôi biết sự khác biệt giữa chúng mà ông!"

"Đó là lần đầu hay sau lần cô ta xông vào chỗ anh làm việc?"

"Lần đầu", Hatfield nói. "Chính vì thế mà cô ta trở lại lần sau đấy."

"Vậy suy ra lần sau anh cũng lại làm thế chứ gì."

"Suy ra là giờ đây cô ta sở hữu chỗ đó mới đúng. Tiến thẳng tới trước mặt ngài quản lí bộ phận dịch vụ và hỏi "Clive đâu?"."

"Lần đầu thì cô ta chịu chờ ở ngoài à?"

"Nhấn gọi tôi qua loa. Giống như các ông làm đấy. Tôi đang bận, phải bỏ dở việc để chạy ra. Cô ta lại bực mình. Chúng tôi nói chuyện riêng một lát, cô ta lại lẳng nhăng tôi."

Tôi hỏi anh ta "Anh đưa cô ấy đi bằng chiếc Bentley bao giờ chưa?"

"Chưa, chỉ đi chiếc Roller thôi."

"Xe đó của ai?"

"Họ không nói cho chúng tôi biết."

"Cô ta thích đi như vậy chứ?"

"Đương nhiên," Hatfield trả lời. "Chẳng qua cô ta ghen tỵ thôi, muốn đi chơi với một gã giàu có để chọc tức bà mẹ. Vì cô ta ghét cay đắng bà mẹ. Đó là lời cô ta nói đấy, không phải tôi đâu. Ngu ngốc."

"Sao lại ngu ngốc?"

"Cho rằng ai đó giới giang chỉ vì chiếc xe của anh ta. Để tôi nói cho các ông nghe: Máy thẳng khốn nhà giàu đốt tiền để chứng tỏ đẳng cấp ta đây, xong lại sợ, không dám lôi xe ra khỏi gara. Giống như tôi là thẳng có tiền, tôi xòe cả đồng tiền ra trước mặt các ông nhưng, ối giờ ơi, tôi sợ nổi cả da gà là người khác để ý thấy sẽ lấy mất tiền của tôi."

Milo cười phá lên.

Hatfield bảo, "Buồn cười đúng không?". Anh ta lại hút một điếu thuốc khác. "Nếu các ông tìm thấy Kat, bảo cô ta cứ gọi tôi nếu muốn, tôi sẽ giả vờ như không biết cô ta đang giả dối. Gần cả cuộc đời sống với cuộc hôn nhân không hạnh phúc đã dạy tôi biết thế nào là giả dối." Anh ta rời gót chuẩn bị đi nhưng Milo giữ lại, hỏi vài chuyện vu vơ cho vui. Hatfield lúc ấy lại có vẻ hòa nhã hơn, kể một câu chuyện tiểu lâm về một người phụ nữ, một con chồn, và một cái ống nước cạn kiệt. Nhưng lại không kể gì về Katrina Shonsky. Khi Milo hỏi anh ta đang ở đâu trong cái đêm mà Kat mất tích, anh ta bảo "Thường thì tôi chẳng thể nào nhớ nổi tôi đã ở cái chỗ quái quỷ nào. Nhưng may mắn thay, lần này thì tôi nhớ. Lúc đó tôi đang trở về Columbus. Hôm đó là sinh nhật con gái lớn của tôi."

"Anh đi và về lúc nào?"

"Các ông không tin tôi sao?"

"Hỏi theo thông lệ thôi mà", Milo bảo. "Giúp chúng tôi biết mọi việc rõ ràng, sau đó chúng tôi sẽ không làm phiền gì anh nữa."

"Dzồi, được dzồi... lúc tôi đi... ừm... có thể là thứ sáu trước ngày các ông thấy cô ta đi tiệc tùng. Rồi tôi ở lại Columbus bốn ngày, lái xe đến Biloxi thăm mẹ tôi. Bà đang ở một viện dưỡng lão, khi tôi đến đưa bà vào sòng bài chơi, đẩy xe lăn đến trước một cái máy, bà đã chơi đến khi không còn một xu. Hai ngày sau tôi trở ngược về đây. Tôi có thể cho các ông xem

lại thẻ chấm phép của tôi nhưng tôi không muốn gặp rắc rối với ông chủ, vì vậy làm ơn đừng ép tôi, được chứ? Tôi sẽ nói thật mọi việc với các ông."

"Như thế là tốt rồi. Anh có giữ lại các vé máy bay không?"

"Để làm gì chứ?"

"Tên vợ cũ của anh là gì, số điện thoại của cô ấy nữa."

"Các ông nghiêm túc đó chứ?"

"Rất nghiêm túc, Clive."

"Trời ơi."

"Anh có bao giờ trả xe cho khách hàng chỉ với ba bánh đậu, đúng không!"

Hatfield vuốt ngược tóc, nhe hàm răng sún ra cười và trả lời chúng tôi. "Đương nhiên, hỏi cô ấy đi, cô ấy không có lí do gì phải nói dối đâu. Rồi nhớ nói cô ấy là các ông thấy tôi sống tốt thế nào nhé."

"Chúng tôi sẽ làm thế, Clive!"

"Làm cho cô ta ngỡ ngàng nhé, bảo là các ông thấy tôi đi chơi với các nữ diễn viên." Hatfield dặn thêm.

"Tên và số điện thoại, Clive."

"Brittany Louise Hatfield. Nhớ giữ máy xa xa ra một chút, cô ta nói lớn tiếng đấy."

Milo ghi lại các thông tin rồi nhìn Hatfield quay đi.

Chúng tôi trở về văn phòng ngoài và đưa một tấm ảnh của Katrina Shonsky cho Esther xem. Cô ta nhìn một lúc rồi bảo "Tôi không dám chắc

lắm nhưng cô ta là một trong những người đã đến đây tìm anh ấy." Rồi cô nhìn tấm hình kĩ hơn "Cũng không tệ. Khá hơn nhiều người khác."

"Clive cũng đào hoa nhỉ?"

"Các ông sẽ không tin nổi đâu", cô ta nói. "Họ đem đồ ăn trưa đến cho anh ta. Chắc họ thấy gã có cái gì hay hay, nhưng tôi thì không."

Tôi bảo "Trông chẳng có vẻ gì hào hoa phong nhã cả."

"Và tay cũng chẳng sạch nốt."

Tôi nói tiếp "Làm công việc này khó mà giữ cho tay sạch được."

"Chính xác, vì thế mà tôi hẹn hò với một anh thầy giáo."

Milo hỏi cô "Clive có bao giờ hẹn cô đi chơi không?"

"Ông đùa chắc." Cô trả lại tấm hình. "Ông nghĩ hẳn đã làm gì cô bé này à?"

Milo trả lời, "Cô thấy có khả năng ấy sao?"

"Với tôi thì bất kì ai cũng có khả năng dám làm bất cứ việc gì. Vì thế ông cứ việc nghi ngờ hẳn đi."

"Chúng tôi không ám chỉ như vậy đâu thưa cô. Tốt nhất cô không nên tiết lộ cuộc nói chuyện này cho bất cứ ai."

Cô ta tháo cặp kính ra "Tôi chưa từng có ý nghĩ loan tin đồn bao giờ."

"Đương nhiên rồi. Vậy, còn Clive thì..."

"Không kể cho Clive", cô nói, "cũng không kể cho bất kì ai ở đây. Tôi thật sự rất bận."

Tấm chắn kính trượt vô, đóng lại.

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 11

Khi tôi đang cho xe ra khỏi bãi thì có một chiếc Bentley chạy vào và choán đường chúng tôi. Một chiếc Bentley màu đen, nội thất đỏ. Tôi tiếp tục lái tới nhưng chiếc Bentley không chịu nhúc nhích. Milo chồm người ra ngoài và nói, "Chừa lối cho chúng tôi đi với".

Chiếc xe kia hạ kính xuống và một người đàn ông mặc áo sơ mi xanh chồm đầu ra, hét lên, "Không đọc được à? Khu vực dành riêng cho khách hàng, ông nội!"

Milo bảo, "À, cái kiểu của những anh chàng Alpha đây mà." Anh bước xuống xe, nói chuyện với anh chàng to tiếng khi này trong ba mươi giây. Khi anh trở vào xe cũng là lúc vị tài xế cúi kính nọ nhường cho chúng tôi một lối thênh thang.

Tôi nói với anh, "Lại đến làm quen rồi chi phối người khác hả?!"

"Nếu tôi có sức hút tự nhiên như Clive có lẽ tôi sẽ được ăn trưa miễn phí rồi cũng nên. Anh nghĩ sao?"

"Tôi nghĩ là anh ta có một sự lôi cuốn mãnh liệt."

"Mãnh liệt đến nỗi có thể làm tổn thương Kat Shonsky sao?"

"Anh ta không ưa phụ nữ," tôi nói, "và nhất là người phụ nữ này đã đá hắn."

"Khi vợ con bỏ đi chắc là anh ta thấy cô đơn nhưng rồi trở nên chai lì đi, sau đó lại nhớ đến Kat đã vui mừng đến nhường nào khi được ngồi trên những chiếc xe xịn, cho nên có thử thêm lần nữa cũng đâu có sao."

Tôi bảo, "Anh ta khẳng khẳng rằng không biết gì về khách hàng nhưng tất cả những gì anh ta làm lại là đọc đơn đặt hàng để biết địa chỉ của Heubel. Và nếu đã sửa qua chiếc Huebel anh ta có thể đã biết rõ là chiếc xe có một chìa khóa dự phòng."

"Quý thật." Milo kêu lên, "Hẳn có thể đã có một chiếc chìa vạn năng. Ra thế mà anh thích hẳn."

"Xét về mặt tiêu cực mà nói, anh ta có vẻ không giống kẻ đã giết Ella Mancusi. Và đó là vấn đề về chứng cứ ngoại phạm."

Milo tìm số điện thoại của Brittany Hatfield ở Mississippi và nhấn nút gọi.

"À chào cháu, có mẹ cháu ở nhà không? Chú là một người bạn gọi từ California. Phải, Cali..."

Bà Hatfield đó phải không ạ? Tôi là Trung úy Sturgis của sở cảnh sát Los Angeles. Không, tôi rất tiếc, không phải về chuyện đó... Tôi hiểu. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì có thể nhưng, trước hết, bà có thể nói cho tôi biết..."

Anh nghe điện rất lâu rồi kết thúc bằng cách đưa điện thoại ra xa. "Clive đã đúng khi nhắc về giọng nói oanh tạc của cô ta. Hơn nữa, cô ta cũng có lí do để mà gào lên, có vẻ như chàng hoàng tử của chúng ta gặp rắc rối vì chưa gửi tiền. Ba tháng liền rồi anh ta không gửi tiền cấp dưỡng cho con. Cô ta ngắt lời tôi để hỏi có phải hẳn ta bị trả lương trễ hay không, cô ta nghĩ đó là lí do mà tôi gọi đến. Nhưng không may là cô ta xác nhận hẳn thật sự đã ở Mississippi. Ở lại nhà của cô ta cùng mấy đứa nhỏ rồi sau đó đi đến Biloxi để gặp bà mẹ điên khùng của hẳn."

Anh duỗi chân, "Lại trở về con số không."

Ghi chú và các mẫu tin nhắn phủ kín mặt bàn của anh. Cơ quan ngôn luận đã gọi đến thông báo cho anh rằng vụ sát hại Ella Mancusi có thể sẽ được đưa lên bản tin tối nay vì thế anh cần chuẩn bị tinh thần để đưa ra các bình luận nếu cần. Sean Binchy gọi điện đến hai lần, không để lại lời nhắn gì. Gordon Beverly muốn biết vụ Antoine Beverly có tiến triển gì chưa.

Tôi nói với anh, "Mười sáu năm rồi, đối với họ vẫn như mới đó. Nhưng Tony - mẹ anh ta vừa bị sát hại thế mà không hề gọi hỏi thăm gì cả."

"Anh thấy chuyện ấy buồn cười nhỉ?" Rồi anh gọi cho người cảnh sát đang theo dõi Mancusi để biết một số tin tức: đối tượng vẫn ở trong căn hộ cả ngày, giữa trưa lái xe đi mua đồ ăn một lúc ở một tiệm gần đó, ngồi trong xe ăn bánh kẹp, vứt rác, rồi quay về.

Sean đã nảy ra ý định nghiên cứu khu biệt thự Entrada, nơi chiếc Bentley bị bỏ lại. Hàng xóm xung quanh không nghe hoặc nhìn thấy gì đặc biệt cả, không ai biết gì về tội phạm vị thành niên trong phạm vi vùng lân cận cho đến GTA (Greater Toronto Area).

Không có dấu vết gì về chiếc Mustang của Kat Shonsky.

Milo phe phẩy mẫu giấy ghi tin nhắn của Gordon Beverly. "Tôi bắt đầu thấy mình giống chuyên viên tư vấn tình yêu hôn nhân gia đình rồi đấy. Ít nhất thì mẹ của Kat cũng chưa bác bỏ lời phủ nhận trước đây của mình."

"Có thể bà ta sẽ làm thật nếu anh đề nghị bà ta xét nghiệm máu."

"Xét nghiệm ADN xem có trùng với mẫu máu trong chiếc Bentley không à? Anh dò thử mấy mẫu từ đầu xem kết quả ra sao."

Milo truy cập vào trang của phòng xét nghiệm New Jersey. "Còn cả hàng dài mẫu chờ xét nghiệm, không thấy mẫu nào xác nhận là trọng tội,

chắc nó vẫn còn nằm đó. Được rồi, đã đến lúc làm thất vọng nhà Beverly."

Tôi nói, "Tôi vẫn không hiểu vì sao đơn vị ở Texas không chịu thúc ép Jackson làm đặc nhiệm, trước khi anh lãng phí thời gian ở đây."

"Bởi vì, đây không phải là chuyện hợp lí hay hợp tình, Alex à. Đây là chính trị." Anh gác một chân lên bàn làm đồng giấy tờ xô lệch rồi rời lả tả xuống sàn nhà. Có vẻ anh cũng chẳng có ý định nhặt chúng lên. Anh mở một điều xì gà và gõ mạnh. Gõ vỡ ra. Anh xem xét các mảnh vỡ một lát rồi bỏ tất cả vào thùng rác. Kéo mở ngăn tủ, anh lấy ra một tập hồ sơ mỏng màu xanh. "Nào hãy cố thêm về vụ Antoine chút nữa."

Anh lại gọi cho Bradley Maisonette, vẫn là hộp thư thoại, cùng một tin nhắn như cũ. Trường St.Xavier High thông báo cho anh là ngài Good không may đã ra ngoài rồi. Thay vì cố tìm hiểu thông tin cá nhân của ông Good từ người tiếp tân, anh lại đi xem xét xe cộ.

"Chiếc Ford Explorer xám, mua được hai năm, đề địa chỉ ở North Broadmoor Terrace." Anh giở cuốn bản đồ đô thị Thomas Guide, "Hướng lên đồi, gần sân khấu ngoài trời hình bán nguyệt. Đã đến lúc ghé hỏi thăm sức khỏe rồi."

Điện thoại bàn của anh bỗng đổ chuông âm ỉ. Sau khi nghe điện thoại xong, anh cài lại áo khoác, thắt lại cà vạt, kiểm tra giày, xoay vai, cau mày một chút rồi đứng lên.

Tôi hỏi, "Họp đột xuất ở trung tâm à?"

Anh nhìn tôi chăm chăm.

"Tại thấy anh chuẩn bị tinh thần đi đâu đó."

"Thưa ngài tiên tri, vâng, đúng vậy, cảnh sát trưởng muốn tán gẫu một chút, tôi sẽ có mặt tại văn phòng của ông ấy càng sớm càng tốt."

"Chủ đề là gì?"

"Những vụ án còn bỏ ngỏ," anh trả lời. "Vì sự công chính liêm minh, có thể ông ấy sẽ gọi điện thoại truyền hình cho đặc nhiệm theo dõi Mancusi hay Beverly, hay cũng có thể là cả hai, ông ấy không muốn trông có vẻ là thanh tra đột xuất."

"Chúc vui vẻ nhé," tôi nói.

"Quả là một cuộc họp tiểu lâm... anh gặp khó khăn khi nói chuyện riêng với ngài Wilson Good à?"

"Chỉ khi nào vi phạm thủ tục thôi."

"Kiểu trường hợp nhạy cảm tâm lí như vụ Antoine à?" Anh nói. "Cần phải có sự đối xử khéo léo, mềm mỏng của bác sĩ tâm lí mới được. Nhân tiện, sếp cũng thích anh đấy nên ông đã ủng hộ."

"Chuyện đó là hồi nào vậy?"

"Lần trước, sếp cũng cho gọi tôi đến. Trông có vẻ sếp đã đọc bài viết của anh đăng hồi mùa xuân, ông đồng ý là hầu hết việc phác họa sơ lược tội phạm toàn là thứ tào lao."

"Cảnh sát trưởng cũng đọc tạp chí về thần kinh sao?"

"Sếp có bằng cử nhân về thần kinh học đấy. Rồi ông ấy gợi ý nên cho tên anh vào bảng lương luôn. Tôi mới nói với sếp là sở mình không có cạnh tranh lắm về kinh tế."

Nói rồi anh trích dẫn bản lương.

Tôi bảo, "Cảm ơn, thưa ngài."

"Luôn mong anh chiếu cố. Gửi lời chào đến huấn luyện viên Good giùm tôi nhé. Có thể anh sẽ học được vài chiêu chuyên bóng và tấn công đấy."

"Tôi từng chơi bóng chày khi còn học trung học."

"Chơi ở vị trí nào?"

"Chạy biên", tôi bảo. "Bất cứ chỗ nào họ cần tôi."

Nhà của Wilson Good là một trong năm biệt thự hoành tráng nằm cuối một con đường cụt phía trên khu nhà giá rẻ ở Hollywood Bowl. Những người môi giới gọi đó là "kiểu kiến trúc trung kỷ", như thể năm mươi năm ấy mọi thứ vẫn không thay đổi gì đáng kể.

Căn nhà nằm đủ gần thính đường để có thể nghe được các buổi hòa nhạc vào những đêm hè mát mẻ. Phần còn lại của khung cảnh là những hàng cây và các bụi rậm cùng với một vùng trời cao vời vợi.

Nhà của ông Good sơn màu hồng đào, không viền gỗ đỏ. Chiếc Explorer xám và một chiếc VW Passat đậu trên một thảm sỏi kế bên cánh cổng lưới điện.

Tôi nhấn chuông cửa, tiếng chuông vang lên vài nốt nhạc từ bài Canon của Pachelbel. Một con chim nhảy từ bụi cây lên hàng rào cây kim ngân. Từ đằng xa, mấy con quạ đang chơi trò nhảy múa. Và lúc nào cũng vậy, luôn có tiếng xe ô tô chạy ngang qua, đường cao tốc thật sự là một bản hòa âm của Los Angeles.

Trước khi đến đây, tôi đã tìm được một tấm hình của Wilson Good trên mạng. Đó là một buổi tiệc ăn mừng chiến thắng sau trận đấu. Cô to, anh là một người đàn ông có gương mặt ưa nhìn với đôi mắt buồn, trông dường như lạc lõng giữa buổi tiệc mừng.

Có lẽ là một người đa cảm. Có thể anh sẽ không phiền nếu tôi đánh thức anh ta dậy từ giường bệnh.

Tôi nhấn chuông thêm lần nữa, vừa nghĩ chắc phải nhấn thêm lần thứ ba thì nhìn thấy một người phụ nữ đến, đi về phía Broadmoor kéo theo một vật gì đó nhỏ bé, có màu nâu nâu. Con vật lôi mạnh, nhảy lên phía trước, kéo căng sợi dây buộc. Người phụ nữ tất tả chạy theo giữ nó lại.

Tôi đoán là loại chó Chihuahua nhưng không phải, đó là một dạng chó chồn, mình dài, nhỏ nhất mà tôi từng thấy, nó đang loay hoay, đánh hơi lên xuống như đang tìm thức ăn.

Người phụ nữ nọ tóc nâu và mặt lấm tẩm tàn nhang, chị ta mặc chiếc áo màu xanh lá, cùng màu với chiếc Passat, quần đen bó, giày đen. Tôi đoán chừng người phụ nữ ấy cỡ ba mươi tuổi, năm ăn năm thua, không chắc lắm, chị ta có đôi chân dài và cặp mông đầy đặn.

Con chó xoay vòng đến cuối sợi dây buộc của nó, trông có vẻ rất hứng thú với chiếc giày trái của tôi.

Người phụ nữ la lên, "Dừng lại, Indy", nhưng không tin tưởng lắm nên đành giật mạnh cổ tay kéo con chó về, rồi cố gắng đứng cho vững lại.

Tôi nói, "Indy có vẻ như đang trong một cuộc đua lớn nhỉ?"

"Năng lượng trong người nó chẳng bao giờ cạn cả." Chị ta bế thốc con Indy lên ôm, vất vả kìm con chó đang vùng vẫy trong tay. Khi Indy cuối cùng cũng chịu yên, người phụ nữ nhìn ngôi nhà của Wilson Good. Đôi mắt xanh rêu. Màu nhạt quá nên khó xác định chính xác màu mắt của chị ta.

Chị ta bảo, "Tôi giúp gì được cho anh không?"

Tôi lấy huy hiệu Cổ vấn Sở cảnh sát Los Angeles ra. Nó là một cái thẻ có thời gian sử dụng lâu dài, trông cũng khá xinh nhưng lại làm vài người

thấy phiền khi nhìn thấy nó. Người phụ nữ còn cách tôi một khoảng xa nên không thể đọc được những chi tiết ghi trên ấy, mặc dù con Indy thì đang rất muốn nhào tới cái thẻ.

"Tôi đang tìm ông Good".

"Tôi là Andrea. Vợ của anh ấy." Như thế không chắc lắm chị hỏi thêm "Anh muốn tìm Will để làm gì?"

"Mười lăm năm về trước anh ấy có một người bạn tên là Antoine Beverly, người đó..."

"Đương nhiên, phải rồi, Antoine." Indy lại tiếp tục vùng vẫy, cố gắng thoát khỏi vòng tay bà chủ. Andrea chịu thua, thả nó xuống đất. "Will và Antoine đã là bạn từ hồi còn học mẫu giáo. Chuyện xảy ra với Antoine là điều đau buồn nhất mà Will từng trải qua. Nhưng anh ấy không biết bất cứ điều gì có thể giúp ích cho cảnh sát đâu."

"Bà chắc chắn như thế à?"

"Tôi chắc chắn mà. Cảnh sát cuối cùng đã tìm ra được điều gì chưa?"

"Vụ án vẫn còn bỏ ngỏ. Bà có thể vui lòng hỏi ông nhà xem có thể dành cho tôi ít phút được không?"

"Cảnh sát cử các nhà tâm lí đi tìm hiểu các vụ án cũ à?"

"Chỉ trong những vụ đặc biệt thôi. Nếu tôi..."

"Tôi chắc Will sẽ rất vui nếu giúp ích được cho anh," chị ta nói, "nhưng bây giờ thì không tiện lắm. Ông nhà tôi đang bị cảm nặng và sắp tới còn nhiều trận đấu quan trọng nữa. Anh để lại số điện thoại cho tôi đi."

"Thám tử của vụ này cũng đã gọi cho anh ấy rồi..."

"Vậy sao? Tôi sẽ xem lại điện thoại thế nào. Will nhiều khi hay để quên máy lắm. Anh ấy đang sốt cao, không giống anh ấy chút nào, nhưng dạo gần đây cũng nhiều người bị cảm như vậy lắm."

Chúng tôi bỗng giật mình vì sự cựa quậy của con chó bên dưới. Indy đang nhảy chồm lên, hai chân trước cào cào vào không khí, mắt trợn lên. Con chó bị sợi dây xích buộc sát vào cổ họng kéo thốc lên, gần như bị treo lơ lửng. Tay của Andrea đã giật sợi dây của nó lên.

Chị ta hốt hoảng, "Ôi không!" rồi thả lỏng sợi dây. Indy rơi xuống, thở hổn hển. Chị ta quỳ xuống cạnh con chó "Ôi, xin lỗi cưng nhé!"

Indy kêu ư ử thêm một tiếng rồi liếm liếm gương mặt bà chủ.

Một sự trung thành và tình yêu thương vô điều kiện. Có thể một ngày nào đó, tòa thánh Vatican sẽ phong thánh cho những con chó.

"Dù sao đi nữa." Andrea Good vừa nói, vừa đứng dậy.

Tôi ngắt lời, "Chúng tôi rất biết ơn bà đã cho biết thông tin về ông nhà. Mong anh ấy chóng khỏe lại."

"Chắc chắn sẽ như vậy. Anh ấy là một người mạnh mẽ mà."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 12

Vụ án mạng của Ella Mancusi không lên sóng vào bản tin sáu giờ mà phát vào tin cuối ngày lúc mười một giờ đêm. Bản tin kết thúc ấn tượng với giọng của anh chàng phát thanh viên tường thuật lại vụ án và hình ảnh chiếu cận cảnh một lưỡi dao đầy máu. Dòng tin nhắn "Ai biết thêm chi tiết vui lòng liên hệ... Cuộc gọi không tính phí" chỉ chạy lướt qua phía dưới màn ảnh chừng một giây nhưng như thế cũng đã đủ.

Khi tôi gọi đến văn phòng của Milo vào sáng hôm sau, hộp thư thoại của anh đã đổi một thông điệp mới "Đây là văn phòng Trung úy Sturgis. Nếu bạn gọi đến về vụ án Mancusi xin để lại tên và số điện thoại. Vui lòng nói chậm và rõ. Xin cảm ơn."

Tôi gọi cho Wilson Good, hy vọng được nói chuyện với vợ của anh ta. Vừa được nghỉ ngơi trên giường, vả lại đây là nghĩa vụ công dân chắc anh ta không nỡ lớn tiếng với tôi. Tuy nhiên, đầu dây bên kia không có ai trả lời.

Thế rồi tôi dẫn con Blanche đi dạo, nó rất vui, chạy tung tăng xuống thung lũng. Những chú sóc, chim chóc, xe cộ đều làm cho nó vui thích. Những hàng cây cũng làm nó vui. Ngay cả đất đá trên đường cũng trở thành niềm vui của nó.

Một người phụ nữ có dáng thể thao, chạy đến gần nựng nịu con Blanche, rồi khen "Đây là con chó đẹp nhất mà tôi từng thấy đấy."

Con Blanche ra vẻ đồng ý.

Một giờ trưa, Robin và tôi lái xe đến Sherman Oaks, chúng tôi cùng nhau ăn spaghetti tại nhà hàng Antonio's. Ăn xong chúng tôi đi đến nhà Katrina Shonsky ở Van Nuys. Đó là một khu liên hợp hoành tráng trên một vùng rộng lớn không có lấy một bóng cây. Không khí phảng phất mùi bụi xây dựng mặc dù xung quanh không thấy công trình nào đang thi công. Tất cả làm nên một sự quyến rũ kì lạ dưới cái nắng đổ lửa.

Robin bảo tôi, "Giờ em hiểu vì sao cô ấy muốn bỏ nơi này mà đi. Chẳng vui vẻ gì khi được sống ở nơi rộng đến hai mươi mẫu với hơn ba mươi căn phòng khi mà mình cô đơn."

"Em đang nghĩ đến một người phải không?"

Cô ấy gật đầu. "Anh ấy lên thành phố đi công tác khoảng một tuần. Nhiều hôm giữa lịch công tác anh ấy tranh thủ ghé qua "làm nghĩa vụ thăm nom em." Thật ra cũng chẳng phải chuyện to tát gì, nhưng mà nếu có anh ở đó em đỡ ngại hơn."

"Anh ta cư xử không đúng đắn với em à?"

"Không phải, nhưng mà khi anh ta nói chuyện với em, cái cách của anh ta giống như muốn gần gũi với em vậy - anh hiểu ý em chứ?"

"À, chắc muốn giải lao giữa lúc thực hiện nghĩa vụ chứ gì."

"Thật là ngu ngốc" cô ấy nói.

"Em là một cô gái kiêu ngạo."

Cô mỉm cười, "Vậy anh sẽ đến chứ?"

Rồi cô ấy trở về phòng thu, còn tôi thì nghĩ ngợi một lúc về Ella Mancusi và Kat Shonsky. Tôi thấy rằng giữa hai vụ mất tích của hai chiếc xe đen thật ra không có mối liên hệ gì. Tôi lên mạng dò tìm, thử ghép đôi

từng cặp "vụ án" và "những chiếc xe sang trọng". Khi không cho ra kết quả gì, tôi thay bằng chữ "án mạng". Vẫn là con số không. Tôi bắt đầu kết hợp chữ "án mạng" với các hiệu xe, từ Jaguar, Rolls-Royce rồi đến Ferrari, BMW, nhưng may mắn vẫn không chịu mỉm cười với tôi. Khi tôi đánh hai hiệu xe Lamborghini và Cadillac, kết quả hiện ra hai vụ nổ súng, một ở Los Angeles, một ở New York. Hai tay chơi nhạc rap bị bắn gục xuống ngay khi đang rời khỏi phòng thu vào giữa đêm. Một tay nhạc rap khác bị bắn khi đang ở một mình trong chiếc Murcielago. Theo thông báo chính thức từ phía cảnh sát thì hai vụ trên đều chưa tìm ra được hung thủ. Nhưng mọi người trong giới hip-hop đều biết ai là thủ phạm.

Bentley và Aston Martin không có kết quả. Mercedes cũng chẳng có gì liên quan đến Ella Mancusi, có thể là do thiếu sót của phương tiện truyền thông nên làm cho tôi nghi ngờ về giá trị của việc tìm kiếm này. Từ khóa Benze hiện ra những tấm hình của Hitler trong những chiếc 770KS hoành tráng và một bài viết huênh hoang của một blogger nào đó ở Qatar tin rằng Hitler là "một người tốt bị hiểu lầm là kẻ sát nhân."

Tôi gõ chữ Lincoln, cũng không mấy hy vọng.

Nhưng vượt quá sự tưởng tượng của tôi, kết quả cho ra đến hai vụ án mạng của chín năm về trước ở Ojo Negro, một vùng nông thôn nghèo khó ở phía Bắc và nội vùng Santa Barbara. Vụ án được đăng ở trang DarkVision.net, một trang web chuyên đăng những vụ giết người tàn bạo nhưng chưa tìm ra hung thủ, và những hình vẽ thô thiển, cùng các tấm ảnh nhòe nhoẹt ăn cắp từ những quyển sách chuyên đề tội phạm.

Những chi tiết vụ án, được thuật lại bởi "chuyên gia mạng DV Zapper", thật ra rất sơ sài và cục súc: Leonora Bright, chủ cửa hiệu làm đẹp duy nhất ở Ojo Negro, và Vicky Tranh, thợ làm móng của tiệm đã bị giết sau khi đóng cửa tiệm ra về, thi thể của họ được tìm thấy vào sáng hôm sau, trong tình trạng "bị đâm nát" và "mất luôn tay chân". Một chiếc Lincoln Town đen đã đậu gần cửa tiệm trước chập tối. Trước đó, người ta

đã thấy một người đàn ông cao lớn mặc chiếc áo khoác ngoài và đội nón kiểu cao bồi, bước ra khỏi tiệm, vào xe rồi lái đi.

Chiếc xe sau đó được xác định là xe cho thuê, bị ăn cắp từ bãi đậu xe ở Santa Barbara.

Những tay cao bồi chẳng phải là gì mới mẻ ở Ojo Negro này, vài trang trại gần đó đã đấu tranh chống lại Đại kinh doanh hóa nông nghiệp. Nhưng dáng điệu và kiểu trang phục của người lạ đã thu hút sự chú ý.

Buổi sáng kế tiếp, sau đêm người ta nhìn thấy người đàn ông ấy, một người giao bưu kiện đã đem đến cửa hàng những lọ sơn móng tay và những loại mỹ phẩm khác.

"Điều làm tôi băn khoăn là" DV Zapper ra vẻ trầm ngâm, "Leona đã kết hôn và có thể cả Vicky cũng thế và, phải, sao không thấy chồng của họ đi tìm kiếm họ trong chừng ấy thời gian?"

Tôi dùng tên nạn nhân để dò tìm tiếp.

Chỉ có một bài duy nhất, đăng trên The Santa Barbara Express một tuần sau khi án mạng xảy ra. Có thêm hai thông tin mới "Chiếc xe bị lấy cắp từ nhà nghỉ Wharf", và "cảnh sát trưởng Wendell Salmey hiện đang làm việc với các thám tử ở Santa Barbara."

Tôi lên Google tìm tên Salmey nhưng không cho ra kết quả. Máy tính gợi ý có phải tôi muốn tìm tên Wendell Salmon không. Để an toàn tôi chọn là "đúng" và được kết nối vào trang web truyện thiếu nhi Washington State Fish and Game.

Tôi in trang báo ra, rồi trở về trang Dark Vision, nhấp chuột vào biểu tượng con dao đâm máu và đặt câu hỏi trực tuyến xem có tin gì mới về vụ án không. Chỉ vài giây sau tôi nhận được hồi đáp.

Chào Alex, tôi là Jason Blasco, cũng chính là DV Zapper. Không có gì mới, có cái thứ quái quỷ gì đó mà bọn cớm không muốn cho biết, có thể là vì định kiến hoặc vì Tranh là người Việt Nam, anh hiểu không???? Nếu anh biết được gì thì chia sẻ với tôi.

Tôi lên Google tìm tên Jason Blasco, kết quả cũng cho ra một trang MySpace sai chính tả như những lần trước. Thì ra, tôi vừa trò chuyện với một cậu nhóc rụt rè, tóc đen, mười bốn tuổi và tự miêu tả về mình là "Thiên tài lập dị máu lạnh", sống ở Mineapolis, thích nhóm nhạc rock AC/DC, "mặc dù họ còn già hơn những tên hề và chơi thứ trống kì quái."

Tôi hỏi cậu làm cách nào cậu biết về vụ Ojo Negro

Chúng ở trên một trang tạp chí, trong đó có cả đồng truyện trình thám li kì và nhiều thứ quái quỷ khác.

Ebay à?

Đừng làm thế, vào trang đó là làm tổn thương tôi đấy.

Xin lỗi.

Giờn thôi.

Xin lỗi.

Biết rồi.

Vậy tạp chí đó...

Anh thật sự thích thú vụ quái quỷ đó à?

Nếu câu chuyện hay.

Tôi chỉ khoái khi nào tìm được thằng hung thủ rồi xử bắn nó.

Ừ, nên thế.

Có nhiều thứ anh có thể mua đấy, nếu anh muốn những thứ gây sốc và giật gân.

Bao nhiêu?

Năm đô mỗi cái

Để nghĩ đã.

Lấy hay không?

Lấy.

Trả tiền mặt nhé anh bạn, chưa có dịch vụ trả tiền qua mạng.

Tôi hỏi xin địa chỉ. Cậu đã có sẵn địa chỉ bưu điện.

À, người trẻ dám nghĩ dám làm.

Anh đang ở đâu hả Alex, ý tôi là về vị trí địa lí ấy.

Los Angeles.

Một nơi ở tốt đấy.

Vậy Minnesota thì sao?

Chả có gì, mà này anh cứ gửi tiền mặt đi, nếu anh muốn chuyển phát nhanh thì cho tôi địa chỉ,

Thư chậm là được rồi.

Nếu anh không phiền thì tôi phải đi đây.

Milo gọi điện cho tôi lúc bảy giờ tối

Tôi hỏi anh "Thu thập thêm được gì nhiều không?"

"Giống như ông Nô-ê đang nhìn ra từ cửa sổ con thuyền của ông ta vậy. Một người gọi điện thoại nặc danh đến báo rằng Tony Mancusi là một tên lập dị. Phần còn lại thì chỉ toàn nói về thần kinh rồi lại thần kinh. Lúc tôi đi được nửa đường, Gordon Beverly ghé qua. Một người đàn ông tốt, ông ta tự tìm hiểu, dò hỏi qua bạn bè nhưng không gặp may. Còn anh có tiến triển gì với anh Good không?"

Tôi kể lại cho anh nghe cuộc gặp gỡ với Andrea và Indy

Anh bảo, "Nói chuyện huyền thuyên và suýt bóp nghẹt con chó à? Thú vị nhỉ?"

"Tôi cũng thấy thế."

"Vậy nên, từ giờ ta phải theo sát ngài Good đáng kính hơn nữa." Anh cười "Anh nên nghĩ là con người ta dần dà rồi cũng thông minh lên. Mở cửa, cười, nói dối không chớp mắt, cứ thế mà làm tới."

"Tội phạm cũng nghĩ như vậy," tôi nói "người hiền lành mấy cũng sẽ trở nên ma mãnh."

"Người hiền lành với điều gì đó cần giấu giếm. Được rồi, tôi sẽ lo đến ngài Good khi vụ Mancusi có tiến triển."

"Anh có muốn tôi trở lại nhà Good tối nay không?"

"Không cần đâu, sắp tới có nhiều trận đấu quan trọng, anh ta không thể trốn đi đâu được. Để anh ta yên thêm một thời gian nữa đi. Mà cho dù tôi có muốn tới làm phiền anh ta đi chăng nữa thì tối nay cũng không được."

Một trong những lính mới của tôi bận việc nên không theo dõi đối tượng được nên tối nay tôi phải dán mắt vào Tony Mancusi."

"Thời điểm cho cà phê đen."

"Đen và đắng. Giống như tôi vậy. Mai gặp anh nhé, Alex."

"Còn điều này nữa."

"Nó sẽ làm tôi cười hay mếu?"

"Có thể là vừa cười vừa mếu." Tôi kể cho anh nghe về vụ án mạng ở Ojo Negro và trang web Dark Vision.

Anh bảo, "Lập dị máu lạnh mười bốn tuổi à? Một đứa trẻ sẽ giúp được ta sao?"

"Cũng có thể, đứa nhỏ ấy đã dẫn ta đến một điều gì đó rất quan trọng. Hai chiếc xe đen sang trọng bị đánh cắp từ một bãi cho thuê xe, và một nghi vấn về bộ trang phục cao bồi. Đó là tất cả những gì mọi người chú ý đến anh ta. Làm tóc nhạt màu đi bằng phấn, đội một cái mũ cao bồi lòn lẹt và ăn mặc kì dị, tất cả sẽ cho ra cùng một kết quả, đó là phải lái một chiếc xe sáng lóa cho hợp."

"Trang phục", anh nói "đó là nghệ thuật đánh lạc hướng đấy. Còn Ojo Negro hả? Chưa bao giờ nghe đến cái tên đó. Còn chín năm trước... có thể chỉ là phóng đại, anh biết tôi nghĩ gì chứ?"

"Nếu mọi thứ trùng khớp với nhau ta sẽ có thêm nhiều manh mối. Không còn vụ án mạng nào dính dáng đến xe đen nữa nhưng vụ Ella lại không truy cập được, vậy mấy trang web đó chắc là còn thiếu sót nhiều thứ."

"Đúng thế. Tôi cũng không chắc tôi cảm thấy thế nào về điều này... Được rồi, đầu tiên là tập kiên nhẫn, ráng vượt qua khoảng thời gian từ bảy đến mười một giờ, ngồi lì trong xe và uống cà phê. Còn anh, sẽ đi du lịch vui thú điền viên hả?"

"Chúa trời sẽ đãi thọ tôi sao?"

"Không, mà là sếp."

"Cuộc họp sao rồi?"

"Ánh mắt nghiêm nghị, bàn tay nắm chặt, sếp chửi tôi xối xả, cố gắng để không ngắt xiú khi nghe tôi báo cáo là không tiến triển gì. Nhưng gương mặt Ailen của sếp thì bắt đầu đỏ lên. Sau đó, nguôi giận, sếp hỏi tôi là anh có tư vấn gì không. Tôi nói là anh sẽ làm, nếu có thời gian. Ông hỏi thế nghĩa là sao. Tôi trả lời là với số tiền mà sở trả, không đủ cho anh mua cá về chiên ăn nữa là. Lúc này thì mặt ông ấy thật sự đỏ. Rồi bắt đầu một tràng chửi rửa nào là sở đã mắc kẹt thế nào giữa thời đại trung sinh và kỉ Jura, đã đến lúc phải đổi mới rồi, nào là chúng ta cần những chuyên gia tâm lí thật sự chứ không phải một lũ vô tích sự chỉ biết ra ngoài nói xấu cán bộ. Tôi thử nói chen vài câu về tình hình tài chính nhưng khi ông ấy đã trở nên như vậy thì không cách nào ngắt lời nổi."

"Tốt ghê!"

"Về chuyện đó, anh phải xem mức lương ông ấy đề nghị như thế nào. Có trợ cấp thêm ba mươi phần trăm cho tiền xăng dầu nhưng mà làm việc tính theo giờ thì như vậy vẫn còn thiếu. Ý tôi muốn yêu cầu một tài khoản chi trả chung, còn anh lại muốn kê khai tỉ mỉ từng khoản một. Cả hai đều không được chấp thuận vì chúng ta đang phải thật sự làm việc. Nhưng mà anh hiểu cách thức rồi chứ?"

"Ừ", tôi trả lời.

"Cảm ơn. Và đừng quên vụ ăn uống đấy. Ba mươi phần trăm trợ cấp thêm là tính theo thời giá hồi 1965 đấy."

"Ăn không dính răng và mùi vị thì như nhai rơm chứ gì?!"

"Nó đấy", anh nói, "Thức ăn tốt cho trí não đấy."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 13

Thung lũng Santa Ynez nằm lọt thỏm giữa hai dãy núi, đắm mình trong ánh mặt trời và vẻ duyên dáng vốn có của mình. Được thiên nhiên ưu ái dành cho không chỉ khí hậu mát mẻ quanh năm mà còn cả những hàng nho trải dài phủ kín các triền dốc, vùng đất ấy không ít lần bị người ta lầm tưởng là chốn thiên đường. Những nơi nho không mọc thì táo lại sinh sôi, nảy nở. Những ngọn đồi trông thật mềm mại và dịu dàng, cả đại dương băng giá buổi sáng cũng thế. Khách du lịch kéo về thung lũng này vì rượu, thức ăn, những kiến trúc cổ xưa, bày ngửa và có thể là cả những giấc mơ ban ngày mà tất cả những điều ấy tạo nên.

Hầu hết, các thị trấn tiêu điểm cho vùng này đều được du khách ưu ái như Solvang, Buelton, Ballard và Los Olives. Sau đó mới đến Ojo Negro. Cái tên Ojo Negro được đặt theo những mầm cây đen, sắc cạnh của một vùng trồng bồ đề bị bỏ hoang. Nằm ở khu tam giác có khí hậu khắc nghiệt, vùng đất bị lãng quên ấy chỉ cách Los Alamos một trăm lẻ một dặm, Ojo Negro từng là trạm nghỉ trên đường cao tốc. Sự thịnh vượng cũng có mặt trái của nó, lượng khách bộ hành đến đây giảm xuống chỉ còn một nửa, đó là hệ quả tất yếu của một xu hướng sớm nở tối tàn. Nhưng người dân ở đây sống nhờ vào nó. Khi đường cao tốc đổi lộ trình về phía bắc vài dặm, Ojo Negro đã bị khai tử.

Wendell Salmey cũng tương tự như vậy, vị cảnh sát trưởng đã điều tra vụ án Bright-Tranh, chín năm về trước. Milo đã tìm ra điều đó khi xem các dữ liệu hành pháp. Anh cũng sắp xếp cho tôi cuộc hẹn lúc mười một giờ sáng với George Cardenas, cảnh sát trưởng mới.

"Đừng kì vọng nhiều quá Alex ạ. Anh ta chỉ mới nhậm chức độ mười tám tháng. Nếu anh đánh hơi được cái gì hay ho thì tốt quá rồi. Có thể, anh sẽ tìm ra một tâm hồn đơn côi khát khao được trò chuyện không chừng."

Trên tấm bản đồ đi đường của tôi không có nơi nào tên là Ojo Negro nên tôi chuyển qua dò tìm trên mạng. Kết quả chỉ ra đó là một vùng không được đánh dấu, cách đường Baca Station khoảng bốn phẩy ba dặm.

Mười giờ đêm, Milo lại gọi cho tôi. Anh đang ngồi trong xe, theo dõi đối tượng được ba tiếng rồi và không có gì bất thường xảy ra ở khu nhà của Tony Mancusi.

Tôi hỏi, "Khát khao được trò chuyện hả?"

"Khát khao nhịp tim của chính tôi thì có. Tôi mới nói chuyện với thám tử của cảnh sát trưởng quận Santa Barbara, người cùng với Salmey điều tra vụ Bright-Tranh. Ông ta nói rằng vụ đó từng là một câu chuyện trinh thám không có hồi kết. Nhưng giờ ông ấy đã về hưu và chán ngán rồi nên ông sẽ cho cậu ân huệ được gặp ông ấy. Tên ông ta là Donald Bragen, sống ở Buelton. Từng là một hạ sĩ cảnh sát, tôi nghe có vẻ như ông ta nắm vấn đề đấy. Ông ấy sẽ đi chuyến bay trưa nay, đến Seattle rồi chuyển tiếp qua Alaska để câu cá. Nếu anh đến được Santa Barbara lúc chín giờ, ông ấy sẽ dùng bữa sáng với anh ở Moby Dick trên cầu cảng Stearn.

"Tôi sẽ đem cây lao đâm cá theo."

"Chào nhé. Tôi phải trở về với lon Red Bull và cái bánh kẹp đây."

"Ồ, anh và Tony ăn cùng một món hả?"

"Không những thế mà còn dùng chung một cái muỗng dính đầy mỡ nữa kìa."

"Đồng cảm hả?"

"Đồng khẩu vị!"

Tôi bắt đầu buổi sáng hôm sau vào lúc bảy giờ sáng, chịu đựng đám đông xe cộ chen chúc khi đi từ Encino đến Thousand Oaks, rồi phóng ẩu một chút khi đi trên đoạn vắng Camarillo và gần đến Santa Barbara lúc tám giờ bốn mươi. Còn vài dặm nữa là đến Cabrillo thì Milo gọi tôi, anh thông báo Donald Bragen đã bắt chuyến bay sớm và hủy buổi hẹn ăn sáng.

Tôi hỏi, "Không có hứng thú kể về thất bại đã qua à?"

"Hoặc là con cá hồi đã quyết định xuất hiện sớm, những con xấu xa cứ hay tự lừa dối mình."

"Mấy con cá đó hả?"

"Chúng cứ bơi ngược dòng như thể mọi người sẽ ăn tượng làm ấy."

Giờ tôi đã cách thành phố biển ba mươi dặm, qua khỏi cột mốc 101, nổi vùng nội địa và phương bắc không còn thấy mặt biển xanh nữa. Con đường nhỏ không được đánh dấu hiệu chỉ còn cách sáu dặm nữa. Chạy băng băng trên một con đường được tu sửa sơ sài, tôi phóng xe ngang qua một rừng bạch dương, khu rừng nhỏ kết thúc đột ngột như những cuộc hôn nhân ở Hollywood. Khung cảnh hai bên đường nhuộm một màu vàng nhạt, cỏ dại cao đến thắt lưng và rải rác theo đó là những thân cây xám bạc, uốn lượn theo con đường. Santa Ynez đã hé lộ một phần từ phía bắc trước mặt nhưng vẫn còn giữ khoảng cách, kiểu như các ngôi sao điện ảnh triển vọng vậy. Những hố đất trống bồ đề khi xưa xuất hiện trước tầm mắt, tôi chạy chậm chậm để nhìn. Sợi dây căng ngang với những tấm nhựa nhăn nheo che gần hết miệng hố nhưng qua những khoảng trống giữa các tấm nhựa, tôi có thể nhìn thấy được lòng hố đen. Những tấm biển cảnh báo nguy hiểm hình đầu lâu và hai khúc xương bắt chéo cho thấy khu vực xung quanh không có vẻ thân thiện cho lắm. Khi tôi bắt đầu lái tiếp, một sự dịch chuyển

làm tôi chú ý. Đó là một con sói dơ bẩn đang lẩn vào đám cỏ, làm lay động cỏ cây rồi chạy biến mất.

Chỉ có cỏ dại um tùm và vài lùm bạch dương, Ojo Negro giờ đây đã trở thành một nơi đổ nát, thâm sơn cùng cốc.

Đi thêm nửa dặm nữa, tôi nhìn thấy một phụ nữ mảnh mai, tóc đen đang đi dọc bên đường, mang theo một cái lồng sắt to. Cô ta sử dụng cả hai tay để xách cái lồng, lưng quay về phía tôi. Tiếng động cơ xe của tôi làm cô quay lại nhìn nhưng vẫn tiếp tục đi về phía một chiếc xe jeep màu nâu, đậu cách đó chừng mười mét.

Tôi lái xe đến cạnh cô. Cô nhanh chóng quay lại, giữ cái lồng trước mặt. Đó là một cái bẫy thú có cửa chốt, đủ nặng để làm oằn vai cô gái. Những vết gỉ sét bao phủ dưới đáy lồng.

"Anh cần gì à?" Cô ta khoảng ngoài hai mươi, người La-tinh, mặc một chiếc áo thun trắng, quần jean và mang giày boots. Mái tóc dày, đen óng được cột gọn gàng phía sau. Trán rộng, phẳng mịn. Cô ấy có cặp mắt nâu vàng, sống mũi thẳng và một cặp môi mỏng. Một người phụ nữ đẹp hiếm có; mọi góc cạnh đều toát lên nét sắc sảo.

"Tôi đang tìm cảnh sát trưởng Cardenas."

Cô hạ cái bẫy xuống "Anh cứ đi đi. Cậu ấy đang ở trong thị trấn."

"Thị trấn cách đây bao xa?"

"Qua đoạn rẽ đầu tiên là đến rồi."

"Cảm ơn nhiều."

"Anh là bác sĩ từ Los Angeles đến phải không?"

"Tôi là Alex Delaware."

Cô nói, "Cậu ấy đang mong anh đấy."

"Cô làm việc cho anh ta à?"

Cô mỉm cười "Tôi là chị gái cậu ấy, Ricki."

Tôi chìa tay định bắt tay cô. "Anh không muốn chạm vào tôi sau khi tôi đã chạm vào thứ này đâu."

"Cô bắt con gì thế?"

"Một con sói. Là một người dân của thị trấn, George đặc biệt chăm lo cho mọi thứ ở đây. Lũ sói cứ đến làm tung tóe các túi rác ngoài nhà của bà ấy nhưng bà vẫn không bắt được chúng. Bà ấy đã tám mươi chín tuổi rồi nên khi bà nghe tiếng động hay muốn đuổi chúng đi thì bà lại gọi cho George. Công việc thu giữ thú vật này quả không dễ dàng chút nào."

"Cô tình nguyện à?"

"Tôi đến đây chơi khoảng một tuần, cũng không có mấy việc để làm." Cô nâng cái bẫy lên "Nó là một con sói con, đang hoảng sợ nên kêu la thống thiết lắm."

"Tôi cũng vừa nhìn thấy một con to hơn gần hồ bồ đề."

"Chúng có mặt ở khắp nơi."

"Ở Los Angeles chúng tôi cũng có," tôi bảo, "những con thú nhỏ ranh mãnh."

"Nếu tinh ranh thế thì chúng đã không chui vào cái bẫy toàn là thức ăn cho mèo. George có đủ thứ ở đây. Linh miêu, gấu mèo, rắn chuông. Cậu ấy cũng từng nghe người dân báo cáo là có sư tử núi nữa nhưng chưa thấy con nào. Dù sao đi nữa, tôi cũng phải hoàn tất công việc này cái đã. George đang ở trong văn phòng. Anh có thể theo tôi."

Cô cất cái bẫy vào xe jeep rồi lái đi. Ngã rẽ chỉ cách chừng một dặm về phía trước. Quanh khúc cua có ghi là đại lộ Ojo Negro với những khoảng trống để đỗ xe. Bốn chiếc xe cả thấy trong tất cả mười hai bãi đỗ xe. Ba chiếc cam nhông nhỏ không mui và một chiếc Bronco trắng mui đỏ. Ricki nhả đèn rẽ trái rồi tiếp tục lái đi. Con đường đột nhiên dốc xuống theo một ngọn đồi trọc và vài cây sung dâu xơ xác. Tôi đậu xe vào kế bên chiếc Bronco. Phần đường đi bộ bị rạn nứt và lún xuống, cỏ dại mọc đầy trong những vết nứt lỏng lẻo. Hầu hết các cửa hàng đều tối đèn. Một vài cửa hàng treo biển đóng cửa. Những nơi duy nhất còn sáng đèn là phòng cảnh sát trưởng quận Ojo Negro với một cái biển trắng sơn chữ in hoa, một thanh xi măng sơn màu xanh kết với dòng chữ The Limelite, một cửa hàng trái cây và sản phẩm sấy khô thực hiện nghĩa vụ truyền thống như một nơi môi giới bảo hiểm, một bưu điện Mỹ, một hiệu cắt tóc, làm đẹp với dòng chữ phai màu trên cửa sổ, và cửa hàng thức ăn chăn nuôi duyên dáng với cái bảng hiệu "Chăm sóc cho đàn thú của chúng ta." Món đặc biệt mỗi tuần ở cửa hàng là yến mạch, cỏ khô hay thỏ giống từ "Bi, châu Âu."

Khi bước vào sở cảnh sát, tôi nhìn thấy một cậu trai trẻ, đầu hói, mặc bộ quần áo kaki ngồi bên bàn phím máy vi tính. Bên cạnh anh là buồng giam - một phòng cũng "trống vắng" như đầu của anh. Bốn bức tường dán những tấm hình truy nã, thông cáo và những dụng cụ phòng vệ.

"Bác sĩ Delaware phải không? Tôi là George Cardenas."

"Chào buổi sáng, cảnh sát trưởng."

Anh chàng bắt tay tôi một cách nồng nhiệt và cười toe toét, không cần giữ ý. Da anh cũng mịn như người chị, đôi mắt cũng có màu vàng nâu. Nhưng gương mặt của anh lại tròn, nét mặt mềm mại, không có vẻ sắc sảo như chị. Gương mặt trẻ thơ, nhưng vì ít tóc quá mà trông già đi.

"Anh uống cà phê không?"

"Cho tôi cà phê đen nhé, cảm ơn."

Cardenas rót đầy hai ly cà phê và mời tôi ngồi xuống. "Anh đến hơi sớm nhỉ?"

"Cuộc hẹn trước của tôi bị hủy."

"Thám tử Bragen đổi ý hả?"

"Anh biết ông ấy à?"

"Sáng nay, tôi mới nói chuyện với ông ta lần đầu. Tôi sớm biết là ông ấy sẽ làm như vậy mà."

"Sao lại thế?"

"Nói chuyện về vụ án xưa làm ông ấy bực mình. Ông ta gọi đó là một thất bại thảm hại và có vẻ ông ấy không muốn khơi gợi lại nữa."

Kế bên máy tính của anh là một tập giấy tờ. Anh gỡ tờ đầu tiên ra rồi đưa cho tôi. Đó là tổng kết của cảnh sát trưởng Wendell Salmey về vụ án mạng Bright-Tranh. Tôi biết được thêm vài điều mà DV Zapper chưa kể: Cửa hàng làm đẹp của Leonora Bright tên là Stylish Lady. Khi bị giết, cô ba mươi ba tuổi. Vicki Tranh, vừa đến từ Anaheim, chỉ mới mười chín tuổi. Cả hai vẫn còn đeo nữ trang trên người và tiền thu được của ngày hôm đó vẫn còn, như vậy có thể loại trừ khả năng họ bị cướp.

Chính tả của ngài Salmey có khá hơn thằng nhóc kia, nhưng cũng chỉ khá hơn một chút thôi.

George nói "Tất cả chỉ có thể thôi."

Anh phì phì quần "Khi tôi nhận nhiệm vụ, tất cả tài liệu của cảnh sát trưởng Salmey đều được cất giữ trong những chiếc hộp đặt ở một nhà kho ở Los Alamos. Tôi bắt đầu đọc qua những tài liệu ấy, cố gắng cảm nhận về

thị trấn. Hầu như, ông ấy chỉ giải quyết những vụ con con như: táo bị hái trộm, mất chó, những vấn đề trong gia đình. Ông ấy thích đối ngoại hơn là cưỡng chế."

"Mọi việc ở địa phương cũng nhẹ nhàng nhỉ?"

Cardenas chống tay vào song sắt của buồng giam "Người trong vùng bảo với tôi rằng cái buồng giam này chỉ hữu ích khi khách trọ say xỉn cần một nơi để ngủ. Vợ của ngài cảnh sát trưởng đã mất mười một năm về trước, sau đó một năm con trai của ông cũng qua đời vì tai nạn giao thông ở cột mốc 101, gần Buelton. Từ đó cảnh sát trưởng cũng sống khép kín."

"Mười năm về trước là đúng ngay trước khi vụ án mạng xảy ra," tôi nói "Anh nghĩ là cảnh sát trưởng đã không nỗ lực hết sức à?"

Cardenas ngời xuống, bắt chéo hai chân. "Tôi không muốn xúc phạm người đã khuất, mọi người đều nói cảnh sát trưởng là một con người rất tốt. Nhưng Ojo Negro kể từ khi đường cao tốc dời đi đã ảm đạm hơn nhiều. Tôi thì không sao, chỉ lo cho người dân."

"Anh thích sự yên tĩnh à?"

"Đôi khi bận quá tôi có gọi chị tôi đến giúp đỡ một thời gian. Chúng tôi là chị em song sinh, chị ấy làm y tá bệnh viện Cottage ở Santa Barbara, chị hay có nhiều thời gian rỗi. Nhưng hầu hết khi tôi làm việc, sự yên tĩnh vẫn tốt hơn cả."

"Làm việc về các vụ án à?"

Anh đưa mắt nhìn máy tính. "Điều này có thể hơi ngốc nghếch, nhưng tôi đang viết lách hoặc ít nhất là tập tành viết lách."

"Tiểu thuyết hả?"

Ngoảnh mặt đi, anh ta nhìn vào biển cảnh báo cháy nổ và nói "Bắt đầu bằng những mẫu chuyện ngăn ngừa rồi tôi đọc một số tạp chí văn học mà không ai để ý đến, từ đó bắt đầu thử viết tiểu thuyết. Cũng chưa bắt đầu, chỉ đang tìm kiếm cái mà người ta gọi là quan điểm sống của cá nhân."

"Tiểu thuyết cảnh sát à?"

"Tuỳ thuộc vào những gì tôi nghĩ ra khi trong đầu hình thành được câu chuyện." Anh nói, "Tôi học cả hai ngành ở Đại học New Mêhicô, khoa tiếng Anh và khoa Xét xử tội phạm, không thể chọn cái nào tôi yêu thích hơn nên tôi quyết định làm việc để có kinh nghiệm của cảnh sát, có thể điều đó sẽ giúp ích cho cuốn sách của tôi. Tôi làm cảnh sát ở bang vài năm rồi chuyển đến Ojo Negro. Lúc đó, họ không tìm được cảnh sát trưởng mới trong hơn năm năm và họ còn dành ra một khoản trợ cấp hai năm cho người đảm nhiệm. Chị tôi và các cháu cũng không sống xa tôi lắm, chị đã li hôn và chồng cũ không còn dính dáng gì đến cuộc sống của chị nữa." Anh nhún vai "Nên tôi nghĩ đó là một cơ hội tốt."

"Tôi cũng từng nói chuyện với vài thám tử ở Sở cảnh sát Santa Fe là Steve Katz và Darrell Two Moons."

"Tôi biết, tôi có thấy họ nhưng chưa từng làm việc chung. Phần lớn thời gian tôi làm ở Albuquerque, ở phòng ngăn chặn băng nhóm tội phạm. Chính điều đó giúp tôi có cơ hội tiếp xúc với các vụ án mạng, xem xét những chứng cứ thu thập được, cũng chẳng dễ như uống trà ăn bánh. Không may là tôi không thể giúp nhiều được cho anh trong vụ này. Tờ giấy đó là tất cả những gì tôi tìm được."

"Tôi có thể nói chuyện với ai đã sống ở đây chín năm về trước không?"

"Mọi người ở đây vẫn sống ở Ojo Negro từ chín năm về trước. Hầu hết người dân của tôi đều là bậc trưởng bối nên họ không muốn hoặc không

kham nổi việc chuyển đi. Cửa hàng rau chỉ nấu súp rau củ khi có người đặt hàng và ngày trọng đại ở đây là khi tổ chức Bảo hiểm xã hội ghé qua."

"Anh có thể gợi ý cho tôi nên bắt đầu từ ai không?"

Anh duỗi chân ra "Trung úy Sturgis thật sự nghĩ là điều này có thể có liên quan đến một vụ ở Los Angeles à?"

"Cũng khó nói được lắm. Manh mối chính là chiếc xe đen bị đánh cắp."

"Mercedes và Bentley, vâng, anh ấy có kể cho tôi. Còn vụ chiếc Lincoln thì nằm trong thẩm quyền của Santa Barbara vì chiếc xe bị đánh cắp từ đó mà. Tôi đã xem lại và đúng là có dữ liệu về việc đó. Tất cả những gì tôi có thể tìm ra là một bản báo cáo cơ bản về việc trả lại chiếc xe bị đánh cắp. Cùng lúc đó, tôi nhìn thấy tấm hình của một người lang thang, kiểu như Clint-Eastwood. Chiếc xe sau đó đã được rửa sạch và cho thuê, mới chạy hơn một trăm dặm. Không có cách nào xác định được các nguồn tin ấy có đáng tin cậy không nên cứ chấp nhận thế thôi. Để phòng trường hợp có ai đó còn nhớ về vụ án, tôi đã dò hỏi xung quanh và đương nhiên bất kì ai khi được yêu cầu đều có thể hồi tưởng lại vụ án. Đó là vụ án mạng duy nhất trong suốt hơn bốn mươi năm mà. Nhưng không ai nhớ bất kì chi tiết nào về người láng vãng gần cửa hàng, ngoại trừ đó là một người đàn ông da trắng, cao, mặc áo khoác dài và đội mũ cao bồi. Và tôi không tìm được người nào thật sự đã nhìn thấy hẳn."

"Một người lạ mặt bí ẩn".

"Chúng tôi không có nhiều du khách lắm và chín năm qua cũng vậy, bởi vì mọi thứ vẫn tiêu điều như thế kể từ khi đường cao tốc dời đi. Cũng không có mối liên hệ thật sự nào giữa người lạ ấy và tên sát nhân, ngoài việc anh ta cứ đi lang thang và không ai biết anh ta là ai."

"Áo khoác và chiếc mũ chắc hẳn là đặc điểm nhận dạng của anh ta."
Tôi nói.

"Tôi cũng đoán thế."

"Dù sao thì có khi nào anh ta là người dân địa phương này không?"

"Không đâu bác sĩ. Đây thật sự là một thị trấn nhỏ."

Anh nhấp một ngụm cà phê. "Tôi ghét phải nói ra nhưng mọi thứ cứ như đang đóng băng với tôi. Có thể tôi sẽ tự tạo ra một đoạn kết rồi đưa vào tác phẩm của mình."

"Phóng tác từ thực tế à?" Tôi hỏi

Anh gõ gõ bàn phím. "Việc anh làm có vẻ hay hay. Biết đâu tôi có thể thu thập được gì đó từ suy luận của anh."

"Ừ. Tôi đã thấy một hiệu làm đẹp bên đường. Đó có phải là tiệm trước kia của Leonora không?"

"Không, Cozy Coiffure đã xây dựng một nhà hàng thế vào chỗ đó, tôi nghĩ vậy. Gia đình Ramirez đang kinh doanh hiệu làm đẹp mà anh nhìn thấy. Estella và Ramon, không có con cái. Họ từ Ventura đến đây ba năm về trước sau khi Leonora bị sát hại. Cũng phải mất chừng ấy thời gian để thị trấn có thêm người đến hay đặt quảng cáo trên báo của những thị trấn khác. Trước đó, người dân đã phải chuyển đến Los Alamos để ổn định lại cuộc sống. Cảnh tượng tội ác là điều cuối cùng đọng lại trong họ trước khi rời khỏi thị trấn. Anh muốn xem thị trấn không? Tôi sẽ đi cùng anh."

Chúng tôi rời văn phòng, băng qua bên kia đường. Tôi hỏi anh về chính quyền địa phương ở Ojo Negro. Anh bảo, "Không thị trường, không hội đồng thành phố, chúng tôi chỉ trông cậy vào tình trên. Cơ bản là mọi

thứ chúng tôi có ở đây đều là do tình lệ cấp cho, chúng tôi giống một đứa con ghẻ của Los Alamos hay bất cứ ai sẽ sở hữu chúng tôi."

"Ở đây anh có bao nhiêu cư dân?"

"Thống kê là một ngàn người nhưng thực chất thì ít hơn nhiều. Tôi đoán chừng hai trăm. Cứ cái đà này, chúng tôi sớm muộn sẽ chẳng còn ai. Được rồi, chúng ta đến rồi đây."

Anh dừng lại trước một trong những cửa hiệu đóng cửa. Lớp sơn màu nâu bị bong ra, loang lổ những mảng sơn cũ màu hồng, bức tường nhìn chập vá và loè loẹt như nước da người bệnh.

"Ai sở hữu nơi này?"

"Nó bị tình niêm phong, mà tình cũng chả bao giờ ghé xuống đây để tổ chức đấu thầu nên có vẻ cũng không ai muốn sở hữu nó cả."

Trong ổ khóa của tay nắm cửa có cắm một chiếc chìa khóa. Cardenas xoay nắm cửa, cánh cửa mở tung ra.

Tôi hỏi, "Cửa không bao giờ khóa à?"

"Đúng là vậy", anh trả lời "Nhưng mà nó cũng chẳng đóng chặt gì mấy. Sáng nay tôi đã mở nó bằng một chiếc kẹp tăm đấy. Ta vào thôi."

Những gì còn sót lại trong cửa hàng Stylish Lady là một căn phòng trống rỗng với những tấm hình nhăn nheo trên bức tường loang lổ. Một cửa sổ trên cao bị những tấm ván gỗ và những miếng vải dầu bẩn thiêu che kín, ánh sáng lờ mờ lọt qua làm căn phòng thêm u ám. Cardenas đứng phía trước, tựa người vào cánh cửa để giữ cho nó mở ra.

"Nếu mà nó đóng lại anh sẽ thấy không khác gì một cái hang."

Tôi cảm ơn anh rồi bắt đầu cuộc khám phá. Bên dưới cửa sổ là cửa sau của tiệm, cánh cửa mỏng và lõm. Tôi bước đi nhẹ nhàng. Những bức tường bê tông làm cho nơi này cách âm rất tốt, nên tôi chợt nghĩ đến khoảnh khắc hai người phụ nữ bị hành hung, có thể tiếng kêu la của họ đã không được nghe thấy.

Trong phim ảnh, những tay thám tử cừ khôi thường đến hiện trường bị lãng quên của những vụ án mạng để tìm kiếm dấu vết tội ác. Đó là một thứ không gian im lặng và chết chóc. Còn tôi thì không dám phát ra dù chỉ một tiếng động nhỏ.

"Cánh cửa sau này dẫn tới đâu vậy?"

"Một con hẻm. Chúng ta đi xem nào."

Cạnh cửa hiệu là một hẻm nhỏ đầy đất đá, song song với đại lộ Ojo Negro, vừa đủ rộng cho một chiếc xe hơi. Ngõ cụt ở phía nam còn đường ra ở phía bắc.

Tôi trở vào cửa hiệu, xoay qua Cardenas "Tôi có thể kết luận rằng ngày hôm đó Leonora đã cho đóng cửa tiệm để dọn dẹp, làm vệ sinh."

"Có lí", anh nói.

"Trong thị trấn yên tĩnh này, Leonora cũng không có lí do gì phải khóa cửa trừ phi cô ta rời khỏi cửa hiệu."

"Người dân ở đây vẫn không khóa cửa nhà, bác sĩ ạ. Năm ngoái, khi tôi vừa chuyển đến đây, một con linh miêu đã nhảy vào nhà bà Wembley, chui vào tủ lạnh và chén sạch món sà lách cá hồi của bà. Bà đã tám mươi chín tuổi, tôi phải cố gắng thay đổi thói quen của bà."

"Đó là bà lão và con sói đó hả?"

"Sao anh biết?"

"Tôi đã gặp chị anh khi đang lái xe đến đây. Cô ấy đem một cái bẫy sói từ nhà một bà lão tám mươi chín tuổi, đi phóng thích con vật."

"Ricki thả nó ở đâu?"

"Cách thị trấn vài dặm."

"Vậy là nó sẽ sớm quay lại thôi." Anh nhún vai, "Nếu là tôi thì tôi đã bắn nó rồi. Ricki đang hoạt động cho tổ chức bảo vệ quyền động vật. Vâng, bà ấy chính là bà Wembley đấy. Mấy con thú yêu thích bà lắm vì bà không hay cất đồ ăn vào tủ."

"Có phải bà ấy là một trong những người anh đã nói chuyện sáng nay không?"

"Không, bà đang thiu thiu ngủ ngoài hành lang khi tôi đến lấy cái bẫy. Chúng ta có thể ghé qua chỗ bà ấy nếu anh thích. Đó là một phụ nữ luôn có ý kiến về mọi thứ."

"Tuýp phụ nữ tôi thích."

"Vợ cũ của tôi cũng thuộc tuýp đó", anh nói, "đầu tiên tôi nghĩ như thế thật là thách thức nhưng sau đó thì quá mệt mỏi vì cứ bị thách thức."

Tôi cười.

Anh kể "Ricki và tôi li hôn cách nhau ba tháng. Cha mẹ tôi chia tay khi chúng tôi lên chín, rồi mới đây em trai của chúng tôi cũng nói muốn li hôn vợ. Tôi đoán mấy chuyện hôn nhân này không phải là gene di truyền của gia đình chúng tôi. Nếu không còn gì nữa thì tôi đóng cửa lại đây, bác sĩ."

Chúng tôi ngồi vào chiếc Bronco của anh, anh đánh xe một vòng chữ U rồi chạy về phía đường mà tối qua người chị rời khỏi trung tâm thị trấn. Chúng tôi đến một dãy nhà dân thưa thớt, đa số là nhà đúc sẵn, chia thành từng lô.

Con đường vắng, xung quanh không có ai nhưng Cardenas vẫn lái xe từ từ, nhìn khắp phía, cách mà cảnh sát hay làm.

"Thế..." anh hỏi "...anh có ý kiến gì khi nhìn thấy cảnh tượng này?"

"Chỉ là... sao mà nơi này vắng thế, nhất là buổi tối."

"Vậy thì sao?"

"Kẻ sát nhân có lẽ đã đi vào cửa trước rồi ra bằng cửa sau. Mọi người có giả thuyết gì về ai mới là mục tiêu chính của tên sát nhân không?"

"Ý anh là giữa Bright và Tranh à? Tôi không nghe nói thế. Tôi cho rằng chắc là Bright, vì kẻ lạ mặt là người da trắng, không phải người châu Á, mà hầu hết những tay cuồng sát hay giết người cùng chủng tộc mình. Nhưng cũng có thể đó chỉ là cách nhìn thiên cận của tôi thôi."

"Anh có ý kiến gì về lí do Vicky chuyển đến đây không?"

Anh cười, "Ý anh là sao, cô ấy lại chọn chuyển đến cái nơi khi ho cò gáy này chứ gì? Tôi cũng không rõ. Chúng tôi cũng có dân nhập cư đến đây sống, đa số là người Tây Ban Nha. Xung quanh đây có nhiều trang trại và vườn nho nên sẽ là nơi lí tưởng cho những ai muốn làm việc chăm chỉ và không thích bị soi mói."

"Bị ai soi mói?"

"Tổ chức INS chẳng hạn. Cứ như gia đình Ramirezz ấy, khi họ mới đến đây, ít khi nào họ nói tiếng Anh lắm nhưng có ai hỏi visa El Salvador

hay bất cứ thứ gì khác đâu? Họ cắt tóc rất đẹp, mọi người đều vui khi có họ ở đây." Khẽ ngượng ngùng, anh tiếp "Nhưng tôi thì không phải chuyên gia về mấy cái vụ tóc tai ấy."

Anh quay đầu xe một cách dễ dàng, hướng về phần đường lớn, rồi lái xe đến một nơi xung quanh mọc đầy cỏ dại. "Đây là nơi ở của bà Wembley. Kìa, bà ta đó."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 14

Trước mặt chúng tôi là một hành lang được mái hiên nhôm che mát, một người phụ nữ hồng hào, phốp pháp, ngồi trên ghế tựa, ngược mắt lên nhìn. Khi chúng tôi chỉ còn cách chừng năm mét nữa thì cái miệng trên gương mặt bánh kem dâu ấy há to ra và vẫy vẫy tờ tạp chí chào chúng tôi.

"Cứ tăng tốc lên đi, George. Anh là luật pháp rồi, còn ai dám bắt bẻ gì anh nữa."

Cardenas trả lời "Không dám làm chết cỏ của bà đâu, bà Wembley ạ."

"Cứ cho chúng chết đi," bà bảo, "Có thể sẽ chừa chỗ cho thứ khác mọc lên."

Chúng tôi đậu xe trên đám cỏ khô. Cụ bà Wembley vẫn không rời khỏi chiếc ghế đang ngồi. Bà mặc một chiếc áo thun ôm, màu hồng với dòng chữ LasVegas: Fun Fun Fun! Đôi vớ màu xám bó lấy đùi bà. Bà ngồi trên ghế, đu đưa hai chân. Thân hình phốp pháp của bà tràn cả ra ngoài chiếc ghế.

Khi Cardenas bắt đầu giới thiệu chúng tôi với nhau, bà nhe hàm răng giả sáng lóa ra cười "Tôi là Mavis, Missus là mẹ chồng tôi, và tôi không muốn nhớ lại những chuyện không vui về bà."

Những ngón tay mũm mĩm của bà nắm lấy tay tôi và siết chặt. Bà nói "Anh là một người dễ mến đấy."

"Vâng, cảm ơn bà."

"George cũng đáng mến nữa. Đó là lí do vì sao mỗi khi biết chắc có con vật nào vào nhà là tôi lại muốn gọi chàng hiệp sĩ mặc áo giáp kaki này đến, nhưng lần này cậu lại cử người chị đến, George, tại hơi thở của tôi nặng mùi hả?"

"Không phải đâu thưa bà, Ricki có thời gian rảnh nên..."

"Ta nói giỡn thôi mà chàng hiệp sĩ bàn tròn. Thật đấy. Vậy anh nói ta biết đi, con sói xấu xa ấy, chị anh đã thả nó ra xa chưa?"

"Đủ xa rồi ạ."

"Tôi nghĩ là chị anh bực mình với tôi vì tôi cứ gọi anh suốt."

Bà vén nhẹ mái tóc và chùi chùi cái mũi cà chua. Đôi má bà ửng đỏ như một đứa trẻ. Quả thật mập mạp là cách hay nhất để ngăn ngừa nếp nhăn.

Cardenas vội nói "Không, đương nhiên chị ấy không có ý đó đâu."

Mavis Wembley bảo, "Chắc chắn là có mà" rồi chùi chùi tay vào ghế. Chiếc ghế được phủ bằng một tấm vải in hình những chú vịt màu trắng và xanh biển, giống trên tờ tạp san Hamptons. Những thứ còn lại trên hành lang là những ống nhôm và dây nhựa.

"Bọc ghế mới hả bà?" Cardenas hỏi

Mavis Wembley đập đập tờ tạp chí lên đầu gối, "Thích không?"

"Đẹp lắm."

"Pottery Barn đó George. Tôi thích mấy mẫu trong catalog lắm, giống như cả thế giới đang mở ra trước mắt mình vậy. Đặc biệt có những thứ phù hợp cho cuộc sống ở những đô thị sầm uất như tờ này chẳng hạn." Bà lại đập đập một tờ tạp chí khác. Lần này là tờ Người New York.

Cardenas nói, "Tôi không biết là bà có đặt mua chúng đấy."

"Tôi đâu có mua. Họ gửi cho tôi như kiểu ưu đãi đặc biệt đó mà. Miễn phí trong bốn tháng đầu, rồi những tháng tiếp theo tôi muốn đề nghị dừng cũng được, không tính tiền. Tôi nghĩ họ phải ngừng gửi rồi chứ. Họ đã gửi tặng cho tôi lâu quá rồi, mà anh đừng có bắt chước cái cách này khi anh viết sách nhé, George, viết sách là cách để giao tiếp với người khác chứ không phải để vênh váo. Nhưng mà mấy tờ báo đó cũng có nhiều chuyên mục hay lắm. Như tờ này nè, trong đó có câu chuyện về một anh Do Thái sống ở New York, anh ta chuyên may áo khoác lông cho những rapper Negro. Mấy kẻ lắm chuyện to mồm cứ gào lên là anh ta ngược đãi động vật nhưng anh Do Thái kia vẫn tiếp tục may áo lông chồn và nhiều thứ tương tự. Một anh chàng có nghị lực đó chứ."

Cardenas bảo bà "Cứ để thức ăn bên ngoài đi, bà Mavis ạ, chúng ta có thể gửi cho anh ấy cả bọc da thú ấy chứ."

"Áo khoác da sói nhỏ nhắn, xinh xắn cho mấy tay rapper à?" bà cười khúc khích, "như thế chẳng đáng yêu lắm sao. Anh bạn đáng mến này là ai thế? Cảnh sát hay nhà văn đây?"

"Anh ấy là bác sĩ tâm lí bà ạ."

Bà nhìn tôi chăm chăm "Tôi biết người cần đến khả năng của cậu đấy. Như mấy bà mẹ chồng chẳng hạn. Anh đến đây làm chi vậy?"

"Tôi đang tìm kẻ đã giết hại Leonora Bright và Vicky..."

"Tranh. Ừ, cậu tìm đúng người rồi đấy, vì tôi đây biết ai đã làm việc ấy."

Cardenas nắm chặt ống quần. Khẩu súng ngắn rung lên "Thật không bà?"

"Thật mà George. Ngay từ đầu tôi đã kể với Wendell Salmey rồi. Vậy mà ông ta chẳng chịu làm gì cả."

Rồi bà xoay qua nói với tôi "Trầm uất kinh niên, chính nó đấy. Và ông ấy còn lười nhác hơn cả mấy tay phúc lợi lừa đảo. Luôn luôn ở tình trạng lè mề, chậm chạp, bước đi lồm lũi với cặp mắt nhìn xuống, cứ như dưới đất có gì cho ông ta khám phá vậy."

Bà lấy tờ tạp chí quạt quạt "Sau khi đưa con trai của ông ta uống say rồi tự gây tai nạn cho mình trên đường cao tốc, ông ta thậm chí còn trở nên tệ hơn nữa, suốt ngày chỉ ngồi lì và không làm gì hết. Trước khi lập gia đình, tôi từng đi dạy học và Wendell là một trong những học trò của tôi. Một anh chàng thà để xe tuột dốc chứ không chịu lái xe lên. Lí do duy nhất mà ông ta nhận làm cảnh sát trưởng là vì ông ta biết không có gì cần phải làm ở cái nơi này - không một bóng tội phạm, George ạ." Bà lại nhe răng ra cười "Một cái lợi khi ta đã chín mươi tuổi là có thể nói bất cứ điều gì ta muốn và sau đó quên ngay."

"Tôi không biết là sinh nhật bà qua rồi, Mavis."

"Tôi chỉ nói nhanh thêm một chút thôi. Nhân tiện, ngày trọng đại ấy là vào tháng sau, ngày mười sáu, để nếu anh có ý tặng hoa cho tôi, George nhỉ. Wendell Salmey chết trẻ. Bị ung thư máu ở tuổi năm mươi chín. À, nhà tâm lí thì có gì để làm với vụ Leonora và cô gái phương Đông vậy?"

"Vụ án mạng của họ có liên quan đến một vụ vừa xảy ra ở Los Angeles"

"Anh trả lời câu hỏi của tôi đi chứ."

"À, đôi khi tôi tư vấn cho cảnh sát."

"Một số nhà tâm lí có khả năng đọc được suy nghĩ của người khác, như trên Tivi phải không?"

"Không hẳn đâu thưa bà..."

"Tôi đùa thôi. Tôi biết công việc của một nhà tâm lí là gì mà. Thật là, chẳng lẽ mọi người ở thế hệ chúng tôi đều là thứ quỷ tha ma bắt hết hay sao mà hẳn phải giết ai đó khác nhỉ?"

"Ai?"

"Anh của Leonora đó. Anh cùng cha khác mẹ. Chính hẳn đã giết cô ấy và người thợ làm móng. George ơi, anh vui lòng vào nhà lấy cho tôi một lon fresca và một miếng phô mai Mỹ được không? Lấy hai lát nhé, cái gói nằm trên kệ bếp ấy, kế bên bộ dụng cụ xinh xắn mua từ cửa hàng The Sharper Image đó."

Cardenas đi vào và lấy theo yêu cầu của bà.

Tôi kéo một cái ghế lại để ngồi.

Mavis Wembley nhắm nháp miếng phô mai của bà, hớp một ngụm từ lon fresca. Xong, bà đưa cái vỏ rỗng cho Cardenas, chùi miệng rồi nhìn ra cái sân đầy cỏ dại, có vẻ không hài lòng. "Tôi biết chính người anh là thủ phạm vì Leonora đã nói riêng với tôi vài tuần trước đó, bảo là cô đang lo sợ về ông anh. Họ là anh em cùng cha, khác mẹ, người cha giàu có lắm và ông ấy đã mất vài tháng, trước khi cô nói riêng với tôi là cô đang "sống trong sợ hãi"."

Tôi nói, "Lo lắng về chuyện thừa kế à?"

"Không phải lo lắng mà là sợ hãi. Đó là từ mà chính miệng cô ấy nói."

"Tên người anh là gì?" Cardenas hỏi.

"Không biết, cô ấy không bao giờ nhắc đến tên, chỉ luôn gọi là "ông anh cùng cha khác mẹ". Cô còn nhấn mạnh chữ "cùng cha khác mẹ" để

khẳng định là hai người chẳng thân thiết gì."

Tôi hỏi, "Cô ấy kể với bà lúc nào?"

"Lúc cô ấy đang nhuộm tóc cho tôi và cứ làm thuốc nhuộm bết bết. Vụng về như thế không giống cô ấy chút nào, cô luôn là một phụ nữ khéo léo mà. Đôi tay thần kì, tôi vẫn gọi cô ấy như thế. Đôi khi cô mát xa đầu, cổ cho tôi, thế tốt hơn... Dù sao đi nữa thì khi cô ấy chuyển từ Frisco đến đây, tất cả phụ nữ trong vùng đều thấy rất vui. Trước đó, chúng tôi có thợ làm đẹp tên là Sarah Burkhardt, cô ta sinh ra và lớn lên ở đây, tự học nghề qua mấy quyển sách, cả tạo mẫu và đua xe. Chúng tôi chịu đựng cô ta là vì ngoài cô ta ra chúng tôi chẳng còn thợ làm đẹp nào khác. Ông Chúa là sau đó cô ta lấy một gã tài xế xe tải rồi chuyển đi luôn, và chúng tôi lại có Leonora. Cô này thì học nghề ở Frisco, từ một nhà tạo mẫu hàng đầu đấy."

"Đôi tay thần kì" tôi nói, "nhưng ngày hôm đó lại trở nên vụng về."

"Cô ấy cứ lóng nga lóng ngóng, nên tôi hỏi cô ấy có chuyện gì vậy. Cô bảo là không có gì. Tôi nói, thôi nào, đừng có giữ trong lòng hoài chứ, ở đây còn ai nữa đâu. Khi ấy thật sự chỉ có tôi và Leonora trong cửa hiệu. Cô ấy giỏi thật nhưng không mấy người đến làm, đàn ông ở đây cứ nghĩ là chỉ cần Toni và hộp đồ nghề là tốt chán. Nếu anh thấy họ, anh sẽ buồn cười ngay."

Bà lại nhờ Cardenas lấy một lon fresca khác.

Khi anh quay đi, bà nói "Chúng ta chờ George trở ra đã, để tôi khỏi phải kể lại."

"Vâng, tôi cũng nghĩ vậy."

"Vậy anh nghĩ đó là một manh mối tốt chứ, chuyện về người anh ấy?"

"Tốt lắm bà ạ."

Cardenas trở lại và khui lon nước cho bà.

"Cảm ơn George nhé. Lại kể về Leonora hôm đó. Tôi chắc là cô ấy thật sự muốn kể lắm nên tôi giục cô cứ kể đi. Cô nói là cha cô có một tài sản kếch xù, mẹ thì qua đời rồi, còn bà mẹ kế thì ốm đau. Nên số tài sản chắc là sẽ chia đôi cho cô và người anh cùng cha khác mẹ. Với cô như thế là đã tốt rồi nhưng người anh có vẻ không hài lòng chỉ với nửa gia tài. Tôi mới hỏi, cái gì, anh ta ích kỉ thế ư? Khi đó cô ngồi thụp xuống và khóc. Nói rằng, "Ôi, Mavis ơi, phải chi bà biết được. Anh ta làm như mình tốt bụng nhất trên đời, luôn muốn giúp đỡ mọi người, cứu trợ từ thiện người vô gia cư, cười đùa với trẻ nhỏ, còn cho chúng kẹo nữa. Nhưng tất cả chỉ là cái vỏ bọc thôi. Thâm độc, đó mới chính là anh ta, luôn thế, tôi chỉ biết anh ta sẽ không để tôi yên với số tiền đâu, nên tôi sợ lắm."

Bà nhấp một hớp fresca, nước nhỏ xuống cằm bà, bà nhanh chóng chùi đi.

"Tôi mới hỏi, chuyện nghiêm trọng đến mức nào? Cô bảo, tôi không biết, tôi sợ lắm, bà không hiểu nổi anh ta dám làm gì đâu. Tôi khuyên cô nếu sợ thế thì báo cảnh sát đi. Cô nói họ sẽ cười nhạo cô mất vì cô chẳng có bằng chứng gì, chỉ là cảm giác thôi. Tôi mới bảo, vậy ít nhất thuê luật sư đi. Cô trả tiền trước cho họ, họ chẳng dám cười đâu. Nhưng có vẻ cô ta để ngoài tai, cứ nói đi nói lại là người anh cùng cha khác mẹ đang âm mưu hại cô và không ai biết thật sự anh ta là người thế nào. Cuối cùng tôi nói, nếu cô muốn tố cáo thì ít nhất cũng cho tôi biết ý cô là sao. Cô bảo, bà không muốn biết đâu, Mavis. Tôi mới nói nếu không muốn biết tôi đã chẳng hỏi làm gì."

Bà lại đưa lon fresca thứ hai cho Cardenas. "Giờ tôi no rồi. Cậu cứ đồ bỏ đi, George hoặc là cậu tự uống hết đi." Ánh mắt bà tinh nghịch "Đừng lo, tôi không có rận đâu."

Cardenas bảo, "Tôi sẽ không đi đâu nữa đâu, Mavis. Câu chuyện hay quá."

"Đó không phải là câu chuyện, George à. Đó là sự thật."

"Như vậy thì còn hay hơn."

"Sẽ còn hay hơn nữa khi tôi kể cho anh nghe cô ta đã nói gì. Cô nói ông anh tự tập bẻ khóa, cô chỉ biết là nhằm mục đích đột nhập vào đâu đó. Mà trên hết là anh ta tra tấn và giết thú vật. Đầu tiên là côn trùng, sau đó đến những động vật nhỏ, rồi sẽ đến lượt người-mà-ai-cũng-biết-đấy. Anh ta vẫn làm cái trò dã man đó từ khi còn nhỏ. Leonora yêu động vật lắm. Cô có hai con Bichon Freez hay cái gì đó mà cô ta gọi hai con chó. Sau khi cô bị sát hại thì hai con chó cũng biến mất luôn. Vậy anh đoán xem."

Tôi nói, "Cô ta có đưa hai con chó đến cửa hiệu với mình không?"

"Nhiều khi cũng có đem chúng theo, nhiều khi lại để ở nhà nhưng vấn đề chủ yếu là không ai nhìn thấy chúng nữa. Tôi đã kể rõ ràng như vậy với Wendell nhưng ông ta không quan tâm. Chính vì thế mà tôi bảo ông ta lười nhác. Một người phụ nữ bị giết và cô ta có nuôi chó và mấy con chó không còn trong nhà, chuyện ấy không làm cậu tò mò sao, George?"

"Hắn rồi."

"Wendell thiếu một chút tò mò đó. Chúng trầm cảm đúng không bác sĩ?"

Tôi gật đầu.

Bà bảo, "Tôi biết là tính tò mò có thể giết chết mèo, hay thậm chí là cả chó. Nhưng sự thỏa mãn khi biết được sự thật về bí mật cũng có thể làm chúng sống dậy. Wendell đã không quan tâm và tay thám tử từ Santa Barbara được cử đến cũng vậy."

"Donal Bragen", tôi nói.

"Chính anh ta đấy", bà bảo. "Nam nhi đại trượng phu cả, như Broderick Crawford trong phim Highway Patrol vậy, trước thời hai cậu đấy chứ. Tối ngày cứ "Vâng thưa bà, cảm ơn thưa bà", rồi ghi chép mọi thứ vào một cuốn sổ bé tẹo. Nhưng ít nhất thì Broderick còn chịu lắng nghe. Còn gã Bragen là một thằng ngốc, không có thời gian cho bất cứ ai. Anh nói xem có phải nghi vấn chính là ở chỗ động cơ giết người vì tiền, việc tra tấn động vật và chuyện hai con chó biến mất, đúng không?"

"Quả thật là như vậy." Tôi trả lời.

Mavis Wembley đặt một tay lên đầu gối của tôi. "Tôi thích tác phong của anh."

Cardenas và tôi ở lại chơi với bà thêm nửa tiếng đồng hồ, phần còn lại của buổi trò chuyện toàn là tôi nói, cố moi thêm ít chi tiết nữa về người anh đáng sợ của Leonora. Nhưng tôi chỉ biết lờ mờ thêm là anh ta đến từ San Francisco vì Leonora cũng từ đó đến.

Tôi cảm ơn bà rồi ra về.

Bà chào, "Rất vui được gặp anh", và nắm lấy tay áo của Cardenas "George ơi, tối qua tôi nghe có tiếng con gấu mèo cào cào gần bực rác. Nhân tiện cậu đặt giùm tôi vài cái bẫy nha."

"Anh thấy bà ấy có đặc biệt không?" Cardenas hỏi tôi khi anh lái xe trở về đoạn đường khi nãy. "Anh biết không, bà ấy coi việc xào bài là một kiểu tập aerobic, nhưng được cái là không bao giờ ốm đau gì cả. Nghe bảo mẹ của bà sống đến tận một trăm lẻ bốn tuổi cơ đấy."

"Gen di truyền tốt thật," tôi bảo, "Trong khi những người còn lại như chúng ta lại phải ra sức chạy bộ để phòng tránh bệnh tật."

"Anh nói phải. Anh có thấy ông anh thiên thần kia đáng theo đuổi chứ?"

"Đó là tất cả những gì ta có mà".

"Những gì bà ấy kể về Wendell đều trùng khớp với lời những người khác nói với tôi. Nhưng tôi vẫn không muốn xúc phạm đến người đã khuất."

"Không sao. Giờ ông ấy không phải là vấn đề."

"Vậy giờ anh tính sao?"

"Trở về Los Angeles thôi, trừ phi anh có gợi ý gì khác."

"Tiếc là không. Anh muốn tôi làm gì nữa không?"

"Nếu anh có thời gian tìm hiểu địa chỉ của Leonora ở San Francisco thì tốt quá."

"Chắc chắn rồi," anh nói, "Tôi cũng nghĩ là ta nên tìm giấy khai tử của người cha, xem thử có tên ông anh đâu đó không. Việc Leonora lo sợ về rắc rối thừa kế ngay trước khi cô chết có thể giúp ta thu hẹp khoảng thời gian lúc người cha qua đời."

"Ý hay đấy. Tìm theo cáo phó người chết có thể là cách dễ dàng nhất. Bright có phải tên thời thiếu nữ của cô ấy không?"

"Tôi nghĩ vậy." Anh ngồi thẳng lên rồi tăng ga. "Như thế này thật khác biệt."

"Khác thế nào?"

"Tôi đang được làm việc."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 15

Tôi dừng lại ăn trưa tại cầu cảng Stearn, nơi tôi lỡ cuộc hẹn với Donald Bragen. Lượng thực khách đến đây không nhiều nhưng xem ra ai nấy đều hài lòng, đang nói cười rôm rả với nhau hoặc đang tích cực ăn uống. Lũ vịt và hải âu hài lòng với số thức ăn thừa còn lại. Ngoài cảng xa, những con bồ nông to lớn với bộ lông xám đang lượn lờ trên không, chờ thời cơ khi những con mồi xuất hiện trên mặt biển. Những người anh em long nâu nhỏ hơn chúng một chút thì đang ngụp lặn tìm ăn, lâu lâu lại vỗ cánh xoành xoạch.

Tôi ăn xong bữa trưa của mình thì tiếp tục đi lên bến tàu, ngang qua nơi lẽ ra tôi hẹn dùng bữa sáng với Donald Bragen. Có thể ông ấy quan tâm đến câu chuyện của bà cụ Mavis Wembley nhiều hơn là bà tưởng, nhưng cuối cùng không tìm ra được gì. Hoặc bà nói đúng, ông ta đã phớt lờ bà. Cho dù thế này hay thế kia thì công việc hồi tưởng xem ra không hứng thú bằng đi câu cá.

Ngập trong không gian đầy tiếng ồn và đặc quánh vị mặn của biển, tôi nhấn điện thoại di động gọi cho Milo.

Đầu dây bên kia Rick trả lời: "Alex hả. Điện thoại Milo hết pin rồi nên đổi điện thoại với tôi. Anh ấy dặn nếu anh gọi đến thì nói là anh ấy bận ngập đầu từ giờ cho tới mười giờ tối hoặc cũng có thể trễ hơn."

"Có biết anh ta đang ở đâu không?"

"Đi ra ngoài làm việc, anh ấy nói có thể. Hôm nay tôi được nghỉ nên chúng tôi hẹn ăn trưa với nhau. Ừ, mới kêu món ăn xong thì anh ấy bị gọi

đi. Hình như là tìm thấy một chiếc xe hơi hay gì đó. Anh ấy tức điên gất gông om sòm."

"Tại mất bữa ăn đó mà."

"Anh ấy cứ như chú cún đang sửa ỏm tởi vậy."

Tôi gọi vào di động của Rick nhưng không ai bắt máy. Đôi khi Milo hay tắt máy để tập trung làm việc. Tôi chạy xe trở ngược về đoạn đường cao tốc, vừa đi được vài dặm thì Milo gọi đến và gào vào màng nhĩ của tôi: "Tìm thấy chiếc Mustang trời đánh của Kat Shonsky rồi đó."

"Ừ, nhưng sao anh lại không vui thế?"

"Anh đoán xem nó đã nằm ở nơi chết tiệt nào bấy lâu nay? Bãi lưu xe của sở chứ đâu. Có người gọi báo có chiếc xe bị bỏ giữa đường hồi năm giờ sáng cùng cái đêm quái quỷ mà cô ta biến mất. Tìm thấy cái xe đang nằm giữa đường trên đoạn vượt, y như anh đoán."

Tôi hỏi, "anh có suy nghĩ ai là người gọi báo không?"

"Không có ghi âm lại", anh càu nhàu. "Bọn họ cứ tưởng là một cuộc gọi phiền phức bình thường như mọi ngày, chỉ cho người đi kéo cái xe về thôi. Lúc người tài xế đến nơi thì cái xe bị bỏ lại không giấy tờ xe, không bảo hiểm, còn biển số xe thì bị gỡ mất. Nhưng kệ, anh ta cứ móc nó vào xe, kéo về rồi tống vào bãi. Rồi nó cứ thế ở đó bấy lâu nay."

"Còn VIN (Số đăng kí xe) thì sao?" Tôi nói.

"Mấy ngày sau họ có tìm VIN, viết biên bản rồi quên luôn. Suốt thời gian đó tôi cứ phí thời giờ hỏi thăm tùm lum trong khi cái thứ chết tiệt đó lại ở ngay bên cạnh, nằm một đống ngay sở, thu thập phân chim và tích lũy phí kho bãi. Nếu tôi không mò đi khắp các bãi lưu xe của sở, chắc nó đã kết thúc cuộc đời ở phiên đấu giá rồi. Tôi vừa mất cả tiếng đồng hồ giải quyết

chuyện giấy tờ để đưa nó về phòng thí nghiệm. Đầu tiên tôi cũng quan sát kĩ cái xe trước đã. Không có vết máu hay dấu tích gì của tội ác. Nhưng tôi có thêm một manh mối cho anh đây, ngài tiến

sĩ ạ, bình xăng đã cạn sạch tức là cô ấy đã bị chết máy giữa đường."

"Hoặc có ai đó đã rút xăng khi chiếc xe đậu ở bãi của quán bar và đi theo cô ấy đến khi chiếc xe chết máy."

"Anh nghĩ đúng như tôi", anh khoái trá "Chính thế mà ta là cạ cứng đấy."

"Tức là tôi có đầu óc đen tối đó hả?"

"Anh biết cách suy nghĩ y như một kẻ xấu thực thụ."

"Và một kẻ tình nghi đủ cẩn thận để gỡ bảng số xe ra, thực tình tôi cũng không mấy hy vọng. Tôi đang trên đường tới nơi chiếc xe được tìm thấy. Sau đó tôi sẽ lái xuống mấy sườn đồi lần nữa để xem xét vùng lân cận. Nếu tôi không nhờ được K-9 giúp đỡ, ngày mai chúng ta sẽ phải tự đi đánh hơi. Còn chuyện ở Toonerville sao rồi?"

Tôi kể lại cho anh về Mavis Wembley và câu chuyện của bà.

"Quả là một ông anh đáng sợ," anh nói.

"Một người biết bẻ khóa có thể đã tháo xích ở bãi xe cho thuê và lấy chiếc Mercedes. Trở lại vụ Mancusi, chúng ta cũng có hai vụ phạm tội dính dáng đến những chiếc xe đen sang trọng bị đánh cắp, con dao nhuộm máu và khả năng động cơ giết người vì thừa kế gia tài."

"Không may là anh chàng chỉ ru rú xó nhà Tony lại không đưa ta đến đâu nên mấy manh mối đó coi như đem đi phơi khô. Vì biết anh ta lập dị nên tôi chẳng ngạc nhiên nếu anh chàng sửa đèn hay một trong những họ

hàng đáng yêu khác bảo anh ta là đồng tính vì đây không phải là lần đầu tiên ta nghe nói thế. Tìm thấy chiếc Mustang rồi, tôi sẽ tập trung vào vụ Shonsky, tôi sẽ xin giấy phép khám xét căn hộ cô ta. Thẩm phán Feldman đang dự một buổi gây quỹ, bảo tôi đến gặp ông ta lúc mười giờ ở nhà, ông sẽ kí giấy phép cho. Hy vọng mẹ của Kat đừng nhúng tay vào nhiều quá. Nhưng cho dù là gì đi nữa thì mọi chuyện cũng đã rồi."

"Kat đã chết."

"Tôi sẽ không bán bảo hiểm nhân thọ cho cô ta đâu. Trời ạ, tôi còn bận."

Không phải lúc thích hợp để nhắc anh về chuyện anh rên rỉ hồi tuần trước. "Nếu ý của sếp đúng là thế, có thể anh sẽ được giúp đỡ tăng cường vụ theo dõi Tony".

"Khó mà thấy Tony có dính dáng gì đến Shonsky."

Tôi nói: "Không nhất thiết là phải dính dáng trực tiếp. Nếu Tony thuê người giết mẹ hắn, ai đó cũng có thể thuê lại kẻ ấy để giết Kat. Và cả hai phụ nữ ở Ojo Negro nữa."

"Giết thuê chuyên nghiệp với sở thích trộm xe à?" anh bảo "Tại sao Kat lại bị giết vì chuyện gia tài được? Cô ta đâu phải là người thừa kế chính đâu?"

"Từ những gì ta tìm hiểu được, có thể đây là chuyện ân oán cá nhân."

"Cô ta đá một thằng nào đó và hắn lên kế hoạch tỉ mỉ những gì phải xử lí cô ta à?"

"Hoặc cô ta đá chính kẻ sát nhân," tôi nói, "Clive quen cô ta tại một quán bar và không có lí do gì để tin hắn ta là người duy nhất."

"Thậm chí những thằng tôi cũng có cảm xúc chứ!"

"Mọi người đều có cảm xúc. Chỉ khác là anh làm gì với cảm xúc ấy thôi."

Tôi trở về Los Angeles. Khi tôi về đến nhà thì trời đã tối. Tôi ra hồ cá ngồi uống Chivas. Con Blanche nằm trên đùi tôi. Tôi thả một ít đồ ăn cho lũ cá, con Blanche muốn nhìn lũ cá đớp mồi nên tôi và nó đến quỳ cạnh mép đá. Mấy chú cá con cũng đã đủ lớn để nuốt các viên thức ăn. Những con lớn cũng không nỡ tranh giành với chúng. Robin bước ra và tham gia với chúng tôi. Cô thả phần thức ăn còn lại cho lũ cá và quên mất li rượu của mình vì mãi nghĩ đến công việc dang dở. Hôm nay cô im lặng hơn mọi ngày.

Tôi hỏi "Anh chàng Dot-com lại gọi hả?"

Cô lắc đầu. "Có một nốt nhạc hỏng đâu đó trên dàn phím của cây măngđôlin. Em mà không sửa được thì em không đi ngủ đâu."

"Ôi cô nàng tri kỉ của tôi!" Tôi hôn cô rồi đưa cô trở vào studio, bỗng con Blanche đang mê ngủ vào nhà.

Hộp mail của tôi vẫn hỗn độn như thường, nhưng có một bức thư làm tôi hứng thú, vừa gửi đến vài phút trước.

"Bác sĩ Delaware: Đã tìm được tên người em của Leonora Bright trong lễ truy điệu người cha rồi. Anh ta không có tiền án tiền sự và bây giờ cũng đã trẻ để liên lạc với văn phòng bất động sản Sanfrancisco để xem anh ta có nhà ở đó không. Mai tôi sẽ xem có thể làm được gì. Geogre Cadenas."

Tôi gửi lại anh thư cảm ơn rồi tải file đính kèm trong thư về. Đó là phần cáo phó trong tờ chuyên tin San Francisco. Người cha hẳn phải có công trạng gì đó để được xứng đáng chấp bút như vậy.

Tiến sĩ Whittaker Bright, người New York, được đào tạo ở Cornell và Columbia, từng làm giáo sư cơ khí tại trường đại học Berkeley, với chuyên môn về máy biến thế và thiết bị ngắt điện tuy giờ đã lỗi thời, nhưng ông đã trung thành với nó hơn một thập kỉ. Ông qua đời sau thời gian dài đau bệnh. Góa vợ và sau đó đi thêm bước nữa, "Whit" Bright đã sống vì người vợ kế, Bonnie, đưa con gái Leonora ở Ojo Nergo và một người con trai Ansell ở SF. Hoa tang và phúng điếu được gửi đến cho Tổ chức trái tim Mỹ.

Điều làm tôi chú ý nhất là ngày ông mất. Tám ngày trước khi vụ án ở Ojo nergo xảy ra, câu chuyện của Mavis Wembley ngày càng thú vị. Tôi đang tính dò tìm cái tên Ansell Bright thì điện thoại reo.

"Bác sĩ, tôi là Amber từ phòng mạch của ngài, ông Bragen gọi ngài từ Alaska. Ông ấy không muốn chờ chuyển máy nên nhắn ngài gọi lại nếu ngài muốn."

Số điện thoại Bragen có mã vùng 805. Đi câu cá ở miền bắc mà lại sử dụng di động của vùng Ventura-Santa Barbara.

Một giọng nói cộc cằn cất lên, "Vâng?"

"Hạ sĩ Bragen phải không ạ? Alex Delaware đây."

"Bác sĩ tâm lí đấy à?" Ông nói như thể cụm từ ấy làm ông hứng thú lắm. "Tôi phải đi chuyển bay sớm hơn dự định. Thời tiết ở đây thay đổi như chong chóng vậy. Tôi phải mất mấy ngày ở sân bay để chờ cơn bão đi qua đấy."

"Nghe cũng có lí."

"Anh muốn biết về Bright và Tranh à? Không có gì nhiều để tìm hiểu đâu. Vụ điều tra tệ hại nhất từ trước tới nay, mà cũng xứng đáng thôi, ai bảo

họ thuê một tên khờ làm cảnh sát trưởng chứ. Chúng tôi có một kẻ tình nghi nhưng ông ta chẳng đếm xỉa gì tới."

"Đó là ai vậy?"

"Chồng cũ của Bright. Hắn thoát khỏi nhờ chứng cứ ngoại phạm."

"Sao ông lại nghi ngờ anh ta?"

"Vì hắn là chồng cũ. Nhưng mà thôi, quên đi, không phải hắn đâu."

"Ông cho tôi biết tên hắn được không, để ghi biên bản đó mà."

"Jose gì đấy. Người Mêhicô, có thể là nhập cư trái phép, hồi đó chúng tôi không được phép hỏi về chuyện ấy. Làm việc ở cửa hàng thức ăn gia súc, khâu vá hay sắp đặt kệ hàng gì đó. Nghe nói là anh ta từng là bếp trưởng một thời ở Guadalajara hay đâu đó, nhưng đó là tất cả những gì mấy người đó kể với tôi về hắn."

"Những người nhập cư đó hả?"

"Nếu cuộc sống của họ ngày càng khá lên thì họ đến đây làm chi. Dù sao thì hắn cũng không phải đối tượng của anh đâu, có thể hắn là người tốt đấy. Hắn và Bright kết hôn được sáu tháng thì li hôn, rồi hắn chuyển đến Oxnard, làm đầu bếp ở một khách sạn nào đó. Có chừng hai mươi người đã nhìn thấy hắn ta làm việc ở đó suốt thời gian án mạng xảy ra. Chúng tôi đều có nhân chứng nhìn thấy hắn ta trước và sau án mạng. Ở căn hộ của hắn rồi đến một quán bar nhảy nhót với bạn gái nên không có khả năng gây án. Tôi yêu cầu một cuộc thẩm vấn và hắn ta đồng ý. Rồi vượt qua buổi thẩm vấn một cách tốt đẹp. Người ta nói sau khi chia tay, hắn và Leonora vẫn là bạn tốt, hắn còn có một tấm thiệp Giáng Sinh cô ấy tặng để làm bằng chứng. Đồng thời trông hắn ta cũng có vẻ suy sụp sau khi cô ấy mất. Và từ tất cả những gì tôi biết thì Bright không phải là mục tiêu mà có thể là Tranh. Tôi không tìm được ai thật sự đã nói chuyện với cô ấy. Tôi cũng cất công đến

gặp gia đình cô ta, một đại gia đình, sống ở Anaheim. Mọi người kêu gào, than khóc và thấp nhang lạy Phật. Nghe những gì họ nói thì Vicky là một phật tử, không có kẻ thù nào."

"Anh có nghi ngờ gì về chuyện đó không?"

"Không" ông đáp. "Nhưng tôi vốn không phải là một gã hay tin người. Hôm nay anh đến đó rồi à?"

"Chắc chắn phải vậy rồi"

"Vẫn là thị trấn không một bóng người hả?"

"Có thể còn chưa tới được phân nửa bóng người!"

"Một nơi khi ho cò gáy, anh nghĩ là sẽ có ai biết được gì sao. Nhưng mà lũ nhà quê đó thế nào cũng sẽ bảo rằng tất cả mọi người ở đây đều là người tốt." Ông cười chua chát. "Người tốt là liều thuốc độc đối với sự tồn tại của bọn thám tử đấy."

"Khi tôi ở đó tôi đã gặp một bà cụ tên là Mavis Wembley."

"À, bà già đó hả?" Bragen bảo "Mụ già béo phệ dí mũi vào mọi thứ, và không cách nào bịt miệng lại nổi. Nhưng bà ta cũng chẳng có gì để kể đâu."

"Anh không nghe bà kể về vụ người em của Leonora à?"

"Ừ có, đúng rồi. Anh muốn điều tra về chuyện đó hả? Chúc may mắn nhé anh bạn. Không tin nổi mụ ta vẫn còn sống, to như con bò mộng. Y như người ngoài hành tinh trong phim Star Wars - Jabba hay gì đó. Bà cứ "Cho mời tôi đến" Bà nói "Thám tử Bragen, tôi có thể mời anh đến nói chuyện một chút được không?" vì đang phải điều tra nên tôi không muốn bỏ qua chi tiết nào vì thế tôi ghé qua nhà bà ta và bà ta cứ thế ngồi ì trên

ghế nói cả đồng thứ lảng nhãng. Nhưng, như tôi đã nói đấy, tôi phải lần theo mọi dấu vết nên tôi đã tìm người anh để nói chuyện. Anh này cũng có chứng cứ ngoại phạm, đang làm việc, một công việc quái lạ nào đấy, chúng tôi nói về việc không may xảy ra và anh ta thậm chí còn xúc động hơn cả Jose... Castro, đúng rồi. Jose Castro như Fidel Castro, chủ tịch Cu Ba vậy."

"Quá nhiều về Ansell rồi," tôi nói.

"Ansell?"

"Đó là tên của anh ta dựa trên cáo phó của gia đình."

"Lúc nói chuyện với tôi thì anh ta lại tự xưng là Dale, mẹ anh ta cũng gọi bằng cái tên đó. Tôi có được số điện thoại của anh ta từ bà ấy. Nhưng đừng tốn thời gian tìm hiểu về bà ta làm gì, bà mất sau Leonora vài tháng. Ung thư, ông bố thì bị tim mạch. Quả là một gia đình bất hạnh. Dale chăm sóc bà ấy, anh ta đang ở với bà khi tôi gọi đến."

"Dale có thể là tên thân mật," tôi nói.

"Sao cũng được. Anh ta rất kích động khi nói chuyện qua điện thoại. Cứ như tôi đang nói chuyện với một cô gái vậy. Đó không phải là người có đủ sức mạnh để khống chế hai phụ nữ khỏe mạnh và gây ra những gì đã xảy đến với họ. Anh muốn bỏ bữa trưa thì cứ xem mấy tấm hình chụp phẫu thuật tử thi ấy đi."

Nói chuyện qua điện thoại. Vậy ông ta chưa bao giờ thật sự gặp mặt Ansell "Dale" Bright, không có một ý niệm dù mơ hồ về sức mạnh cũng như tầm vóc của anh ta.

Tôi bảo "Tôi hiểu ý anh."

"Tôi lưu tất cả trong hồ sơ rồi bác sĩ ạ."

"Hồ sơ đang ở đâu?"

"Chắc là nơi lưu trữ" ông nói. "Vài năm trước họ đã chuyển mọi thứ đi, chất cả đống lên xe tải. Không phải chuyện của tôi. Mà cậu cũng đừng nên quan tâm. Đó chỉ là thứ đáng chết thôi."

Mavis Wembley đã không đề cập gì đến Jose Castro. Tôi thấy số điện thoại của bà trong sổ ghi chép. Giờ đã mười giờ tối hơn. Tôi cá là bà đang làm một con cú thức đêm.

Bà nhắc máy ngay tiếng reo đầu tiên. "Cưng! Đã giải quyết được gì chưa?"

"Được nhiều thứ lắm bà ạ. Nhưng tôi biết được là Leonora đã kết hôn với..."

"Với Jose. Anh đã nói chuyện với Bragen rồi đúng không? Thằng khờ đó cứ lảng nhảng về Jose, vì sao thì cậu biết rồi đấy."

"Sao ạ?"

"Jose là người Mêhicô. Ba cái chuyện đồn thổi về những kẻ giết người ở Mêhicô, về ma túy rồi băng nhóm tội phạm đó mà."

"Có lí do gì cho chuyện đó không?"

"Hồi đó chúng tôi là một thị trấn rất bị phân biệt chủng tộc. Đa số người dân đều là người Mêhicô nên không ai mở miệng nói gì trừ một vài gã chần bò lớn tuổi. Chồng tôi cũng mang nửa dòng máu Mêhicô đấy. Jose là một chàng trai tốt."

"Trẻ hơn Leonora à?"

"Mới hơn hai mươi tuổi thôi. Còn đẹp trai nữa."

"Bà có nghĩ là anh ta có trách nhiệm trong chuyện này không?"

"Đó là người tốt nhất mà tôi từng biết, bác sĩ ạ. Sau khi họ chia tay, Leonora vẫn quý anh ta như một người bạn. Chỉ là mối quan hệ của họ chưa bao giờ vượt quá tình bạn, cuộc hôn nhân chỉ nhằm mục đích để anh ta được nhập tịch thôi."

"Leonora có thể làm thế vì một người bạn sao?"

"Con người cô ấy là thế đấy. Và Jose cuối cùng cũng có được giấy tờ, Leonora bảo tôi rằng cô ấy đã rất lo về vụ đó. Chỉ một thời gian ngắn sau đó họ chia tay và Jose đến miền bắc hay đâu đó sống và dường như cô ta không buồn phiền gì về chuyện đó. Mà vì sao Jose lại phải giết cô ấy chứ? Cả hai đều không có bao nhiêu tiền của. Không như gia đình của Leonora. Họ có cả đồng tiền. Tôi sẽ chỉ chỗ cho anh gặp ông anh. Bragen có thể cho tôi là mục tiêu thích xía vào chuyện thiên hạ nhưng bất cứ lúc nào anh ta muốn cho tôi kiểm tra chỉ số IQ thì tôi sẵn sàng thôi."

Tôi cười.

Bà bảo "Anh nghĩ tôi đang đùa sao?"

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 16

Trưa hôm sau, tôi gặp Milo trên những ngọn đồi ở Sepulveda Pass. Một vùng hoang vu, cách nơi chiếc xe của Kat Shonsky được tìm thấy vài dặm. Hai tay K-9 đang sục sạo trong các bụi rậm xung quanh vài căn nhà trống rỗng và cũ như mấy căn nhà cổ, dắt theo một con chó Lab màu sôcôla và một con chó chăn cừu.

Những con chó với đôi mắt tinh anh và được mặc quân phục chỉnh tề. Mọi người đang tìm thi thể của nạn nhân.

Milo nói, "Anh không hỏi thì tôi cũng nói, đây là một trong những khu đất mở không rào chắn ở quanh đây. Vẫn chưa tìm thấy gì cả, chắc cô ta ở Alhamba quá. Sáng nay chúng tôi cho lũ chó đánh hơi quần áo của cô ấy và dẫn chúng đi khắp các vùng lân cận. Một tiếng đồng hồ trôi qua, tất cả vẫn là con số không. Rồi một con chạy lên đồi, có vẻ hứng thú với cái gì đấy."

"Cái gì?"

"Nó bị mất tập trung đó mà. Chuyện này cũng hay xảy ra lắm. Nhưng mà cứ cần tắc vô áy náy."

"Mấy căn nhà này là của ai thế?"

"Có hai nhà cùng chia nó. Một cặp chị em lấy chồng là hai luật sư, họ có kế hoạch xây một bể bơi chung. Hiện giờ hai nhà đang đi du lịch ở Nam Mỹ."

"Họ là gia đình hạnh phúc mà anh muốn gặp đấy."

"Không hạnh phúc thế đâu, nếu Lassie và Rin Tin Tin tìm được cái gì đó có mấy con giò trong ấy." Trông anh có vẻ mệt mỏi, quần áo thì nhàu nát như vừa đánh trận xong.

Tôi hỏi, "Thức cả đêm nữa hả?"

"Canh Tony xong thì chạy qua căn hộ của Kat Shonsky lúc 7 giờ sáng. Có vẻ Matha Stewart đã kịp ghi hình lại nơi đó rồi."

"Bà mẹ cao tay đã đến đó trước."

"Dù sao tôi cũng phải gọi mấy chuyên viên đến. Không có dấu vết gì về bạo hành hay đánh nhau, nhưng có một thứ mà bà mẹ chưa tìm thấy, đó là một gói thuốc lá trong hộp đựng bông gòn của cô ấy. Không thấy có thể tin dụng, trùng khớp với việc Minoca đã cắt viện trợ cho cô ta. Không có tin nhắn trong điện thoại, không hóa đơn thuế. Nhưng Kat không giữ lại giấy tờ gì cả. Không một cuốn sách nào trong nhà, toàn là những số báo cũ của tạp chí US và Elle thôi. Cô ta còn giữ lại một vài món quà lưu niệm, những thứ rẻ tiền mua từ Hawaii, Tahiti, Cozumel. Có mấy tấm hình nữa. Cô ta mặc bikini, cười toe toét. Không thấy người bạn nào là nam cả. Giống như cô ta nhờ ai đó chụp hình để chứng minh là mình đang sống vui vẻ."

"Nghe có vẻ là một người cô độc."

Anh ngáp dài "Thôi tôi phải trở lại công việc đây."

Chúng tôi lại tiếp tục theo dõi lũ chó. Con chó săn chạy vòng quanh. Dừng lại. Rồi tiếp tục chạy vòng quanh. Con chó chăn cừu đã hết hứng thú tìm kiếm nên người quản lí dắt nó trở về chiếc xe của K-9."

"Kiếp chó là thế." Milo nói "Nếu không sớm tìm được gì, tôi sẽ đến cửa hàng Kat đã làm việc. Chắc là sẽ có ai đó biết về cuộc sống riêng của cô ấy."

Tôi bảo "Tôi đang nghĩ đến vụ án mạng ở Ojo Negro. Leonora Bright bị giết chỉ 8 ngày sau khi người cha qua đời. Mẹ kế của cô thì đang ung thư giai đoạn cuối. Gia tài sẽ được chia đều cho những người còn sống. Leonora mới 30 tuổi nên chẳng có lí do gì để viết di chúc cả."

"Và người anh đáng sợ muốn sớm loại bỏ cô ta để chắc chắn rằng cô chưa kịp gặp luật sư."

"Đó chính là một động cơ. Tony cũng thế. Giết mẹ trước khi bà thay đổi di chúc."

"Có một tay giết thuê nào đấy chuyên xử lí các rắc rối liên quan đến chia gia tài. Có khi nào cả Ansell và Tony cùng đến tìm hắn không nhỉ?"

Tôi nói, "Tôi biết điều này nghe có vẻ mơ hồ nhưng hãy nghĩ về những chiếc xe đen bị đánh cắp và những bộ trang phục."

"Một tay giết thuê hơi sến... không thể bỏ qua điều này được. Nhưng trước khi lo chuyện quá khứ, tôi phải tập trung vào nơi này và thời điểm này đây. Nếu ta có thể tìm ra mối liên hệ nào giữa Ansell và Tony chắc tôi không thờ nổi mất."

"Donald Bragen nghĩ là Ansell không có khả năng hành hung người khác đến mức đó vì anh ta nghe có vẻ rất nhu mì và yếu đuối qua điện thoại."

"Bragen chỉ đánh giá Ansell qua giọng nói thôi sao?"

"Ông ta thậm chí còn không biết tên thật của Ansell nữa kìa. Và lại anh ta có chứng cứ ngoại phạm trong suốt khoảng thời gian án mạng xảy ra: đang làm việc. Bragen chấp nhận điều đó."

"Ôi trời!"

"Cảnh sát trưởng Cadernas nói sẽ tìm thêm thông tin về Ansell. Tối qua tôi cũng có tìm sơ sơ. Những "Dale Bright" mà tôi tìm được là một cô bé mười bốn tuổi chơi trong đội khúc côn cầu của trường cấp hai Florida, một bà môi giới bảo hiểm đã 60 tuổi, và một giáo sĩ, đồng thời là một nông dân tên là Nebraska, người này có viết một cuốn sách về lúa mì, đã mất hồi 1876."

"Tôi cá đó chính là bé gái đấy... Được rồi, hãy chắc chắn chúng ta sẽ kết nối mọi thứ..."

Anh bỏ lửng câu nói.

Con chó sấn ngồi xuống.

Ở yên tại chỗ.

Cái đầu xuất hiện trước.

Kat Shonsky đã bị chôn sâu chừng 1mét, bị lột hết quần áo. Da cô đã xám xanh lại, người cứng như đá, phần da thịt búng ra, không còn dính vào xương nữa. Bộ tóc vàng nhạt xơ xác.

Những nơi chưa kịp thối rữa hiện rõ các vết đâm chém.

Tôi đếm được chừng hai mươi ba vết cắt.

Một tấm khăn lụa màu tím trải trên người cô, đặt chéo từ bụng xuống đùi. Khi cái khăn bị lấy ra, chúng tôi thấy bên dưới là băng lá của cô.

"Có một lời tuyên bố dành cho anh nè, Milo," - quỳ kế bên thi thể nạn nhân, chuyên viên pháp y Diana Ponce nói.

Milo nói thêm "Hãy xem tôi đã làm gì này." "Và tôi muốn cả thế giới đều biết."

Ponce bỏ băng lái vào túi nhựa và gọi đem đến một túi lớn hơn cho cái khăn choàng. Trong khi chờ đợi, cô kiểm tra cổ của nạn nhân. Không có vết dây siết cổ nhưng dù sao phần cổ cũng không còn lại bao nhiêu, chỉ khi nào phẫu thuật tử thi mới có thể kết luận được.

Đặt chiếc khăn trở lại lên người nạn nhân, cô nhẹ nhàng lấy một tay đỡ phần đầu còn lại lên xem xét.

"Milo, anh xem này, xương sọ phía sau bị nứt. Anh muốn sờ thử không?"

Milo ngồi xuống kế bên, cô hướng dẫn bàn tay đeo găng của anh sờ phần đầu nạn nhân.

"Ồ, đúng" anh nói. "Giống như vỏ trứng bị nứt vậy."

"Ai đó đã đánh cô ấy từ phía sau", Ponce bảo "có thể là muốn đánh cô bất tỉnh trước khi bắt đầu đâm chém cô." Nói rồi cô ngược lên nhìn hai căn nhà cạnh nhau. "Thứ này gần với nhà riêng của người ta, chắc anh muốn giữ kín việc này nhỉ?"

Milo đứng lên "Cô nên làm thám tử mới đúng Diana à."

Chiếc túi lớn được đưa đến. Cô cẩn trọng đặt phần đầu xuống. Ponce lấy chiếc khăn và mở nó ra. Chiếc khăn mỏng bay trong gió nhẹ.

"Hiệu Louis Vuitton."

Milo ngạc nhiên "Tôi tưởng họ chỉ làm túi xách thôi chứ?"

"Họ làm mọi thứ Trung úy à." Ponce nhìn say mê dải lụa. Gió thổi mạnh hơn làm bay ra từ trong chiếc khăn những mảnh đất và da người. Ponce gấp chiếc khăn lại, dùng nhíp gấp chúng ra.

Milo nói, "Tưởng lên đây chỉ là hên xui thôi, ai ngờ lại tìm thấy thật."

Những người mai táng đến bốc thi thể lại, rồi đem đi. Một lát sau Diana Ponce cũng rời đi, đến lượt bộ phận điều tra tội phạm làm việc.

Milo nói với tôi "Đến lúc phải ghé qua chỗ Monica Hedge rồi. Anh có thể đến đó với tôi nếu muốn."

"Đương nhiên."

Tôi lái theo anh đến Wellshire rồi chúng tôi rẽ trái. Đến đường Warner anh tấp vào và ra dấu cho tôi tấp theo.

"Kế hoạch phá sản rồi. Không ai trả lời ở nhà Hedge cả, cũng không phải là lúc để lại lời nhắn. Thôi ta hãy qua nơi Kat làm việc đi. Anh là một người sành điệu mà."

"Cũng không hẳn."

"Tệ thế", anh ca thán "Tôi lại đang mong là anh có thể giải thích được cho tôi ba cái vụ thời trang."

Cửa hàng La Femme nằm ở phía tây San Vincente của Barrington, bị chèn ép giữa một bên là một tiệm cà phê hoành tráng chuyên pha chế theo kiểu Indonesia, còn một bên là một hiệu làm tóc đông đúc với những mái đầu đẹp đi ra đi vào.

Cửa hàng cao nhưng hẹp, sơn màu trắng, treo tấm biển màu rượu nho và lát sàn bằng đá hoa cương đã bạc màu. Những bộ quần áo trưng bày ngoài cửa kính rất diêm dúa, chỉ phù hợp cho mấy con ma-nơ-canh.

Không thấy một bóng khách hàng nào vào mua đồ. Milo và tôi băng qua lối đi hẹp giữa những giá quần áo. Vài bộ váy, áo treo biển GIẢM GIÁ. Trên áo in hình Edith Piaf, nhãn áo ghi Made in France.

Tên những nhà thiết kế tôi chưa từng nghe qua, nhưng chuyện đó không quan trọng.

Anh nói "Tôi không nhìn kĩ tủ quần áo của Kat nhưng không có cái nào giống kiểu này. Cô ta cũng không có cái khăn choàng nào. Ê, sao rồi?"

Tôi đang nhìn một cô gái má hóp, da ngăm đem mặc chiếc áo đen cột dây đang ngồi bên quầy bán hàng. Cô uống nước khoáng Evian và đọc tờ InStyle. Kế bên cô là một kệ tủ cao bày những thứ đồ dùng trong phòng tắm như nến hình trái cây, xà bông và gel tắm.

Cô đứng dậy, lướt qua quầy, đi uyển chuyển như một người mẫu thời trang. Cô chừng 30 tuổi, đôi mắt đen thâm quầng. Lớp trang điểm dày cui như chiếc bánh bị hỏng trên làn da không khá hơn Milo là mấy.

"Này hai anh. Muốn mua đồ cho mình hay mua quà sinh nhật vậy?"

Milo lấy phù hiệu ra "Chúng tôi là cảnh sát. Thi thể của Katrina Shonsky được tìm thấy cách đây vài dặm. Cô ấy đã bị sát hại."

Cô gái với đôi má hóp thở gấp, mắt chớp liên hồi "Lạy Chúa tôi, lạy Chúa, Kat.."

Cô khuyu xuống, tôi nắm được cùi chỏ của cô, dìu cô đến chiếc ghế dài nhung màu nâu sậm. Milo mở nắp chai nước và thấm thấm vài giọt lên môi cô.

Cô ghen ngào, thờ dờn. Tôi đi đến quầy lấy một túi xốp có in tên cửa hàng. Khi tôi quay lại thì cô đã có thể thờ lại bình thường và đang nói chuyện với Milo.

Cô tên là Amy Koutsudas nhưng tự xưng mình là Amelie, đã cùng làm việc với Kat hơn một năm. Đầu tiên cô cầu nguyện cho người đã khuất, sau

khi vượt qua được cơn sốc, cô bắt đầu giải bày là cô và Kat không thân nhau lắm.

"Không phải tôi nói xấu gì cô ấy. Chúa không cho phép."

Milo bảo, "Hai người không hợp nhau à?"

"Chúng tôi không cãi nhau bao giờ, thật đấy, Trung úy. Chúng tôi chỉ không cùng quan điểm thôi."

"Về điều gì?"

"Về công việc. Kat có thể không phải là người khéo cư xử."

"Với cô hay với khách?"

"Cả hai." Amelie đáp. "Tôi không có ý bảo cô ấy xấu tính, chỉ là... Tôi thật sự không biết phải nói sao nữa. Xin lỗi, chỉ là tôi không thể tin được chuyện này lại..."

Tôi bảo, "Kat là một cô gái nói chuyện không giữ ý."

"Đôi khi cô ấy không chịu nói chuyện với khách hàng."

"Không giỏi tìm chế cái tôi à?"

Cô ngời thẳng lên "Nói thật, chuyện kinh doanh này đều chỉ là về nỗi sợ. Hầu hết các nữ khách hàng của chúng tôi đều đã trưởng thành, còn ai khác có đủ khả năng chi trả nữa. Khi bạn mười bốn tuổi, bạn mặc quần áo cỡ số tám nhưng khi già đi thì thân hình cũng thay đổi. Tôi biết điều đó vì mẹ tôi từng là một vũ công và chuyện đó đã xảy đến với bà."

Cô vuốt vuốt cái bụng phẳng.

Milo nói, "Nhưng Kat lại không hiểu được điều đó?"

"Chúng tôi có nhiều khách nữ đến đây mua đồ cho những dịp đặc biệt. Muốn mình trông thật tuyệt vời và sẵn sàng chi trả. Đôi khi đó là cả một thử thách nhưng chúng tôi cần phải tiếp xúc với khách hàng. Phải xem vóc dáng họ ra sao, cái gì hợp với họ và tư vấn bộ nào sẽ làm họ trông gọn gàng hơn. Nếu họ thử bộ nào đó và không may trông thật kinh khủng thì chúng tôi phải nói khéo léo sao cho họ thay bộ khác."

"Áp dụng tâm lí học." Milo kết luận.

"Tôi đã học một khóa tâm lí học ở trường đại học và tin tôi đi, nó thật sự hữu ích đấy."

Tôi hỏi, "Còn Kat thì không áp dụng phương pháp ấy phải không?"

"Kat nghĩ công việc của cô chỉ là giúp khách mang quần áo vào phòng thay đồ rồi đứng vòng quanh ngắm soi móng tay khi họ mặc thử. Cô không bao giờ chủ động góp ý cả. Không bao giờ. Thậm chí ngay cả khi khách hàng rõ ràng là cần cô cho ý kiến. Tôi cố nói với cô đấy không phải là việc chỉ có mặt ở chỗ làm cho xong, thì cô trả lời lại là "Họ lớn cả rồi, họ có thể tự chọn lựa được." Nhưng như vậy không công bằng. Mọi người đều cần được động viên đúng không? Cho dù nếu khách mặc đồ có đẹp đi chăng nữa thì cô cũng chỉ đứng đó nhìn, chẳng nói gì. Cô không hướng dẫn khách rõ ràng nên khách của cô mua về xong lại đem trả. Nhiều khi trả lại ngay khi vừa cho cô tiền boạ."

Milo hỏi "Hai người có chia nhau tiền khách boạ không?"

"Tôi cũng từng làm vậy nhưng sau đó tôi nói với chủ là tôi sẽ không chia sẻ gì nữa với người như Kat. Họ xem trọng tôi nên đã đồng ý. Vì thế thu nhập của tôi cao hơn Kat gấp ba lần."

"Tiền boạ có chiếm phần lớn trong thu nhập của cô không?"

"Bảy mươi phần trăm."

"Với lại cô ta cứ luôn căn nhắc về các gã trai. Liên tục. Chuyện đó thật vô bổ. Những gì cô ấy cần làm là trở nên tốt hơn mới phải." Cô căn môi "Tôi không biết nói ra điều này có làm cô ấy buồn không nữa. Nhưng là sự thật. Khi cô không đến cửa hàng nữa và không chịu nghe điện thoại thì ba ngày sau chủ đã sa thải cô."

"Ai là chủ cửa hàng này?" Milo hỏi cô

"Ông bà Leibowit" cô đáp. "Họ kiếm tiền từ việc kinh doanh cửa hàng hoa, sau đó thì nghỉ hưu. Mọi việc khởi đầu từ sở thích của Laura, bà L. Mỗi năm họ đều đi Paris và đem về rất nhiều thứ tuyệt đẹp mà các bà bạn rất thích."

"Ông bà chủ không ra cửa hàng à?"

"Phần lớn là thế. Tôi là quản lí ở đây, còn Kat thì đã từng là trợ lí." Chữ "đã từng" làm cô hơi đắn đo. "Hai anh tìm ra thủ phạm chưa?"

"Chưa", Milo đáp "thế nên chúng tôi mới đến đây."

"Tôi không tưởng tượng nổi ai có thể làm như vậy."

"Kat có cãi nhau với khách hàng bao giờ không?"

"Không đâu, khách của chúng tôi đều rất tinh tế. Những phụ nữ tốt."

"Còn những người đàn ông trong đời Kat thì sao?"

"Tôi chưa từng gặp ai trong số họ.", "nhưng từ những gì tôi biết thì cô ấy đã gặp qua không ít những gã tồi và cô nguyên rủa bọn đàn ông."

"Có ai đặc biệt không?"

"À... ờ, không nghe nhắc tên. Cô ấy chỉ ca thán thôi. Suốt ngày ca thán."

"Về đàn ông?"

"Đàn ông, công việc, cuộc sống nói chung. Và mẹ của cô, cô nói về bà mẹ rất nhiều. Bảo là quá mệt mỏi cứ phải tuân theo sự sắp đặt và cô rất ghét bị như thế. Nghe những gì cô ấy nói thì cô ta có một tuổi thơ bất hạnh, chắc vì thế mà hay uống rượu."

"Khi đang làm việc sao?"

Cô im lặng .

"Amelie?"

"Đôi khi cô ấy đến làm với hơi thở đặc mùi bạc hà, vài lần cô ấy quên bạc hà nên tôi nghĩ thấy mùi rượu, tôi đã bắt cô đi súc miệng."

"Cô ta hay tiệc tùng lắm à?"

"Tôi đoán vậy. Các anh biết ai có thể trả lời tốt các câu hỏi không? Đó là Beth, bạn cô ấy."

"Cảm ơn chỉ dẫn của cô."

"Bất cứ việc gì tôi có thể làm để giúp các anh, các anh cứ nói nhé."

Cô đưa chúng tôi ra cửa. Trước khi Milo chạm tay vào cánh cửa cô chợt nói "Có lẽ tôi nên kể cho các anh nghe chuyện này...về một khách hàng."

Chúng tôi dừng lại.

"Không hẳn là cãi nhau, nhưng... tôi chắc không có gì đâu."

"Mọi thứ đều có ích mà Amelie."

"Được rồi... khoảng một tháng trước, chừng năm - sáu tuần gì đó, tôi nghỉ làm ca sáng và trở vào sau giờ ăn trưa. Tôi thấy Kat trong tình trạng rất ngốc nghếch. Cô ta cười rúc rích suốt, chẳng giống cô ta chút nào. Tôi hỏi có chuyện gì thì cô ta nói là có một chuyện cực vui vừa xảy ra. Một khách hàng - một người đàn ông đã đến đây và sờ qua tất cả các mặt hàng. Kat cho rằng anh ta đang lựa một món quà. Kat lờ anh ta đi như thường ngày. Nhưng anh ta cứ xem hết món này đến món kia, chăm chú vào những bộ size lớn. Sau một hồi Kat bắt đầu lo lắng."

"Sao lại lo?"

"Chỉ có một mình với hăn, mà hăn lại xem hàng quá lâu rồi. Cửa hàng chúng tôi đâu có lớn gì mà phải mất nhiều thời gian xem hàng đến vậy. Và lại đa số đàn ông không kiên nhẫn đến vậy, họ chỉ bước vào nhờ chúng tôi chọn giúp. Sau đó người đàn ông kia bảo là không có gì nên Kat quay về quầy. Nhưng cô tự nhiên thấy buồn cười nên quay ra kiểm tra hăn lần nữa. Cô không thấy hăn nhưng nghe tiếng phát ra từ sau một quầy quần áo. Cô nhìn trộm. Gã này đã lấy ra một chiếc váy và ướm thử vào mình xem có vừa với hăn không. Kat bảo cô không nhìn được nên cười phá lên và gần như ngã vào người hăn. Nhưng thay vì xin lỗi cô chỉ đứng đó nhìn. Thay vì bỏ chạy, gã đàn ông nọ lại quay lại và nhìn thẳng vào mặt cô. Trông rất bình thản như thể không có gì phải xấu hổ. Kat nói với tôi không có gì phải sợ nên nhìn trả lại. Tôi đoán anh sẽ bảo đó là mâu thuẫn."

"Nghe như đó là một tên biến thái kiên định nhỉ?" Milo bình luận.

"Kat nghĩ chuyện đó buồn cười chết đi được còn tôi thì muốn thất kinh. Ai cũng đều có những bí mật riêng vì thế tại sao phải làm cho họ cảm thấy bản thân thật ngu ngốc?"

"Sau đó thì sao?"

"Gã kia nhìn cô thêm một lúc nữa, cuối cùng trả lại bộ váy rồi nhanh chóng bước đi. Kat kể, cô còn cười tiếp nên có lẽ hẳn đã nghe thấy."

"Kat có miêu tả người đàn ông ấy không?"

Cô tròn mắt "Anh nghĩ hẳn có thể là hung thủ sao? Ôi không, nếu hẳn trở lại thì tôi biết làm sao?"

"Tôi bảo đảm là không có gì đâu, Amelie, chỉ là chúng tôi muốn có thêm càng nhiều thông tin càng tốt thôi."

"Chuyện đó thật sự làm tôi sợ đấy." Cô nói "Tưởng tượng chỉ có một mình ở đây với..."

"Không có chuyện gì đâu Amelie. Kat có miêu tả gì về hẳn không?"

"Không. Cô ta chỉ kể chuyện và cười suốt. Cô ta cứ thế cười rúc rích suốt cả ngày hôm đó."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 17

Chúng tôi nhìn thấy một cửa hàng trang sức tên Cachet ở cuối góc phố. Milo bảo "Suốt thời gian qua chơi trò ú tim, giờ tôi có thể đồng dạng tuyên bố đó chính là nơi Beth Holloway đang làm việc. Nhưng trước hết phải chữa chứng thiếu đường trong máu cái đã."

Tôi theo anh vào một quán cà phê. Cửa hàng gần như không một bóng khách nhưng cũng mất hồi lâu chúng tôi mới nhìn thấy một đĩa nhóc tai đeo iPod ngồi sau chiếc máy pha cà phê.

Milo chọn hai miếng bánh mì nướng mật ong phết bơ, rót nước vào ly giấy rồi đi đến chiếc bàn ở góc trong cùng.

Ăn xong một miếng bánh mì, anh chúi chúi cảm nói "Cũng khá lâu rồi từ khi tôi điều tra một vụ nhiều ả tình."

Nhiều năm trước anh từng phải báo cáo cho đội trưởng về những vụ nhiều "ả tình bất thường" mà anh cứ được giao suốt. Không cần biết kẻ sát nhân là đàn ông hay phụ nữ, chỉ cần càng kinh dị thì càng tốt.

Thi thể của Kat Shonsky cho thấy những dấu hiệu của một vụ cưỡng hiếp: bất ngờ tấn công từ phía sau, đâm hàng chục nhát dao và cưỡng hiếp.

"Tôi không chắc là thấy ả tình nào ở đây, anh bạn già ạ."

Anh ta cười.

"Sao cười?"

"Tới đâu thì tới."

Nhìn qua tấm kính, cửa hàng trang sức thật lấp lánh và quyến rũ. Một anh chàng mặc bộ vét đen nhìn thấy chúng tôi và đơn đả chào mời. Khi chúng tôi đã vào, anh đặt tay xuống mặt quầy.

Milo tự giới thiệu rồi hỏi về Beth Holloway.

An chàng thờ phào "Beth đấy," anh hướng mắt về một cô gái tóc nâu vàng nhỏ nhắn đang cầm chiếc khay nhưng xám với những chiếc nhẫn lấp lánh, giới thiệu cho một ông khách hàng tóc bạc trắng chừng tám mươi tuổi. Beth Holloway có đôi mắt to màu nhạt, làn da mịn màng không tì vết và đôi tay thon gọn. Cô đeo vòng cổ và vòng tay cùng bộ, mặc chiếc áo thun ôm và váy ngắn màu nâu sậm. Vị khách cứ lưỡng lự chọn tới chọn lui hết chiếc nhẫn này đến chiếc nhẫn khác trên khay.

Cô hỏi "Tuyệt đẹp đúng không ông Wein?"

Người khách lớn tuổi thờ dãi "Chuyện này lúc nào cũng khó khăn cả."

Beth chạm tay ông "Ông luôn biết phải làm gì mà, ông Wein."

"Nếu cô đã nói thế thì..." Ông lấy lên một chiếc nhẫn bạch kim đính sapphire.

"Cô thấy chiếc này thế nào?"

"Rất hoàn hảo, chắc hẳn bà nhà sẽ rất thích."

Ông Wein đưa chiếc nhẫn lên ánh đèn, xoay xoay kiểm tra

"Ông có cần một chiếc kính lúp không?"

"Nếu tôi biết tôi phải xem cái gì."

Beth cười to "Tôi bảo đảm với ông mà Wein, những viên đá này thật sự rất hoàn hảo. Chúng là những viên đá quý nhỏ chứ có phải chip điện tử đâu."

Ông xoay xoay chiếc nhẫn thêm một lúc rồi nói "Được rồi, cái này tốt đấy."

"Tốt rồi! Tôi sẽ làm một chiếc đúng cỡ cho bà Wein, hai ngày sau sẽ có. Ông có muốn tôi giao đến tận nhà cho ông không?"

"Không, lần này thì không cần. Tôi sẽ tặng bà ấy khi chúng tôi cùng dùng bữa tối."

Beth vỗ tay "Lãng mạn quá! Bà nhà thật là có phúc."

Khi ông khách rời đi, cô quay sang chúng tôi "Xin chào."

Milo tự giới thiệu rồi nói cho cô biết lý do vì sao chúng tôi đến đây.

Cô gần như bất động.

Nước mắt tuôn trào. Cô dùng một tay che mặt, tay còn lại nắm chặt cạnh quầy. Anh chàng mặc vét đen khi này cầm lấy chiếc khay, bỏ vào tủ khóa lại rồi tò mò nhìn chúng tôi.

Milo bảo "Xin lỗi đã phải kể cho cô nghe chuyện đau lòng này."

Beth Halloway vụt chạy khỏi quầy, đẩy tung cánh cửa rồi biến mất.

Anh chàng mặc vét đen hỏi "Chuyện về Kat ở La Femme hả?"

"Anh biết cô ấy à?"

"Oa!" Anh ồ lên.

Milo lặp lại câu hỏi lần nữa.

"Tôi có đến cửa hàng đó vài lần, mua mấy thứ cho vợ."

"Kat đã phục vụ anh à?"

"Cô ta có ở đó nhưng chẳng làm gì nhiều", anh đáp "Là cô ta sao? Kì lạ thật."

"Sao lại lạ?"

"Lạ là sao cô ta lại bị sát hại chứ?"

"Anh có thể kể cho chúng tôi đôi điều về Kat được chứ?"

"Tôi chẳng biết gì hết. Chỉ thuận miệng nói vậy thôi."

Tôi bảo "Cô ấy không phải là một người bán hàng hữu ích lắm?"

"Đúng, nhưng tôi không quan tâm". "Tôi thích tự lo lấy việc của mình. Nữ trang thì mới cần hướng dẫn cho khách hàng chứ quần áo thì cái nào hợp là được."

Beth Holloway xuất hiện trở lại, khoác thêm chiếc áo len màu sôcôla dài qua khỏi váy. Đôi mắt sững húp còn đôi môi thì tím tái.

"Chuyện gì đã xảy ra với Kat?" Cô hỏi.

Milo đáp "Chúng tôi vẫn chưa biết được gì nhiều. Cô cho chúng tôi ít thời gian rảnh được không?"

"Đương nhiên. Bất cứ thứ gì có thể giúp tìm ra kẻ thú tính nào đã làm thế với Kat."

"Cô có nghi ngờ ai không?"

Anh chàng mặc vét len lét đến gần hơn để nghe.

Beth nói "Ước gì tôi biết."

Milo bảo cô "Chúng ta đi dạo một chút được chứ?"

Khi chỉ còn ba chúng tôi bên ngoài cửa hàng, Milo gợi ý đi đến quán cà phê nhưng Beth không thích "Tôi sẽ nôn ra mất, ta cứ đi thế này thôi."

Cô giậm giậm chân, đánh hai tay "Bây giờ tôi chỉ muốn chạy một mạch mười dặm thôi."

Milo nói "Nếu là tôi thì chắc phải gọi thêm nhân viên cấp cứu đi theo."

"Anh nên tập chạy bộ đi. Chữa bệnh rất tốt đấy."

"Kat có hay tập thể dục không?"

"Không hề." Cô đi chậm chậm lại rồi tiếp tục tăng tốc. Chúng tôi băng qua những cửa hàng, chen chúc giữa vô số khách bộ hành. Beth Holloway băng băng luồn lách qua đám đông như một phụ nữ tất bật.

Milo cứ để cho cô giải phóng năng lượng, chạy qua góc phố và thêm một đoạn nữa, sau đó anh nói "Cô có gì muốn kể trước khi chúng tôi bắt đầu hỏi cô vài câu không?"

"Kat quen với nhiều gã tồi nhưng tôi không tưởng tượng nổi ai trong số đó lại hiểm ác đến thế."

"Cô kể cho chúng tôi vài cái tên đi."

"Đó là Rory-Rory Cline. Làm ở Đại lý CRP, cũng thuộc dạng có máu mặt. Chắc khoảng bốn mươi tuổi nhưng cố gắng để trông trẻ ra. Kat gặp anh ta ở hộp đêm nào đó. Anh ta thấy cô ấy thu hút thật nhưng lại không hứng thú với chuyện chăn gối, chỉ muốn nắm tay nhau ngồi yên nghe nhạc thôi. Vì thế mà cô ấy thấy thật tẻ nhạt."

Milo ghi lại cái tên "Kế đến là ai?"

"Kế đến là Michael... họ là gì nhỉ" cô gõ gõ vào đầu "Xin lỗi tự nhiên tôi quên mất. Michael... lại không giống Rory, anh ta thích tình dục. Rất thích, lần gặp nào cũng thế. Kat nói thích anh ta nhưng sau đó phát hiện ra anh ta đã có gia đình. Làm kế toán hay gì đấy... Michael Browning, đúng rồi."

"Khi phát hiện ra anh ta đã có vợ Kat có đề nghị chia tay không?"

"Không, nhưng cô ấy thấy chán. Lúc nào anh ta cũng muốn tình dục. Toàn là số lượng chẳng có chất lượng, cô ấy bảo thế. Người thứ ba là một tên khốn thật sự, làm nghề sửa Rolls-Royces hay gì đó."

Milo nói "Clive Hatfied."

Cô so vai "Anh nghĩ là chính hắn đã..."

"Rianna cho chúng tôi biết tên hắn nên chúng tôi ghé qua gặp và nói chuyện."

"Và?"

"Và không phải là một hoàng tử hào hoa phong nhã. Không may là anh ta có chứng cố ngoại phạm vững chắc. Còn ai khác nữa không?"

"Không", cô đáp, "Rory, Michael và Clive, toàn là một lũ bỏ đi."

Milo yêu cầu cô kể lại đêm cuối cùng cô gặp Kat Shonsky. Cô rất sẵn lòng kể về mối quan hệ "ngày càng sâu đậm" với anh chàng bán ván lướt Sean. "Các anh biết không, đó là sự gắn kết thật sự. Ý tôi là tôi rất tiếc lúc đó đã để Kat lái xe về một mình, nhưng không phải lỗi của tôi, đúng không?"

"Đương nhiên."

"Cô ấy đã giận dữ. Chuyện xảy ra cho cô ấy có liên quan gì đến việc lái xe trong lúc say hay gì đó không?"

"Dường như không phải vậy."

"Tạ ơn Chúa! Nếu không tôi sẽ thấy rất hối hận."

"Beth, ngoài Rory Cline và Michael Browning ra, có ai chúng tôi cần biết nữa không?"

"Tôi không nghĩ ra ai nữa."

"Kat không gặp ai ở câu lạc bộ vào đêm đó à?"

"Cô ấy không quen ai ở đó cả. Chuyện đó làm cô ấy giận dữ đấy. Chúng tôi định mời cô ấy đi cùng nhưng nghĩ chắc sẽ không thoải mái." Cô bước nhanh, cắn chặt răng và khóc lạng đi.

"Beth, Kat có kể cho cô nghe rắc rối của cô ấy với ai không?"

"Chỉ người mẹ thôi. Họ không hợp nhau."

"Còn những người ở chỗ làm?"

"Cô ấy ghét công việc đó, cô ấy nghĩ cô gái cùng làm việc với cô thật là một kẻ nịnh hót. Tôi thấy buồn vì chính tôi đã giới thiệu cho cô công việc ấy."

"Cô ấy ghét điều gì về công việc?"

"Đồng lương còm cõi, công việc tẻ nhạt. Kat có một cuộc sống khó khăn. Cha ruột qua đời khi cô còn nhỏ. Bà mẹ thì lại là một gái làng chơi, rước hết gã này đến gã khác về nhà. Cuối cùng bà ta cũng vớ được một tay giàu có."

"Mối quan hệ giữa Kat và người cha dượng có tốt không?"

"Cô ấy thật sự thích ông ta hơn mẹ mình. Bảo là ông ta đáng tin cậy hơn, không gây áp lực cho cô. Trong khi bà mẹ chỉ toàn chỉ trích."

Cô hít sâu rồi thở hắt ra "Kat xinh đẹp nhưng lại không ý thức được chuyện đó. Sự thật là - đến bây giờ tôi mới nhận ra - chưa bao giờ tôi thấy cô ấy thật sự hạnh phúc cả."

"Cô ấy làm gì với nỗi bất hạnh đó?"

"Ý anh là sao?"

"Đôi khi người ta muốn chạy trốn thực tại."

"À", cô nói "Cô ấy uống rượu. Nó giúp người ta giải sầu. Nhưng anh đã nói mọi chuyện không phải do say rượu lái xe mà."

"Không có. Vậy không ai có mâu thuẫn với cô ấy à?"

"Tôi không nghĩ ra là có ai."

"Có người đã kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện lạ lùng Beth ạ."

"Gì thế?"

Anh kể lại sự việc xảy ra với người khách ướm thử chiếc váy.

Cô nói "à, chuyện đó."

"Kat đã kể cho cô à?"

"Cô ấy nói chuyện đó buồn cười chết đi được" Nụ cười mỉm cho thấy Beth cũng đồng tình.

"Cô ấy có miêu tả gã đó không?"

"Lạy chúa, anh nghi hẳn có thể là..."

"Chúng tôi chỉ đang thu thập tin tức thôi Beth à."

"Cô ấy chỉ tả...chỉ là trông bề ngoài anh ta không giống một tên biến thái."

"Trông nam tính à?"

"Tôi đoán thế."

"Tôi muốn hỏi cô điều này, Beth. Kat có ấn tượng bởi tiền của không?"

"Có ai mà không thế chứ?"

"Nhưng đặc biệt là gì?" Cô dợn chút bối rối.

"Nhà cao cửa rộng, tài khoản đầy ắp, nhiều xe xịn. Cô ấy sẽ liêu xiêu vì thứ nào?"

"Đương nhiên là tất cả những thứ trên." Beth trả lời. "Cô ấy cũng bình thường như mọi người thôi."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 18

Milo xem qua hồ sơ của Rory Cline và Michael Browning. Hồ sơ của Cline thật đơn giản - một người thích chơi ô tô ở Hạt Los Angeles, có một căn hộ ở Studio City, không hồ sơ phạm tội, không lệnh truy nã hay trát gọi của tòa án, sở hữu một chiếc Audi mười một năm tuổi.

Tìm ra được mười sáu người tên Michael Browning trên hệ thống dữ liệu. Milo thu hẹp phạm vi tìm kiếm các đối tượng sống ở Valley và kiểm tra danh sách có liên quan thì phát hiện ra Michael J. Browning - làm việc ở Lankershim, gần xưởng phim Universal.

Chiếc Saab mà hắn đang chạy cũng có hồ sơ hoàn toàn sạch sẽ.

Milo nói: "Một cái phòng thư tín đầy những kẻ nịnh hót và cả hàng tá chuyện tầm phào. Không có bất cứ lí do gì để một trong hai người đó có kỹ năng tăng tốc nhưng dù gì đi nữa thì chúng ta cũng hãy nói chuyện với họ."

Văn phòng Đại diện và Xúc tiến Sáng tạo là một tòa nhà ốp đá vôi màu vàng nhạt pha lẫn xanh lá, gần giao lộ Wilshire và Santa Monica. Nhìn từ bên ngoài, tòa nhà là những phiến đá màu be tẻ nhạt. Bước vào bên trong, cảnh vật bắt đầu hiện ra, những nhân viên đứng kín cả một dãy hành lang ba tầng được thắp sáng từ phía trên, đang chăm chú theo dõi màn hình. Cái cửa sổ áp mái màu trắng đục dùng để đưa ánh sáng vào trong tòa nhà nhưng đã không thực hiện được ý đồ thiết kế đó. Một thiết kế kiểu Ý, Mussolini rất thích loại đá ốp màu vàng nhưng ông ta đã bị treo cổ trước khi có thể tiến hành cải cách nước Ý.

Hai nhân viên lễ tân nam, mặc áo sơ mi lụa xám, giấu mình sau quầy lễ tân và thì thầm vào những chiếc tai nghe nhỏ xíu treo lơ lửng trên vành tai của họ, bên cạnh đó là một gã đàn ông lực lưỡng trong bộ trang phục bình thường. Milo sải bước tiến về một trong hai chiếc áo sơ mi xám và giơ phù hiệu. Gã bảo vệ mỉm cười nhưng vẫn đứng im. Hai nhân viên vẫn tiếp tục nói chuyện. Có vẻ như là một cuộc trò chuyện cá nhân.

Milo chờ đợi rồi đập tay lên quầy ra hiệu, gã bảo vệ mỉm cười rộng hơn trong khi hai người nhân viên giật mình.

Nở một nụ cười thân thiện, người nhân viên lịch sự hỏi Milo:

"Ông đến đây để tham dự một buổi hội?"

"Chúng tôi đến đây để gặp Rory Cline."

Người nhân viên hỏi lại:

"Thưa ông, gặp ai?"

"Ông ta làm việc ở phòng thư tín."

"Phòng thư tín không có cuộc gọi nào về cuộc gặp gỡ này."

"Tôi đang thực hiện một cuộc gọi như vậy."

"Ừ, ừ, nhưng mà giờ làm việc là từ..."

"Không liên quan đâu, hãy gọi ông ta đi."

Người nhân viên lùi lại, liếc nhìn gã bảo vệ nhưng gã ta đã bỏ đi.

"Thưa ông, tôi thậm chí còn không biết làm cách nào để liên lạc với nhân viên phòng đó."

Milo nói, "Đến lúc phải biết rồi đó."

Người nhân viên phải phát đi một vài cuộc gọi, anh ta trông có vẻ bối rối và lặp lại rất nhiều lần hai từ "cảnh sát", sau cùng, anh ta cũng nói: "Ông ta đang trên đường tới đây, ông có thể đợi ông ấy ở đằng kia."

Chúng tôi ngồi đợi trên những chiếc ghế màu nâu. Năm phút sau, cửa thang máy mở ra, một người đàn ông vai tròn và hẹp, tóc đen tiến về phía chúng tôi. Rory Cline liếc nhìn chúng tôi rất nhanh với cặp mắt trũng sâu trên đôi má hốc hác như để đánh giá người muốn nói chuyện với hắn là ai. Cái mũi khoằm rất thích hợp với khuôn mặt hắn. Cline mặc một chiếc áo sơ mi trắng nhăn nheo và mềm rũ như một tờ khăn giấy Kleenex đã qua sử dụng, quần ống đứng màu xám đi với chiếc cà vạt đen nhỏ xíu dài quá thắt lưng.

Hắn chỉ tay tới cánh cổng phía trước, nhanh chóng lướt qua chúng tôi và rời khỏi tòa nhà.

Chúng tôi bắt kịp hắn cách đó nửa tòa nhà dọc theo đường Linden, tay đang đút vào túi quần và sải bước rất nhanh.

"Ông Cline?"

"Các ông làm gì với tôi vậy? Giờ thì mọi người đều nghĩ tôi là một tên phạm tội."

Milo trả lời: "Trong hoàn cảnh của ông thì đó có thể là một lời nói quá."

Cline trợn mắt lên: "Khôi hài thật, không thể tin rằng ả gửi các người tới đây. Tôi vừa mới hoàn thành cho các người một bản tường trình và người của các ông tin rằng câu chuyện của cô ta là hoàn toàn bịa đặt. Bây giờ, các ông quay lại? Tại sao, tại vì cô ả đã nhét cho các ông cả một đồng tiền hối lộ, cái cách mấy người làm những việc ấy, như phim truyền hình Eddie Murphy hả? Khốn nạn thật, có phải tôi đang đóng vai chính trong một bộ phim hài chết tiệt ở Beverly Hill không?"

Phản ứng của Cline làm cho Milo hoàn toàn ngạc nhiên, không biết phải trả lời ra sao, cuối cùng Milo nói:

"Cô ta?"

"Phải, cô ta hay bất cứ điều gì khác cũng vậy. Để tôi gợi ý cho anh nhé: Điều duy nhất khiến cô ả theo đuổi vụ này là có thể cô ta nghe phong phanh tôi sắp được thăng chức và biết đâu cô ả cũng sẽ kiếm được một khoản khá khấm từ việc này.

"Chúc mừng ông sắp thăng chức."

"Ồ, việc đó đang diễn ra bây giờ hoặc có thể đã xảy ra cho tới khi người của các ông xuất hiện và phá hỏng mọi thứ. Tôi đang được cân nhắc làm trợ lý cho Ed LaMoca. Các ông rõ rồi chứ?"

Một gã đang gặp thời.

Rõ là vậy. Cline vừa nói vừa đọc liến láu danh sách những ngôi sao điện ảnh. "Ai cũng muốn làm việc cho ông ấy, mẹ kiếp, tôi phải mất cả năm trời mới leo lên được vị trí đó và bây giờ thì các ông xuất hiện và họ sắp sửa nghĩ rằng - làm sao anh có thể làm điều đó chỉ bởi vì những kẻ ngu xuẩn bảo anh làm như vậy. Bọn họ toàn nói dối, toàn bộ chuyện này chỉ là một sự sắp đặt trước, khốn nạn thật!"

Cline nói càng lúc càng nhanh, mà các sự kiện lại chẳng ăn nhập gì với nhau khiến toàn bộ câu chuyện trở nên khó hiểu.

Đang suy nghĩ như vậy thì Milo lên tiếng:

"Ông Cline, theo ông nghĩ thì ai đã gọi cho chúng tôi?"

"Tôi nghĩ đến ai à? Chính chúng, ả đàn bà Ba Tư và gã chồng khốn nạn của ả. Bất kể chúng đã đảo lộn sự việc như thế nào thì cô ả cũng đã

tông tôi, làm hỏng cái càng giảm xóc, thân xe và đèn sau. Tôi đi phía trước, đó thậm chí không phải là một đoạn đường dốc. Tôi đã không gọi cho các ông vì không hề có chấn thương nào, với lại cô ta đã thừa nhận đó là lỗi của mình và hứa sẽ đền bù thiệt hại cho tôi càng sớm càng tốt. Sau đó, cô ta về nhà, kể cho gã chồng giàu có nhưng đần độn, làm nghề buôn bán thảm của mình, và gã ta bắt đầu nhúng tay vào mọi việc. Tốt thôi, chúng muốn gây chiến phải không, tôi sẽ chống trả. Điều mà tôi không hiểu là các ông đang ở đây, phí phạm thời gian của mình trong khi tôi vừa nộp xong một bản báo cáo cho công ty bảo hiểm của cô ta và họ đã trả lời rằng họ tin sự việc tôi trình bày. Rõ ràng là tôi đã không quay đầu xe lại. Lý do duy nhất tôi không nhận được khoản tiền đền bù là vì bảo hiểm của tôi đã hết hiệu lực khi tôi chuyển đến đây từ ICM và nếu các ông đọc báo cáo bảo hiểm, các ông sẽ thấy điều đó."

Cline bước vội lên thềm rồi quay đầu lại và hỏi:

"Giờ thì tôi có thể trở lại với công việc và cố gắng để không bị phá đám được rồi chứ?"

Milo trả lời: "Đây không phải là về vụ va quệt của ông."

"Vậy thì vì cái gì? Tôi đang bận."

"Bình tĩnh lại đã."

"Đừng có nói với tôi bằng cái giọng đó, các ông gần như vừa hủy hoại cuộc đời tôi, vì vậy, đừng có..."

"Dừng lại."

"Các ông mới nên dừng lại."

"Yêu cầu ông giữ im lặng, ngay bây giờ."

Giọng Milo vang lên đập tắt tràng chửi rủa. Cline siết chặt bàn tay của mình.

"Chúng ta hãy bắt đầu lại từ đầu."

"Bây giờ là đến cái gì? Trời ơi, tôi không nằm mơ phải không, tôi không biết...."

"Nghe này, chúng ta có một vài vấn đề ở đây, ông Cline. Tôi đang điều tra một vụ án mạng."

"Án... ai? Ai đã bị giết? Ai vậy?"

"Kat Shonsky"

Mới nghe tới cái tên đó, Cline chao đảo:

"Các anh đùa đấy ư?"

"Ông nghĩ đó là một chuyện đùa à?"

"Không, ý tôi không phải thế. Điều đó... thật kì lạ. Các ông thật sự đến gặp tôi vì việc này? Ai đã giết cô ấy?"

"Đó là điều mà chúng tôi đang cố gắng tìm hiểu. Có điều gì kì lạ, ông có thể nói cho chúng tôi biết được không?"

"Một người đã bị giết." Giọng nói của Cline trở nên khó khăn hơn.
"Tại sao các ông lại nói với tôi điều này?"

"Chúng tôi đang nói chuyện với người cô ấy đã từng hẹn hò."

"Trừ tôi ra, chúng tôi chưa bao giờ hẹn hò cả. Cô ấy đón tôi ở câu lạc bộ, chúng tôi quan hệ trong một vài tháng, sau đó cả hai nhận ra rằng tất cả đều là giả tạo, thế thì tại sao lại phải bận tâm về điều đó."

"Thật khó để một người đàn ông giả vờ."

"Anh cũng là đàn ông, anh phải hiểu chứ? Cline nói, đừng có nói với tôi là điều này chưa từng xảy ra với anh - tôi không nói là đã lạc mất nó, tôi nói là đã ở đó mà không hề có mặt tại đó."

Milo không trả lời.

Cline tiếp tục nói:

"Tốt thôi, anh là một người đầy nam tính, có thể làm chuyện ấy với cả bầu sinh lực của mình. Còn với tôi, nó hoàn toàn không có cảm giác gì hết, bởi vì cô ấy chưa bao giờ đem lại cho tôi cảm giác tột đỉnh. Chúng tôi quyết định trở thành bạn của nhau, gặp nhau, đi dạo loanh quanh vài chỗ. Thế nhưng điều đó cũng không ích gì."

"Mọi chuyện tiếp diễn thế nào?"

"Bởi vì chúng tôi không hợp nhau."

Rồi dường như chợt nhận ra ngụ ý trong câu hỏi đó, Cline dừng lại:

"Nghe này, lần cuối cùng tôi gặp cô ấy cách đây chắc phải nửa năm rồi, kể từ đó tôi đã có hai bạn gái và nếu ông muốn nói chuyện với họ thì xin cứ tự nhiên, họ sẽ nói cho các ông biết tôi thành thật đến mức nào."

Cline nói những cái tên để Milo ghi lại.

"Ông sẽ thật sự gặp họ chứ. Hào huyền thật nhưng ổn thôi, cứ làm như vậy. Tại sao lại không? Điều này có lợi cho tôi khi ông nói chuyện với Lori, có thể cô nàng sẽ để tâm đến tôi một lần nữa".

"Tại sao?"

"Khiến cho tôi trông có vẻ nguy hiểm hay đại loại như vậy", Cline trả lời. "An toàn là vấn đề của tôi, Lori nghĩ rằng tôi bình thường đến mức chẳng có gì thú vị, hầu hết những điều tôi cảm thấy cũng vậy, vô vị, tẻ nhạt, nhàm chán. Không ăn, không ngủ, lao đầu vào công việc và bây giờ các ông đã phá hỏng sự nghiệp của tôi".

Một tiếng cười rít lên, Cline chà chà vào cổ tay của mình:

"Có thể tôi sẽ cắt cổ tay tự tử, và đó là lỗi của các ông".

Milo không nói gì

Rory Cline lại tiếp:

"Tôi biết, tôi biết, hãy cố gắng nghỉ ngơi, tập một vài bài yoga và bổ sung thêm vitamin cho cơ thể, nhưng xin lỗi, Charlie, những thứ ấy giống như quảng cáo cho một phòng thể dục, tôi sẽ nghỉ ngơi khi nào tôi nhắm mắt".

Bấy giờ, Milo mới nói:

"Vậy thì tôi đoán là Kat đang nghỉ ngơi."

Cline không nói nữa, cố gắng giữ thẳng bằng trên đôi chân run rẩy:

"Không thể tin được."

Milo hỏi Cline xem ông ta đã ở đâu khi Kat Shonsky rời câu lạc bộ.

"Ở đây."

"Ở Los Angeles?"

Ở đây và làm việc, ở nơi chó má này.

"Làm việc cả cuối tuần?"

"Cái gì gọi là cuối tuần, ông muốn kiểm tra nhật kí bảo vệ, tôi sẽ không thể ngăn cản ông nhưng làm ơn đừng làm như vậy, nó chỉ khiến cho mọi việc trở nên tồi tệ hơn thôi."

"Ông có làm điều đó nhiều không?"

"Làm điều gì?"

"Làm việc vào cuối tuần."

"À, chết tiệt thật. Đôi khi tôi ghé nhà một vài ngày, Ed LaMoca đã lập kỉ lục hai mươi năm về trước, mười ngày không tắm. Một tham vọng để cho công việc và mùi cơ thể hòa quyện với nhau, nhưng chúng cũng dễ dàng biến mất, những tên ngốc, hầu hết những thằng nhóc ở Ivy League đều nghĩ rằng chúng có thể tung tăng từ giảng đường đại học Harvard đến phòng đại diện của Brad Pitt. Tôi đã đến Cal State Northridge. Cơn đói làm tôi khốn khổ."

Milo lại hỏi, "Ông có bất kì điều gì có thể nói với chúng tôi về Kat Shonsky không?"

"Một ả chuyên lừa dối", Cline trả lời, "không chỉ về chuyện tình cảm mà còn trong mọi chuyện, giống như cô ta muốn sống một cuộc sống của người khác".

"Cuộc sống của ai?"

"Của những người lười biếng và giàu có. Cô ấy đã làm cho phân nửa trong số đó lụn bại."

"Ông không thích cô ta?"

"Tôi vừa nói với các ông rồi đó."

Chúng tôi hỏi thêm một vài câu hỏi nữa, gợi ý về những chiếc xe ưa thích và khuynh hướng tình dục, tất cả đều đúng như những gì Cline đã nói về bản thân ông ấy.

Khi chúng tôi dự định ra về, ông ta vẫn đứng đó, Milo nói, "Ông có thể quay lại với công việc".

Cline vẫn không bỏ đi và nói với chúng tôi rằng:

"Nếu đây thật sự là một câu chuyện thì hãy cho tôi biết, nếu Brad, Will hay Russell có thể sử dụng những tình tiết này thì tôi chắc chắn là các ông có thể gạt hái được những thành công lớn".

"Cảm ơn ông", Milo đáp lại.

"Thật tuyệt vời", Cline vội vàng chạy vào bên trong tòa nhà.

Khi Milo lái xe đến Valley, tôi bắt gặp một trong những bạn gái cũ của Rory Cline, một luật sư tên là Bori Bonhardt. Cô ta mô tả Cline là một người mềm mại và yếu đuối, phủ nhận đã từng chứng kiến những tình huống bạo lực.

"Anh ấy đã làm gì?"

"Ông ta quen với một người bị sát hại".

"Quen biết với một ai đó". Cô ta cười. "Nếu câu chuyện chỉ có vậy thì tôi khuyên các ông nên quên nó đi, sự gây gổ cũng cần phải có nỗ lực và sở thích của Rory chỉ là nhậ nhệ và ngủ thôi. Tôi thường nói anh ấy nên theo đuổi tốc độ hay một cái gì đấy, điều đó có thể đem đến cho anh ấy sự khát khao. Con chó Lhasaapso của tôi đã từng nổi hứng, cọ cọ vào chân anh ấy. Ông có biết điều đó nghĩa là gì không?"

Tôi trả lời:

"Một cá tính dễ khuất phục".

"Đàn ông thuộc nhóm hai. Một phó chủ tịch trong sáng".

Ánh mắt Michael Browning rưng rưng khi nghe chúng tôi nhắc về Kat. Anh ta có hàm râu cạo chưa kỹ càng cho lắm, chân đi giày đế cao, đôi bàn tay rám nắng, cứng cáp, to và thô như tay những người đốn củi. Browning mặc áo sơ mi vàng sọc xanh, chiếc cà vạt đỏ làm từ một loại vải mềm được thắt nút to đi kèm với thắt lưng da thêu kim tuyến. Đôi giày da dưới chân bóng lộn không thể chê vào đâu được.

Một bộ cánh thời trang là một người bạn đồng hành tuyệt vời tại Kaufler, Mandelbaum và Schlesinger, tuy nhiên văn phòng của Browning lại là một phòng làm việc nhỏ ở tầng trệt, một trong hai tá những tòa nhà huỳnh quang ở đây.

Anh ta nói chuyện một cách tự nhiên. Kat đã thôi không gặp anh ta nữa cách đây 4 tháng sau khi biết rằng anh ta đã có vợ.

"Tôi không lừa dối cô ấy. Vợ tôi và tôi trực trực. Debbie làm mọi thứ theo ý của cô ấy và tôi cũng vậy, rồi tôi đã gặp Kat tại Leonardo's một quán rượu ở Ventura giờ đã bị đóng cửa. Kat biết Debbie khi cô ấy gọi điện cho tôi tại nơi ở của Kat". "Debbie không quan tâm lắm đến tất cả chuyện này nhưng Kat đã bảo với tôi rằng cô ấy không muốn làm người thay thế và chia tay với tôi. Tôi không đổ lỗi cho cô ấy". Anh ta đưa tay quệt một dòng nước mắt, "tôi không thể tin chuyện buồn này lại là sự thật, cô ấy là một cô gái tốt".

Lần đầu tiên có người dùng từ ấy để nói về Kat.

Tôi hỏi, "Ý anh là cô ấy rất dễ mền đúng không?"

"Tất nhiên rồi, cô ấy đã đúng khi không muốn bị lợi dụng. Tôi nói với cô ấy tôi rất lấy làm tiếc, và cô ấy đồng ý tha thứ cho tôi, nhưng chúng tôi

hiểu rằng mọi việc không thể nào như lúc đầu được nữa".

"Sau đó anh có gặp Kat không?"

Anh ta nhai ngon lành một cọng tóc mắc trong miệng, mắt hướng về bên trái và trả lời:

"Không thường xuyên."

Tôi và Milo tiếp tục chờ đợi.

Browning nói:

"Đừng nói cho vợ tôi biết, được chứ?"

"Cô ấy không thờ ơ với những chuyện như thế này nữa đâu".

"Chúng tôi đã quay lại với nhau sau hai tháng".

"Ồ chúc mừng". Milo nói:

"Anh và Kat có thường gặp nhau kể từ khi hai người chia tay không?"

"Chúng tôi thật sự đã không gặp nhau, có thể nói đã gặp nhưng không phải theo cách của một mối quan hệ thân thiết".

"Nhưng..."

Gương mặt Browning nở một nụ cười mà anh ta nghĩ là quyến rũ.

"Một vài dịp cuối tuần được công ty cho phép nghỉ ngơi" - Anh ta liếc nhìn xung quanh tòa nhà, tiếng nhấp chuột vẫn không hề chậm lại khi chúng tôi bước vào và giờ đây không có ai nhìn chúng tôi cả.

Milo hỏi, "Những kì nghỉ ấy diễn ra ở đâu và khi nào?"

"Palm Springs và vịnh Mission". "Còn về thời gian...." Browning dò trong lịch làm việc của anh ta và nói: "Chín tuần trước và gần một tháng trước".

"Cô ấy tự đến đó gặp anh hay là hai người đi chung với nhau?"

"Ở Palm Springs thì cô ấy tự đến, còn San Diego thì chúng tôi đi cùng nhau. Làm ơn đừng nói lại chuyện này với Debbie, chúng tôi đang hạnh phúc và không muốn gặp rắc rối."

Milo đáp lời, "Ông cứ yên tâm về việc này."

"Nghe này, tôi hoàn toàn thành thật với các ông, giả như tôi có lí do để nói dối thì tôi cũng sẽ không làm như vậy, tôi không giỏi trong những việc ấy. Có lần Debbie đã chê tôi nói dối thật tẻ, giấu đầu lòi đuôi."

Milo tiếp tục hỏi Browning xem anh ta ở đâu trong cái đêm Kat bị mất tích.

Browning tiếp tục lật cuốn sổ ghi chép nhưng khuôn mặt bỗng biến sắc. Milo cầm lấy cuốn sổ và hỏi:

"Ở đây ghi là họp mặt cuối năm về việc khấu trừ cuối năm, TL? Chữ này viết tắt cho cái gì vậy?"

"Mật mã", Browning trả lời, "Của cái gì?"

Browning hỏi lại, "Điều này có thật sự quan trọng không?"

"Tất nhiên rồi, bây giờ thì nó thật sự quan trọng."

"Thưa các ông, tôi không bao giờ làm tổn thương Kat, không có gì khác trừ tình yêu thương mà chúng tôi đã có với nhau".

"Cho đến khi cô ta đá đít ông".

"Khi chúng tôi ở bên nhau, chúng tôi trao cho nhau tình yêu của mình. Tôi thề đó là sự thật, ngay cả khi tôi muốn thì tôi cũng không thể nói dối các ông được, tôi không có lí do gì để làm việc đó. Một phần trong trái tim tôi vẫn còn yêu cô ấy, và chắc chắn rằng tôi sẽ không bao giờ làm hại cô ấy".

Milo vẫn cương quyết, "TL?"

Browning dựa lưng vào ghế. Cái ghế bỗng phát ra những âm thanh cọt kẹt. "Miễn là Debbie không bị lôi kéo vào việc này".

"Một người phụ nữ khác."

Browning trả lời, "Không có gì nghiêm trọng. Chỉ là một cuộc vui qua đường, các ông có cần biết chi tiết không?"

"Tất nhiên rồi, ông Browning, và chúng tôi sẽ biết được bằng cách này hay cách khác".

"Được rồi, được rồi. Tenecia Lawrence. Cô ấy là một bác sĩ thực tập từ trường Cao đẳng Valley, làm việc cho tôi suốt mùa hè và muốn xin một lá thư giới thiệu vào học trường kinh doanh tại bậc đại học. Điều này dẫn đến điều kia".

"Ông muốn kiểm tra năng lực của cô ấy."

"Thật ra, cả tôi và cô ấy đều có tình cảm với nhau, nếu cô ấy cần một lá thư, cô ấy chỉ việc gọi cho tôi để có nó".

Milo mỉm cười. "Lần hò hẹn đầu tiên của ông và cô Lawrence".

"Nghiêm túc mà nói thì không có lần hò hẹn nào cả. Chúng tôi chỉ đi dạo một chút khi cô ấy làm việc ở đây". Browning chạm tay vào mép bàn làm việc. "Cô ấy là người da đen."

Những sự rời rạc đang treo lơ lửng trong buổi nói chuyện.

Browning tiếp tục, "Cô ấy hai mươi, quyến rũ và xinh đẹp. Tôi không muốn nói lời xin lỗi về những việc mình đã làm nhưng thật sự cô ấy khiến tôi bị trói buộc."

"Cho chúng tôi số điện thoại của cô ấy", Milo nói.

"Thế còn việc tôi kể cho các ông sự thật thì sao? Tenecia và tôi đã trải qua toàn bộ kì nghỉ cuối tuần với nhau, tôi có thể xuất trình biên lai của khách sạn. Debbie đang mang thai và điều đó dẫn đến nhiều sự thay đổi, tôi không muốn cô ấy lo lắng về việc này."

"Số điện thoại của Tenecia."

"Biên lai vẫn không đủ chứng minh lời tôi nói với các ông sao?"

"Nếu cô Lawrence xác nhận câu chuyện của ông, có thể chỉ cần biên lai là đủ".

"Có thể. Mồ hôi lấm tấm trên khuôn mặt hơi đỏ của Browning".

"Tôi không lo lắng về chuyện Kat, nhưng Debbie..."

"Nếu ông không giết Kat, Debbie sẽ không bao giờ biết chúng tôi đã có mặt ở đây."

Browning thở phào nhẹ nhõm. "Cảm ơn, cảm ơn các ông rất nhiều. Tôi thực sự rất cảm kích về điều đó."

Milo dặn thêm, "Đừng gọi cho cô Lawrence trước chúng tôi, chúng tôi sẽ biết ông đã làm việc đó."

"Dĩ nhiên là không rồi, tôi không hề nghĩ đến việc đó." Browning giơ tay ra để bắt tay nhưng Milo đã lờ đi.

Tôi hỏi, "Lần cuối cùng ông gặp Kat, cô ấy có nói bất kỳ điều gì về một cuộc gặp mặt với một khách hàng hay không?"

"Một khách hàng?"

"Tại nơi làm việc của cô ấy."

Browning nói, "Ồ, nếu các ông đang nói điều tôi nghĩ."

Chúng tôi chờ đợi.

Browning tiếp tục, "Một kẻ lập dị phải không? Một kẻ đồng bóng hay đại loại như vậy?"

"Kể cho chúng tôi về những gì Kat đã nói với ông."

"Có một gã đến cửa hàng và kiểm tra các loại hàng hóa. Kat đã nhận ra gã làm việc đó với ý đồ đen tối."

"Bằng cách nào?"

"Cô ấy nói trông gã rất lén lút và lo sợ. Cô ấy nghĩ rằng sẽ rất buồn cười khi đối diện với gã này và hỏi những câu đại loại như: "Ông nghĩ ông đang làm cái gì vậy?" - Kat có thể đã làm như vậy."

"Như thế nào?"

Browning nhún vai, "Gây hấn, điều này cũng có lợi ích riêng."

"Người đàn ông đã phản ứng như thế nào với việc bị phá đám?"

"Cô ấy nói rằng gã đó đã đánh dấu lại các nhãn hàng và bỏ đi, Kat cảm thấy vui về việc đã trị được gã đó."

"Gã đó trông như thế nào?"

Browning chần chừ.

"Ừm, thật sự thì Kat không miêu tả gì về gã đó."

"Không miêu tả chút gì sao?"

"Cô ấy bảo gã bự con trong bộ quần áo thùng thình và lòa lẹt. Điều này làm cho cô ấy càng hãnh diện vì đã xử lí được một gã khổng lồ như vậy."

"Cô ấy còn nói gì với ông nữa không?"

"Toàn bộ chỉ có thế," Browning trả lời. "Tôi không muốn tiếp tục cuộc nói chuyện về gã đó."

"Tại sao không?"

"Chúng tôi đang có một thời gian tuyệt vời, điều cuối cùng tôi muốn là nói về những điều hấp dẫn khác."

Tôi tiếp, "Để đưa cô ấy nhập cuộc đúng không?"

"Để giúp tôi nhập cuộc." Browning đáp "Kat thì luôn luôn sẵn sàng, bao giờ cũng thế, hơi ồn ào một chút. Đôi khi cô ấy rên quá lớn khiến anh có thể nghĩ cô ấy đang giả vờ nhưng thật sự là không phải."

"Làm sao ông biết điều đó?"

"Không ai lừa tôi trong chuyện ấy. Đâu cần thiết phải làm như vậy."

Milo liền nói, "Nhưng cô ta đã thật sự đưa được những người như Speedfreak và Amoral Cretin vào trong."

Milo nhanh chóng vượt qua những khúc quanh của hẻm núi Coldwater, phóng xe về thành phố. "Manh mối đưa chúng ta đến một người

mặc đồ kẻ sọc."

"Browning là nhân tình gần đây nhất của cô ta, tôi đã nghĩ điều này chắc sẽ xảy ra."

Chuyện chăn gối... dường như cô ta kể chuyện đó với tất cả những người lắng nghe mình."

Tôi nói: "Cô ta còn tự đắc vì đã xử được gã đàn ông đó."

"Gây hấn không đúng chỗ. Nhưng thôi, dẹp chuyện đó sang một bên, cậu có thấy ai trong đám người đó khả nghi hơn không?"

Tôi trả lời, "Cline có thể nổi điên và hành động thiếu suy nghĩ như những con nghiện nếu Kat bắt gặp hấn không đúng lúc. Nhưng hấn lại không có động cơ rõ rệt nào, và cái cách hấn nói chuyện với chúng ta có vẻ như quá vụng về với một kế hoạch được sắp đặt cẩn thận từ trước như vậy. Tôi đoán là nhật ký của cơ quan an ninh sẽ đưa ra chứng cứ ngoại phạm bảo vệ cho hấn, tuy nhiên dứt khoát tôi phải lấy được quyển nhật ký đó. Browning tình cờ lại trở nên đáng nghi hơn nhưng theo tôi thì hấn rất sợ hãi. Hấn nói dối một cách dễ dàng và sống để làm việc đó, tôi không nghi ngờ gì việc hấn sẽ loại trừ Kat hay bất cứ người nào ngáng đường hấn. Chứng cứ ngoại phạm của hấn thậm chí còn đơn giản hơn Cline nhiều."

"Tenecia Lawrence". Milo nói và lôi quyển sổ tay trong túi áo "Hãy nói chuyện với cô ta trước khi Browning kịp mớm mồi cho cô ấy. Đến lượt anh đó, tôi cần hai tay giữ trên vô lăng."

Tôi bật loa ngoài điện thoại và quay số Milo đã viết. Một giọng nữ cao, vui vẻ trả lời:

"Đây là Neesh."

Khi tôi nói cho cô ấy biết lí do của cuộc gọi, cô ta hạ thấp giọng và hỏi:

"Có phải tôi dính vào vụ rắc rối nào không?"

Tôi chỉ ra ngày hẹn, nói, "Chúng tôi muốn biết cô có ở cùng Michael..."

"Anh ấy đã nói cho các ông?" Giọng cô ấy vỡ òa. "Điều này hoàn toàn là bí mật."

"Nó vẫn là một điều bí mật"

"Làm ơn, bố mẹ tôi." Cô ấy nói.

"Có hay không, Tenecia?"

"À... làm sao tôi biết chắc rằng các ông là cảnh sát."

"Nếu cô muốn chúng tôi có thể ghé vào chỗ cô."

"Không không, như vậy là ổn rồi."

"Cô đã ở cùng Michael đúng không?"

Một sự im lặng ở đầu dây bên kia.

"Tenecia?"

Giọng của một cô gái đang sợ hãi trả lời:

"Phải, tôi đã ở cùng anh ấy. Cha tôi là đội trưởng đội cứu hỏa, cuối tuần đó ông dẫn mẹ tôi đến dự một buổi họp mặt tại hồ Arrowhead, tất cả tiểu đoàn đã tham gia vào vụ cháy lớn ở Laguna tụ tập ở đó. Michael muốn đến nhà tôi nhưng tôi không cho, không thể nào được. Anh ấy đã đứng ở ngoài."

"Tại sao?"

"Chúng tôi sống ở Ladera Heights"

"Khu ngoại ô dành cho những người da đen giàu có."

Tôi hỏi, "Cô và Michael đã đi đâu?"

"Anh sẽ giữ kín chuyện này chứ?"

"Nếu cô thành thật, không có lí do gì để chuyện này lộ ra ngoài."

"Được rồi, Michael đón tôi ở trường và chúng tôi lái xe tới khách sạn."

"Khách sạn nào?"

"Dayside Inn."

"Nó nằm ở đâu?"

"Gần sân bay, tôi không biết đường. Chúng tôi ở đó cả ngày, xem phim The Wedding Planner và Prime với Uma Thurman và Meryl Streep vì đó là bộ phim tôi thích nhất. Michael cũng thích nó, anh ấy thích xem những bộ phim dành cho phụ nữ."

"Sau đó thì sao?"

"Ngày tiếp theo chúng tôi đi đến Long Beach, thăm viện hải dương học. Tôi chưa từng đến đó bao giờ."

Lại là một sự im lặng.

Cô ấy nói tiếp: "Viện hải dương học, nó thật đẹp."

"Chuyện gì xảy ra sau đó, Tenecia?"

"Không có chuyện gì cả?"

"Cô đã ở Long Beach."

"Tôi.... Có vẻ là như vậy, chúng tôi đã rất vui."

"Sau đó hai người đã ở đâu?"

Một tiếng thở dài ở đầu bên kia. "Một khách sạn khác. Best Western, gần viện hải dương học. Ngày tiếp theo, chúng tôi về nhà. Ý tôi là cũng không chính xác là như vậy, đầu tiên chúng tôi đi ăn tối ở Sizzler, sau đó lái xe dọc theo Palos Verdes để ngắm biển, tiếp theo chúng tôi về nhà của Micheal ở Granada Hills, tôi rất lo lắng khi bước vào bên trong vì trời tối nhưng Michael bảo không sao. Sáng hôm sau, anh ấy chở tôi về trường. Tôi không phải lên lớp cho tới 1 giờ chiều nên chúng tôi ăn sáng trong sân trường, đi dạo và sau đó Michael trở về nơi làm việc. Tôi có gặp rắc rối không?"

"Không, nếu cô thành thật."

"Tôi thành thật, tôi thề là như vậy."

"Vậy, cô hoàn toàn ở cùng với Michael vào kỳ nghỉ cuối tuần."

"Tôi không gặp anh ấy nữa," Tenecia nói, "anh ấy lớn tuổi so với tôi, anh ấy gặp rắc rối gì phải không?"

"Không có gì, cô đừng lo lắng."

"Vâng, nhưng tôi thực sự không còn gặp anh ấy nữa, các anh không gọi lại cho tôi nữa có phải không? Thịnh thoảng bố tôi bắt máy."

"Cô sẽ ổn thôi, Tenecia."

"Cảm ơn các anh rất nhiều, cảm ơn."

Milo nói, "Tội nghiệp, có thể chúng ta đã làm cô ấy sợ."

"Nếu giờ cô ấy tránh xa Browning thì chúng ta đã lập công trong ngày hôm nay rồi."

"Tệ thật, Browning không phải là đối tượng chúng ta đang tìm rồi."

Milo có một vài tin nhắn. Gordon Beverly muốn biết xem tình hình có gì mới không. Milo gọi cho ông ta và cố gắng chịu đựng một vài phút tra tấn. Một cố gắng khác với sĩ quan phòng tạm tha Bradley Maisonette đã dẫn đến sự nổ tung lần thứ ba của cái hộp thư thoại. Milo giận dữ để lại một tin nhắn rồi quay số nhà Wilson.

Không ai trả lời. "Chết tiệt, chúng ta điên mất."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 19

Không có chiếc xe nào sau cánh cổng lưới nhà Wilson, cũng không ai trả lời chuông cửa.

Một cuộc gọi đến St. Xavier để chắc chắn rằng Coach Good vẫn còn bị ốm, tôi nói:

"Có thể ông ta đi đến bác sĩ."

Milo quan sát khung cảnh ngôi nhà và căn nhà phía bắc bên cạnh đó, anh ta nói, "Gã này có một cuộc sống khá tốt đây, thôi, chúng ta quay trở lại văn phòng."

Sean Binchy vẫy vẫy chìa khóa của chiếc xe Bentley.

Sự hiện diện của anh ta ở văn phòng Milo đồng nghĩa với việc không thể di chuyển đi đâu và một sự cạn kiệt rất nhanh nguồn oxy trong không khí.

Milo hỏi anh ta, "Heubel đã từ bỏ nó một cách dễ dàng đúng không?"

"Thưa Trung úy, tôi đã phải làm việc một chút với ông ta. Tôi tính nói với ông ta là chuyện của Shonsky có thể gây nguy hiểm nhưng ông ta đâu thèm quan tâm, ông ta như người ở trên mây, nói với tôi những câu đại loại: "Đừng có nói với tôi những chuyện tầm phào đó". Ông ta không thích ý tưởng cái xe bị chia sẻ nhưng tôi đã khiến cho ông ta thấy việc đó là quan trọng."

"Cái xe hiện giờ ở đâu?"

"Bãi đậu xe bên kia đường." Sean trả lời. "Một vài cảnh sát thấy tôi lái xe vào, thật là vui đủ kiểu. Đó là một sự trải nghiệm. Mọi người liếc nhìn tôi."

Tôi nói, "Tôi chắc lúc đó cái xe cũng bắt mắt Kat."

"Rất nhiều cô gái sẽ tin tưởng người cầm lái một chiếc xe như vậy."

Milo lên tiếng, "Đủ rồi, Sean. Anh đã được ngắm nhìn suốt quãng đường lái xe vào bãi. Bây giờ tôi sẽ gọi điện và hoàn tất những công việc giấy tờ còn lại."

Binchy cười toe toét, tay vẫn xoay xoay cái vô lăng.

"Còn gì nữa không Trung úy?"

"Hiện tại là đủ rồi."

"Đoán thử xem, tôi phải giải quyết một đống việc rắc rối, gọi điện cho ông là việc đầu tiên."

"Sean, rõ ràng là vẫn còn một đống chuyện cần anh giải quyết tiếp."

Binchy nói, "Khi anh sắp đặt chúng theo cách đó. Kỳ lạ quá phải không?"

"Nếu không kỳ lạ, cuộc sống sẽ trở nên buồn chán lắm, Sean à."

"Nói như vậy là, nếu tôi có thể quay ngược vụ án mạng đó, khiến nó đừng xảy ra thì anh có cho rằng đó là một ý hay không?"

"Tôi nghĩ anh nên làm cho bản thân anh vui vẻ."

"VẬY... anh không phản đối điều đó."

"Tại sao tôi lại phản đối cơ chứ?"

Binchy gật đầu và rời đi.

Tôi nói: "Có thể anh sẽ có một tương lai tốt đẹp phía trước."

"Điều gì làm cậu nói như vậy?"

"Anh ta tự mình giải quyết mọi chuyện rắc rối."

Tôi lái xe về nhà, đi bộ dọc theo đường Blanche và ăn pizza cùng với Robin, sau đó, kiểm tra hộp thư của mình.

Hàng tá những thông báo khẩn: sáu mẹo vặt chống cổ phiếu giả, một lời chào hàng kéo dài "của quý", quảng cáo cho hai loại Viagra hữu cơ khác nhau, và Jason Blasco ở Dark Visions.net muốn biết liệu tôi có điều tra được gì thêm từ vụ án Bright-Tranh và thông báo rằng anh ta đang giữ bốn bức ảnh về một cái đầu mà Jeffrey Dahmer đã giữ trong tủ lạnh của hắn. (Các bạn chỉ đọc thôi, xin vui lòng đừng hỏi tôi nhận những thông tin này ở đâu).

Cuối cùng là tin nhắn của cảnh sát trưởng George Cardenas.

Bác sỹ Delaware.

Không có điều gì cho thấy là Ansell Bright đã từng sở hữu tài sản tại California dưới cái tên "Dale". Lần cuối cùng hắn đăng ký xe là vào năm ba mẹ hắn mất và địa chỉ của hắn là ngôi nhà ở San Francisco. Tôi sẽ cố gắng gửi cho ông hình của hắn vào ngày mai. Căn nhà nhanh chóng được bán với cái giá chín trăm tám mươi ngàn đô sau khi bà Bright mất và đã sang tay hai lần. Tôi đã tìm ra người mua nó đầu tiên. Công việc giao dịch được tiến hành thông qua đại lý và người mua chưa bao giờ gặp Ansell. Người ấy chắc chắn Ansell là người bán, vì vậy chúng ta có thể kết luận rằng hắn

đã thu được một khoản tiền lớn. Có thể hẳn đã rời bang này để làm ăn ở nơi khác.

Tôi vẫn chưa thể nắm được hồ sơ An sinh Xã hội nếu không có giấy chứng nhận, có thể cảnh sát Los Angeles sẽ có ảnh hưởng hơn trong việc này. Một điều duy nhất mà tôi nghĩ đến đó là Bà Wembley đã kể rằng Leonora từng nói với bà ấy là Ansell nuôi những người vô gia cư. Tôi đã tra cứu nhiều tổ chức khác nhau ở San Francisco và nói chuyện với một vài người nhưng không ai trong số đó nhớ về cái tên Ansell hay Dale Bright.

Thân,

George Cardenas.

Chín trăm tám mươi ngàn đô là một động cơ đáng chú ý. Có thể còn hơn thế nếu ba mẹ Ansell Bright để lại cổ phiếu, trái phiếu, tiền mặt và bất động sản khác.

Tony Mancusi đã trở thành triệu phú ngay khi di chúc của mẹ anh ta được công bố.

Điều đó có thể khiến một người bỏ tiền ra, trả cho kẻ giết người, bất chấp những quy tắc đạo đức xã hội. Quả là một sự đầu tư lớn.

Như vậy thì cái chết của Kat được giải thích như thế nào?

Tôi nghĩ đi nghĩ lại mọi phương án và kết luận "không thể như vậy được, điều này không hợp lý". Nếu cùng một hung thủ ám sát cô ấy thì phải có động cơ cá nhân.

Một người phụ nữ thích gây gổ cản trở một gã mặc đồ kẻ sọc với âm mưu đen tối hơn việc chỉ vào cửa hàng và chọn quần áo. Chi tiết này lại làm tôi nghĩ đến tính đồng bóng của Tony Mancusi. Miêu tả của Donald Bragen về Bright như rung lên qua điện thoại.

Dale, lại là một cái tên nửa nam nửa nữ.

Một kẻ giết thuê ăn mặc lịch sự gặp gỡ những kẻ cùng hội cùng thuyền và tiến hành một vụ làm ăn.

Một sự gợi ý.

Nếu Tony sống bí mật thì việc theo dõi căn hộ của hắn có thể sẽ đem lại kết quả. Còn việc tìm Dale chín năm sau cái chết của chị gái hắn ta có thể khó khăn hơn.

Tôi ngồi vào máy vi tính, tìm kiếm những hội từ thiện ở LA.

Mười lăm phút sau, kết quả được in ra trên ba trang giấy. Rất mừng khi biết rằng thành phố không chỉ toàn những vấn đề triết lý hay kinh tế. Tôi gọi một vài cuộc điện thoại. Hầu hết những hội từ thiện nhỏ đều đã đóng cửa cho đến sáng. Những người mà tôi gặp cũng chưa bao giờ nghe đến cái tên Ansell hay Dale Bright.

Tôi vừa xem xong danh sách ấy thì nhận được một email.

Anh Delaware, tôi George đây. Tôi vừa trở về sau một vụ kêu cứu giả tại nhà Mavis về những con gấu mèo và điều này làm cho tôi nghĩ đến khu trú ẩn dành cho động vật. Leonora đã nói rằng Dale đối xử rất tàn bạo với động vật nhưng giả vờ là hắn không hề như vậy. Đó chẳng phải là một điều đáng lưu ý chăng? Một tính cách được phân chia hoàn hảo. Dù sao đi nữa thì tôi đã tìm được đội tình nguyện mà hắn tham gia. Paws và Claws, những người chịu trách nhiệm về chi nhánh tại Berkeley nhớ Bright vì bà ấy đã từng làm việc chung với hắn khi bà ta là tình nguyện viên. Bà ta kể lại rằng, một ngày nọ hắn không đến tham gia hoạt động của hội nữa, bà ta mới gọi cho hắn thì số điện thoại không liên lạc được. Bà ta nhớ rõ điều này như chín năm về trước, ngay sau lễ Phục sinh, bởi vì có ai đó đã bỏ rơi những chú thỏ con và Bright đã chăm sóc chúng, sau đó một vài ngày thì anh ta vắng mặt mà không hề có lí do. Điều này xảy ra một tháng trước khi

Leonora và Vicky Tranh bị giết hại, vì vậy, có thể hẳn bỏ đi để lên kế hoạch cho tội ác này. Hoặc giả như Mavis nhầm lẫn và hẳn chỉ là một gã bình thường đã quá mệt mỏi với việc lau chùi chuồng động vật. Nếu anh quan tâm thì người cung cấp thông tin là Shantee Moloney. Số của bà ta là 415...

Shantee Moloney bắt máy: "Chao ôi, cảnh sát Mayberry đã nói có thể ông sẽ gọi điện nhưng tôi không ngờ là nhanh đến vậy."

Tôi trả lời:

"Rất cảm ơn bà đã nói chuyện với tôi."

"Tôi biết mình phải thành thật, tôi chỉ là một người dân bình thường. Thời tôi là sinh viên tại Cal, pháp luật được thi hành bằng dùi cui và hơi cay. Tuy nhiên tôi cho rằng Dale đã làm một điều gì xấu. Ông có thực sự nghĩ là anh ta làm như vậy không? Bởi vì một phần suy nghĩ của tôi mách bảo rằng điều này là không thể. Dale là một người quá tận tụy và hiền lành."

"Nhưng," tôi nói.

"Nhưng cái gì?"

"Một phần suy nghĩ của bà...?"

"Ồ," Shantee Moloney trả lời, "thật kì lạ khi anh ta rút khỏi đội mà không nói với bất kì ai."

"Dale là người như thế nào?"

"Tận tụy. Như tôi đã nói với ông rồi đó. Anh ta là một người ăn chay, thậm chí không mặc cả đồ làm bằng da."

"Anh ta nói với bà như vậy?"

"Tôi không có lí do gì để nghi ngờ anh ta cả."

"Nhưng dù sao thì bà cũng nghi ngờ anh ta rồi."

"Ông là ai, là một người đọc suy nghĩ của người khác hả?"

"Chỉ là một người đang cố gắng tìm ra sự thật." Tôi trả lời và hỏi tiếp.

"Có phải Dale đã làm gì để bà nghi ngờ sự đáng tin cậy của anh ta không?"

"Không, không có điều gì như vậy. Tôi không chắc là sự nghi ngờ của tôi có đúng không nữa."

Tôi chờ đợi cho đến khi Shantee nói tiếp, "Tôi không phải là một kẻ ngồi lê đôi mách."

Thình thoảng thật khó để biết được điều gì là nhỏ nhặt và điều gì là quan trọng.

Không khí ngột ngạt đến chết người.

"Bà Moloney."

"Được rồi, được rồi. Sau khi Dale ngừng tham gia, tôi nói với một người tình nguyện khác là tôi đã cố gắng gọi cho anh ta, nhưng số điện thoại không liên lạc được. Tôi lo lắng không biết anh ta có ổn không. Người này nói với tôi rằng anh ấy ổn và vừa mới gặp anh ấy ở Tadich Grill một vài đêm trước. Đó là một nhà hàng cũ kĩ ở San Francisco. Tôi nói: "Thế thì tốt rồi, ít ra thì tôi cũng biết anh ta không bị làm sao. Nhưng tôi vẫn tự hỏi tại sao anh ta lại đột ngột không đến tham gia nữa." Tôi liền hỏi, "Ý anh là sao?" Anh ta liền kể cho tôi là Dale ngồi một mình trong quán, ăn một bữa thịnh soạn - một đĩa đầy hầu và cua, sau đó là một đĩa thịt cừ."

"Điều này làm tôi bối rối. Tôi là một người ăn chay nhưng tôi vẫn ăn trứng và sữa. Nhưng Dale là một người ăn chay trường kỳ, anh ta thường nói về những khía cạnh sức khỏe và đạo đức của việc không ăn thịt động vật. Bây giờ thì anh ta lại hì hục ngồi ăn một đĩa đầy ắp những thịt là thịt."

Tôi nói, "Giả tạo."

"Tôi nghĩ là anh ta đã lừa dối tôi, nếu đó là sự thật. Nhưng có một điều mà anh ta không giả vờ chính là sự cố gắng của anh ta đối với những con thú bị bỏ rơi. Không ai có thể chăm sóc chúng với một sự dịu dàng hơn anh ta cả."

"Những chú thỏ con."

"Ý tưởng ngu ngốc của ai đó về một món quà Phục sinh. Tôi bế những con thú mới sinh, nhỏ bằng ngón tay cái và Dale đã thức suốt đêm để chăm sóc chúng với ống thuốc nhỏ."

"Khi tôi về anh ta vẫn còn ở đó."

"Tại sao người tình nguyện đó lại bịa ra câu chuyện này?"

"Chúng tôi chỉ nghĩ là do anh ta và Dale không thân lắm."

"Bà có thể cho tôi biết tên người đó được không?"

"Brian Leavy, nhưng chẳng ích gì đâu, anh ta đã mất cách đây sáu năm rồi, bị nhiễm HIV."

"Còn ai ở trại trú ẩn nhớ Dale nữa không?"

"Không. Chỉ có ba chúng tôi làm việc với nhau vào ca nửa đêm. Tôi là một thợ thuê tự do nên giờ giấc làm việc rất linh hoạt. Brian là y tá ở UCSE, làm việc từ ba đến mười một giờ, và không cần ngủ nhiều, cho nên anh ta đến đây sau giờ làm tại đó."

"Còn Dale thì sao?"

"Dale dành nhiều thời gian ở trại trú ẩn hơn những người khác. Anh ta chưa bao giờ đề cập đến công việc của mình. Tôi có cảm giác như anh ta có trợ cấp từ gia đình."

"Tại sao bà lại nghĩ vậy?"

"Cách anh ta ăn mặc, quần áo tuy nhảm nhưng chất lượng lại tốt. Giày anh ta đi. Tôi hơi có khuynh hướng phân biệt giai cấp."

"Vậy, vấn đề giữa anh ta và Brian là gì?"

"Tôi thực sự không thể nói cho anh được. Brian chủ yếu là chăm sóc những con mèo. Anh ta yêu mến chúng. Còn tôi và Dale thì làm những việc cần thiết khác."

"Brian chưa bao giờ nói tại sao anh ta không thích Dale?"

"Chưa, tôi đoán đó chỉ là một xích mích nhỏ. Tôi là người đứng giữa và nghĩ họ đều là những người tốt."

"Brian chỉ xuất hiện ở Tadich Grill tối hôm đó thôi, đúng không?"

"Ý anh là Brian đang theo dõi Dale phải không? Làm gì có chuyện đó. Brian ra ngoài vì một cuộc hẹn, anh ta phải gặp vài vị bác sĩ."

"Bà có nhớ tên của vị bác sĩ nào không?"

"Anh đùa à. Trước tiên, Brian không đời nào cho tôi biết tên những bác sĩ đó, thứ hai, chuyện đó đã xảy ra cả một thập kỉ rồi."

Tôi trả lời, "Không thể đổ lỗi cho một người vì sự cố gắng của họ."

"Tôi thực sự không thể tưởng tượng Dale đã gây ra tội lỗi gì. Dù sao đi nữa thì tôi cũng phải..."

"Dale đã đến và làm việc tại trại trú ẩn như thế nào?"

"Một đêm anh ta đến trại và tự nguyện làm việc. Lúc đó, tôi đang bế một chú chó bị bỏ rơi, nó là một may mắn. Anh ta làm việc ngay lập tức, tắm gội, cho nó ăn và bắt bọ chét cho nó. Anh ta thật tuyệt vời."

"Bà có thể mô tả anh ta cho tôi được không?"

Shantee Moloney trả lời, "To con."

"Về chiều cao hay cân nặng?"

"Cả hai. Anh ta cao ít nhất là một mét tám mươi ba, cũng có khi hơn, không thực sự mập nhưng mà giống... bị thịt."

"Màu tóc của anh ấy?"

"Sáng - màu vàng hoe nhưng đó là tóc nhuộm. Anh ta để dài, lòa xòa trước trán. Nhưng trông nó luôn sạch sẽ và bóng mượt. Đó là cách anh ta ăn mặc. Anh ta mang giày gai và thắt lưng. Nhưng luôn luôn có một... tôi nghĩ cái tôi đang định nói là anh ta rất trau chuốt bản thân mình."

"Có bao giờ anh ta nói về gia đình của mình không?"

"Không."

"Không một chi tiết nhỏ nào à?"

"Những viên cảnh sát khác cũng hỏi tương tự như vậy làm tôi nhận ra rằng gia đình Dale không bao giờ xuất hiện. Tôi gọi Dale là một người kín đáo, nhưng không lạnh lùng, trái lại anh ta rất thân thiện, thực tế mà nói anh ta làm việc cực kỳ hiệu quả."

"Bà có nhớ đặc điểm hình dáng nào khác của anh ta nữa không?"

"Râu anh ta sẫm màu hơn tóc. Màu nâu nhạt."

"Anh ta để râu quai nón hay râu dê?"

"Râu quai nón, toàn bộ khuôn mặt của anh ta phủ đầy râu. Nó làm tôi nhớ đến cái gã hay xuất hiện trên tivi, cái gã miền núi Grizzly hay Adams gì đó. Nhưng Dale không phải là một người miền núi."

Tôi nhận xét, "Anh ta quá chải chuốt."

Bà ta cười và nói, "Có thể nói như vậy."

"Một người đồng tính?"

"Rất nhiều người trong chúng ta như vậy. Vậy Dale dừng lại ở đâu?"

"Đó cũng là câu tôi định hỏi bà."

"Ông cho là tôi biết ư?"

"Anh ta có bao giờ đề cập đến vấn đề đi du lịch với bà không?"

"Anh ấy có nói là rất thích những thành phố lớn."

"Chẳng hạn như?"

"Paris, London, New York. Có thể là Madrid. Tôi không nhớ rõ."

"Lí do duy nhất khiến tôi nhớ cuộc nói chuyện ấy là vì Brian và anh ấy đã tranh luận về vấn đề này rất sôi nổi. Brian cho rằng nếu một người yêu động vật thì không thể thích các thành phố, thành phố phá hủy môi trường sống của các loài động vật. Sau đó, Brian nói thành phố toàn những thứ xa hoa, tráng lệ, chẳng hạn như tháng Tư ở Paris... Dale cãi lại rằng những thứ ấy tồn tại bởi vì chúng phải như vậy. Người ta gọi tên các thành phố lớn

theo cách người ta nghĩ về chúng. Nếu Brian nghĩ San Francisco là một nơi phức tạp thì anh ta thật ngờ nghệch. Câu chuyện chỉ tiếp tục một lúc, sau đó họ quay trở lại công việc của mình."

"Dale có đề cập đến bất kì nơi nào mà anh ta thích đến không?"

"Cái đó tôi không nhớ."

Tôi nói, "anh ta không phải là một Grizzly Adams?"

"Ừ, anh ta luôn cắt giữa móng tay, móng chân sạch sẽ, anh ấy còn sử dụng nước cạo râu, tôi không thể nói cho các ông nhãn hiệu đó là gì, chỉ biết rằng nó rất thơm và dễ chịu."

"Còn điều gì nữa không?"

"Như vậy chưa đủ sao. Sau chừng ấy năm, tôi nghĩ tôi sắp thành một cuốn từ điển sống."

Tôi bèn nói, "Vậy nên tôi đang tiếp tục tra cứu đây. Vậy là Dale đối xử tốt với tất cả các động vật."

"Còn hơn cả tốt, anh ta dịu dàng, đặc biệt là với những con thú nhỏ, mà không hẳn chỉ với những con thú, bất cứ thứ gì bé bỏng anh ta cũng đều như vậy. Anh ta thực sự yêu thương những chú thỏ con và những chú chó. Khi những con vật ấy sợ hãi, anh ta có thể khiến chúng bình tĩnh trở lại. Tôi có cảm giác như anh ta sinh ra là để chăm sóc chúng."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 20

Bức ảnh của Ansell Dennond Bright đến vào mười giờ sáng hôm sau.
Bức ảnh chụp cách đây mười ba năm, lúc ấy Bright hai mươi chín tuổi.

Bright cao một mét tám mươi tám, nặng chín mươi lăm ký, tóc nâu vàng và đeo kính. Khuôn mặt thư thái, đôi mắt toát lên một nét bình yên.
Đúng như miêu tả của Shantee Moloney, mái tóc dài che mất phần trán,
buông xuống vai và phủ qua tai của Bright. Râu quai nón rậm, phủ kín
khuôn mặt từ hốc mắt xuống tận phần cổ.

Bức ảnh không có gì nổi bật ngoại trừ bộ tóc.

Nghệ thuật nổi loạn.

Có phải điều này giải thích tại sao Dale lại nói dối về việc anh ta ăn
mặn? Rồi còn việc nói dối Shantee Moloney, nhưng để được gì chứ? Bright
chưa bao giờ nhận được một đồng khi làm việc tại trại thú.

Tình yêu dành cho công việc hay mong muốn được mọi người xem là
người đức hạnh? Hay là cả hai.

Khuôn mặt ấy, mái tóc ấy, tất cả hiện lên một nét gì đó hoang dã.

Nó làm tôi nghĩ đến những người thủy thủ lang bạt ở High Plains: mũ
lưỡi trai kẻ sọc, dáng đi chậm rãi của người già và những chiếc bánh lái ấn
tượng. Tất cả tạo nên một vở kịch sinh động.

Trong vụ án Kat Shonsky, Bentley chắc hẳn đã có đủ thời gian để làm cô ấy mất cảnh giác nhưng tôi ngờ rằng tên giết người đã đi xa hơn.

Một gã giận dữ vẫn cố kìm nén cơn giận trước sự nhạo báng của Kat. Còn sự trả thù nào ngọt ngào hơn cải trang thành phụ nữ và theo dõi cô ấy?

Tôi chụp được một chiếc xe lớn màu đen đang lượn theo Kat khi cô ấy ngồi lo lắng trong chiếc Mustang của mình. Cửa sổ phía hành khách hạ xuống để lộ hình ảnh người lái xe với bộ tóc giả bông bênh, áo quần thời trang, cổ đeo một chuỗi ngọc.

Một phát hiện lí thú hơn nữa, người lái xe choàng một chiếc khăn đẹp và có mùi hơi tối.

Giấy phép lái xe của Kat - đặc điểm nhận diện của cô ấy đã được tìm thấy trong mớ đồ dùng cá nhân.

Một vài tên sát nhân lấy đi những đồ dùng để làm kỷ niệm, số khác để lại, nhưng tất cả đều chứa đựng thông điệp. Trong trường hợp này, thông điệp của tên giết người dành cho Kat chính là: Mày không phải là người phụ nữ như mày nghĩ và mày phải trả giá cho sự liều mạng của mình.

Kat. Tên một loài động vật.

Quá hoàn hảo đến mức không thể phủ nhận.

Milo gọi cho tôi ngay trước hai giờ, anh ấy ngáp dài thay cho một lời chào và tiếp theo là một tràng ho rũ rượi.

Tôi đùa, "Viêm phổi vì nhạc rock and roll hay là cúm vì nhạc boogie-woogie?"

"Ồ, quá sớm để đùa kiểu ấy đấy anh bạn!"

"Chiều rồi."

"VẬY mà tôi cứ tưởng là sáng chứ. Chúa ơi, đúng rồi. Tôi đã không làm gì ngoài việc theo dõi Tony, về nhà lúc sáu giờ sáng và ngủ quên cho đến khi một cú điện thoại khẩn cấp đánh thức tôi dậy vào lúc bảy giờ. Viên cảnh sát đã thả Bradley Maisonette nói với tôi rằng: "Trung úy, có vẻ như anh bạn chết đi được nên tôi nghĩ có thể gặp anh sớm như thế này. Tôi đã cố hết sức và tin tốt lành cho anh đây: Bradley đã không xuất hiện bảy tuần nay rồi. Nhưng đừng lo, hẳn có thói quen là lặn mất tăm trong một thời gian rồi sau đó xuất hiện trở lại."

"CÓ vẻ không giống như cái tên đã khoảng viện bảo tàng nghệ thuật và nhà hát."

"Viên cảnh sát ấy nói rằng tên này ít khả nghi bởi vì anh ta còn có một danh sách dài, nhưng tên tội phạm bạo gan hơn chưa xuất hiện. Anh ấy còn nói: Maisonette sẽ không hành động nếu hẳn không cạn sạch nguồn thu hợp pháp của mình."

"Anh cũng làm việc à?"

"Một tên ăn mày, bán máu để kiếm tiền. Viên sĩ quan nghĩ vấn đề cơ bản của hẳn là tự trọng kém."

"Mỗi người đều là một chuyên gia tâm lí."

"Cuối cùng tôi cũng khiến gã khờ ấy đồng ý sẽ giả vờ tìm kiếm Bradley. Cảm ơn về bức thư của Cardenas. Cậu có khám phá được gì từ người phụ nữ chăm sóc động vật ấy không?"

Tôi tóm tắt cuộc nói chuyện với Shantee Moloney cho Milo, nghe xong anh nói, "Những con chó nhỏ như những con bị lạc của Leonora hả?"

Tôi nói, "Nếu Dale đứng đằng sau vụ giết Ojo Negro thì hợp lí khi chúng ta nghĩ rằng hẳn xem những nạn nhân như những con vật cưng."

"Yêu chó và ghét chị gái."

"Mang giày gai và lén lút ăn thịt."

Milo hát vu vơ điệp khúc bản "Two faces have I" của Lou Christie. Tôi nói, "Hắn có khả năng là kẻ đã giết Kat, là tên cao bồi và là kẻ mặc đồ sọc mà Kat đã chạm mặt."

"Chúng ta hãy xem xét những tình tiết khác. Yêu thích các thành phố lớn, thừa kế một gia tài kếch sù, du lịch vòng quanh thế giới và định cư tại Los Angeles."

"Có thể đó là do tâm lí của hắn. Tôi liền đưa ra giả thiết về người phụ nữ với chiếc khăn choàng cổ mà tôi đã chụp được."

Milo lắng nghe và nói, "Một người phụ nữ thành đạt, lái chiếc xe đáng giá 200 ngàn đô thì có gì là lạ? Tất cả những gì chúng ta cần bây giờ là Dale bước qua cánh cửa kia và thú tội với chúng ta."

"Cũng gần gần như vậy. Còn điều này thì sao. Một trong những thành phố mà Bright đã đề cập với Moloney là New York. Ở đó có một mảnh đất của một vị lãnh đạo. Tại sao chúng ta không bắt đầu từ đó và điều tra xem liệu có bất kì tên sát nhân trong chiếc xe đen nào xuất hiện hay không, hoặc Bright có để lại bất kì tờ trát truy nã nào từ San Francisco không?"

Milo không trả lời.

"Có vấn đề gì sao?"

"Không," anh nói, "Ngược lại, đây là cơ hội để His Beneficence thực hiện lời hứa của anh ta."

"Cậu nghi ngờ anh ta hả?"

"Tôi nghi ngờ cái kiểu nói ngậ ngừng, nào là Quyền Thẩm Vấn, New Yawk, New Yawk (1)... "Tôi đang nghĩ đến Rome, nhưng tiếng Pháp của tôi thì tệ quá. Được rồi, cậu hãy quét hình của Bright và gửi đi còn tôi sẽ gọi điện cho anh ta."

(1) Giọng phát âm nặng của từ New York (N.D).

Ba giờ sau, Milo xuất hiện trước cửa phòng tôi, râu ria sạch sẽ. Anh mặc chiếc áo sơ mi màu xanh sáng và khoác một cái áo jacket nâu có thêu những đường ziczắc. Cà vạt xanh. Dưới chân là đôi giày xám.

Thông thường Milo sẽ đi thẳng vào phòng bếp, nhưng lúc đó, anh đứng dựa lưng, đôi mắt đong đưa, môi cong lên nở một nụ cười thích thú.

Ngài ta đã đánh thức một ai đó và ngay tức khắc chúng ta có danh sách từ phòng nhà đất New York. "Quý ngài Dale Bright của chúng ta chưa bao giờ sở hữu một tài sản tại New York, nhưng tên của hắn đã xuất hiện trong đơn xin cấp giấy phép chuyển đổi một tòa nhà công nghiệp thành chung cư tám năm về trước.

"Tin tốt hay xấu?"

"Tốt."

Tôi nói, "Một năm sau khi thừa kế tài sản của chị gái, hắn đến sống ở thành phố yêu thích của mình tại Mỹ, cố gắng để thâm nhập vào thị trường bất động sản."

Milo bước về phía bàn làm việc của tôi, bật máy vi tính và bắt đầu gõ: Đường 35, Phường 518, New York 10001.

Sáu tiêu đề hiện ra, tất cả đều được trích từ những bài báo, nội dung tuy khác nhau nhưng viết về cùng một chủ đề.

Anh nhấp chuột vào một bài báo đăng trên tờ New York.

Một cặp đôi biến mất tại khu liên hợp chung cư.

Vụ biến mất bí ẩn của cặp vợ chồng người Mahattan liên quan đến cuộc tranh chấp kéo dài giữa chủ chung cư và những người thuê nhà vẫn tiếp tục gây khó khăn cho cảnh sát New York. Ba tuần trước, Paul và Dorothy - những người quản lí việc cho thuê rời căn hộ của họ trên đường 35 phường 518 để đến dự buổi trình chiếu một bộ phim mới ở khá xa Broadway thuộc vùng hạ Mahattan và không có tin tức từ đó.

Paul, bốn mươi bảy tuổi là thợ khắc đá và Dorothy, bốn mươi bốn tuổi, giáo viên trợ giảng đã bị lôi kéo vào một cuộc chiến kéo dài chống lại chủ đất về những hư hỏng trong hệ thống nhiệt và kế hoạch chuyển đổi kho hàng cũ vốn là nơi ở của họ thành chung cư.

Một tòa nhà ba tầng trong khu công nghiệp đã bị chia nhỏ thành những căn hộ để cho thuê theo phong cách Soho. Hai mươi hai năm trước gia đình Safrans đã ở đó và được bảo vệ bằng những điều khoản kiểm soát việc cho thuê. Ngay khi tòa nhà được bán lại, chủ mới của nó - một nhà phát triển người Englewood thông báo kế hoạch chuyển đổi tòa nhà thành chung cư.

Qua thỏa thuận trung gian giữa Korvutz và một hội đồng đại diện cho những người thuê nhà mới được thành lập, những người sống trong tòa nhà đó được hưởng một khoản tiền đền bù để tái định cư hoặc trở thành những người đầu tiên được sở hữu những căn hộ chung cư mới xây.

Hầu hết những người thuê nhà lựa chọn phương án được đền bù. Tuy nhiên, vào lúc đó Safrans lại tuyên bố hội đồng đại diện đã bị mua chuộc và họ từ chối dọn đi. Họ còn phát đơn kiện Korvutz tại tòa án Nhà đất. Trong

vòng sáu tháng trước, Safrans đã rút lại việc thuê nhà và cố gắng lôi kéo những người thuê khác ủng hộ mục đích của họ.

Sự việc được đẩy lên đến đỉnh điểm vào ba ngày trước khi tờ Post công bố những phát biểu của chị gái Paul Safrans, bà Marjorie Bell. Bà Bell kể lại rằng, ít ngày trước khi hai vợ chồng Safrans biến mất, họ tỏ ra lo lắng cho sự an toàn của bản thân vì mối bất hòa với Korvutz. Bell cũng chỉ trích cảnh sát vì đã không tiến hành điều tra về Korvutz kỹ càng hơn và khẳng định, Korvutz một người nhập cư từ Belarus có tiền án đe dọa những người thuê nhà.

Nhưng sau đó, khi được phỏng vấn về những tình tiết tiếp theo của sự việc vào ngày hôm qua, bà Bell đã từ chối bình luận về lời phát biểu đó.

Hồ sơ của tòa án cho thấy mười một vụ kiện chống lại công ty của Korvutz, công ty phát triển RK, tất cả đều được giải quyết ổn thỏa trước khi đem ra xét xử. Luật sư của Korvutz phát biểu rằng "Tất cả những ai đang cố gắng làm đẹp cho cái thành phố này đều gặp phải những trở ngại như vậy. Đó là cái giá phải trả cho việc kinh doanh tại một mảnh đất đầy cạnh tranh này."

Những cuộc gọi liên tục đến nhà riêng của Korvutz ở Englewood và văn phòng công ty ở Teterboro đều không được trả lời. Theo nguồn tin từ phía cảnh sát thì cuộc điều tra về vụ mất tích của hai vợ chồng Safrans vẫn đang tiến triển.

Năm năm sau, một bài báo theo đuổi vụ việc này đã đưa tin vụ án đã không hề được giải quyết.

Tôi nói, "Dale đã kí đơn xin chuyển đổi. Hẳn cũng sống trong tòa nhà mà gia đình Safrans ở khi họ biến mất."

Milo tiếp thêm, "Dale còn là chủ tịch của hội đồng đại diện. Khi hẳn xuất hiện ở đâu đó, vấn đề của một vài người được giải quyết trong khi số

khác thì bốc hơi luôn."

"Nếu có động cơ về mặt tiền bạc thì đây không phải là một vụ béo bở. Cậu thấy đấy Alex, Dale chưa bao giờ mua một căn hộ hay một mảnh đất nào trong thành phố."

Tôi trả lời, "Có thể hẳn được trả tiền để làm việc ấy. Hãy nghĩ đến địa điểm dừng chân tiếp theo của hẳn."

"Dù gì chẳng nữa thì anh có đang cảm thấy một sự phiêu lưu ở đây không?"

Cuối cùng chúng tôi tạm dừng cuộc nói chuyện để tấn công cái tủ lạnh. Milo phết mứt và bơ lên nửa tá bánh mì, bắt đầu gấp đôi lát đầu tiên và nhai chậm chậm.

"Vấn đề ở đây là-" anh vừa uống sữa vừa nói:

"Tôi còn hai vụ nữa chưa giải quyết xong và cần phải ở đây để theo dõi Antoine Beverly, vì vậy tôi không thể nào đi được. Sếp giao cho tôi, Sean và một lính mới tên là D, nhưng Sean chưa bao giờ đến một nơi xa hơn Phoenix, tôi lại không muốn một người thiếu kinh nghiệm đến đó. Khi tôi đề nghị tên anh với cấp trên, ông ấy cho đó là một ý kiến hay nếu anh không vượt ra ngoài những thủ tục và sự chỉ đạo của bộ."

"Vậy điểm khác nhau ở đây là gì?"

"Thủ tục là không được để bị bắt, còn chỉ đạo của bộ là anh sẽ bay một chuyến bay giảm giá của hãng JetBlue, tàu điện ngầm thay cho taxi, phiếu ăn đã được thanh toán trước tại nhà hàng Taco Bell, hai bữa một ngày, và anh sẽ nghỉ tại St. Regis, một nhà trọ khá xa nơi anh đã từng ở cách đây một vài năm."

Tôi nghe Milo trình bày rồi nói, "Sau những kỳ nghỉ kiểu này, có khi tôi sẽ dắt về một cô nàng mà tôi đã gặp gỡ suốt thời gian chia tay, Alison. Qua một người bạn, nghe đâu cô ấy kết hôn rồi..."

Milo đề nghị, "Anh có thể dẫn theo Robin nếu anh chịu trả mọi chi phí cho cô ấy."

"Cô ấy đang bận túi bụi với một dự án lớn."

Milo ăn tiếp một lát bánh mì và hỏi: "Vậy khi nào anh có thể đi?"

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 21

Ngày hôm sau, tôi đặt một chuyến bay đêm vào lúc chín giờ tới thành phố Kenedy, thuộc bang Burbank. Chuyến bay bị hoãn vì những "sự cố khách quan ở New York". Khi máy bay vào bãi thì một nữ nhân viên đứng sau quầy tươi cười thông báo: Máy bay sẽ đỗ lại để tiếp thêm nhiên liệu tại thành phố Salt Lake vì có những vấn đề về hướng gió và đường băng ngắn ở sân bay Bob Hope.

Chín mươi phút sau, hành khách yên vị trên máy bay nhưng tôi lại phải chịu đựng sáu tiếng rười ùng hồ tiếp theo trong tư thế gập cong đầu gối. Cùng hàng ghế với tôi là một cặp thanh niên xăm hình đầy người và đang cố khoe những hình xăm đó. Tôi cố giết thời gian bằng việc xem tivi trong suốt thời gian máy bay đỗ lại. Chương trình làm việc, một cuộc thi tài nấu ăn và một tên giết người hàng loạt khiến tôi thiu thiu chìm vào giấc ngủ để rồi sau đó bị đánh thức bởi tiếng động cơ ầm ầm khi máy bay cất cánh và tiếng ăn uống trong khoang hành khách.

Lần tiếp theo tôi thức giấc là nửa tiếng trước khi máy bay hạ cánh. Màn hình lúc này nhiễu sóng, chẳng xem được gì. Tôi bèn lướt qua nội dung của lá thư Milo đưa cho tôi trước khi đi. Một tờ giấy mặt sau có màu xám, trên đó có ghi những thông tin cần thiết.

Địa chỉ của Safrans - Bright: Đường số 35, phường 518, bây giờ là đường Lieber Braid và Trim (nằm giữa đường số 9 và 10).

Thanh tra Samuel Polito (đã nghỉ hưu) số điện thoại: 9175552396, hẹn ăn trưa lúc 1 giờ 30, gọi cho ông ta để biết thêm chi tiết.

Địa chỉ mới của Công ty Phát triển RK: Số 420, đại lộ số 7 (nằm giữa đường số 32 và 33)

Địa chỉ mới của Rorvetz: 762, đại lộ Park, 9A (nằm giữa đường số 72 và 73).

Nhà hàng ưa thích của Korvutz

Lizabeth (bữa sáng), 996 Lexington (giữa đường số 71 và 72)

La Bella 933 Madison (giữa đường 74 và 75)

Brasserie Madison 1068 Madison (đường 81)

Nhà trọ của anh: The Midtown Executive, số 48 phường 152 (nằm giữa đường số 6 và Broadway), gửi lời thăm của tôi tới...

Trước chín giờ sáng, tôi đứng trong một hành lang nhỏ của nhà trọ Midtown Executive. Đón tôi là một người thư ký còn chưa tỉnh ngủ, hai mắt anh ta díp lại khi nói chuyện với tôi. Không gian xung quanh khá bắt mắt và được tô điểm thêm bởi những tấm bưu thiếp, bản đồ và một bức tiêu họa Tôi yêu New York trên một lá cờ đuôi nheo.

Người thư ký kiểm tra danh sách đặt phòng của tôi. "Hóa đơn được thanh toán bởi một số loại phiếu trả trước..."

"Sở cảnh sát Los Angeles."

"Gì cũng được." Anh ta kiểm tra thông tin trên card. "Nhưng nó không bao gồm phụ phí."

"Các ông có cung cấp dịch vụ phòng không?"

"À, có điện thoại được trang bị trong phòng nhưng cước phí ở đây rất cao. Nếu là tôi, tôi sẽ dùng điện thoại di động."

"Cảm ơn vì lời khuyên."

"Tôi cần thẻ tín dụng của ông. Bây giờ xin mời ông lên phòng 14 tầng 4".

Tôi vặn khóa cửa bước vào phòng. Căn phòng hình vuông 2,5x2,5 mét với một nhà vệ sinh bằng phân nửa kích thước ấy. Nó có tất cả sự quyến rũ của một phòng MRI.

Trong phòng kê một chiếc giường đơn, đầu giường là chiếc bàn làm từ một loại vật liệu lạ có màu hồng vàng. Chiếc tivi chín inch được treo lên tường để tranh thủ không gian lại làm lộ ra một đám dây nhợ. Bổ sung cho sự trang trí ấy là cây đèn đứng màu gỗ và màu sơn bị vấy bẩn của tòa nhà Chrysler.

Khung cửa sổ duy nhất trong phòng được sơn nhiều màu sắc và đóng kín. Tấm kính dày đủ để biến những âm thanh ồn ã từ con đường 48 phía tây và Broadway thành một thứ tiếng ồn khó chịu, dai dẳng được nhấn mạnh hơn nữa bởi tiếng còi ô tô và tiếng kim loại va vào nhau lạnh canh.

Tấm rèm trắng kéo lại khiến cho căn phòng mang màu tang tóc nhưng như thế cũng không ngăn được tiếng ồn.

Tôi thay quần áo, đặt đồng hồ báo thức hai tiếng sau, rồi đi ngủ.

Một giờ sau, tôi vẫn không ngủ được, đầu óc tôi không thể quen với những âm thanh thành thị dưới kia. Tôi cố gắng thiu thiu ngủ và bị đánh thức lúc mười một giờ. Tỉnh dậy, tôi gọi điện cho thám tử Samuel Polito. Không có ai bắt máy, chỉ nghe thấy một giọng nữ được ghi âm yêu cầu để lại tin nhắn. Sau thời gian tắm và cạo râu, tôi nhận được cuộc gọi lại từ thám tử.

"Tôi Polito đây."

"Thám tử, tôi Alex Delaware đây."

"Cậu thế nào rồi. Tôi có một cuộc hẹn trước khi gặp cậu? Cậu đang ở đâu vậy?"

Tôi nói cho ông ta địa chỉ nhà trọ.

Ông ấy nói, "Nơi đó hả? Chúng tôi thường đặt nhân chứng ở đó, những nhân vật cậu cần cài quanh khu vực để thu thập chứng cứ nhưng bọn họ sẽ không làm như vậy nếu cậu không giám sát họ. Thường thì phải cho họ một chiếc pizza lớn, trả lương theo sự quan sát và một nữ trợ lý dễ thương tháp tùng."

Tôi bèn trả lời, "Cái nào nghe cũng tệ hại cả."

Polito nói, "Tôi sẽ trở lại, nghe này, tôi không thể đến gặp cậu sớm hơn một giờ ba mươi, cậu có muốn một bữa ăn sáng muộn không, nếu có thì hãy đi ăn sáng và đợi tôi."

"Đáng lý tôi đã mang Jell-O và bột yến mạch lên máy bay nhưng bộ phận an ninh cho rằng chúng có thể gây kích thích."

"Cậu khô hài nhỉ? Cậu sẽ cần chúng đấy. Thôi, gặp lại cậu tại Le Petit Grenouille lúc một giờ ba mươi nhé. Nhà hàng đó nằm trên đường 79 giao giữa đường Lex và đường số 3, một nhà hàng Pháp nhưng rất thân thiện."

Trước buổi trưa, tôi đã rời phòng trọ. Không khí trong lành và mong manh. Những âm thanh chói tai ban sáng đã chuyển thành một bản nhạc đầy giai điệu, du dương lúc bỗng lúc trầm.

Còn chín mươi phút nữa mới tới giờ hẹn. Tôi sử dụng một phần ba khoảng thời gian đó để dạo qua nơi ở của Paul và Dorothy Safrans.

Nằm trong một khu thương mại với nhiều xe tải hơn ô tô, khu nhà của Paul và Dorothy là một kiến trúc ba tầng bằng gạch tọa lạc trên đường Lieber Braid và Trim, nối với một dãy những ô cửa sổ nhỏ hình vuông xinh xắn. Giờ đây, những khung cửa kính đã phủ một lớp bụi dày.

Tôi tự hỏi điều gì đã khiến Roland Korvutz từ bỏ dự án chuyển đổi tòa nhà thành chung cư của hắn. Sau đó, tôi quay lại, tăng tốc tiến về phía đại lộ số 5.

Đi công tác một mình ở một thành phố lớn, xa lạ đôi khi khiến cho bộ óc tôi làm việc một cách khác thường. Bao giờ tôi cũng tìm được sự hưng phấn trong công việc nhưng cảm giác ấy qua mau nhường chỗ cho những nỗi buồn không tên. Thông thường phải mất thời gian để trải qua hết những cảm xúc ấy. Nhưng lần này, điều ấy xảy ra ngay lập tức. Khi đang đi giữa phố phường New York đầy sôi động, tôi vẫn cảm thấy một nỗi cô đơn và lạc lõng.

Tại giao lộ giữa đường số 5 và đường số 42, tôi hòa vào đám đông gần bưu điện công cộng, đi về phía bắc, nhanh nhẹn lách qua những người đi đường, những kẻ bán hàng rong đang phát tờ rơi quảng cáo, và cả những tay móc túi chuyên nghiệp. Băng qua đường số 15 là một công trình xây dựng mà trước đây từng là Plaza Hotel. Trên vỉa hè, những người lái xe ô tô đang bắt khách. Không khí nồng lên một thứ mùi khó chịu. Tôi đi bộ song song theo công viên trung tâm. Bây giờ trời đã vào thu, những cái cây trong công viên khoác lên mình chiếc áo thu vàng rực rỡ với những nét kiêu hãnh muôn thuở của mình.

Trước một giờ hai mươi, tôi đã ngồi trong một gian phòng bằng gỗ của nhà hàng Le Petit Grenouille, nhâm nhi nước lọc cùng rượu vang đỏ, thưởng thức những trái ôliu chan chát và mọng nước.

Gian phòng được trang trí với những tấm vải gai màu trắng, tấm áp phích vẽ một vườn nhỏ và thuốc lá, những bức tường đã tróc sơn dưới cái

trần nhà màu đen. Khách đến quán này phân nửa là những người sành điệu. Cánh cửa sổ có những chữ mạ vàng nhìn ra con đường tấp nập. Đến nơi này làm cho tôi có cảm giác đang ở trong ngôi nhà bằng đá xám ở thành phố của thị trường trên đường 79. Tòa nhà đó không khác một công trình bạc tỉ, ngoại trừ một vài cảnh sát mặc thường phục đứng canh cửa.

Phục vụ chúng tôi là một cô gái với mái tóc bồng bênh lượn sóng, tay bưng một ổ bánh mì và đĩa bơ. Tôi phải đấu tranh với nồng độ đường trong máu của mình và liếc nhìn đồng hồ.

Một giờ bốn mươi bảy, một người đàn ông cao to, độ sáu mươi bước vào nhà hàng. Ông ta nói gì đó với người chủ và bước về phía tôi.

"Sam Polito."

"Alex Delaware."

Bàn tay của vị thám tử vừa thô vừa rắn chắc. Mái tóc ông ta thưa, đã ngả sang màu trắng, nhưng trông ông ấy vẫn còn rất phong độ. Ông ta đeo một cặp kính râm màu đen, áo ấm cổ cao màu xám, đôi giày đen đi với chiếc thắt lưng Gucci mà tôi nghĩ chắc là hàng hiệu.

Khuôn mặt có vẻ tối như chưa từng cạo râu bao giờ, tuy nhiên hai má ông hồng hào tương phản với khuôn mặt ấy. Mắt phải ông có màu nâu và trong, phía bên kia, hốc mắt lún vào với con ngươi màu trắng đục.

Thám tử gọi cô hầu bàn, "Này, Monique, hôm nay có cá hồi biển chứ?"

"Có thưa ông."

"Lấy cho tôi một suất với măng tây trắng, một cốc lớn Medoc hay Château, thứ gì cũng được."

"Khoai tây không ông?"

Polito nghĩ một chút rồi nói, "Thứ ấy hả, được thôi, cho thêm ít dầu nữa nhé."

"Còn ông dùng gì?" Cô bồi bàn quay về phía tôi và hỏi.

"Cho tôi một thịt nướng, hơi chín tới, salad, và khoai tây chiên."

Polito nhìn theo cô bồi bàn, quay mặt về phía cô ấy để có thể thấy rõ toàn bộ khung cảnh. Sau đó, ông ta hỏi, "Thịt tái hử? Gặp vấn đề với Cholesterol?"

"Cũng gần như vậy." Tôi trả lời.

Ông ta liền nói, "Còn tôi thì ngược lại. Mọi người trong gia đình tôi đều ra đi ở độ tuổi sáu mươi. Tôi đã qua cái tuổi ấy ba năm rồi, lúc tôi năm mươi tám, phải gắn một ống trợ giúp lưu thông máu. Bác sĩ bảo tôi phải cẩn thận với những thứ mình ăn, uống rượu nho, đó là một cách tốt để tôi lập kỉ lục."

"Cũng là tốt cho ông thôi."

Ông ta nói tiếp, "Cậu có một vài người hậu thuẫn đấy."

Tôi liền hỏi, "Ai?"

"Phó giám đốc sở đã gọi điện tới nhà tôi. Lúc ấy, tôi đang định lái xe đến Lake George cùng vợ. Ông ta nói: "Sam, tôi muốn ông gặp một người" cứ như tôi bị ép buộc gặp cậu. Tôi bị đặt vào một sự đã rồi."

"Xin lỗi vì đã làm lỡ kế hoạch của ông."

"Ồ không, đó là lựa chọn của tôi mà." Polito vừa nói vừa với tay lấy ổ bánh mì trong rổ, bẻ làm đôi làm rơi vô số vụn bánh mì. "Ông ấy đã kể mọi

việc với tôi, tôi còn hơn cả vui khi gặp cậu ấy chứ, mặc dù chúng ta sẽ không nói về những chiến công của tôi."

"Jimmy Hoffa sẽ được tìm thấy trước hai vợ chồng Safrans, có khi là ở cùng một chỗ."

"Dưới một vài tòa nhà hay dưới lòng sông Đông?" Tôi hỏi.

"Chúng tôi phát hiện ra nạn nhân đầu tiên dưới sông. Những chuyện xui xẻo thường đi cùng nhau. Lúc ấy, cả sở ai cũng lo lắng, tâm trạng rối bời vì chưa xác định được nạn nhân ở đâu thì cái xác nổi lên. Tôi còn chứng kiến tận mắt."

Ông ấy với tay lấy một quả ô liu và bắt đầu nhâm nhi nó.

"Tin tôi đi, họ đã được tìm thấy dưới sông."

Rượu của ông được mang đến. Ông ấy đưa ly rượu lên mũi, ngửi qua rồi lắc nhẹ, nhấp một ngụm.

"Thần dược của cuộc sống. Cái này và dầu ô liu."

Bắt gặp ánh mắt của cô hầu bàn, ông ta cố tình nói to từ "Dầu" và giả vờ đang làm đổ rượu.

Sau khi thấm ướt bộ râu bằng một nửa thứ chất lỏng màu vàng ấy, ông ta liền nói, "Làm việc đủ lâu trong thành phố này sẽ giúp cậu có năng khiếu thưởng thức những món ăn ngon. Bây giờ cậu hãy kể cho tôi về những vụ án mạng tại Los Angeles."

Tôi tóm tắt nội dung vụ án, nghe xong ông ta hỏi, "Toàn bộ sự việc có thể thôi đúng không?"

"Đúng vậy, rất tiếc là chúng tôi vẫn chưa tìm ra hung thủ."

"Vậy cái gã Dale này - lí do duy nhất khiến cậu ở đây - có thể bị buộc tội bởi một tổ chức nào đó."

"Đúng vậy."

"Nghe màu mè dữ. Đó là cách làm việc ở Los Angeles đúng không? Họ thực sự đặt cậu lên máy bay vì việc này hả? Sở cảnh sát Los Angeles có lẽ đã trở nên hiện đại, gửi tới đây - xin lỗi cậu, một bác sĩ tâm lí. Làm thế nào cậu có được những sự giúp đỡ kiểu ấy?"

"Ý ông muốn nói đến nhà trọ Midtown Executive?"

"Cậu ghi được một điểm rồi đó."

Thức ăn được đưa đến. Polito tiếp tục nói, "Nghiêm túc mà nói, tôi rất tò mò. Toàn bộ câu chuyện này khiến tôi hơi rối trí. Chúng ta có những kẻ tình nghi, tuy nhiên tất cả những điều họ đã làm là đánh đòn tâm lí để tên sát nhân nghĩ rằng một thằng khác đã bị bắt thay hẳn. Các cậu đã làm như vậy đúng không?"

Tôi kể ngắn gọn nhiệm vụ và vai trò của mình trong vụ án này cho Polito. Ông ta nghe và nói, "Tự mình hành động. Nếu cậu có thể tìm ra một manh mối thì đó chính là con đường cần phải đi. Dù sao đi nữa thì manh mối ở đây chính là vợ chồng Safrans và mọi nghi ngờ tập trung vào Korvutz bởi vì hẳn ta là người duy nhất được biết là có mâu thuẫn nghiêm trọng với họ. Thêm vào đó, hẳn từng có tiền án về việc mà tôi gọi là một hành động lén lút. Cứ như là đem một đội quân ập đến vào lúc nửa đêm, đập dờ tòa nhà, để những người hàng xóm không thể nào phàn nàn được. Sau đó, khi mọi người tập hợp nhau lại phản đối dữ dội, luật sư của hẳn mới đứng ra xin lỗi: Xin lỗi mọi người, công việc giấy tờ bề bộn quá, chúng tôi sẽ đền bù cho tất cả mọi người vì bất kì sự phiền phức nào". Sau đó, lại phải mất hàng tháng trời để tính toán xem những phiền phức mà

người dân ở đó gặp phải là gì, rồi thêm nhiều sự trì hoãn nữa. Cuối cùng thì mọi việc rơi vào lãng quên."

Tôi nói, "Tờ báo mà tôi đọc đưa tin rằng Korvutz bị kiện rất nhiều."

"Đó là cái giá phải trả cho việc kinh doanh."

"Đó chính là điều luật sư của ông ta đã nói."

"Luật sư của Korvutz đã đúng. Ở cái thành phố này, nếu cậu làm bất cứ điều gì trái ngược với người khác, cậu sẽ phải hầu tòa. Con trai tôi vừa học xong khoa luật ở Brooklyn, làm việc mười năm về vụ cướp ấy đã rút ra được một chân lý, đó là ở đời này phải làm điều gì có lợi cho mình."

Polito mỉm cười và nói: "Dầu Ôliu."

Ông ta chuyển sự chú ý về đĩa thức ăn của mình và bắt đầu ăn với một niềm thích thú rõ ràng hiện lên trên khuôn mặt. Món thịt nướng của tôi cũng rất tuyệt nhưng tôi còn mãi nghĩ về chuyện khác. Tôi chờ một chốc trước khi hỏi Polito liệu còn ai đáng nghi hơn Korvutz trong vụ ấy không.

Ông ấy trả lời, "Hoàn toàn không. Vụ đó cũng chẳng đi đến đâu với Korvutz vì chúng tôi không thể tìm ra một bằng chứng liên hệ phạm tội nào. Mặc dù chúng tôi đã xem xét cả những tình tiết ở nước Nga. Chúng tôi có một vài tai mắt hay đại loại như vậy, cậu sẽ nghe thấy nhiều người Nga hơn người Anh. Đầu tiên, một số gã này vô tình phạm tội. Sau đó, bọn chúng chấp nhận làm người cung cấp thông tin cho chúng tôi, chúng tôi còn có những thám tử có khả năng nói tiếng Nga, họ luôn bận rộn với công việc của mình. Không ai trong số những thám tử hay người đưa tin từng nghe nói về Korvutz. Ông ta không đến từ Mátxcova, Odessa mà từ quê hương của hầu hết những người ấy."

Tôi bổ sung, "Belarus."

Polito nói, "Từng được gọi là nước Nga của người da trắng. Bây giờ đó là một quốc gia tự trị. Điều đáng chú ý ở đây là dù chúng tôi đã cố gắng điều tra vẫn không phát hiện ra bất kì tí vết nào trong hồ sơ của Korvutz. Tôi dám chắc rằng cũng như những nhà phát triển khác, hắn đã phải hầu tòa rất nhiều lần nhưng mỗi lần bị kiện, hắn đều giải quyết mọi chuyện ổn thỏa."

"Có bất kì người thuê nhà nào của hắn biến mất không?"

Polito lắc đầu, "Và cũng không người nào từng kiện hay nói xấu hắn bởi vì những điều kiện của các vụ thỏa thuận. Thành thật mà nói, lí do duy nhất hắn bị tình nghi là vì không còn nghi phạm nào nữa. Bây giờ cậu lại kể với tôi tên Bright này."

"Ông nhớ hắn không?"

"Tôi chỉ nhớ mang máng, chỉ bởi vì hắn là chủ tịch của hội đồng đại diện những người thuê nhà mà cái hội đồng ấy là một âm mưu được sắp đặt từ trước."

"Nó rõ ràng là bị sắp đặt hả?"

"Cậu thử nghĩ xem: Chưa từng có bất cứ một cái hội đồng nào trước khi Korvutz mua tòa nhà và sáu tháng đầu khi hắn ta sở hữu nó cũng vậy. Sau đó, hắn ta làm đơn xin phép chuyển đổi khu nhà và bất ngờ có một cuộc bầu cử mà không người nào nhớ rõ về nó. Sau cuộc bầu cử ấy, một hội đồng được thành lập, gồm ba thành viên, ba người này đều xuất hiện sau khi Korvutz mua tòa nhà."

Tôi nói, "Bright và thêm hai người nữa."

"Một người là anh con cậu xa của Korvutz còn người kia là con trai thợ sửa ống nước đã từng làm việc cho Korvutz trong khu nhà ở New Jersey."

Ông ta lấy ra một mảnh giấy được gấp đôi, cùng kích thước với bức thư mà Milo đã đưa cho tôi và nói:

"Tôi còn nhớ những cái tên".

"Tôi đánh giá cao về điều ấy."

"Cậu biết không, D.C đã gọi cho tôi và tôi từ chối nói chuyện với anh ta mặc dù hẳn là anh vợ của tôi đấy." Polito vừa nói vừa nở một nụ cười thật tươi.

Ba dòng chữ viết tên người nằm ngay ngắn.

518 W.35 Những người thuê nhà

Dale Bright.

Sonia Glusevitch.

Lino Mercurio.

Tôi nói, "Korvutz đã quen biết hai người kia trước khi ông ta mua tòa nhà. Có bất kì dấu hiệu gì chứng tỏ Bright cũng từng quen biết với Korvutz trước không?"

"Không, và vấn đề nằm ở chỗ, nếu như hội đồng đại diện bị giật dây thì đó cũng không phải là một chuyện phi pháp gì lớn. Chủ đất không bị cấm thành lập một hội đồng đại diện và không có người thuê nhà nào phàn nàn về việc đó ngoại trừ Safrans. Hai vợ chồng ấy cứ cho rằng hội đồng đã bị mua chuộc."

Tôi lôi trong túi áo ra tập giấy để ghi lại.

Polito nói tiếp, "Thật sự là Safrans không có lí do gì để bào chữa cho những hành động của mình. Họ chỉ toàn gây rắc rối, những người khác hài

lòng về lời đề nghị của Korvutz bởi vì nó hấp dẫn hơn hết thảy những lời đề nghị khác họ từng nhận được. Chúng ta không bàn về những căn hộ có gác như ở Soho. Đó là một nơi buồn tẻ, từng làm xưởng đóng giày, và được chia thành những căn hộ rẻ tiền nhưng xinh xắn."

"Tôi cũng đang sống trong một căn phòng đơn, có một phòng tắm, điện nước không ổn định lắm nhưng không ảnh hưởng gì nhiều đến sinh hoạt hằng ngày. Đây là một khu nhà thương mại mà, một thùng rác mở hay đại loại như thế. Korvutz đưa ra một lời đề nghị mà mọi người không thể từ chối, không ai từ chối cả."

"Ngoại trừ Safrans."

Polito đặt chiếc nĩa xuống. "Tôi không thích nói xấu sau lưng những nạn nhân của mình nhưng họ là những kẻ thích sinh sự. Tôi có quen một tên tị nạn từ những năm sáu mươi, hẳn ta trú tại City College khi còn những đạo luật về người tị nạn. Sau thời gian đó, tôi quay lại sở và làm nhiệm vụ kiểm soát đám đông. Từ tất cả những gì tôi biết về hẳn thì hẳn là một đứa con hoang hư hỏng. Mỗi khi gặp tôi hẳn ta toàn cười phá lên."

"Còn về Dorothy thì sao?"

"Cô ta cũng giống như vậy."

"Cô ta hay nổi điên vô cớ. Chị gái của cô ấy nói họ cảm giác bị đe dọa."

"À, Margie Bell. Để tôi nói cho anh về Margie. Bà ta từng bị suy sụp tâm lí trong một thời gian dài. Thêm vào đó là hai lần bị tổng giam ở Bellevue. Một năm sau, bà ta treo cổ."

"Bà ta tự tử?"

"Con của bà ta tìm thấy bà trong phòng tắm cùng với một lời nhắn. Bác sĩ, tôi nghĩ Safrans đã làm hơi to chuyện. Có một chuyện con con cũng cố xé ra to. Bạn phải sống tiết kiệm ở cái thành phố này nhờ những quy định của việc cho thuê và những lời chúc tốt lành rồi ra đi. Cuộc sống cứ diễn ra như thế. Tôi đã xem qua căn hộ của họ, lật tung mọi thứ để tìm manh mối."

Polito lắc đầu nói tiếp, "Tôi sẽ không để con chó của mình sống như vậy. Mặc dù đó là những điều họ đã làm. Trong một góc nhà là vài tờ báo bẩn được trải ra, vết nước giải và đồng phân chó đã khô. Họ sống như những người xâm nhập gia cư bất hợp pháp. Đáng lí họ nên chấp nhận lời đề nghị của Korvutz."

"Ông chưa từng nhìn thấy con chó nhà đó đúng không?"

"Chưa, tôi chỉ thấy những thứ bị bỏ lại phía sau. Có chuyện gì vậy?"

Tôi kể cho ông ta về con chó cứng bị lạc của Leonora Bright và cả công việc tình nguyện của Dale tại Paws và Claws.

Ông ta mân mê ly rượu, "Gã này thích những đồ vật bằng lông thú nhưng có vẻ không tử tế gì với mọi người."

"Điều đó đã được chứng minh rồi."

"Tôi hiểu" - Ông ta nói - "Tôi cũng từng gặp một trường hợp như vậy. Lúc tôi mới vào nghề, tôi được giao nhiệm vụ kiểm soát đám đông dọc đường Ludlow, khu phía Đông. Một kẻ nghiện ngập đã cắt chân con chó già của hắn và để cho nó tự xoay xử. Nó nằm một chỗ trong vòng hai tuần. Cậu có thể tưởng tượng nổi không, lúc đó đang là giữa mùa hè, họ sống trong một phòng trọ chật hẹp, không có điều hòa nhiệt độ. Thật khủng khiếp! Lúc đó, hắn có nuôi một con chó nhỏ nhưng rất hung dữ. Mọi người đều nói đó là một con chó lai đẹp, nhưng cậu sẽ không bao giờ bắt gặp tôi đang vuốt ve một trong những con chó ấy. Dù sao đi nữa thì gã đó cũng rất

cứng chiều con chó và quyết định tăng lượng protein trong khẩu phần ăn của nó. Trước khi chúng tôi đến đó, xin lỗi nếu tôi làm cậu ăn mất ngon."

"Ồ không sao đâu. Tôi ăn để chứng tỏ điều đó."

Polito nói tiếp, "Thằng thăn mà nói, cậu hứng thú với gã Bright này đúng không?"

"Hắn ta liên quan đến hai vụ giết người tàn nhẫn, một trong số đó đã khiến hắn trở nên giàu có. Nếu hắn được trả tiền để ám sát Safrans thì số tiền đó còn gấp đôi cả một khoản trợ cấp tài chính. Và từ những gì chúng ta thu thập được thì sau khi hai vợ chồng nhà ấy biến mất, hắn cũng biến mất luôn."

Polito nghe thế liền cười.

"Bốc hơi không hề để lại dấu vết. Điều đó còn có thể mang một ý nghĩa khác, thưa bác sĩ."

Tôi nói, "Hắn ta đã biến mất rồi."

Ông ta nhún vai.

Tôi liền tiếp, "Có thể việc hắn biến mất ẩn chứa một ý nghĩa khác nhưng hiện tại, không còn ai khác khả nghi trong vở kịch này. Bất cứ điều gì ông có thể kể với tôi về hắn cũng đều rất hữu ích."

"Không nhiều đâu, ngay cả khi anh rẽ tôi có móc nối tôi với những nhân vật tai to mặt lớn trong cơ quan của anh ấy." Ông ta cắn móng tay và nói, "Đúng như cậu nói, gã đó không hề xuất hiện. Khi tòa nhà bị bỏ trống, không ai biết địa chỉ mới của hắn. Chúng tôi cũng không tìm thấy bất cứ dấu hiệu gì cho thấy hắn từng sống ở năm thành phố hay trong toàn bang New York. Tôi đang đề cập đến vấn đề: không hề có hồ sơ đóng thuế, giấy tờ mua bán bất động sản, giấy phép lái xe hay công việc hắn từng làm. Tất

cả những gì tôi có thể cung cấp cho cậu là một sự mô tả chung về ngoại hình của hãn cách đây tám năm và sự thật là khi tôi tiến hành phỏng vấn hãn, hãn rất hợp tác. Tôi nhớ điều đó là vì nếu hãn không hợp tác thì tôi đã quên chuyện ấy từ lâu rồi. Tôi nói chuyện với hãn chính xác chỉ có một lần - một cuộc phỏng vấn mang tính thủ tục giống như đối với tất cả những người thuê nhà khác."

"Trông hãn như thế nào?"

"Một người đàn ông cao lớn, lực lưỡng và hói đầu."

"Ý ông là râu tóc đều được cạo sạch sẽ?"

"Vâng, đầu hãn nhẵn nhụi, không hề có một sợi tóc nào. Chấm hết."

Tôi đưa bản sao giấy đăng kí của Dale Bright ở California cho Polito xem. Ông ta đưa mắt nhìn và nói, "Lâu quá rồi, tôi cũng không chắc nữa, có thể là hãn mà cũng có thể không."

"Mẫu chốt vấn đề nằm ở chỗ đó."

"Hãn ta có phải là một kẻ đồng bóng không?"

"Hãn không hề chứng diện. Cái gã của cậu như vậy à?"

"Một vài người nói vậy."

"Một vài người. Cậu đang nói hãn giả vờ trong mọi chuyện?"

Tôi kể cho ông ta về kẻ cao bồi, người đàn ông già trong chiếc mũ lưỡi trai và còn có thể là kẻ mặc đồ sọc và chiếc xe hơi quan trọng bị đánh cắp.

Những chiếc xe đen. Có thể giống như biểu tượng của chết chóc.

Ông ta đẩy chiếc đĩa sang một bên, vô tình chạm vào ngực của mình.

"Ông không sao chứ?"

"Yên tâm đi, gã này hóa ra lại là một tên tội phạm nguy hiểm. Tôi đã bắt hắn ngay tại đây, sau đó, hắn lại tiếp tục phạm tội ngay dưới mũi tôi, đúng thế không? Thật không phải là một suy nghĩ dễ chịu."

Tôi nói, "Hắn ta có thể vô tội mà."

"Cậu nghĩ hắn vô tội, cậu đã không ở đây."

Ông ta xem xét bức ảnh lần nữa và đưa trả lại tôi. "Không thể nói rằng đó có phải là hắn hay không? Và cái gã Dale Bright mà tôi đã trò chuyện cư xử rất bình thường. Hoàn toàn không có điều gì để nghi ngờ hắn."

Ông ta uống cạn ly rượu.

"Không muốn nhưng vẫn phải nói, nói chuyện với cậu làm tôi nhận ra rằng mình thích đi đến vùng hồ nơi vợ tôi đang có mặt hơn. Vì vậy, để tôi nói cho cậu phần còn lại những gì tôi biết và lên đường. Trước hết, tôi đi ngang qua căn hộ của Korvutz sáng nay, đó là cuộc hẹn mà tôi đã đề cập lúc nãy. Tôi có tán gẫu với người gác cổng ở đó. Trước đây, anh ta từng là tuần tra viên. Cậu chưa quấy rầy anh ta chứ? Anh ta kể đủ chuyện về những người thuê nhà đến mức không thể nào dứt ra được. Anh ta nói với tôi Korvutz là một người trầm tính, không có rắc rối gì, kết hôn với một phụ nữ trẻ và thường hay hào phóng vào dịp lễ Giáng sinh."

"Korvutz thường ăn tối hai lần một tuần khi cô chủ ra ngoài đi chơi với những người bạn và thật may cho cậu, tối nay là một trong hai bữa đó. Ông ta là nô lệ của chính thói quen của mình, đến cùng một địa điểm và yêu thích những món ăn Ý."

"Nhà hàng La Bella," tôi đáp, "tôi đã có tên nó trong danh sách của tôi."

Polito mỉm cười.

"Cậu nghĩ ai đã lập ra cái danh sách đó. Dù gì đi nữa thì Korvutz cũng đi ăn khá sớm, có thể là sáu giờ hay sáu giờ ba mươi. Cơ hội để ông ta đề nghị chia sẻ một đĩa mỳ Ý với cậu là rất ít. Tuy nhiên, cậu có thể quay về sở Cảnh sát Los Angeles và báo cáo rằng cậu đã cố gắng."

"Ông ta không đem theo vệ sĩ chứ?"

"Chúng ta không nói đến Trump hay Macklowe. Đây là một nhà kinh doanh nhỏ. Ý tôi là, nói một cách tương đối chứ ông ta vẫn sống trong một ngôi nhà có mười phòng ở khu đất trước chiến tranh vùng Park. Ông ta mua nó nhiều năm về trước."

"Hiện tại ông ta làm gì?"

"Không làm gì hết, chỉ cho thuê và thu tiền thôi."

"Ông ta nghỉ hưu à? Chuyện đó xảy ra như thế nào?"

"Có thể ông ta muốn như vậy, hoặc bắt buộc phải vậy."

"Ý ông là sao...?"

"Ngày nay, để làm ăn trong thành phố này, anh phải có một núi tiền, không phải bắt đầu bằng triệu mà là bằng tỷ."

"Ồ, ông ta trông thế nào?"

"Rất tiếc, tôi không có ảnh của ông ấy. Đàn ông ít khi thay đổi. Điều tôi có thể nói với cậu là tám năm trước, ông ta năm mươi ba. Ông ấy là một

người nhỏ con, mang kiếng, tóc màu hơi đỏ. Là một người Nga Woody Allen điển hình."

"Cảm ơn. Tôi đã đi qua tòa nhà trên đường số 35 phía tây. Nó đang được tu sửa để làm nhà máy."

"Nói đúng hơn, đó là một nhà kho. Họ sản xuất vải tại Queens, sau đó đem về dự trữ ở đường số 35. Mọi chuyện tiếp theo như thế nào? Sau những vụ làm ăn đó, Korvutz không bao giờ xây cho ông ta một căn hộ."

"Tôi nghe đồn ông ta có dính líu đến vài vụ hạn chế vay tiền trong cuộc khủng hoảng tài chính. Ông ta mua rất nhiều tài sản, sau đó, thị trường chùng xuống, ông ta phải bán tống bán tháo đồng tài sản của mình, bao gồm cả tòa nhà đó. Vấn đề ở đây là phải biết tính toán thời cơ bác sĩ à. Thị trường đang nóng trở lại. Những khu nhà cho thuê cấp thấp được sửa sang ở khu đất thấp phía đông. Hell's Chicken trước đây đầy những kẻ nghiện ngập, giờ đây đã có một cái tên mới Clinton."

"Sự bùng nổ ấy không hề chạm tới khu vực đường số 35 phía tây."

"Những tòa nhà ở đó rất đắt -" ông ta nói - "hiện tại, người ta trả tiền để giữ giá của chúng nhưng cần phải có thời gian. Trong những ngày này, những người dân sống trên hòn đảo này có thể mua hàng tá xe limousine."

Tôi vẫy tờ danh sách tên hội đồng thuê nhà.

"Có bất kì vấn đề gì không nếu tôi gặp Glusevitch và Mercurio?"

"Không thể nói trước được. Nhưng tôi cho rằng cậu sẽ gặp một vài khó khăn với cả hai người đó. Cái chết của Mercurio liên quan đến một người phụ nữ đã có chồng. Việc đó xảy ra cách đây năm năm. Hắn có quan hệ với bà ta và bị chồng cũ bà ấy đánh cho đến chết, sau đó vứt xác xuống sông Bronx. Không hề có dính dáng đến Korvutz. Tên chồng cũ của bà ta có tiền án đánh đập bạn trai bà ấy, lí do duy nhất khiến tôi phát hiện ra điều

này là vì tôi chú ý đến tên của Limo trong danh sách tù nhân. Bọn trẻ là một lũ khờ dại nhưng là những con lừa khôn ngoan. Một trong số những thằng tóc vuốt keo ấy muốn xuất hiện như những tên găngxtơ. Tôi có thể hình dung hẳn đang chọc người khác phát điên. Hẳn, tôi nghĩ hẳn là một kẻ đáng tình nghi. Tôi có thể mừng tượng cảnh hẳn đang nghĩ sẽ phát lên nhờ một công việc hợp đồng nào đấy. Vấn đề ở đây là hẳn ta có chứng cứ ngoại phạm rất thuyết phục. Đi nghỉ ở Aruba với bạn gái vào cái tuần mà gia đình Safrans biến mất."

"Tiện nhi."

"Nhưng hoàn toàn đúng luật. Tôi đã kiểm tra sổ ghi chép tại khách sạn và hãng hàng không. Limo chắc chắn là đã ở đó. Có thể hẳn trả tiền cho chuyến đi bằng tiền Korvutz đã đưa cho hẳn vì đã tham gia vào hội đồng."

"Korvutz hối lộ cho các thành viên để phục vụ cho mục đích của hẳn."

"Chúng ta không chứng minh được điều đó thì tại sao bọn chúng phải lo lắng về những thứ khác?"

"Khó khăn thứ hai của tôi là Sonia Glusevitch là chị họ xa của Korvutz, tại sao bà ấy phải hợp tác với chúng tôi chứ?"

Tôi nói, "Chỉ trong trường hợp ông có bất kỳ ý tưởng gì về chỗ ở của bà ta?"

"Để tôi xem có thể tìm được gì không." Ông ta rút điện thoại, quay số thông tin hỏi về Sonia Glusevitch. Không thấy xuất hiện kết quả nào. Ông ta cố gắng tìm lại bằng những dòng bắt đầu bằng chữ S."

Một bàn tay đưa lên hình chữ V chiến thắng, "345 đường 93 phía đông. Cậu muốn thử tiếp xúc với Sonia trước, xin cứ tự nhiên nhưng tôi

cho rằng đó là một sai lầm. Tốt hơn cậu nên tranh thủ yếu tố bất ngờ với Korvutz, đừng mạo hiểm để Sonia đánh động ông ta."

Tôi đồng ý.

"Sonia trông thế nào?"

"Trẻ, dễ nhìn, giọng nói không được trôi chảy lắm. Là một vú em, tóc hơi hoe và tốt bụng."

Vừa nói ông ta vừa làm bộ mô tả bộ ngực tưởng tượng căng tròn của Sonia.

Cô hầu bàn Monique thấy thế liền cau mày. Ông ta vẫy cô ấy lại, "Món cá hồi thật tuyệt. Cậu ấy sẽ là người thanh toán."

Cô ấy liếc qua tôi rồi bỏ đi.

Polito nói, "Nếu tôi là cậu, tôi sẽ boa cho cô ấy một khoản thật hào phóng. Thịnh thoảng tôi mới tới đây."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 22

Khi Polito ra về vào lúc hai giờ bốn lăm, nhà hàng trở nên vắng khách.

Monique đứng ở quầy bar uống cà phê, tôi thanh toán hóa đơn và để lại ba mươi phần trăm tiền hoa hồng. Cô ấy cảm ơn tôi với cặp mắt mở to và hàm răng thật đẹp.

"Cô có phiền không nếu tôi ngồi đây ít phút."

"Tôi sẽ mang thêm rượu đến cho ông."

Tôi có hơn ba tiếng trước khi Roland Korvutz đến nhà hàng La Bella. Vì vậy, tôi bèn giết chút ít thời gian để thưởng thức một ly Bordeaux có vị ngon hơn so với món rượu lúc trưa và suy nghĩ về cuộc nói chuyện với vị thám tử già lúc nãy. Polito gặp rắc rối với giả thiết rằng đáng lí ông ta có thể tóm được kẻ phạm tội ngay trước mắt mình và ông ấy đã lỡ mất một vài điều quan trọng. Tuy nhiên, sự xuất hiện và biến mất thất thường của Dale trong việc điều tra không phải là một việc tai tiếng gì với Polito.

Nếu Bright là một kẻ mắc bệnh thần kinh thì hẳn ta đã vô tình hành động rất xuất thần.

Một sự thay hình đổi dạng.

Nếu những nạn nhân của Bright không được ghi nhớ nhờ một vài vụ việc về các tòa cao ốc ở Manhattan, có thể giờ này hẳn ta đang sống dưới một cái tên mới và một lý lịch mới ở Los Angeles, đùa giỡn với sự phân

biệt giới tính, thích thú tận hưởng nghệ thuật dối lừa và những điều tệ hơn thế.

Tôi gọi điện để trả lời tin nhắn của Robin, Milo và một gã luật sư cứ liên tục bám theo đòi tôi thanh toán hóa đơn cho gã. Tôi giả vờ nói rằng tôi muốn nói chuyện với gã.

Robin nói, "Em nhớ anh, nhưng nỗi lo lớn hơn cả là Blanche, anh à. Nó không hề nở một nụ cười kể từ lúc anh đi, và cứ liên tục đánh hơi quanh phòng làm việc. Sau đó, nó khăng khăng chạy xuống cái hồ, nằm trên chiếc ghế dài mà anh vẫn hay nằm. Thế vẫn còn chưa đủ, nó còn chạy xung quanh và nhìn chăm chăm vào lũ cá cho đến khi em cho chúng ăn. Nếu em không ném đủ thức ăn cho chúng, nó sủa ngay. Em liên tục nói với nó là anh sắp về rồi, nhưng cái cách nó nhìn em, nói với em là nó không thích như vậy".

"Nói với nó là anh sẽ mang quà về cho nó."

"Nó không ham vật chất, nhưng chắc là phải như vậy. Mọi chuyện thế nào rồi anh?"

"Không có gì tiến triển hết."

"Em đã kiểm tra bản tin dự báo thời tiết trực tuyến. Trời có vẻ đẹp anh à."

"Ừ, vậy thì một ngày nào đó chúng mình sẽ đi dạo."

"Nhất định rồi. Khách sạn có tiện nghi không anh?"

Tôi miêu tả Midtown Executive cho cô ấy.

Cô ấy nghe và nói, "Một lợi thế là tụi mình sẽ tình cờ gặp nhau."

"Anh sẽ trở về vào ngày mai, sẽ có cả đồng cơ hội cho em. Công việc thế nào rồi em?"

"Phải lựa chọn một vài công việc mới nhưng cũng dễ chuẩn bị thôi."

Một sự im lặng trong giây lát.

"Anh ta gọi cho em sáng nay, vì muốn chắc rằng em sẽ có mặt trong thành phố khi anh ta đến. Anh ta có vẻ lạ."

"Lạ như thế nào?"

"Xa xôi - không tràn trề nhiệt huyết như thường ngày. Anh ta nói với em rằng anh ta đang có một dự án nhưng giọng nói lại không có vẻ gì như vậy."

"Em thương hại người mua hàng à?"

"Có thể anh ta nhận ra rằng đã phung phí cả đồng tiền khi không thể sử dụng món hàng đó."

"Tệ rồi đấy. Em bán chúng cho người nào khác nữa."

"Em chỉ bán khoản liệu anh ta có hiểu được những tình cảm anh ta dành cho em sẽ không được đáp lại. Em đang tránh những cuộc nói chuyện riêng với anh ta."

"Nếu anh ta nhận ra và kín đáo rút lui, em quả thật rất may mắn."

"Chắc vậy."

Tuy nhiên giọng nói lại không có vẻ gì là chắc chắn.

Tôi nói, "Em đã cố gắng rất nhiều và bây giờ mọi thứ lại trở nên phức tạp."

"Có thể đó chỉ là suy nghĩ của em. Em đã để tâm đến việc đó quá nhiều."

"Em quá nhạy cảm đấy, Rob."

"Không phải bao giờ cũng vậy. Em đoán là tốt hơn hết mình sẽ không nghĩ ngợi gì nữa trước khi xuất hiện cho đội nhìn thấy. Hẹn gặp anh sáng mai, anh yêu."

Tôi kể cho Milo về cuộc gặp với Polito. Anh nói, "Em rể của phó ủy viên hội đồng nhân dân hả? Và cũng tình cờ là người lái xe trước đây cho Đức giáo hoàng?"

"Tốn khá nhiều mới tóm được những kẻ bất lương," tôi nói.

"Và để nuôi chúng nữa chứ. Vậy Polito nói Bright không phải là một kẻ đồng tính?"

"Kết hợp với những thay đổi sâu sắc về ngoại hình, giả vờ là một người ăn chay, giống như kiểu Jekyll - Hyde (nhân vật tiểu thuyết, ban ngày là bác sĩ Jekyll, ban đêm là kẻ giết người Hyde - chú thích của người dịch) mà chị hẳn đã miêu tả, chúng ta không thể chắc chắn được bất cứ điều gì về hắn."

"Cuộc đời là một vở kịch."

"Một vở kịch đẫm máu. Chúng ta hãy xem Roland Korvutz nói sao về hắn."

"Anh định tiếp cận Korvutz trực tiếp ư?"

"Đó không phải là mục đích của việc anh đưa tôi địa chỉ nhà và những địa điểm ưa thích của hắn sao?"

"Đúng, nhưng sáng nay tôi chợt tỉnh dậy với một ý tưởng mới. Điều gì khiến Korvutz thậm chí phải nói chuyện với anh?"

"Nếu tôi có thể nhấn mạnh đến tầm quan trọng của Dale Bright và hạ thấp giá trị của hắn, có thể hắn sẽ nghĩ bản thân hắn là một người trình diễn và sơ suất để lộ ra điều gì đó thú vị."

"Nếu hắn trả tiền cho Bright để giải quyết Safrans, hắn sẽ đá đít anh hay tệ hơn thế."

"Tại sao anh cứ bí quan trọng khi mình có thể tạo ra cú đột phá chứ?"

"Anh đọc sổ ghi chép của tôi rồi đấy. Gã này là một rắc rối lớn, anh bạn à. Tôi không thấy bất kì điều gì có thể khiến cho hắn ta lo lắng. Hãy trở về khách sạn của anh, tận hưởng mười lăm phút xoa bóp và ngủ một giấc thật ngon."

"Ồ vâng, cảm ơn mẹ."

"Tôi nghiêm túc đấy."

"Còn mọi việc trước mắt thì sao?"

"Đối phương án hành động không làm thay đổi tình hình."

"Được rồi. Tôi sẽ chăm sóc cái lưng của tôi. Có gì mới không?"

Chẳng có gì. Anh nói, "Tại sao lại sắp xếp trước mọi việc khi anh có thể đang làm những việc vô ích."

"Anh dự định gặp Korvutz ở đâu?"

"Vẫn ở nhà hàng La Bella."

"Vùng Thượng Đông. Chúng ta không đang nói về một gã trai lực lưỡng uống espresso trong một vài câu lạc bộ công tác xã hội."

"Tốt nhất là anh nên chuyển hướng hành động đi, Alex. Tại sao Korvutz để ý tới anh?"

"Vào lúc này hay lúc khác, không phải mọi người lúc nào cũng muốn trở nên nổi tiếng sao?"

Cổ tôi căng ra "Chỉ cần nghĩ đến một điều. Nếu Dale sắp trở thành một Olivier, có thể chính điều đó đã mang hân đến New York lần đầu tiên."

"Sự cảm dỗ của hào nhoáng."

"Gia đình Safrans lên kế hoạch đi xem kịch vào cái đêm họ biến mất. Một buổi trình diễn ở trong thị trấn nằm ngoài Broadway. Chuyện gì xảy ra nếu Dale đã tặng bốc hai vợ chồng bằng cách đưa ra một lời đề nghị êm tai "tôi đang làm một chương trình và tôi nhận ra tên ông bà trong danh sách. Tôi rất lấy làm vinh dự nếu ông bà có thể đến tham gia chương trình của chúng tôi. Sau đó, chúng ta có thể ra ngoài uống nước và dàn xếp những xích mích về vấn đề tòa nhà." Và anh ta mang đến đây một xích mích thật, điều đó thật đáng sợ. Vấn đề ở chỗ chúng ta đã tìm kiếm tất cả những gì mà chúng ta nghĩ có liên quan đến Bright, tên của hân không hề xuất hiện trong bất kì vở kịch nào hay bất cứ rạp hát nào."

"Buổi trình diễn ấy có lẽ diễn ra trong một thời gian ngắn và ít người chú ý." Tôi nói - "hoặc anh ta sử dụng tên trên sân khấu. Trên đường trở về khách sạn, tôi có đi ngang qua thư viện chính. Có thể đó là một nghiệp chướng. Tôi có chút ít thời gian trước khi gặp Korvutz. Chúng ta hãy xem những thông tin trên các tờ báo có thể cung cấp được gì."

"Ý kiến hay đấy. Anh tìm thấy điều gì đó và hãy quên quý ông Korvutz đi và trở về nhà."

"Anh đang bị ám ảnh quá đấy."

"Bình và ấm trà."

Tôi hối hả đi ngược lại đường số 5, chen qua đám đông những người đang vội vã trong buổi chiều tà, và chạy lên cầu thang của thư viện.

Phòng đọc vi phim được trang bị mười hai chiếc máy đọc bản phim, gần gấp đôi số đó là máy đọc nhiều khổ và một vài bộ đèn chiếu. Rất nhiều nhà nghiên cứu cần mẫn đang chờ tới phiên mình, kể cả một gã vô gia cư nằm dài cuộn mình ở phía trước một cách tùy tiện.

Tôi tìm quyển hướng dẫn về tên các nhà hát và lịch biểu diễn một tuần trước khi Safrans biến mất trên những tờ báo như Times, Post, tờ tin tức trong ngày và tờ địa phương. Sau đó, chờ đợi một chiếc máy trống và bắt đầu làm việc.

Một tiếng sau, tôi lọc được một danh sách dài gồm chín buổi biểu diễn trong thành phố, có ít người chú ý. Tôi phải đợi thêm mười lăm phút nữa để có thể truy cập Internet. Không có đề cập gì đến năm trong số chín buổi biểu diễn đó. Ba trong bốn cái còn lại tôi tìm được danh sách diễn viên. Ansell/ Dale Bright không thấy xuất hiện trong bất cứ danh sách nào nhưng tôi vẫn in chúng ra và rời thư viện.

Bầu trời xanh thẫm. Đại lộ số 5 ánh lên vẻ huy hoàng bởi ánh sáng từ các cửa hàng trưng bày. Xe cộ qua lại như mắc cửi. Những chiếc taxi màu vàng và xe cơ quan màu đen trông giống như những chú ong đang vội vàng bay về tổ. Đám đông khách bộ hành khẩn trương rảo bước với những mục đích khác nhau. Tôi bỗng thấy mình như một con ốc nhỏ trong guồng máy khổng lồ.

Để thay đổi, tôi đi bộ lên phía bắc Manhattan. Bất chợt, tôi nhận ra ánh trắng vàng vằng vặc sau những tòa nhà cao vút. Sự phát triển có thể là một thứ gì đó hủy hoại vẻ đẹp của thiên nhiên, thế nhưng một New York do

bàn tay con người dựng nên cũng lộng lẫy, rực rỡ không kém gì những thứ do tạo hóa ban tặng.

Khi tôi băng từ đường số 60 sang đường 70, những lá cờ tàu lớn dẫn đến các cửa hàng bán quần áo thời trang và những quán ăn ấm cúng. Cửa kính của những quán ăn ấy để lộ những vị khách hàng xinh đẹp.

Nhà hàng Osteria La Bella lại khác. Với mặt tiền bằng gạch sơn màu trắng và những chữ cái xinh xắn màu be, tên nhà hàng hiện ra sau lớp kính trang trí đầy hoa văn nên có thể vì thế mà nhìn không rõ.

Thêm một điều bạn cần biết về nơi này: Sau tấm kính đó là bóng tối. Tôi đưa mắt nhìn những người đi trên phố nhưng không sao tìm thấy ai trông giống Roland Korvutz. Sáu giờ hai mươi tối, nếu ông ta đã có mặt ở đây thì tôi muốn ông ấy ngồi ở khu vực nấu nướng. Tôi rảo bước và tiếp tục quan sát suốt con đường 19 phía Đông, rồi lại tăng tốc vượt qua con dốc của khu đồi Carnegie. Trước bảy giờ mười, tôi trở lại nhà hàng, sáng khoái vì vừa thực hiện xong một bài thể dục nhưng cũng hơi lo lắng.

Cửa kính dẫn vào một tiền sảnh sáng bóng màu xanh đậm. Phía sau tiền sảnh là chiếc cửa gỗ màu đen, bên kia lối đi là một cầu thang nhỏ đầu gắn tấm biển thông báo được khắc bằng đồng: "Cẩn thận khi bước lên cầu thang." Ba cầu thang dẫn xuống và một cái dễ nhận ra nằm bên trái dẫn đến một quầy bằng cẩm thạch. Một người đàn ông cao và ốm trong bộ lễ phục đang kiểm tra danh sách đặt bàn trong ánh sáng hồ phách của chiếc đèn chùm hình vỏ sò Tiffany. Không gian ngập chìm trong tiếng nhạc du dương và êm ái. Một vài giọng nam trung đang rên rỉ một câu chuyện buồn. Những mùi thơm quyến rũ tấn công khứu giác của tôi, nào là mùi phô-mai, thịt nướng, mùi tỏi và cả mùi dấm chua.

Đằng sau người lễ tân là một giá rượu cao ngất chạm tới trần nhà được trang trí thủ công, che khuất toàn bộ tường trái của căn phòng. Bên phải có treo một bức bích họa tả cảnh những người nông dân đang vui vẻ thu hoạch

mùa nho. Ba chiếc bàn tròn được phủ vải lanh và vẫn chưa có khách. Âm thanh của thủy tinh chạm vào nhau và tiếng người nói chuyện rì rầm phát ra từ sau giá quầy rượu.

"Tôi có thể giúp gì, thưa ông?"

"Tôi chưa đặt bàn trước nhưng liệu anh có thể sắp xếp một bữa tối dành cho một người được không?"

"Một người?" Anh ta đáp lại như chưa bao giờ nghe thấy con số đó trước đây.

"Tôi vừa nảy ra ý định vào đây ăn tối."

"Chúng tôi thích sự ngẫu nhiên như vậy." Anh ta nói rồi dẫn tôi đến một trong những chiếc bàn trống, đưa thực đơn và giới thiệu với tôi những món osso đặc biệt. Nguyên liệu của món ăn này là thịt bê từ những con bò cái xứ Vermont thanh bình. Người ta đã cho những chú bò này tận hưởng một cuộc đời ngắn ngủi trước khi giải thoát cho chúng.

Ánh mắt anh ta chạm tới chiếc bàn bên cạnh khi anh ta mô tả món rau trộn được chế biến rất cầu kì, tôi giả vờ quan tâm và liếc nhìn thực đơn. Một bộ sưu tập rượu, nấm tuyết, cá bắt từ những cái hồ mà tôi chưa từng nghe đến. Thức ăn còn hơn cả hầu hết các lễ cưới và giá của chúng cũng vậy.

"Ông uống gì, thưa ông?"

"Nước đóng chai, có ga."

"Vâng."

Anh ta bước sang bên cạnh, để lộ hai bàn tiệc ở phía bên kia căn phòng không cửa sổ.

Chiếc bàn đầu tiên là một cặp ăn mặc sang trọng, khoảng dưới ba mươi đang nâng cốc và ngả người vào nhau. Đôi môi hé mở, ánh mắt đắm đuối không rời. Sự đam mê đong đầy trong đáy mắt như thể họ đang vuốt ve nhau trong tư tưởng hay ít ra cũng là một cuộc tranh cãi giữa hai người được ngụy trang quá kém.

Bên phải đôi tình nhân ấy là một người đàn ông ngồi cùng đứa trẻ - một cô bé mũm mĩm, tóc hơi thưa. Cô bé ngồi quay lưng lại với tôi. Từ hình dáng có thể đoán chừng cô bé sáu, bảy tuổi. Người đàn ông cúi thấp người để nhìn đứa trẻ, khuôn mặt ông chìm trong bóng tối. Ông ta đưa tay vuốt má cô bé nhưng nó đẩy ra và tiếp tục ăn. Cô bé mặc áo len trắng dài tay với váy kẻ ô màu hồng, chân đi vớ trắng và giày da sơn màu đỏ. Ngoại trừ đôi giày thì bộ quần áo có thể là đồng phục. Người đàn ông mặc áo khoác thể thao màu xám, sơ mi nâu, tất cả trông hoàn toàn tương phản với cô bé. Tôi có thể nhìn ông ta đủ rõ để hình dung ra dáng người của ông ấy. Hoàn toàn khớp với miêu tả của Polito về Roland, về cả độ tuổi lẫn việc ông ta có một đứa con.

Ông ta bẻ một mẫu bánh mì và bắt đầu ăn, tôi có thể nhìn rõ mặt ông hơn - một khuôn mặt với xương gò má cao và dẹt, mũi to, cằm nhọn và nhỏ. Nếu đó là con mồi của tôi thì bộ tóc nâu đỏ ngày xưa đã ngả màu xám và trở nên thưa thớt.

Ông ta lấy chiếc nĩa và cuộn mì ống, đưa một ít cho đứa bé nhưng nó lắc đầu quầy quậy. Ông nói điều gì đó với cô bé và nếu nó có trả lời thì tôi cũng không thể nào nghe được. Người phục vụ lại che khuất tầm nhìn của tôi một lần nữa. Một chai nước khoáng Aqua Minerale Primo Fiorentina được đặt nhẹ nhàng xuống bàn cùng với một chiếc ly ướp lạnh.

"Ông sẵn sàng gọi món chưa?"

Vẫn còn đầy bụng vì bữa trưa muộn nên tôi chọn một món nhẹ, rau trộn với sò giá bốn mươi bốn đô. Trước khi người bồi bàn lấy lại thực đơn,

tôi kịp kiểm tra giá tiền chai nước. Bữa ăn này vượt quá trợ cấp của phòng cảnh sát Los Angeles. Tôi phải tự thanh toán nó rồi. Có thể chai nước được lấy từ những dòng suối bởi các cô gái đồng trinh nên mới đắt như vậy. Tôi mở nắp chai và uống. Nó có vị như nước lọc.

Cô bé đi ngang qua căn phòng, nói điều gì đó với cha mình làm người đàn ông phải nhướn mày.

Một lần nữa, ông ta lại nói và cô bé lắc đầu. Nó tụt khỏi ghế.

Chiếc váy bị phồng lên, ông ta đưa tay để vuốt xuống nhưng cô bé đã làm điều đó trước. Nó đứng lên và vuốt tóc, sau đó quay đi. Cô bé có nước da sáng, tóc đỏ, mũi tẹt và hếch. Một nét mặt không thể nhầm lẫn được của hội chứng Down. Cô bé lớn hơn tôi tưởng, cỡ mười hay mười một gì đó.

Nó nhìn tôi, mỉm cười, vẫy tay và nói: "Xin chào."

Giọng cô bé đủ lớn để át cả tiếng nhạc.

Tôi chào lại.

"Con định vào nhà tắm."

Người đàn ông gọi: "Elena"

Cô bé vung tay tỏ vẻ khó chịu, "Con đang nói chuyện với chú này, bố."

"Con yêu, nếu con phải đi..."

"Bố" - nó tiếp tục giậm chân rồi lại hỏi, "Bố buồn đúng không?" Rồi ôm khuôn mặt ông ta bằng cả hai tay, hôn lên má ông và nhảy chân sáo tới cánh cửa phía sau nhà hàng. Cánh cửa không được đánh dấu nên tôi có thể biết được cô bé là một vị khách sành ăn với bữa tối cả trăm đô la.

Người đàn ông nhún vai và nói, "Xin lỗi ông."

"Cô bé thật đáng yêu," tôi đáp.

Ông ta không nói gì, tiếp tục cuộn mì ống rồi xem giờ bằng chiếc đồng hồ đeo tay nạm kim cương. Sau đó, ông ta lại đặt nĩa xuống và kiểm tra thời gian một lần nữa.

Người bồi bàn xuất hiện

"Mọi thứ ổn cả chứ, ông Korvutz?"

"Vâng, cảm ơn Gio."

"Rất vui được gặp lại Elena. Cô bé khỏi ốm rồi phải không?"

"Ừ."

"Một cô bé lanh lợi, ông Korvutz. Cô bé thích trường học chứ?"

Korvutz gật đầu một cách yếu ớt.

"Tôi mang đến cho ông ít rượu với côca cho người ăn kiêng chứ?"

"Không, tí nữa tôi còn phải làm việc. Cần giữ cho đầu óc tỉnh táo."

Gio nói, "Ông không đùa chứ?"

Gương mặt của Korvutz trở nên buồn bã.

"Cần phải như vậy."

Elena trở lại, vừa đi vừa nghịch những đường viền trên áo len của mình. Cô bé dừng tại bàn ăn của tôi, chỉ tay và nói, "Chú ấy ngồi có một mình."

Roland Korvutz nói, "Hãy để cho quý ông ấy yên tĩnh đi con."

"Nhưng chú ấy cô đơn mà bố"

"Bố chắc là ông ấy chỉ thích..."

"Chú ấy cô đơn. Chú có thể qua ngồi với bố con mình."

"Elena."

Cô bé kéo tay áo tôi, "Qua với bố con cháu."

Tôi trả lời, "Nếu bố con đồng ý thì không có vấn đề gì."

Korvutz trở nên nhăn nhó.

Elena vỗ tay "Hoan hô."

"Elena, dừng lại, con hãy để cho chú ấy..."

Tôi đứng lên và mang cốc nước sang bàn của họ.

"Hoan hô!"

Korvutz nói, "Ông không cần phải làm như thế."

"Tôi không lấy làm phiền trong một vài phút."

Cặp tình nhân liếc về phía chúng tôi. Người phụ nữ thì thầm điều gì đó với bạn trai của mình nhưng anh ta nhún vai tỏ vẻ thờ ơ.

"Thật sự là không cần thiết."

"Cần mà bố."

Đôi tình nhân cười chế giễu.

"Elena"

"Cần thiết mà."

"Suyt, suyt..."

"Cần..."

"Elena! Suyt! Chúng ta đã nói thế nào về nhà hàng La Bella."

Cô bé bĩu môi.

Korvutz nói, "Ở trong nhà hàng, chúng ta cần phải làm gì, nói đi cương..."

Cô bé bắt đầu khóc, Korvutz đưa tay lau nước mắt và hôn lên má nó, "Cương, cương, ở La Bella, chúng ta cần phải giữ im lặng."

"Cương, cương" Elena nói, "Cái đó dành cho Mẹ."

"Nhưng mà con cũng là cục cương của bố nữa."

"Không."

Korvutz đỏ bừng.

"Thưa ông, tôi xin lỗi vì đã làm phiền, ông có thể trở lại bàn..."

"Chú ấy cô đơn. Cô Price nói phải đối xử tốt với những người cô đơn."

"Đó là ở trường, Elena."

"Cô Price nói là phải luôn luôn tử tế."

Tôi nói, "Tôi có thể ngồi đây cho đến khi thức ăn được mang đến."

"Elena, để chú ấy đi."

Korvutz cao giọng khiến cô bé nhăn mặt. Sau đó, ông ta lại thì thầm điều gì đó nghe giống như tiếng Nga với cô bé. Cô bé tụt khỏi ghế và thốn thức. Người phụ nữ trẻ bên cạnh lại liếc mắt nhìn qua.

"Elena."

Cô bé chạy ra cửa. "Con đi nữa đây."

Korvutz nói, "Xin lỗi ông, con bé rất thân thiện."

Tôi nói, cố tỏ ra không có vẻ gì nịnh bợ. "Cô bé rất đáng yêu."

Tuy nhiên ánh mắt của ông ta nói lên tôi đã thất bại.

Tôi giới thiệu bản thân mình. "Tôi làm việc với lũ trẻ."

"Ông làm gì?"

"Chuyên gia tâm lí trẻ em."

"Ồ, ra vậy."

Korvutz nói một cách thờ ơ và đưa mắt hướng về phía bàn ăn của tôi.

"Chúc ông một buổi tối vui vẻ."

Tôi giơ chiếc huy hiệu có in chức vụ cố vấn phòng cảnh sát Los Angeles mà sếp để lại nhà tôi tối qua, đặt nó lên bàn trước mặt ông ấy.

"Khi nào ông có thời gian..."

Korvutz rất đổi ngạc nhiên, đôi mắt ông ta lồi ra sau cặp kính. Dù ánh sáng trong nhà hàng rất yếu, ông ta vẫn căng mắt nhìn vào tấm huy hiệu.

"Cái quái gì...?"

Tôi bỏ huy hiệu vào túi.

"Chúng ta cần nói chuyện, không phải về ông mà về Dale Bright."

Ông ta bắt đầu đứng dậy, nghĩ rằng như vậy sẽ tốt hơn. Cả hai tay vẫn nắm chặt và để trên bàn.

"Hãy thoát khỏi những chuyện vớ vẩn này."

"Tôi đã vượt ba ngàn cây số đến đây để nói chuyện với ông. Dale Bright có thể đã sát hại những người khác. Đây là một vụ án mạng cực kỳ phức tạp."

"Tôi không biết anh đang nói cái quái gì."

Tôi đứng để che ông ta khỏi cái nhìn soi mói của Gio và cặp tình nhân bên cạnh. Miệng vẫn nở nụ cười để người khác nghĩ đây là một cuộc nói chuyện thân mật.

"Dale Bright. Từng là chủ tịch hội đồng đại diện những người thuê nhà trên đường số 35."

Vai Korvutz cứng đờ, ngón tay ông ta sượt qua con dao xấn bơ.

"Ông không nằm trong diện tình nghi của chúng tôi nhưng Bright thì có. Điều tôi cần là thông tin chi tiết, bất cứ thứ gì có thể giúp tìm được hắn ta."

"Tôi không biết."

Korvutz nói một cách khó khăn.

"Chỉ là một cuộc nói chuyện nhỏ khi nào ông thấy tiện."

"Sau đó, bọn chúng lại hành hạ tôi."

"Nếu ông chịu hợp tác và giúp chúng tôi tìm ra Bright, mọi chuyện sẽ kết thúc."

"Tôi không biết gì cả." Ông ta rít qua kẽ răng.

"Thậm chí những ấn tượng về hắn, trông hắn như thế nào, thói quen của hắn là gì?"

"Mắt con khô rồi."

Một giọng nói cất lên sau lưng chúng tôi.

Elena đang nhảy nhót bên cạnh tôi, tay cô bé cầm một chiếc khăn mỏng.

Roland Korvutz nói, "Chú này phải đi rồi con."

"Không, b..."

"Có"

"Bố làm con buồn."

Korvutz bật dậy, nắm lấy tay con bé và nói, "Cuộc đời đầy những chuyện buồn ngay cả khi con có thể học được điều đó."

Ông ta kéo đứa bé đang khóc lóc ra khỏi nhà hàng.

Gio nhìn theo hai bố con. Cánh cửa đóng sầm lại.

Giọng nam trong vở nhạc kịch vẫn còn rên rĩ.

Người phụ nữ quay sang bên cạnh và nói, "Đặt một đứa con nít vào những nơi như thế này."

Bạn cô ta đưa tay vuốt lại ve áo. "Mà còn là một đứa trẻ kiêu đó. Thôi chúng ta gọi món đi."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 23

Những người thanh lịch dắt chó đi dạo trên đại lộ Park.

Tòa nhà của Korvutz nằm ở phía tây con đường, gồm mười tầng được xây bằng đá xám, mỗi tầng là một căn hộ.

Trước nhà là cây cột bằng đồng tỏa ra một thứ ánh sáng yếu ớt, lập lòe. Mái hiên sạch bong, màu nâu sẫm. Một tấm thảm làm từ vật liệu chống chịu thời tiết, trông có vẻ rất hợp với căn hộ của tôi dẫn đến cửa ra vào bằng kính khung đồng. Tấm biển "Tất cả khách đến thăm đều phải được thông báo" và cả chuông cửa cũng đều làm bằng đồng.

Bên trong hành lang, người gác cổng với bộ trang phục màu hạt dẻ ngồi thành thoi trên chiếc ghế chạm, đang nhìn lại tôi. Đó là một chàng trai người Tây Ban Nha, để ria mép và hầy còn quá trẻ để là một cảnh sát về hưu như Polito đã nói.

Khi tôi tiến lại gần, anh ta đứng dậy. Ánh sáng tỏa ra từ cái đèn trần pha lê nhuộm màu hổ phách lên sàn nhà cẩm thạch. Những tấm gỗ màu tối cũng nổi bật lên trong ánh sáng ấy như sôcôla tan chảy.

Người bảo vệ không hề động dậy cho tới khi tôi nhấn chuông và thậm chí sau đó, động tác của anh ta vẫn rất chậm chạp.

Anh ta hé cánh cửa và hỏi, "Ông cần gì?"

"Tôi đến đây để gặp ông Roland Korvutz."

"Ông ta đang chờ ông à?"

"Tôi hy vọng là như thế."

"Tên của ông?"

"Bác sĩ Delaware."

Anh ta đóng cửa rồi gọi điện. Tôi làm mát gót chân mình dưới mái hiên, sẵn sàng cho một lời từ chối hay có thể là một lời cảnh cáo chấm dứt cái việc mà tôi đang làm.

Bỗng nhiên, tôi thấy có lỗi vì đã phá hỏng bữa ăn tối của Elena nhưng sau đó, nghĩ về hai vợ chồng Safrans khiến tôi gạt bỏ sự ân hận của mình.

Người gác cổng gác điện thoại, xoay cửa và nói, "Ông ấy đang xuống."

Roland Korvutz xuất hiện vài giây sau trong chiếc áo sơ mi nâu giản dị, quần xám rộng và giày đế mềm màu trắng, tay ông ta bế con chó Pomeranian nhỏ với bộ lông trắng muốt.

Tôi chuẩn bị tinh thần cho một cơn phẫn nộ nhưng khuôn mặt của ông ta chẳng biểu lộ điều gì.

Người gác cổng hoàn thành thủ tục và Korvutz bước qua cửa. Ông ta chỉ tay về phía nam nhưng vẫn không hề dừng lại, trên tay ôm con chó.

Ông ta nhỏ người mà đi rất nhanh.

Tôi đuổi kịp ông ấy. Con chó Pomeranian sủa lên thích thú liếm tay tôi.

Korvutz nói, "Mọi người đều nghĩ anh là một người tuyệt vời."

Korvutz có một giọng nam trung. Trong không gian yên tĩnh lại càng khiến giọng nói của ông ta trở nên mạnh mẽ.

"Trẻ con và những chú chó. Đôi khi chúng là những biểu hiện cho một đức tính tốt."

Korvutz đáp lại, "Vớ vẩn, tôi có một con chó dữ, yêu mến mọi người xung quanh nhưng lại là một kẻ khó chịu nhất."

"Có lẽ chú chó này thông minh hơn."

"Tên của nó là Gigi."

Ông ta buộc chặt dây xích màu hồng vào chiếc vòng cổ bằng thạch anh của con Gigi rồi đặt nó xuống.

"Giống như trong phim đúng không?"

Ông lắc đầu. "Chỉ có vợ tôi mới thích phim thôi."

Gigi chạy tung tăng. Chúng tôi băng qua một khu nhà. Korvutz chờ tôi gọi chuyện trong khi Gigi khám phá một cây cột điện.

"Cảm ơn ông vì đã đồng ý gặp tôi."

Ông ta im lặng.

"Và cho tôi xin lỗi nếu đã phá hỏng bữa ăn tối của ông."

"Nếu không phải là anh thì cũng là một kẻ khác. Con gái tôi. Con bé thích nơi đó nhưng chưa sẵn sàng để đến đó."

"Quá nhiều áp lực khi phải giữ im lặng ở những nơi như vậy."

"Đôi khi Elena rơi vào trạng thái mà người ta hay gọi là "kích động quá mức".

"Ý tôi là, những gì tôi nói lúc này, cô bé thật sự dễ thương dù ở bất cứ tiêu chuẩn nào."

Korvutz chăm chăm nhìn tôi, "Anh đúng là một bác sĩ tâm thần sao?"

"Ông có muốn xem giấy phép của tôi không?"

Korvutz cười.

"Cô bé là con gái duy nhất của tôi, tôi kết hôn muộn."

Con chó giật mạnh sợi dây và chạy về phía trước.

"Được rồi, được rồi." Ông ta nói và cho nó dẫn đường.

Đi được một đoạn ngắn, ông ấy hỏi, "Cái gã Bright đó đã giết một người nào sao?"

"Có thể là cả một đồng người."

"Diên rồ."

"Ông chưa bao giờ nghi ngờ hãn về vụ Safrans ư?"

Ông ta xua tay, "Tôi không bao giờ nói chuyện về chúng. Không đời nào. Chúng chẳng mang lại cho tôi điều gì ngoại trừ rắc rối."

"Tất cả những gì tôi quan tâm là Bright...."

"Bright có gặp tôi hai lần đúng không? Anh muốn biết điều đó phải không? Điều duy nhất mà tôi còn nhớ: đồ nịnh hót. Ông Korvutz thế này, ông Korvutz thế kia. Sau đó tòa nhà của tôi có bốn trăm năm mươi người thuê, bốn trăm bảy mươi lăm chứ. Tôi không quan tâm đến việc hãn gọi tôi là ông Korvutz nữa."

"Hãn ta đã làm gì?"

"Cố gắng trở thành bạn thân của tôi, cứ như thể tôi không biết lúc nào mình bị quản lí."

Korvutz đi chậm lại, đưa mắt nhìn ra xa trong khi Gigi tiếp tục đánh hơi một cây cột đèn khác. Ông ta sửa lại mắt kiếng. Gigi đột nhiên đổi ý, không muốn khám phá cây cột đèn đó nữa và chúng tôi lại tiếp tục đi.

"Nhìn con chó thật thành thơi. Nó có nhiều thời gian mà."

Tôi lặp lại câu hỏi của mình.

Korvutz nói, "Bright có những ý tưởng vì lợi ích của tôi "Nếu có một hội đồng đại diện cho những người thuê nhà thì mọi chuyện sẽ thuận lợi hơn." Tôi nghĩ đó là một chuyện vớ vẩn."

"Nhưng ông vẫn đồng ý."

"Một người muốn giúp, việc đó lại chẳng làm anh mất gì. Tôi ngờ rằng Bright sẽ đòi trả một thứ gì đó, nhưng thật ra anh ta chẳng yêu cầu gì."

"Hắn ta không yêu cầu bất cứ thứ gì?"

"Không."

"Cũng không đòi ông giảm tiền thuê nhà?"

"Này, tôi đã làm điều đó trước."

"Ông giảm cho hắn bao nhiêu?"

"Ai mà nhớ, có thể tổng cộng vài ngàn đô."

Tôi nói, "Ông thật hào phóng."

Korvutz quay sang và bảo, "Như tôi đã nói, tôi gặp hắn hai lần, hắn ta muốn giúp, tại sao tôi lại phải từ chối. Nhưng cuối cùng thì việc ấy chẳng

đem lại kết quả gì, một hội đồng ngu ngốc."

"Không giúp ích được gì cho kế hoạch chuyển đổi khu nhà thành chung cư của ông?"

Korvutz bước nhanh hơn, trông có vẻ giận dữ.

"Cái tòa nhà đó làm tôi sạch tiền. Tôi đổ tiền vào đó với những khu đất khác. Đáng lí ra tôi nên biết đầu tư vào những chỗ khác có lời hơn là khu đất chết tiệt ấy. Sau đó, tôi gặp rắc rối. Tiền lãi tuột dốc. Ngân hàng không cho vay trừ khi mọi thủ tục hành chính đều được thông qua. Hồi đó, phải mất rất lâu để thành phố này giải quyết một vấn đề gì đó. Cậu quan tâm đến cái khi gì? Cậu muốn biết về Dale đúng không? Toàn bộ câu chuyện là thế. Chấm hết."

Tôi hỏi, "Làm thế nào hẳn ta biết mà đến chỗ ông thuê nhà?"

"Nhờ giới thiệu."

"Từ ai?"

"Có gì khác nhau đâu?"

Chúng tôi đi tiếp cho đến khi Gigi thích thú với thứ mùi bốc ra từ cái thùng rác ở góc đường 69.

Korvutz nói, "Đi, đi, Gigi."

Tôi lại hỏi, "Ai giới thiệu Bright với ông?"

"Lại câu hỏi ấy nữa à?"

"Bí mật lớn ở đây là gì?"

"Tôi thậm chí không muốn có thêm người đến thuê nhà. Cậu muốn chuyển đổi khu nhà, cậu cần nó không có người để thực hiện điều đó, đúng không?"

"Bright được đảm bảo là không gây phiền phức, tôi nói: vậy thì được. Vấn đề của tôi là ở đó, quá dễ dãi."

Gigi tiếp tục chạy từ cái thùng rác. Chúng tôi lại đi qua một nửa tòa nhà trước khi tôi hỏi, "Ai bảo đảm cho hẳn?"

"Một việc kì quặc đúng không?"

"Sonia Glusevitch?"

Korvutz liếm môi, "Cậu biết Sonia?"

"Tôi biết bà là chị họ của ông và bà cũng có tên trong danh sách hội đồng đại diện."

"Chị họ?"

Ông ta nói như vừa mới nghe một từ lạ hoắc.

"Chồng thứ hai của mẹ bà ấy là cháu của một trong những người chị gái con mẹ kể tôi."

"Bà ta biết Dale và giới thiệu hẳn cho ông?"

Một cái gật đầu miễn cưỡng.

"Bà ta có quan hệ gì với Dale không?"

"Sonia đã kết hôn rồi."

"Ông hãy trả lời câu hỏi của tôi."

"Tôi không muốn nhúng mũi vào chuyện của người khác."

"Tôi cho rằng câu trả lời là có."

"Nghe này," Korvutz nói. "Sonia đến chỗ tôi và nói, bà ấy có một người bạn cần tìm một chỗ trọ. Tôi trả lời là nếu hẳn chỉ ở trong vòng sáu tháng. Hết."

"Điều đó hợp với nhu cầu của Bright một cách hoàn hảo."

"Ý cậu là sao?"

"Hẳn ta đi đây đi đó, không bao giờ ở lại một chỗ quá lâu."

"Tốt cho hẳn."

"Không có hồ sơ nào về hẳn sau khi rời khỏi tòa nhà của ông. Ông có thể nghĩ ra bất kì nơi nào mà hẳn đến không?"

"Tôi biết à?"

"Sonia gặp hẳn ở đâu?"

"Điều này thì tôi biết. Hai người đó gặp nhau ở một buổi trình diễn."

"Trình diễn cái gì?"

"Sonia muốn trở thành một diễn viên. Lúc đó, tiếng Anh của bà ta rất tệ. Bây giờ thì đã khá hơn một chút. Một năm tôi đến đây từ Belarus, tôi nói tiếng Anh trôi chảy, hai năm sau, tôi có thể nói được tiếng Tây Ban Nha của người Puerto Rican, năm năm sau, tôi nói chuyện được với người Trung Quốc, blablabla..."

"Sonia không có năng khiếu về mặt ngôn ngữ."

"Sonia?" Korvutz cười khẩy.

"Người ta bảo không phải là con dao bén nhất trong chạn để chén bát."

"Nhưng bà ta nghĩ bà có thể trình diễn được."

"Muốn trở thành một ngôi sao lớn."

Korvutz nói, "Thậm chí ngay cả bây giờ, bà ta vẫn tham gia các lớp học của trường New, vẽ tranh, làm những ấm trà, gạt tàn thuốc hay giá cắm nến."

"Một người yêu nghệ thuật."

"Sống nhờ vào tiền trợ cấp sau ly hôn và có thời gian để tham dự các lớp học."

"Còn chồng trước của bà ta?"

"Một bác sĩ chỉnh hình, hẳn ta nâng ngực cho bà ấy, mãi nguyện với thành quả của mình, sau đó hai người lấy nhau, hẳn phải nhìn tác phẩm của mình cả đời."

"Tên ông ấy là gì?"

"Ai mà nhớ."

"Ông ta kết hôn với chị họ của ông và ông không nhớ tên của ông ấy?"

"Một gã Do Thái, họ lấy nhau ở Anguilla, không ai được mời đến lễ cưới. Năm năm sau, bà ấy chuyển về ngôi nhà lớn ở Lawrence và ly hôn."

"Bà ta vẫn nhận tiền trợ cấp chứ?"

"Bà ấy vẫn sống tốt."

"Phòng khám của vị bác sĩ đó ở đâu?"

"Cũng ở Five Towns."

"Cái nào?"

"Có thể là Lawrence hay là Cadarhurst."

"Ông không nhớ tên ông ta sao?"

"Tên Do Thái, cái gì đó Witz, có thể là Markowitz, hay Leibowitz. Không, không, Lefkowitz. Bob Lefkowitz. Chơi quần vợt."

Ông ta vừa nói vừa làm điệu bộ của một cú đánh bóng rộng.

"Và Sonia gặp Dale Bright khi bà ta kết hôn với bác sĩ."

Korvutz im lặng

Tôi nói, "Ông nói với tôi là bà ấy đã làm như thế."

"Tôi nói là bà ta nói với tôi là Dale cần một căn hộ."

"Sống với chồng nhưng bà ta vẫn giữ căn hộ trên đường số 35 sao?"

Korvutz quay mặt đi, mặt dây chuyền trên cổ ông ta là một bức tiểu họa về một cây cầu.

"Tôi đã cho bà ấy một căn hộ, vậy thì sao?"

Gigi chạy thẳng đến một cái thùng rác khác.

Ông ta nói, "Giờ chúng ta lại đi."

Tôi hỏi, "Sonia gặp Dale trong buổi diễn nào?"

"Làm sao tôi nhớ?"

"Ông có xem nó không?"

"Bà ta cứ nói là phải đến xem, nó miễn phí. Cuối cùng thì tôi cũng phải đi. Một nơi ngớ ngẩn."

"Một khu buôn bán đúng không?"

"East Village, không rạp hát. Họ thuê phòng của một nhà hàng Mêhicô rồi sắp xếp thêm ghế, đàn piano, rèm đen. Mọi người đều mặc đồ đen, áo choàng đen, mũ trùm đầu cũng màu đen. Suốt cả vở kịch họ toàn chạy xung quanh sân khấu và hát như cầu kinh. Đến cuối có một người kéo rèm và mọi người vỗ tay ra về."

"Tên của vở diễn đó là gì?"

"Có thể là Black Bathrobes hay Throwing Up."

Korvutz cười hóm hỉnh.

Tôi lôi tờ danh sách đã lấy trên báo, bắt đầu đọc tên những vở diễn.

Korvutz nói, "Đúng cái tên đó Dark Nose Holiday. Cái tên mang nghĩa quái gì nhỉ. Dark Nose."

Tôi đã hỏi Sonia, cô ấy nói nó khiến người khác phải suy nghĩ, như khi người ta đi vào đường hầm "Ở cuối con đường sẽ là sự thật" Korvutz cười to "không thể có sự thật nào hơn thế".

Gigi xem xét những bông hoa mọc trong tòa nhà bằng gạch cao vút. Tôi kiểm tra danh sách diễn viên của vở Dark Nose Holiday. Times là tờ báo duy nhất viết về vở kịch này.

"Một vở hài kịch mang màu sắc hiện đại sẽ giúp bạn khám phá những cung bậc huyền bí của cảm xúc."

Không thấy danh sách diễn viên hay bảng phân vai được trích dẫn.

Tôi hỏi, "Có bao nhiêu người tham gia vở kịch đó?"

"Điều đó có quan trọng không?"

"Có thể."

"Bao nhiêu ư? Cỡ bốn? Tôi không chắc nhưng mà không nhiều."

"Dale Bright có phải là một trong những diễn viên tham gia trong vở kịch không?"

"Có thể."

"Có thể ư?"

"Tôi nói cậu rồi. Diễn viên đội mũ trùm đầu, cậu không thấy mặt mũi của họ, có thể đó là anh ta cũng có thể là chuột Mickey."

"Sonia khẳng định đã gặp hắn tại buổi biểu diễn?"

"Đúng vậy."

"Ông còn biết gì thêm về hắn nữa không?"

"Không còn gì."

"Khi hai vợ chồng Safrans biến mất."

"Ừ, ừ... Không. Tôi đã nói với cậu rồi, chúng tôi không đi đến đó. Bọn họ hầu như phá hỏng cuộc đời tôi."

"Safrans?"

"Cảnh sát. Thật phiền phức. Tôi cố gắng làm ăn còn bọn họ xông vào văn phòng của tôi, giơ phù hiệu, thế là tạm biệt mọi thứ. Cái gã người Ý đó, trông giống như một tên Găng-xtơ. Họ quấy nhiễu bởi vì tôi là người Belarus và muốn điều tra về buôn lậu. Trùm xã hội đen Nga. Ngớ ngẩn."

"Đó là thành kiến."

"Tôi liên tục nói với hắn "nghe này, ông sẽ chẳng tìm thấy được gì đâu bởi vì ở đây chẳng có gì để ông tìm kiếm.""

Gigi chạy nhanh tới một chiếc hộp bằng bìa các tông bỏ đi và nằm bẹp xuống. Korvutz vẫy tay vào không khí:

"Cái cuối cùng đó, Gigi."

Tôi nói, "Gia đình Safrans làm tôi chú ý chỉ bởi vì..."

"Chúc ngủ ngon và may mắn. Lí do duy nhất khiến tôi nói chuyện với cậu lần đầu tiên là vì tôi không muốn cậu làm phiền con gái tôi nữa. Với lại tôi không có điều gì để giấu giếm."

"Cậu sẽ sớm trở về Los Angeles chứ?"

"Gần như vậy."

"Hãy chào những cây cọ..."

"Nói đến Safrans thật sự làm ông cảm thấy khó chịu."

Ông ta ngậm chặt miệng, thở ra một cách nặng nề, da mặt phồng lên xung quanh môi.

Tôi nói, "Nếu ông không có gì để giấu."

Ông ta bắt đầu rít lên: "Có thể bọn chúng tự nhiên biến mất hay ai đã làm gì đó với chúng. Tôi phải quan tâm đến việc đó sao? Không, thậm chí chỉ là một chút mà tôi dành cho Gigi."

"Một cách tổng khứ bọn rác rưởi."

"Này, cậu đừng có nói bằng cái giọng đó. Chẳng lẽ tôi phải khóc và thương tiếc hả? Họ chống lại tôi chỉ bởi vì họ muốn vậy. Tôi đã phải chạy trốn khỏi mọi chuyện."

"Trốn tránh việc đấu tranh?"

"Trốn tránh cộng sản - lũ nhỏ nhoi chập chạp."

"Gia đình Safrans là cộng sản?"

"Chuyên quấy rầy người khác, thưa ông."

"Sonia ở trong thành phố chứ?"

"Làm sao tôi biết?"

"Hãy gọi cho bà ấy. Nếu bà ấy có thể nói chuyện với tôi ngay bây giờ thì tôi đã xong việc với ông."

"Dù sao cậu cũng phải kết thúc."

"Gọi cho bà ta đi."

"Tại sao tôi phải làm theo lời cậu?"

"Cả con gái và con chó của ông đều thích tôi."

Ông ta nhìn tôi chằm chằm rồi bật cười. "Tại sao lại không? Sonia giới thiệu một tên ngớ ngẩn cho tôi, và giờ tôi lại giới thiệu cậu cho bà ấy."

Ông ta để tôi đứng lại bên ngoài tòa nhà, trao Gigi cho người gác cổng và gọi điện thoại. Một cuộc nói chuyện ngắn; rồi ông ấy giơ ngón tay ra hiệu mọi việc đã xong.

Tôi nói, "Cảm ơn". Korvutz không tỏ thái độ gì khi băng qua dây hành lang. Người gác cổng theo sau, thản nhiên khi con chó liếm mặt anh ta.

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 24

Sonia Glusevitch sống trong một căn hộ lớn bằng gạch màu vàng chiếm một phần ba tòa nhà, đường 93 phía đông. Cửa lớn dẫn đến hành lang này luôn mở rộng. Những bức tường được lắp kính xen kẽ với cửa sổ treo rèm nhung. Những cây cọ yếu ớt khao khát một điều gì đó hơn là thứ ánh sáng phát ra từ phía nhà ga.

Hai người gác cổng không đội mũ, mặc áo sơ mi trắng ngồi sau các quầy Mica, không quan tâm đến một dãy màn hình TV xung quanh. Tên của Sonia Glusevitch khiến họ chú ý chút ít rồi lại tiếp tục xem một tờ quảng cáo cá độ.

"Phòng nào?"

Một sự tìm kiếm vất vả trong quyển sổ đen bọc nhựa.

"Tầng 26, phòng 11."

Chiếc thang máy kim loại kêu ken két suốt quãng đường lên tầng 26.

Hành lang được dán giấy màu hồng nhưng đôi chỗ không đều nhau nên nhìn giống như bị gỉ. Tấm thảm màu xám lâu năm đã mất vẻ mịn màng.

Tôi gõ cửa nhà Sonia Glusevitch. Người phụ nữ mở cửa mặc bộ đồ kimono màu vàng cam, mang đôi giày đế cao. Bà ấy độ bốn mươi tuổi, đầy đà và xinh đẹp với mái tóc dài đen nhánh, hàng mi rậm và đôi môi đỏ.

Khuôn mặt bà ấy phủ một lớp phấn dày. Mùi nước hoa vani nồng nàn lướt qua hành lang.

"Bà Sonia Glusevitch. Tôi là Alex Delaware."

"Sonia."

Đôi bàn tay mềm mại nắm lấy tay tôi. Mùi hương vani len vào từng đốt ngón tay tôi.

"Xin mời vào."

Phòng khách nhà bà có hình hộp và được sơn màu xanh nhạt, được trang trí với bộ ghế bọc nhung đen, tấm thảm trắng và chiếc bàn bằng kính màu vàng kiểu Baroc. Khung cảnh Paris nổi lên quá nhiều màu sắc nhưng không tạo được sự cân xứng cho bức tường. Chiếc TV Nhật màu đen đặt giữa một bộ sưu tập núi đồi nhấp nhô bằng gỗ làm giảm mất vẻ đẹp tự nhiên của nó.

Bà ta nhẹ nhàng ngồi xuống một chiếc ghế xinh xắn rồi chỉ tôi vào cái bên cạnh. Đầu gối chúng tôi chỉ cách nhau có vài xăng ti mét.

Cửa sổ không rèm hướng thẳng ra dòng sông Đông và cảnh đêm ở Queens lung linh, huyền bí.

"Cảm ơn vì đã gặp tôi."

Tiếng quần áo chạm vào thịt da kêu sột soạt khi bà ấy bắt chéo chân. Sợi dây chuyền mắt xích bằng vàng ôm lấy cái cổ trắng ngần xinh đẹp. Đôi hoa tai quá khổ lấp lánh kèm theo chiếc nhẫn lớn bằng thạch anh. Cổ tay bà ta đeo một chiếc đồng hồ vàng nạm kim cương hiệu Lady Rolex.

"Alex, một cái tên Nga rất phổ biến. Anh có mang dòng máu Nga không?"

"Điều đó nằm ngoài sự hiểu biết của tôi."

"Xin mời dùng." Bà ta chỉ tay vào chiếc bàn café với bánh quy, phô mai. Một chai Riesling đã bật nắp và hai chiếc cốc thủy tinh khắc hoa văn.

Ánh sáng yếu trong căn phòng làm nổi bật khung cảnh dòng sông và nước da của bà ấy. Tôi rót rượu cho cả hai. Bà ấy chỉ nhấp môi chút xíu. Tôi còn uống ít hơn. Cả hai chúng tôi đều mỉm cười và giả vờ thích thú với những câu chuyện của nhau.

Giống như một buổi hẹn hò giữa những người chưa hề quen biết.

Bà ta dùng mười lăm phút tôi đi từ tòa nhà của Korvutz đến đây để trang điểm.

Tôi hỏi, "Ông Korvutz đã nói chuyện với bà chưa?"

"Ồ, dĩ nhiên rồi."

Giọng nói bà ấy trong trẻo mang âm hưởng của vùng Slavic. Bà ta nói để lộ hàm răng trắng, nhỏ và nụ cười gợi nhớ về một thời con gái tinh nghịch.

"Roland nói với tôi là anh rất ồn ào, nhưng không nói là cũng rất đẹp trai."

Bà ta đặt phô mai lên bánh và ăn trong khi tay vẫn nghịch những chiếc tăm xĩa phô mai.

"Anh nghĩ Dale có khả năng đã giết người nào đó?"

"Có thể là như vậy."

"Được rồi."

"Điều này không làm bà bất ngờ sao?"

"Dĩ nhiên là có chứ. Anh dùng phô mai không? Nó rất ngon đấy."

Tôi đã trả bốn mươi bốn đô la cho món salad ở nhà hàng La Bella nhưng lại bỏ đi trước khi thức ăn được mang đến. Bây giờ vẫn vậy, tôi không thấy đói và không quan tâm đến điều gì ngoại trừ thông tin. Thế nhưng, tôi cũng với tay lấy một chiếc bánh quy.

"Bà vui lòng kể cho tôi nghe về Dale."

"Phải kể điều gì cho anh bây giờ."

"Anh ta trông như thế nào?"

Sonia đáp, "Tử tế và tốt bụng. Anh ấy thích giúp đỡ mọi người."

"Anh ta có giúp gì bà không?"

"Ồ, có chứ."

"Về điều gì?"

"Về khuôn mặt, cách nói chuyện, cách sử dụng ánh mắt. Những thứ ấy rất khác nhau."

"Bà có thể nói rõ hơn được không?"

"Đó là sự hóa trang trên sân khấu. Khi diễn kịch, anh phải bộc lộ cảm xúc."

"Dale đã nói với bà như vậy?"

Sonia gật đầu.

Tôi nói, "Dale có kinh nghiệm về nghệ thuật hóa trang?"

"Anh ấy rất kinh nghiệm. Tôi không biết. Anh ấy rất, rất tốt và có năng khiếu về nghệ thuật."

"Hai người gặp nhau khi đang đóng vở Dark Nose Holiday?"

"Vâng, tôi là Neurona, một người du lịch trong tiềm thức và Dale là Axon. Anh ấy chỉ cho tôi cách sử dụng ánh sáng và bóng tối." Bà ấy chạm vào mi mắt - để trông có vẻ huyền bí trên sân khấu. Để làm cho khuôn mặt mang đậm chất kịch hơn.

Korvutz đã mô tả những diễn viên trong vở kịch ấy. Họ phủ kín những tấm áo choàng màu tối.

Tôi nói, "Rồi hai người trở thành bạn bè."

Sonia nhấp rượu. "Dale thật sự là một người bạn thân."

"Bà dường như không ngạc nhiên khi biết anh ta bị tình nghi giết người."

"Mọi thứ có thể là một điều ngạc nhiên, hoặc chẳng là gì. Điều đó còn tùy thuộc."

"Tùy thuộc cái gì?"

Bà ta nghiêng đầu sang một bên.

"Nếu anh tin người khác, anh sẽ có được sự ngạc nhiên."

"Bà không tin người khác sao?"

"Không còn như xưa nữa."

Bà ta nói, "Mỗi ngày, chồng tôi đều nói với tôi rằng: Anh yêu em. Mỗi ngày khi thức dậy, sáu giờ ba mươi, điều đầu tiên ông ta làm thậm chí trước

cả việc súc miệng là thì thầm với tôi rằng: Sonny, anh yêu em. Tôi thấy rất hạnh phúc khi ông ta làm như vậy."

Bà ta thu tay về để trên đầu gối.

"Ông ta là một bác sĩ. Hằng tuần, ông ấy đều tặng hoa cho tôi vào thứ sáu. Những người phụ nữ khác đều phải ghen tỵ với tôi. Ông ta làm việc rất vất vả, là bác sĩ chính hình. Stevie của tôi. Ông ấy làm nhiều giờ lắm. Rồi ông ta thuê những cô y tá người Puerto Rican xinh đẹp, và bây giờ ông ta lấy một trong những người đó."

"À."

Bà ta đổi chân, lớp váy được nâng lên để lộ bắp đùi trắng nõn.

"Bà biết Dale khi bà kết hôn."

"Vâng."

"Quan hệ của hai người là gì?"

Sonia cười xếch.

"Ý ông muốn biết tôi có ngủ với anh ta không phải không?"

"Rất ít, có, điều đó đã xảy ra. Stevie mua vui với những cô y tá. Ông ăn chả sao cấm bà ăn nem?"

"Chỉ một vài lần."

"Tôi thích làm chuyện đó, còn Dale thì không."

"Anh ta không hứng thú."

"Phải, hứng thú. Khi làm chuyện đó, anh ta không nhiệt tình cho lắm nhưng anh ta vẫn có khả năng. Không có vấn đề gì với khả năng của anh

ấy, mà chỉ với việc thường xuyên."

"Có bất kì dấu hiệu gì là anh ta đồng tính không?"

"Anh ta nói với tôi là không."

"Bà đã hỏi anh ta sao?"

"Lúc đó tôi rất buồn." Vai bà ta chùng xuống.

"Tôi tìm thấy hóa đơn của Platinum American Express trong túi áo của Stevie. Một bữa ăn thịnh soạn và đắt tiền tại một địa điểm ở Hamptons tôi đã từng yêu cầu Stevie dẫn tôi đến đó nhưng anh ta không bao giờ làm việc ấy."

"Thật tồi tệ."

"Vâng, tới khi tôi không chịu đựng được nữa. Tôi rất buồn và đã khóc với Dale. Tôi yêu cầu anh ấy hãy đối xử với tôi như một người phụ nữ. Nhưng anh ta đã không làm như vậy. Thay vào đó, anh ta lại rất tốt."

"Như một người bạn gái."

"Một người biết lắng nghe."

"Anh ấy nắm tay tôi, lắng nghe tôi nói và ôm tôi. Chúng tôi đã hôn nhau nhưng rất ít." Bà ta vuốt nhẹ chóp mũi.

"Anh nghĩ đó có phải là vì công việc không?". "Không phải vậy."

Bà ta gác chân cao hơn càng để lộ cặp đùi.

Tôi nói, "Thật khó tin rằng anh ta khiến bà thất vọng."

Mắt bà ta rơm rớm. "Có thể anh đang nói dối nhưng tôi thích điều đó."

Sau đó, bà ta uống rượu và ngược nhìn lên trần nhà. Cái cảm hếch lên, bà ta đưa tay sửa lại chiếc áo, che phần đùi bị lộ.

"Vậy là bà đi hỏi anh ta: anh có phải là người đồng tính không? Anh ta trả lời không phải."

"Anh ta trả lời ngay lập tức là không có."

"Câu hỏi ấy có làm anh ta buồn không?"

"Không hề, anh ấy cười rồi nói sang một chủ đề khác."

"Anh ta nói về cái gì?"

"Em rất đẹp, Sonny."

Một sự im lặng kéo dài.

"Anh ta có nữ tính không?"

"Không, tôi đã nói là không rồi mà."

"Bà không chắc về điều đó."

"Có, tôi chắc chắn chứ. Câu trả lời là hoàn toàn không?"

"Dale không phải là một người rất nữ tính, mà chỉ là một người nhạy cảm."

"Rất hữu ích."

Bà ta nháy mắt, "Không giống như một người đàn ông bình thường, hử?"

Tôi cười thay cho một câu trả lời.

"Nói cách khác, anh ta khác biệt. Rất gọn gàng và sạch sẽ, anh ấy luôn luôn tươi mới. Anh ta không có bất kì thứ trò chơi nào. Tôi không nói về những thứ đồ chơi giới tính. Tôi nói đến những thứ dành cho nam giới như xe đua, đồng hồ lớn, TV, đầu máy... Stevie rất thích những thứ đó."

"Dale có sở hữu bất cứ thứ gì như vậy không?"

"Không một thứ gì. Anh ấy chỉ có nệm để ngủ, quần jeans và khăn choàng cổ trong tủ quần áo. Không có cả thức ăn dự trữ trong tủ lạnh, chỉ có nước trái cây và nước lọc thôi. Một cái ba lô và một cái khóa."

"Một cái khóa."

"Một cái màu xanh từ quân đội."

"Dale nói với bà ông ta là một quân nhân?"

"Đội trưởng, cách đây năm năm."

"Ông ta phục vụ ở đâu?"

"Đức. Anh ta sửa xe tăng."

"Lĩnh vực cơ khí."

"Anh ấy rất khéo tay, một lần, anh ấy sửa bếp lò cho tôi, rồi tới cái đèn, và cả nhà vệ sinh nữa. Anh ấy sửa nhà vệ sinh hai lần."

"Chúng ta đang nói đến căn hộ của bà trên đường 35 phía Tây đúng không?"

Sonia búng nhẹ ngón tay lên chiếc ly.

"Alex, tôi rất, rất cô đơn trong ngôi nhà rộng. Stevie đi làm suốt ngày với những cô y tá bé bỏng của anh ta. Roland có một tòa nhà mới. Tôi thì

đóng kịch, tại sao lại phải quay về Long Island mỗi tối?"

"Bà mua cho bà một căn hộ, sau đó, mua cho Dale một cái."

"Tôi cũng thích giúp đỡ người khác."

Bà ta mỉm cười.

"Như việc tôi đang nói chuyện với anh ngay lúc này vậy."

"Tôi rất cảm kích về điều đó. Vậy..."

"Anh định ở thành phố này bao lâu, Alex?"

"Tôi sẽ rời đi vào sáng mai."

Bà ta hạ giọng, "Anh có thường xuyên đến đây không?"

"Thỉnh thoảng."

"Đây là một thành phố đẹp, nó luôn luôn chứa đựng những điều thú vị."

"Dale đã sống ở đâu trước khi anh ta chuyển tới tòa nhà của Roland?"

"Khách sạn."

"Bà có nhớ tên khách sạn đó không?"

"Tôi không bao giờ biết tên của nó. Dale nói với tôi chỗ đó không tốt lắm. Tôi nói, Đoán xem, em có một giải pháp cho anh. Rồi tôi nói chuyện với Roland, sau đó Dale chuyển đến sống bên cạnh căn hộ của tôi."

"Dale còn kể cho bà nghe điều gì nữa về anh ta không?"

"Toàn bộ câu chuyện chỉ có vậy."

"Thế còn gia đình anh ta?"

"Anh ấy nói mình không có gia đình."

"Sao lại không?"

"Bố mẹ anh ấy đều đã qua đời, đó là lí do anh ta chuyển đến đây."

"Từ California."

"California hả? Từ Washington D.C chứ."

"Anh ta nói với bà vậy sao?"

"Anh ấy nói về thủ đô, về những chính trị gia luôn luôn nói dối nhân dân. Anh ta cũng có thể là một chính trị gia đúng không?"

"Trước khi chuyển đến đây, anh ta sống ở San Francisco."

"Anh ta chưa bao giờ nói về San Francisco."

"Anh ta có kể về anh hay chị của mình không?"

"Anh ấy nói anh ấy là con một trong gia đình."

Sonia mỉm cười chấp nhận, "Lại là một lời nói dối nữa đúng không?"

Tôi gật đầu.

"Dale, Dale, Dale." Bà ta nói

"Anh hãy xem những điều tôi định tin tưởng."

"Anh ta có nói gì với bà nữa không?"

"Không có gì, Alex. Anh chưa dùng phô mai, nó rất ngon đấy."

Tôi xắn một góc nhỏ phô mai. Nó dai và cứng ở viền.

"Không còn điều gì bà có thể kể cho tôi về Dale sao?"

"Hầu hết là tôi nói và anh ấy lắng nghe. Anh ấy là một người bạn tốt khi tôi cần một người bạn. Và bây giờ anh ta giết người, mà anh ta giết ai?"

"Có thể là một vài người."

Bà ta ngần ngại.

"Tôi ở một mình với anh ấy rất nhiều lần và anh ta luôn đối tốt với tôi."

"Anh ta thật hay giúp đỡ."

"Phải, anh ấy thật tốt bụng, là người đàn ông tốt nhất mà tôi từng gặp."

Bà ta đi vào nhà vệ sinh, một lát sau, đi ra, nữ trang đã được tháo hết, khuôn mặt trang điểm nhẹ hơn và tóc được quăn lên gọn gàng. Nhìn bà ấy mộc mạc, nhưng trẻ hơn.

"Anh vẫn ngồi yên không hề di chuyển."

"Bà sợ tôi lấy cắp thứ gì phải không?"

Bà ấy cười, "Anh sẽ đi vào ngày mai? Sáng hay tối?"

"Chuyến bay sớm."

Bà ta nháy mắt và giơ tay ra:

"Chúc ông thượng lộ bình an, Alex."

Tôi nói, "Nếu bà không phiền, tôi chỉ hỏi thêm một vài câu hỏi."

Sonia ra hiệu đồng ý và ngồi xuống: "Bây giờ ông muốn nói về Safrans, đúng không? Roland nói với tôi rằng ông nghĩ Dale đã giết họ."

"Điều này làm bà ngạc nhiên sao?"

"Cả hai. Ai mà biết được loại người đó."

"Loại người gì?"

Bà ta ra vẻ một bộ mặt chanh chua, "Luôn luôn giống thế này này: Cầu thả, luộm thuộm như không bao giờ tắm rửa. Dale nói họ dơ như sâu bọ."

"Sâu bọ?"

"Làm dơ bản tài sản của Roland, như vậy thật không công bằng với anh ấy. Cái cách họ đối xử với con chó."

"Họ tàn bạo với con chó của mình?"

"Dale nói họ không bao giờ dắt chó đi dạo, để nó vệ sinh ngay trong nhà". Giọng bà ta chùng xuống, mắt mở to. "Đây là lần đầu tiên tôi nghĩ về điều này".

"Dale và Safrans không hòa thuận. Không có lí do gì để ông ta ở trong căn nhà đó. Dù gì đi nữa, Roland cũng chưa bao giờ yêu cầu Dale giúp đỡ cậu ấy, chưa bao giờ."

"Roland muốn chắc chắn là bà sẽ nói với tôi điều đó."

"Roland không phải là một kẻ găng-xtơ nào đó. Ở Belarus, cậu ấy là thư ký bệnh viện giúp những người già lấy thuốc."

"Cái đêm gia đình Safrans biến mất, họ đã đi xem kịch ở một khu buôn bán. Có phải lúc đó vở Dark Nose Holiday vẫn tiếp tục diễn không?"

"Trình diễn?" Bà ta cười ồ lên. "Còn hơn là thế. Chúng tôi diễn bốn ngày."

"Safrans có tham gia không?"

Một cái gật đầu khẽ.

"Dale đã mời họ."

"Tôi hỏi tại sao, anh ta nói tại sao lại không tử tế với họ chứ?"

"Họ có thích vở diễn không?"

"Không biết nữa."

"Bà có gặp Dale đi cùng họ sau buổi diễn không?"

"Không biết. Bà ấy khẳng định. Lúc đó tôi còn phải tẩy trang. Việc đó mất khối thời gian."

"Khi bà trở ra, Dale đã đi rồi?"

"Đúng vậy."

"Bà có bao giờ gặp lại Safrans không?"

Sonia im lặng một hồi lâu rồi lắc đầu. "Chúa ơi, Dale."

"Dale có tham gia bất kì vở nào khác sau đó không?"

"Không."

"Anh ta sử dụng thời gian như thế nào?"

"Phần lớn thời gian tôi ở Long Island. Tôi chỉ sử dụng căn hộ đó chỉ khi nào không muốn về nhà."

"Dale có làm một công việc gì đó không?"

"Anh ta nói anh ấy dự định tìm một công việc nhưng không phải bây giờ. Anh ta có tiền, từ cha mẹ nhưng chỉ một ít. Đó cũng là một lời nói dối phải không?"

"Anh ta được thừa kế nhưng không phải chỉ một ít tiền," tôi nói. "Khi anh ta rời khỏi căn nhà của Roland, không có hồ sơ nào nói đến việc anh ta làm ở đâu? Anh ta nói định tìm công việc gì?"

"Anh ta không nói đến vấn đề đó. À, tôi chợt nghĩ ra một việc nữa, anh ta nói dự định sẽ đi du lịch."

"Ở đâu?"

"Khắp thế giới. Như thế đó là một địa điểm vậy. Tôi nói, Dale hãy tin em, thế giới không phải là một nơi, đó là một chiếc hộp nhỏ chứa những người thù ghét và chém giết lẫn nhau. Không ai thích những người khác mình. Anh có muốn đến Belarus và xem tại sao em lại bỏ nơi đó đi không? Anh ta nói, Không. Sonie, ý anh nói về những thành phố lớn như Paris, London, Rome. Tôi hỏi tại sao anh ta chưa bao giờ đến thăm những thành phố lớn khi làm việc ở Đức. Anh ấy trả lời, quân đội khiến anh ấy rất bận. Nhưng có lẽ anh ấy cũng chẳng thể ở Đức, đúng không?"

"Tôi đoán là vậy."

"Toàn là lời nói dối. Được rồi, còn gì mới nữa không?"

"Bà có tấm hình nào của anh ta không?"

Tôi yêu cầu một điều gì đó để có thể nhận diện Dale. Bức tranh mà bà ấy đã vẽ - một người to lớn, lực lưỡng và gần đúng những gì mà Roland đã mô tả.

Mắt nâu. Bà ấy thêm vào. Đôi mắt dịu dàng. Thịnh thoảng, anh ấy có đeo kính, đôi lúc lại không.

"Điều này nghe có vẻ lạ nhưng anh ta có bao giờ mặc quần áo phụ nữ không?"

"Không phải ở ngoài đường."

"Bà không ngạc nhiên về câu hỏi này ư?"

"Trong vở Dark Nose Holiday, có một cô gái, cô ta đóng vai Systema, cô ta cao lớn, quần áo cỡ mười sáu đến mười tám, đôi khi Dale muốn đùa giỡn."

"Về hình dáng của cô ta?"

"Không, không phải mà là quần áo của cô ta. Anh ấy mặc chúng vào, đội bộ tóc giả, và giả giọng phụ nữ. Việc đó rất vui nhộn."

"Một trò đùa ngớ ngẩn."

"Cái gì? Anh nghĩ anh ấy khác thường à?"

Tôi nhún vai không trả lời.

"Đây là một kẻ giết người bị rối loạn giới tính."

"Rất khó để nói điều đó."

"Ôi trời. Tôi ngờ rằng tôi rất may mắn. Dale luôn luôn đối tốt với tôi nhưng ai mà biết được. Tôi cảm thấy mệt rồi, Alex. Nói chuyện nhiều quá."

Bà ta tiến tới tới cửa, nghiêng người hôn má tôi với một mùi hương ngào ngạt vani.

"Tôi cảm ơn lần nữa."

Bà ta nói:

"Tại sao tôi lại không giúp đỡ anh chứ. Có thể một ngày nào đó tôi sẽ đến thăm California."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 25

Tôi hỏi Milo, "Sếp đã thấy tiền sếp bỏ ra có ích chưa?"

"Tôi sẽ nói cho anh biết sau khi tôi nói chuyện với sếp."

"Đó là khi nào?"

"Cứ đợi đi."

Năm giờ chiều. Bầu trời âm đạm, không khí nặng nề bao trùm lên thành phố. Chúng tôi đang ngồi trong một quán café trên đại lộ Santa Monica danh tiếng, thưởng thức món ốpla cỡ lớn. Café cho tôi; còn Milo thì gọi một café và một đĩa bánh quế. Hai giờ trước, anh ta đã ăn xong bữa trưa muộn ở quán café Moghul. Mùi hương thì là Ai Cập và thuốc lào quyện vào nhau còn vương lại trên quần áo của anh ấy. Trước khi đi ngủ, tôi đã nhắn tin cho Milo, tóm tắt những điều thu thập được ở New York. Không thấy anh ta nhắn lại vì anh ta còn phải theo dõi Tony Mancusi cho đến tận sáng. Milo dụi mắt.

"Dale đã làm cho nhà Safrans..."

"Được rồi, tiền tôi bỏ ra có ích rồi, để tôi trả tiền đĩa rau diếp cả trăm đô la chưa kịp ăn của anh."

"Bốn mươi đôla, rau và sò."

"Ồ!"

Tôi về nhà từ lúc chiều, vẫn không thể nào liên lạc được với Milo cho đến bốn giờ. Anh đến thăm Gilbert Chacon tại khu nhà cho thuê Prestige và xin Chacon chấp nhận việc đi làm muôn. Anh xâu chuỗi các sự kiện lại với nhau nhưng chìa khóa để giải quyết vấn đề thì lại không tìm ra. Sau đó, anh vội vàng lái xe đến Rite Aid trên Canon và mua một đơn thuốc rẻ tiền mà chúng tôi đã thấy.

"Nghĩ thử xem. Có thêm điều gì về việc đó không?"

"Một người nào đó đã hối lộ anh ta để anh ta từ bỏ việc đó chẳng?"

"Đừng nghĩ vậy, anh ta muốn làm, và quan tâm nhiều về chuyện mất việc hơn là giúp đỡ hay xúi giục người khác."

"Tuy nhiên, việc đó đã xảy ra. Bất cứ ai nhặt chiếc chìa khóa sẽ giữ nó."

"Suy luận của anh đa cảm quá đó."

Sau khi rời Chacon, anh tham gia một hội nghị qua điện thoại với chính quyền Texas và những thám tử đến từ sáu thành phố nơi mà Cuz Jackson thông báo là có hành động bạo hành. Ba vụ lâm vào tình trạng bế tắc, hai vụ có khả năng tháo gỡ, một vụ không. Cộng thêm vấn đề về Antoine Beverly vẫn còn là một câu hỏi lớn.

Bài ca muôn thưở của cấp trên ở Lone Star State là muốn mọi việc phải tiến triển. Sếp đã yêu cầu Milo tiếp tục theo dõi vụ Antoine nhưng không có cách nào thực hiện việc ấy ngoài việc xác định những người bạn niên thiếu của cậu ta.

Cả hai việc ấy đều không có kết quả gì. Chúng ta đã bố trí người theo dõi trước nhà Wilson Good trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ vừa qua. Hoàn toàn không có ai ở nhà và Saint Xavier bắt đầu lo lắng.

"Có thể ông ấy bệnh nặng và đã ra đi trong bệnh viện."

"Chúng ta đang tìm kiếm điều đó. Một mã số."

"Vị huấn luyện viên đã già từ sân bóng."

"Anh thấy buồn cười về điều đó lắm sao? Tôi nói rồi, tất cả những gì những kẻ ngốc phải làm là hợp tác."

Nếu không như thế thì Antonie rốt cuộc cũng chỉ dọa được con nít."

Nghĩ về điều đó làm tôi phát mệt hoặc có thể do tôi không hề chớp mắt trong căn phòng khách sạn kín mít như xà lim và sau đó lại phải chịu đựng chuyến bay dài sáu tiếng đồng hồ khó chịu.

Tôi nốc café còn Milo xé hộp thuốc lá Splenda nhưng không hề hút.

"Good bằng tuổi Antoine khi biến mất. Anh có thấy thằng bé nào mười lăm tuổi có khả năng làm một chuyện như vậy không?"

"Chúng không có được myelin."

"Ai, cái gì?"

"Myelin," tôi nói. "Nó là một chất bao quanh tế bào thần kinh và đóng vai trò trong quá trình tư duy logic. Thiếu niên không có nhiều myelin như thanh niên. Một vài nước cho rằng đó là lí do để không xét xử những tội phạm trẻ tuổi."

"Ở độ tuổi nào thì nó bình thường?"

"Điều đó khác nhau từ người này sang người khác. Một vài trường hợp kéo dài đến tận giai đoạn trung niên."

"Sống dựa vào hóa học thì thật tệ. Nhưng chúng ta không nói về một vụ giết người ngu ngốc bởi những kẻ bốc đồng. Máy tên hiệp dân tập thể suốt ngày gây ra những vụ như vậy. Nếu Good là một điều xấu hổ đối với Antoine thì chúng ta có một thiếu niên đã lén lút mưu sát bạn thân của hắn. Sau đó dàn xếp mọi chuyện êm đẹp rồi tiếp tục sống như một công dân trung thực. Như một người khiêng quan tài của bạn và nhỏ cho hắn vài giọt nước mắt."

"Xem bản thân là chuẩn mực đạo đức và cho rằng tội lỗi là một gánh nặng nhưng mọi người vẫn phạm phải nó. Hoặc Good là một trong những kẻ rối loạn tâm thần nghiêm trọng - những người có thể xoay xử để không gặp rắc rối."

"Và bây giờ thì rắc rối đến tìm hắn. Vì thế mà hắn cực kì thích thú và tách ra."

"Và cái chết của Antoine không phải là một tội ác được tính toán trước. Một vài đứa trẻ vô tình đùa giỡn, trêu chọc lẫn nhau và mọi thứ vượt quá tầm kiểm soát. Good lo lắng giấu xác Antoine đi. Bây giờ thì anh ta khiếp sợ."

"Có thể là ba đứa trẻ. Một thằng bạn thân của Antonie có tiền án phạm tội. Đó có thể là một vụ tự trừng phạt."

"Gordon Beverly nói Maisonette có vấn đề với gia đình, sống trong một chiếc xe. Có thể động cơ của thằng bé đó không mạnh mẽ bằng Good."

"Bradley sống một cuộc đời đầy phiền phức, gia đình Wilson có một ngôi nhà trên đồi. Có thể điều đó đã khiến cho Good trở thành một đứa trẻ lạnh lùng... khi thật, có thể vụ đó đã được tính toán từ trước. Gia đình Good nói với tôi là Antonie đã bán được nhiều báo hơn những đứa trẻ khác. Điều gì xảy ra nếu những đứa trẻ bụi đời này muốn lấy tiền của nó còn nó thì không chịu?"

"Cái cách mà bọn chúng thường làm là nộp các tờ đơn và lãnh tiền sau đó."

"Đồng ý. Nhưng trực giác của tôi mách bảo có chuyện gì đó đã xảy ra giữa ba đứa trẻ này. Chúng ta phải tìm thấy Good và làm cho hắn tỉnh mộng nhưng tôi không có đủ thông tin về Mancusi và Shonsky. Về việc này, Tony đã gọi cho Jean Barone ngày hôm qua, muốn biết là khi nào di chúc của mẹ hắn được công bố."

"Cô ta nói gì với hắn?"

Thì những gì tôi nói với cô ta? Bánh xe công lý đang chậm chậm quay. Tonester gác máy mà không có đến một lời tạm biệt. Có thể áp lực từ việc trì hoãn công bố di chúc của mẹ hắn sẽ khiến hắn làm điều gì đó ngu ngốc. Chẳng hạn như gặp gỡ với bất kì ai mà Dale đang giả mạo."

Milo tranh thủ với lấy cái bánh, cắn nó một cách khó khăn và làm rơi vãi bao nhiêu mẫu vụn.

"Cảm ơn anh về chuyến đi. Anh tin rằng Korvutz không dựng chuyện về Safrans?"

"Ông ta không có động cơ làm việc đó. Tòa nhà sẽ bị dỡ bỏ kể cả Safrans có đồng ý hay không?"

"Vậy động cơ của Bright là gì?"

"Niềm vui của việc giết người khi mà anh có thể dàn dựng nó như một hành động vị tha. Sonia nói Bright là người đàn ông tốt nhất mà bà ta từng gặp."

"Một người bạn thân? Anh có tin không?"

"Tôi nghĩ là vậy."

"Có khả năng nhưng không thường sẵn sàng làm chuyện ấy. Nhưng không phải người đồng tính."

"Gã này coi thường sự phân biệt giới tính."

Milo ăn xong và lấy thêm một cái khác.

"Làm trò hề trong trang phục phụ nữ, giới trang điểm. Không có hồ sơ nào ghi chép về việc hấn ở Washington D.C., Maryland hay Virginia. Cả việc phục vụ trong quân đội Đức cũng vậy."

"Thật ngạc nhiên."

"Hãy làm mới bản thân anh đi. Một thú tiêu khiển của thiên niên kỉ mới. Tại sao anh không chạy khỏi văn phòng và cứu chúng ta thoát khỏi tất cả rắc rối này."

Tôi nói:

"Nếu là động cơ về mặt chính trị thì không phù hợp. Hấn ta thực lòng muốn giúp đỡ người khác."

Milo cười đến nỗi những mẩu bánh vụn muốn phọt ra.

"Dale và Tony có thể đã gặp nhau tại các buổi gặp mặt của những kẻ đồng bóng. Tony phàn nàn về vấn đề tài chính, nào là mẹ anh ta sống trong một ngôi nhà xinh xắn ở Westwood trong khi anh ta bị ép phải chuyển tới một đồng rác vì bà mẹ ngừng trợ cấp. Dale quyết định sẽ làm một điều gì đó. Có thể Tony không suy nghĩ gì về việc anh ta được gợi ý nhưng sau khi anh ta nghe chi tiết - một kẻ giết người trong trang phục hóa trang. Anh ta đã nghi ngờ một điều gì đó."

"Cái mũ lưỡi trai kẻ sọc," anh nói. "Anh ta kể cha anh ta có đội một chiếc như vậy. Nếu đó chỉ là một trong những trò đùa con con của Dale thì

làm sao hẳn ta có thể biết thói quen ăn mặc của cha Tony."

"Chắc là Tony lại bẻm mép rồi. Dale là một người biết lắng nghe."

"Nếu Tony biết anh ta phải chịu trách nhiệm một phần về việc Dale sát hại mẹ anh ta, thì điều đó có thể lý giải cho sự xúc động mà chúng ta đã thấy."

"Thật kinh tởm. Nhưng anh ta không vạch tội Dale bởi vì anh ta sợ bị bắt vì tội đồng lõa."

"Điều làm tôi quan tâm là Dale hành động mà không lo ngại Tony sẽ tố cáo hẳn."

"Hẳn ta hiểu suy nghĩ của Tony mà."

"Hoặc có thể hẳn đang chờ thời cơ."

"Tony rơi vào cảnh túng thiếu. Tôi nghĩ điều này có thể xảy ra. Một cách khác, nếu việc theo dõi không mang lại kết quả gì, tôi nghĩ mình sẽ đương đầu trực tiếp với hẳn."

Milo ăn cái thứ hai.

"Anh có thực sự nghĩ rằng đó là một hành động vị tha không? Dale không đòi trả tiền cho việc làm của hẳn."

"Nếu chúng ta phán đoán đúng vụ án Ojo Negro, hẳn ta giết chị gái của mình và Vicky Tranh, sau đó trở nên giàu có. Nhưng nếu tiền không phải là động cơ duy nhất để loại bỏ Leonora, tất cả những gì hẳn phải làm là ẩn nấp trong rừng và bán cho cô ta một phát súng. Thay vào đó, hẳn ta lại hóa trang và lộ mặt, trộm một cái xe và dính vào tội ác không thể tin được. Theo tôi, điều đó có nghĩa là hẳn ta có vấn đề về tâm sinh lý và tất cả

đều hợp lí với những gì Mavis Wembley nói về Dale: hẳn ta độc ác một cách kín đáo khi còn là một đứa trẻ."

"Hành hạ động vật nhưng lại tình nguyện tham gia vào một trại nuôi thú. Hẳn ta thật nực cười, phải không?"

"Mia mai và giả tạo," tôi nói. "Nghĩ thử hẳn phải bỏ ra bao công sức trong vụ giết Kat Shonsky. Hẳn trộm một chiếc xe khá nổi, cải trang thành phụ nữ, đi theo Kat và bắt cóc cô. Sau đó, hẳn mang chiếc xe về địa điểm mà chắc chắn nó sẽ được tìm thấy, để lại vài vết máu trên ghế ngồi. Hẳn cũng bỏ lại chiếc khăn quàng cổ để người ta có thể phát hiện ngay lập tức nếu thi thể của Kat được khai quật."

"Ngôi mộ ấy chắc chắn là đã được khai quật," anh nói. "Giấy phép hoạt động của hồ bơi dành cho mấy chị em đã được thông qua rồi đấy."

"Sẽ thú vị nếu Dale nhận thức được việc đó."

Lông mày anh cong lên: "Một người nào đó mà chị em biết... tự hỏi liệu có phải họ vừa trở về từ một chuyến du ngoạn không?"

Anh ta ra hiệu cho người hầu bàn và đưa cho cô ấy vài tờ hóa đơn.

"Như thế này thì quá nhiều thừa Trung úy?"

"Chờ tôi một chút nhé, Marissa."

"Thành thật mà nói, Trung -"

Milo đặt bàn tay lên tay cô ấy. "Dắt mấy đứa nhỏ đi xem phim."

"Anh thật tốt." Cô nhón chân hôn nhẹ lên má Milo.

Tôi nói, "Những hành động tử tế hiếm hoi."

"Tôi và Dale."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 26

Milo vớt những thông báo vào hòm thư rác, tìm tên hai chị em trong quyển sổ lưu giữ những dòng chia sẻ cảm xúc về cái chết của Kat Shonsky.

"Susan Appel và Barbara Bruno... chúng ta hãy đi theo thứ tự bảng chữ cái. Anh vội vàng nhấn số đến mức nhầm và phải làm lại."

"Bà Appel phải không? Tôi là Trung úy Sturgis. Tôi... Vâng. Tôi biết đó là một mất mát đối với gia đình,... tôi rất lấy làm tiếc... đó là... không, không cần thiết để bàn đến vấn đề đó nữa, đó không phải là điều tôi định,... tuyệt đối. Bà... và chúng tôi rất đánh giá cao điều đó, nhưng tôi cần phải hỏi bà thêm một vài câu hỏi."

Anh gác máy, xoa mặt. "Bà ta không biết ai tên Bright, Dale, Ansell hay ai khác. Không bao giờ biết đến bất cứ người nào có khả năng làm một điều gì đó khủng khiếp, tương tự với bà chị bởi vì họ cùng thuộc một tuýp người với nhau."

"Một sự gắn bó thân thiết," tôi nói.

"Họ ở cùng nhau và chưa hề có kiện cáo lẫn nhau. Có thể là một liên kết. Dù sao thì tôi cũng gọi thử cho Bruno, không có ai nhắc máy, hộp thư thoại, để lại tin nhắn cũng vô ích, Appel chắc chắn là người liên lạc được đầu tiên. Cảm ơn vì bữa sáng. Tôi định xuống mua Red Bull và thứ gì khác để uống, sẵn sàng cho những điều ngạc nhiên của Rodney Drive."

"Anh đã trả tiền bữa sáng rồi mà."

"Tôi đang nói về cái gì đó kích thích tư duy."

"Có muốn tôi đi cùng không?"

"Robin vẫn còn bận rộn với dự án của cô ấy hả?"

"Chúng tôi sẽ ăn tối lúc bảy giờ, sau đó cô ấy phải quay lại làm việc."

"Vậy thì anh ở nhà chơi với con Blanche đi, cảm ơn vì lời đề nghị nhưng làm cái công việc luẩn quẩn đó suốt bốn mươi tám tiếng thì không thể nào thực hiện qua điện thoại được. Cộng thêm việc anh đùa với tôi khi óc khô hài của tôi chết rồi thì không thú vị đâu. Đừng nói là anh đã ở đó rồi nhé."

Bữa tối có món sườn, salad và bia. Trước chín giờ. Robin quay lại với công việc chạm khắc của cô ấy, còn tôi nằm dài trên sofa trong phòng làm việc và đọc báo. Blanche cuộn người bên cạnh tôi, giả vờ quan tâm đến tình hình thời sự. Mười giờ ba mươi, tôi thức dậy, cảm thấy ngứa ran cả người. Blanche ngáy to đầy thích thú. Tôi bế nó lên giường rồi đi bộ đến xưởng làm việc của Robin.

Cô ấy đang ngồi trên một chiếc ghế dài, vừa đọc vừa tiện.

"Ồ, anh yêu. Trông anh kìa."

"Sao em?"

"Anh ngủ gật đúng không. Nhìn mặt anh là biết ngay."

"Vậy hả?"

Cô ấy bỏ đọc xuống, chạm vào mặt tôi và nói:

"Ngủ trên ghế trường kỉ. Anh có những vết lằn trên mặt đây này."

"Em thật có óc quan sát."

"Có muốn em đi cùng anh không?"

"Đi đâu em?"

"Một trong những nơi anh định đi."

"Anh không có dự định đi đâu cả."

"Không ư?" Cô ấy nói. "Vậy thì bây giờ em sẽ nghỉ và tội mình có thể chơi xếp chữ."

Mặt sau cây đàn măng-đô-lin bằng gỗ thích của một gã đặt hàng qua mạng nằm trên chiếc ghế dài sạch bong. Một đồng vô bào nằm gọn trên sàn.

"Anh không cản trở thiên tài làm việc nữa."

"Hiếm lắm đấy," cô ấy nói. "Giờ anh định đi đâu?"

"Có thể anh sẽ đi cùng Milo. Anh ấy đang theo dõi Tony Mancusi, may ra có thể tóm được hắn để điều tra."

Cô ấy mỉm cười. "Vậy mới là anh chứ không phải là một gã nước ngoài nào xa lạ. Hôn em nào, anh đi nhé."

Tôi gọi điện cho Milo khi đang đi trên đường.

Anh nói, "Myelin của cậu sẽ chết hết đó."

"Dù sao tôi cũng có quá nhiều rồi."

"Một quý ông trưởng thành?"

"Không có quyền lựa chọn."

Milo mượn một chiếc Camaro nâu cũ từ sở cảnh sát. Chiếc xe đậu cách tòa nhà của Tony Mancusi gần mười mét về phía Bắc ở một vị trí thuận lợi để đèn đường không chiếu vào ghế trước, che khuất người tài xế.

Milo nhìn thấy tôi, anh mở khóa xe.

Trong xe bốc ra một thứ mùi hỗn hợp giữa mồ hôi, thuốc lá và thịt lợn. Ba hộp sườn đã được gặm sạch lẫn long lóc trên ghế sau cùng với chén cơm chiên bốc mùi, một đồng ly nhỏ bằng nhựa đựng nước tương chua ngọt trống rỗng. Chiếc khăn ăn lốm đốm vết mỡ, chai nước chùi xe hiệu Wash'n Dris, một đôi đĩa giấy, ba lon Red Bull bị đập nát thành những cái đĩa. Trong tay Milo là một cái bình thủy kiểu carô.

Khuôn mặt và cả người anh chìm trong bóng tối. Khi mắt tôi quen dần, tôi thấy anh thay áo màu nhung đen, bao súng nilon ôm sát vai đựng một khẩu 9 ly và khẩu Keds trông còn mới nguyên.

"Bánh thật."

Anh tháo tai nghe khỏi Ipod, tắt máy và nói:

"Anh nói gì?"

"Tôi chỉ chào anh thôi."

"Tôi đã mời anh ăn tối nhưng..."

"Tôi ăn rồi."

"Lại một món rau trộn cắt cỡ nửa hủ?"

"Không, chúng tôi tự nấu."

"Người đàn ông của mọi người."

"Anh nghe gì vậy?"

"Một sự rập khuôn đến mức tương phản, không phải Judy, Bette Liza hay Barbra. Anh thử đoán xem."

"Ồ."

"Beethoven. Eroica"

"Thật là một người đàn ông cổ điển," Tôi nói.

"Ipod của Rick. Tôi tình cờ có nó."

Chúng tôi ngồi một tiếng đồng hồ thì đội tuần tra Hollywood gọi đến. Không có dấu hiệu gì của Wilson Good.

Trước một giờ ba mươi, việc theo dõi khiến tôi phát chán, tôi dự định ngồi thêm một giờ nữa, sau đó sẽ nhanh chóng trở về nhà và lặp lại giờ giấc của mình.

Milo nói:

"Khi nào anh còn ở đây, đánh thức tôi nếu có chuyện gì xảy ra."

Anh đẩy ghế ra phía sau để tựa đầu lên và bắt đầu ngủ. Hai mươi phút sau, anh thức dậy với một giọng nói ồm ồm và đôi mắt hoang dại.

"Mấy giờ rồi?"

"Mười phút nữa sẽ là hai giờ."

"Anh có muốn chợp mắt một chút không?"

"Không, cảm ơn."

"Đổi ca với tôi không?"

"Có lẽ để lát nữa."

"Chán ngắt. Tôi đã nói rồi mà," anh nói. "Chín-mười-chín đêm."

"Đôi khi phải tỏ ra tử tế để người ta công nhận mình đúng," tôi nói. "Nhấn mạnh vào chỗ đôi khi."

"Ôi trời, việc mất ngủ cũng đem lại những điều tai hại -" Bồng có một điều gì đó xảy ra bên trái Milo khiến anh quay lại ngay lập tức.

Tôi nhìn theo ánh mắt anh nhưng không thấy gì. Sau đó, cửa trước căn hộ của Tony Mancusi mở ra. Milo hành động như thể anh ta đoán trước được điều đó. Một người đàn ông bước xuống đường. Dáng người mập lùn, lết thết nhưng lại bước đi rất nhanh. Hắn đi bộ xuống phía Nam, hướng về chiếc Toyota của mình, rồi lên xe, lái về hướng Sunset.

Milo hạ cửa kính xuống và quan sát. Hầu hết tầm nhìn của tôi bị giới hạn bởi những chiếc xe đậu trong công viên nhưng tôi có thể nhìn thấy hai đốm sáng song song của đèn sau xe hẵn phía trước hai mươi mét.

Mancusi vượt qua một khu nhà và cua qua một tấm biển báo dừng.

"Phạm luật lần đầu tiên" Milo nói rồi khởi động xe "Hy vọng sẽ còn những lần vi phạm khác."

Chiếc Toyota đi về phía Đông tới Sunset, qua trung tâm y tế Western Pediatric và tiếp tục băng qua Hospital Row. Lúc đó, đại lộ vắng vẻ cho tới khi chiếc xe chạy tới Vine nơi mà cảnh đêm rải rác những tên côn đồ, nghiện ngập, và những người công nhân với mức lương tối thiểu đang đứng đợi xe bus.

Đường phố thưa thớt. Điều đó có nghĩa là Milo phải theo sát chiếc Toyota nhưng không được để bị phát hiện. Ánh sáng từ một văn phòng làm

nổi rõ vết tương đỏ trên khoe miệng anh, nên trông anh như một Dracula với mái tóc đen, nước da xám.

Mancusi gạt đèn đỏ tại Highland, hấn ta phá luật, đổi hướng một cách đột ngột, rồi nhanh chóng rẽ vào một con hẻm bên trái.

Milo lăm bẫm, "Tony, Tony," và rớt lại phía sau hấn một nửa dãy phố.

Đèn xanh bật sáng, Milo lái xe vào một bãi đậu xe tối ở phía Tây đại lộ. Anh tắt đèn trước khi cua vào bãi, bên cạnh một quầy bán thức ăn.

Milo tắt hết đèn của chiếc Camaro và quan sát từ phía bên kia Highland. Chiếc bảng hiệu khổng lồ trên nóc của quầy thức ăn phát sáng hình một chú lợn vui tươi trong chiếc khăn choàng cổ Tây Ban Nha và mũ rộng vành. Gordito's Tacos.

Mancusi ngồi trong xe. Chín mươi giây sau, ba người phụ nữ đi ra từ bóng tối.

Tóc xù, váy cực ngắn, giày cao gót và đeo túi xách.

Bọn họ đánh mông khệnh khạng khi đi về phía chiếc Toyota. Cửa sổ phía tài xe mở ra.

Một cuộc nói chuyện lộn xộn kèm theo những tràng cười nghiêng ngả.

Hai người phụ nữ bỏ đi. Người phụ nữ ở lại sở hữu bộ ngực lớn và cặp chân dài. Một cái áo thun màu đỏ để lộ cái bụng tròn trĩnh phía trên chiếc váy ngắn cũn màu hồng, không phải, nói theo cách truyền thống thì đó là một cái quần cực kì nóng bỏng.

Cô ả tóc vàng hoe làm ầm ĩ cả lên trên đoạn đường đến chiếc xe, hất tóc điệu đà rồi bước lên xe.

"Đoán xem nào, Tony đâu phải là người đồng tính." Tôi nói.

Milo mỉm cười.

Mancusi lái xe nhanh hơn vào đường Highland phía Nam để đến đường số 6, rẽ trái, tăng tốc qua công viên Hancock, và đi vào quảng trường Windsor. Quảng trường này từng có những cây cổ thụ, bãi cỏ rộng và những khu đất bị giới hạn.

Một cú rẽ bất ngờ dẫn hẳn ta đi về phía Bắc đến đại lộ Arden và một khu đất trống nơi những cái cây bị chết.

Đèn sau chiếc Toyota vẫn sáng. Mười giây sau, anh ta tiếp tục lái xe về phía bắc và đỗ lại một lần nữa, lần này anh ta đậu xe đối diện với một kiệt tác của Georgian. Tác phẩm này gần như bị che khuất bởi ba cây tuyết tùng được trồng làm kỷ niệm.

Một cây sung dâu cũng cao không kém, che khuất chiếc xe.

Đèn vụt tắt.

Chiếc Toyota đứng im tại chỗ đó trong vòng mười phút rồi bắt đầu khởi động và trở về Gordito's Tacos.

Mancusi ngồi trong xe một lúc sau khi cô ả tóc vàng rời khỏi xe. Cô ấy dựa giỡn với cái cặp quần của mình, nghiêng người về phía trước và nói điều gì đó qua cửa sổ hành khách. Chiếc Toyota bỏ đi, cô ta rút thuốc và châm lửa.

Milo đi bộ qua đường, giơ phù hiệu. Cô gái tóc vàng đánh vào bấp đùi mình. Milo nói gì đó. Cô ta cười y hệt lúc gặp Mancusi. Anh chỉ tay vào điều thuốc và cô ả dập tắt nó. Anh thu ví của cô ta, giữ cô ấy bằng khuỷu tay và dẫn cô băng qua Highland đi thẳng đến chiếc Camaro.

Mặt anh vẫn lạnh băng còn cô gái mở to mắt ngạc nhiên chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra.

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 27

Milo lôi một con dao cạo bằng thép sắc lẹm ra khỏi cái xách tay của cô gái điếm.

"Để tay lên xe."

"Vì lí do an toàn thôi, đúng không ngài." Giọng khàn khàn cất lên.

"Lên xe." Cất con dao cạo vào túi, anh quăng cái xách tay vào thùng để hành lý, cho cô gái ngồi sau xe, và ngồi sát bên cô ta.

"Lái xe đi anh bạn."

Tôi trườn ra ngồi sau vô lăng.

Cô gái điếm nói, "Tôi thích có bạn đồng hành."

Ngồi sát bên Milo, cô ta trông thật nhỏ bé và yếu đuối. Cô ta khoảng ba lăm hay bốn mươi tuổi, tóc cứng đơ và rũ rượi, trên ngọn thì màu đồng đỏ, dưới chân màu bạch kim. Gương mặt tô son trát phấn trắng bệch, mụn lấm tấm như vụn bánh kẹo. Cái mũi ngộ nghĩnh, đôi môi đầy đặn, ngực đầy tàn nhang, đeo khuyên tai bản to. Mắt xanh thăm ẳm dưới hàng mi rậm. Bên dưới là một cái cổ to khỏe, nổi rõ trái cổ. Thấy tôi nhìn chăm chặp vào đôi tay to quá khổ, cô ta rụt tay giấu đi.

"Đây là Tasha LaBelle" - Milo nói.

"Chào Tasha."

"Tôi rất lấy làm hân hạnh, thưa ông"

"Chúng ta đi thôi", Milo lên tiếng.

"Chúng ta sẽ đi đâu?" Tasha hỏi

"Không cụ thể là nơi nào."

"Vài tiếng nữa, khu Disneyland sẽ mở cửa."

"Một nơi thú vị, hợp với cô chứ?" Milo hỏi.

Không một tiếng trả lời.

Tôi tăng ga rẽ vào đường Highland, chiếc xe va vào ổ gà làm hệ thống giảm xóc của xe kêu lách cách.

Tasha kêu lên "Ôi trời, các đại tướng mà phải đi chiếc xe bé tẹo này à?"

Lượn qua đại lộ Sunset và Hollywood, tôi chạy xe về hướng Đông, đường Franklin, chạy qua những khu chung cư còn đang ngập chìm trong màn đêm và những tán cây cổ thụ.

Không một bóng người trên phố. Chỉ có chú chó hoang nằm cạnh hàng rào.

Tasha cất tiếng hỏi, "Tôi đã phạm tội gì, các người đang lấy tôi ra làm trò đùa hay sao?"

Milo đáp, "Chúng tôi muốn có bạn đồng hành ấy mà. Khi chúng tôi phân tích vân tay của cô rồi, cái tên nào sẽ xuất hiện đây?"

"Vân tay? Tôi đã làm gì ư?" Sự căng thẳng làm cho giọng cô ta trở nên cáu kỉnh hơn.

"Biết chính xác tên của cô để ghi vào trong hồ sơ."

"Hồ sơ gì?" Cô gằn giọng vẻ gay hấn. Giờ đây, tôi đang thấy một kẻ lang thang hè phố, bị dồn vào chân tường và sẵn sàng phản kháng.

"Chúng tôi đang điều tra vụ việc. Có liên quan đến cái giũa móng tay của cô."

"Cái đó cũ lắm rồi. Tôi mua nó qua trang mua bán eBay."

"Tên khai sinh của cô là gì?"

Khẽ sục sục, cô ta đáp "Tôi là tôi."

Milo nói, "Chắc chắn rồi. Đừng làm to tát vấn đề lên chứ."

"Ông không hiểu sao?"

"Tôi hiểu. Quá khứ đã là dĩ vãng." Milo nói. "Đúng không?"

Tiếng "Vâng, thưa ông" thật nhẹ.

"Tuy nhiên, lắm lúc quá khứ lại trở nên rất quan trọng."

"Các ông bắt tôi lên xe để làm gì? Tôi đã làm gì chứ?"

"Chưa kể vụ cái dao cạo, cô còn bị bắt quả tang dính líu các vụ mời chào khách và mại dâm. Nhưng cô có thể quay về Gordito's mười lăm phút nữa thay vì ngồi trong khám. Điều đó phụ thuộc vào cô."

"Ông muốn biết gì?"

Milo bấm bút ghi. "Tên thật của cô. Không phải là một trong những biệt danh mà cô dùng khi đi khách."

"Thưa ông, tôi đã không bị giam giữ trong... ba mươi... tám mươi bảy ngày. Chính tại Burbank. Chỉ là tội ăn cắp vặt thôi. Và chỉ phải nộp phạt."

"Phạt ai?"

Cô ta ngừng giãy lát. "Mary Ellen Smithfield"

Milo chêm vào, "Nghe có vẻ giả tạo quá."

"Hử?"

"Tên khai sinh của cô là gì hả Tasha?"

"Ông sẽ không bắt giam tôi chứ?"

"Tùy ở cô đấy."

Cô ta thở dài, gần như thều thào: "Robert Gillaloy."

Tôi nghe tiếng viết Milo sột soạt. "Cô bao nhiêu tuổi, Tasha?"

"Hai mươi hai."

Milo đăng hăng giọng.

"Hai mươi chín, thưa ông." Cô ta cười nghe rõ cả tiếng thở. "Và đó là đáp án cuối cùng."

"Địa chỉ?"

"Đại lộ Kenmore nhưng chỉ tạm thời thôi."

"Đến khi nào?"

"Đến khi tôi có căn biệt thự ở Bel Air."

"Cô đã ở Los Angeles bao lâu?"

"Tôi là dân chính gốc California, thưa ông."

"Chính xác là từ đâu?"

"Fontana. Cha mẹ tôi có trang trại nuôi gà." Cô ta cười khúc khích.
"Thật vậy, tôi đã chán ngấy mấy con gà và cái mùi hôi chết tiệt."

"Từ lúc nào?"

"Có lẽ khoảng mười ba năm về trước, thưa ông."

Tôi hình dung một cô nhóc loay hoay tìm đường thoát khỏi cái nông trang hạt San Bernardino để đến vùng đất Hollywood.

Milo hỏi tiếp, "Số điện thoại?"

"Tôi dùng nhiều số lắm."

"Cô sử dụng thuê bao trả trước à?"

Cô ta không trả lời.

"Người ta liên lạc với cô bằng cách nào, Tasha?"

"Bạn bè tôi biết phải tìm tôi ở đâu."

"Bạn bè? Tony Mancusi chẳng hạn?"

Cô ta im lặng.

"Kể chúng tôi nghe về Tony đi, Tasha."

"Chuyện về Tony à, không phải là người Ý sao?"

"Ý cô là sao?"

"Anh ta trông không giống người Ý chút nào. Trông mặt phèn phẹt giống như nhồi bông."

"Trông anh ta bình thường chứ, Tasha?"

"Ý ông nói là Tony là gã tồi tệ à?" Cô ta nói bằng giọng mũi. Nghe có vẻ con gái hơn và pha chút sợ sệt.

"Điều đó làm cô ngạc nhiên sao?"

"Anh ta chưa bao giờ tệ bạc với tôi."

"Nhưng?"

"Không nhưng nhị gì cả." Tasha đáp.

"Cô có thường gặp anh ta không?"

"Không hẹn trước.", Tasha trả lời. "Không thường - bất thường."

"Tony hẹn với cô à?"

"Không, cũng như tôi, anh ta không thích tiệc tùng. Cái em cần là tiền, anh yêu à."

"Tony luôn túng thiếu tiền."

"Anh ta bảo vậy."

"Lúc nào cũng kêu ca về việc đó."

"Tại sao lại không kêu ca những cái mà đàn ông thường quan tâm hả ông? Vợ con, chiến tích, thời tiết." Cô ta cười to. "Những kẻ hay lấu cá. Đối với Tony, đó cũng là đề tài để bàn luận."

"Cái gì của anh ta?"

"Đề tài quanh đi quẩn lại. Hết bị việc này làm tổn thương rồi lại đến việc kia. Cũng như tôi thôi, một đứa trẻ đáng thương. Không có sự an ủi nào, tiền boa của tụi người Pháp thì ít ỏi vô cùng."

"Kiên nhẫn chịu đựng mấy thằng đó," Milo lên tiếng, "biết đâu cô sẽ có một tấm chồng."

"Ông thật biết đùa. Ông muốn nghe gì nữa?"

"Gã tồi tệ đó đi rồi," Milo nói, "Cô sẽ gặp lại Tony ở đâu? Đừng nói với tôi là "đâu đó" nhé."

"Đâu đó. Hee hee - được rồi, được rồi. Đừng nhìn tôi khó chịu như vậy chứ. Tôi gặp anh ta ở một buổi tiệc. Tiệc của bọn Wannaboo tổ chức ở trên những ngọn đồi."

"Wannaboo là cái gì?"

"Một quý ông thích làm con gái."

"Để là con gái," Milo nói." Trái ngược với mấy cô gái nhà chứa ở Gordito's."

"Các cô gái ở nhà chứa của tôi là con gái, cho dù chính phủ có nói gì đi chăng nữa. Trong tâm thức, họ vẫn là phụ nữ, nơi mà điều đó được xem là đúng."

"Wannaboo là---"

"Wannaboo thậm chí không ăn vận. Đối với họ, việc ăn vận thật xấu xí. Những bộ tóc giả, y phục, việc cạo râu hay những đôi giày tinh tươm đều là xấu xí. Họ không quan tâm đến vẻ bề ngoài. Vẻ thanh tú. Đối với

các Wannaboo, đó là lễ hội hóa trang, sau đó họ lại trở về với bộ đồng phục và cà vạt vào ngày thứ hai."

"Trang phục dạ hội," Milo nói.

"Thậm chí là không. Họ thậm chí không ăn vận."

"Buổi tiệc trên đồi được tổ chức ở đâu?"

"Một địa điểm gần tấm biển Hollywood."

"Bên trên Beachwood đúng không?"

"Tôi không biết đường. Cách nay cũng lâu lắm rồi."

"Là bao lâu?"

"Sáu tháng?", Tasha đáp. "Cũng có thể là năm tháng? Tôi trò chuyện với Tony nhưng sau đó tôi về nhà ông luật sư. Căn nhà nằm trên đường ở Oxnard, sát biển, để đến đó chúng tôi phải lái xe khá lâu và không khí nồng nặc mùi muối biển. Tôi sẽ không cho ông biết tên ông ấy cho dù ông có làm gì đi chăng nữa bởi vì ông ta rất tử tế. Một người tử tế, lớn tuổi, cô đơn, vì vợ của ông ta đang nằm viện. Sáng hôm sau, ông ta làm bánh nướng kẹp với chuối, chúng tôi vừa ăn vừa ngắm bình minh trên biển."

"Ông ta cũng là wannaboo à?"

"Không, ông ta bình thường."

"Cũng có nhiều người bình thường đến buổi tiệc đó."

"Con gái, những wannaboo, người bình thường." Cô ta cười khúc khích. "Có thể là kangaroo."

"Tony thì sao?"

"Bình thường. Tôi nghĩ anh ta là thợ làm vườn hay thợ sửa ống nước hay đại loại như thế, anh ta đến để sửa nhà vệ sinh."

"Hắn ta mặc đồng phục."

"Luộm thuộm", Tasha nói như thể đó là một trọng tội vậy." "Công nhân bốc vác ăn mặc nhàu nát, mặc áo lạnh tay ngắn - thứ được gọi là Aloha, chẳng có chút giá trị nào."

"Buổi tiệc kết thúc thế nào?"

"Có cô nào đó hỏi chuyện tôi. Germania, tôi chỉ biết mỗi cái tên cô ta. Nhỏ con nhưng trắng trẻo, đã trở về nhà mấy tháng trước. Cô ta kể việc cha cô có hai bà vợ ở Utah, duy chỉ có người mẹ kế là được chấp nhận, còn mẹ ruột cô thì không."

"Có bao nhiêu người dự tiệc?"

"Ba mươi hay năm mươi gì đó. Nhà chật kín người. Các cô gái trông rất hấp dẫn, đám wannaboo túm tụm lại giống hệt một đám cỏ butêlu, những người bình thường thì cố kiếm việc gì đó để làm."

"Nhà đó của ai?"

"Không thể nào biết được."

"Cô làm quen Tony bằng cách nào?"

"Thấy anh ta buồn."

"Và thế là..."

"Trong khi mọi người ăn tiệc thì anh ta ngồi kê ca với một wannaboo. Wannaboo ngồi nghe một lát rồi đi, bỏ lại Tony một mình. Tony trông buồn bã, tôi thấy mùi lòng, ngồi xuống cạnh anh ta. Anh ta than vãn

với tôi, thế là chúng tôi đi tản bộ. Đang men theo con lộ, đột nhiên chúng tôi nghe tiếng sói tru. Tôi thấy sợ, và chúng tôi quay trở về."

"Không có chó sói ở Fontana đúng không?" Milo hỏi.

"Nhiều nữa là đấng khác. Đó là lí do tại sao tôi thấy sợ. Tôi từng chứng kiến chúng vật bầy gà."

"Tony ca cẩm về ..."

"Tôi đã bảo rồi. Tiền bạc ấy mà. Ngày xưa, anh ta sống ở một nơi tuyệt vời, rồi sau đó mọi thứ đảo lộn và mẹ anh ta không nuôi dưỡng anh ta nữa mà xem anh ta như kẻ ăn bám."

"Hắn ta cũng nói vậy với các wannaboo khác chứ?"

"Trước khi ngồi xuống cạnh anh ta, tôi chỉ nghe mỗi từ "tiền". Tai tôi trở nên nhạy hơn khi nghe nói đến "tiền". Khi chúng tôi đi tản bộ, anh ta kể chuyện mẹ đối xử tệ với anh ta như thế nào. Bà ta không cho đắp mền len dày trong khi anh ta mới chỉ là một đứa trẻ, anh ta không hiểu tại sao bà lại làm như vậy?"

"Vì tức giận chẳng?"

"Hơn cả phiền muộn. Chán nản, có lẽ vậy. Tôi khuyên anh ta nên thử nghe nhạc Prozac hay gì đó tương tự vậy. Anh ta không trả lời."

"Khi mà hắn ca cẩm với gã Wannaboo, người đó có lắng nghe hắn không?"

"Tôi đoán là có. Wannaboo nhìn chăm chăm Tony, gật đầu như thể là "Tôi đang lắng nghe anh, người anh em ạ." Sau đó wannaboo đột ngột đứng dậy, ý bảo là nghe thế đủ rồi."

"Chán lắm hả?"

"Không, không, hơn thế... bởi vì chuyện quá buồn."

"Gã wannaboo đó trông ra sao?"

"To hơn Tony. Nhưng không bằng ông."

"Ăn mặc lịch sự chứ?"

"Khó diễn tả quá. Trời ấm mà lại mặc vải tuyết. Giống như trang phục đóng phim ấy, một con ong bắp cày lạnh lùng hử? Vớ dài khâu ngay giữa chân."

"Hắn bao nhiêu tuổi rồi?"

"Hắn ta giống như bà lão, trang điểm ghê tởm, đội tóc giả màu xám. Có thể là ba mươi hay cũng có thể là năm mươi. Nhiều gã như thế kết thành đám cỏ butêlu. Giống như một món ăn tinh thần, ông biết đấy? Nếu mà có gã không cạo lông chân và cái mặt trông như nắp bồn cầu thì liệu có làm ông dễ chịu không - Chúng ta đang ở đâu, tôi chưa bao giờ đi xa thế này."

Chúng tôi đã chạy được hai dặm về hướng Đông.

Khi chúng tôi đến Rodney, Milo nói, "Anh bạn, sao không quay xe lại?"

Tôi chạy xe dọc theo tòa nhà của Tony Mancusi. Milo nhìn gương mặt Tasha. Cô ta dường như đang ngon giấc.

Rẽ trái qua đại lộ Sunset, tôi bảo, "Thật là thú vị phải không Tasha. Tony kêu ca về mẹ của hắn ta với một gã cố làm cho giống đàn bà."

"Này," Tasha nói. "Tôi không nghĩ như vậy."

Milo hỏi tiếp, "Gã đó tên là gì?"

"Nếu tôi biết tôi sẽ nói với ông, thật đấy!"

"Cao to, ba mươi đến năm mươi tuổi. Nói rõ hơn một chút đi."

"Xấu trai. Mặt sưng húp, mũi lúc nào cũng đỏ như thể say xỉn cả ngày... à...à.... Còn đeo kính nữa. Kính gọng nhựa màu hồng, có đính hạt xoàn. Y như kính lão ấy - ồ, à, móng tay để tự nhiên."

"Còn màu mắt?"

"Không rõ nữa. Cũng đã lâu lắm rồi, tất cả những gì tôi nhớ về anh ta là một gã xấu trai. Làm mấy cái nghề đó mà, ông phải biết chứ? Bộ tóc giả màu xám nhìn cứ như giẻ lau chén, áo đôi may bằng vải tuyết, tóm lại là anh ta mặc một bộ quần áo rộng thùng thình, quần nhung xanh thẫm." Nó làm cô ta buồn nôn.

"Nhìn đôi giày của ông kia, hẳn là ông đã đi vào vũng bùn. Chẳng ai để ý đâu. Một cái khăn quàng sẽ ổn thôi mà?"

"Hẳn ta cũng đeo khăn quàng à," Milo nói.

"Đó là cái thứ duy nhất trông đẹp đẽ trên người anh ta," Tasha nói, "màu tía, rất xinh, bán ở phố Louie Vee. Thật là lãng phí."

Trong khi tôi lái xe băng qua đại lộ phía Đông Hollywood, thẳng hướng hồ Silver và công viên Echo, Milo khẩn trương hỏi thêm tin tức bạn thân của Tony Mancusi, nhưng cũng chẳng thu thập thêm được gì. Thấp thoáng từ xa ánh đèn của khu thị tứ.

Tasha ngáp dài.

Milo nói, "Đây là bức hình của gã mà chúng tôi biết."

"To con dễ sợ.", Tasha thốt lên.

"Có khả năng hăn cũng là wannaboo không?"

"Cắt bỏ mái tóc đi, có lẽ tôi có thể nói cho ông được điều gì đó."

"Cố gắng bỏ qua mái tóc đi."

"Xin lỗi ông, thực tình mà nói là có quá nhiều kiểu tóc."

"Cô có biết Tony và Tweed quen nhau trước đó không?"

"Tweed, à, đúng rồi, có thể là tên anh ta. Tôi chưa bao giờ gặp anh ta hay Tony trước đó và sau này cũng chẳng gặp lại anh ta. Tôi không còn đi đến buổi tiệc nào khác ở trên ngọn đồi đó nữa. Bởi vì ông luật sư đáng yêu bảo tôi đừng đến đó nữa. Ông ta muốn tôi chỉ ở bên ông khi ông ở thị trấn. Và tôi được nhận đủ tiền, thế thôi."

"Vậy mà cô vẫn có thời gian hẹn hò với Tony."

"Rảnh rỗi quá cũng chán lắm. Không gì là miễn phí hết."

"Sao Tony lại mất biệt?"

"Rất tiếc."

"Cho hăn ta hả?"

"Thế đấy, nhưng tôi đang cảm thấy tiếc."

"Tiếc cái gì?"

"Mọi thứ," Tasha nói, "Anh ta làm mất quá nhiều thời giờ của tôi. Anh ta đến khi muốn và khi xong việc anh ta bảo rằng lẽ ra anh ta không nên làm điều đó, anh ta thật sự không thích như thế, anh ta nói với vẻ đăm chiêu kiểu Prozacky."

"Hăn phủ nhận hăn là gã đồng tính."

"Trong tâm trí Tony, anh ta chưa bao giờ là gã đồng tính. Anh ta sẽ nổi cáu nếu ông gọi anh ta như vậy. Anh ta nghĩ rằng anh ta thích tôi vì tôi là con gái mà anh ta chỉ thích con gái. Khổ kẻ cũng như vậy, lúc nào cũng muốn có và ngẫu nhiên nó." Cô ta cười phá lên.

"Bao lâu cô mới gặp hẳn một lần?"

"Thường thì là một tháng một lần. Sau đó thì mọi chuyện chấm dứt. Tối nay là lần đầu tiên gặp lại anh ta sau ba tháng? Tôi về được chưa? Làm ơn được không? Tôi không rành đường khu vực này, cũng chẳng thích đến một nơi mà mình chẳng biết tí gì."

Milo đáp, "Chắc chắn rồi."

Tôi tìm được giao lộ và quay đầu xe lại.

"Cảm ơn ông. Làm ơn cho tôi xin lại con dao?"

"Vội gì nào," Milo nói. "Như vậy là Tony ở giữa hai giới tính?"

"Có thể nói vậy, nếu ông muốn. Khi chưa có được cái họ muốn, họ rất hung hăng. Khi được rồi thì chửi bới kịch liệt, cần thì tìm kiếm, được rồi họ nhìn mình như thứ gì gai mắt. Lần đầu, ông không thể nào biết họ sẽ phản ứng như thế nào đâu. Đó là lí do tại sao tôi cần con dao."

"Dường như đã đi quá xa," Milo lên tiếng.

"Đến khu Fantasyland của cô rồi đấy. Tony thực sự là kẻ tồi tệ hử?"

"Chưa chắc."

"Gã wannaboo cũng vậy chứ? Ông lại hỏi về anh ta mấy câu đại loại như thế chứ gì."

"Chỉ là thu thập thông tin thôi, Tasha à."

"Có ai bị giết đúng không? Tôi là kẻ lang thang và tôi buộc phải biết, thưa ông?"

"Mẹ của Tony."

"Không thể nào. Tối nay trông Tony có vẻ cau có nhưng sao anh ta không nói gì hết."

"Cau có thế nào?"

"Nhìn quanh quất như thế có kẻ rình rập anh ta khắp nơi. Đạp xe ở nơi an toàn, sau đó lại lo sợ rằng chỗ đó khuất quá, anh ta đạp xe ở chỗ khác mà vẫn tỏ vẻ cau có. Anh ta có thể làm điều đó sao? Với mẹ ruột của anh ta?"

"Cô nghĩ sao?"

"Ý tôi là... Tôi không thể thốt nên lời được."

"Mẹ hẳn bị giết, vậy mà hẳn không hề nói với cô.", Milo hỏi.

"Không nói gì cả," Tasha đáp. Anh ta chỉ cau có thể thôi, sau đó lại bình thường."

"Là sao?"

"Nổi giận đùng đùng. Sau đó bình tĩnh lại. Và sau đó lại xin lỗi."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 28

Khi chúng tôi đến hai tòa nhà nằm ở hướng Bắc của Gordito's, Tasha bảo, "Bỏ tôi xuống đây được rồi."

Milo trả lại cô ta cái xách tay và trông theo dáng cô đi dọc đại lộ Highland. Một gã bán nam bán nữ đang lảng vảng gần buồng điện thoại công cộng vẫy tay gọi cô. Tasha khẽ gật đầu và đi tiếp.

"Wannaboo," Tôi vừa nói vừa quay xe đi. "Chúng ta hẳn đã bỏ sót gã đó."

"Anh không bỏ sót gì hết," Milo nói." Cô ta dựng mọi chuyện. Anh tin được bao nhiêu những gì cô ta kể?"

"Nếu cô ta muốn nói láo, cô ta đâu cần dính líu vào bất kỳ vụ việc nào."

"Tweed," Milo nói. "Chỉ là một gã tốt bụng."

"Giả dụ như Kovutz thành thật với tôi rằng hẳn gặp Bright hai lần và Bright làm nghề tự do, một kẻ sát nhân hai mặt thì sẽ không bị tra hỏi. Hẳn ta là kẻ chuyên chê bai những kẻ ăn không ngồi rồi."

"Tony thì nhu nhược, cho nên hãy bắt đầu suy nghĩ đến việc tiếp cận với hẳn ta. Bằng cách nào tôi có thể mời hẳn đến văn phòng?"

"Ella có danh tiếng của những người trong ngành. Báo với hẳn ta là anh đã nghi ngờ vụ án của bà ấy liên quan tới một nhóm bụi đời chuyên

nhắm vào con mồi là những người già cả, và có mấy bức hình cho hắn xem. Anh cố gắng đưa cho hắn xem hình của Bright, vờ như sợ ý để lộ tên ra, xem hắn ta phản ứng như thế nào."

"Sáng tạo đấy... đồng ý, còn bây giờ chúng ta hãy chú tâm vào phiên tòa sắp diễn ra lúc chín giờ - bắt đầu lúc chín giờ ba mươi. Ngay khi chúng ta hoàn thành kịch bản hành động, anh sẽ gọi cho Tony, hẹn gặp hắn tại ga. Gã này không bao giờ rời khỏi nhà trước ba giờ chiều, xế trưa là chúng ta sẵn sàng rồi, chúng ta sẽ đón hắn."

Sáng hôm sau, khoảng chín giờ mười lăm, tôi ngồi nhâm nhi tách cà phê đen trong văn phòng của Milo trong khi anh đang sắp xếp lại chồng hồ sơ.

Phòng bảo lãnh chưa thể xác định được Bradley Maisonette ở đâu và đang "triển khai một cuộc điều tra."

Vẫn chưa tìm thấy Wilson Good hiện đang ở đâu và đường Xavier High là địa điểm rất đáng quan tâm. Phó trợ lý của Good, người đàn ông tên là Pat Crohan, đã cố gắng liên lạc với Andrea Good bằng số điện thoại văn phòng của công ty thiết kế đồ họa. Bà Good đã bất ngờ từ chức bốn ngày trước.

Milo nói, "Hai vợ chồng nhất như thỏ đẻ."

"Họ có nuôi một con chó." tôi nói. "Nếu họ đi đâu lâu, chắc chắn sẽ mang nó theo. Còn nếu họ chỉ lẩn tránh tạm thời, cần nhắc thiệt hơn, hẳn là họ sẽ gửi nó ở đâu đó. Có cần tôi tìm không?"

"Có chứ... Vụ án chết tiệt, hai đứa trẻ mười sáu tuổi từ Gordon Beverly vừa mới đăng ký tại văn phòng của sếp một cuộc hẹn trong ba ngày nữa để chất vấn về các vụ án chưa được giải quyết."

Anh ta rút ra một miếng xì gà panatela. "Bây giờ hãy bàn bạc về vụ Tony đi."

Chuông điện thoại reo. "Cái gì? Tôi đang bận lắm. Mà ai đó? Tụi nó muốn một cuộc hẹn à... được rồi, được rồi, không thành vấn đề. Gọi chúng lên đây - cái gì? Thôi được, tôi sẽ xuống đó."

Anh rời khỏi ghế, sai bước ra cửa, mở tung nó và đi ra. "Ở yên đây nhé."

Năm phút sau, anh vẫn chưa quay lại. Tôi tận dụng thời gian đó để tìm thông tin về các dịch vụ cho thú cưng ở trọ trong khu vực Hollywood, và tìm được 8 chỗ. Lấy danh nghĩa là bác sĩ thú y "Bác sĩ Dichter," tôi bắt đầu đảo qua bảng danh sách, hỏi thăm sức khỏe của các bệnh nhân, "Indy Good," chú chó chồn nuôi để biểu diễn nhào lộn.

Thử liên lạc đến lần thứ tư, một người phụ nữ vui tính ở khách sạn cho thú cưng Critterland bảo rằng, "Ồ, nó vẫn khỏe. Có phải Andy đang lo lắng điều gì đó không?"

"Bà ấy gọi đến văn phòng tôi để kiểm tra tình hình của nó."

"Ồ! À, Indy vốn hung hăng và nó không kết thân được với các chú chó khác."

"Andy có báo khi nào bà ấy đến đón nó về không?"

"Không báo cho tôi biết. Bà ấy không giới hạn thời gian."

"Ồ, bác sĩ đừng lo lắng về việc đó, nó sẽ ổn thôi mà. Cô có biết gì về chồng bà ta không?"

"Có gì không may xảy ra với ông ta à?"

"Đó là lí do tại sao bà ta gửi Indy ở đó. Để chăm sóc cho ông Good, bệnh cúm trầm trọng. Và cô biết Indy thế nào rồi."

"Hung hăng," tôi nói.

"Rất cần sự chăm sóc."

"Tôi cho là họ đang đi nghỉ mát. Nghĩ vậy là bởi vì bà Andy trông không thoải mái lắm. Dù thế nào đi nữa, Indy cũng phải bị gửi ở đây."

"Tuyệt. Bà Andy rất tử tế. Tôi chưa gặp chồng bà ta lần nào nhưng ông ấy rất may mắn có được bà."

Vừa cúp máy, một nhân viên cảnh sát gõ nhẹ vào cánh cửa đang mở toang.

"Trung úy đang ở phòng số năm, bảo anh có thể đến gặp."

Tôi đi đến phòng thẩm vấn. Milo đã đẩy bàn ra khỏi vị trí và ngồi đối mặt với hai người phụ nữ. "Thưa quý cô, đây là bác sĩ Delaware, chuyên viên tư vấn tâm lí học của chúng tôi. Bác sĩ, hai vị này là cô Appel và cô Bruno."

Một tóc nâu, một tóc vàng. Cả hai nở nụ cười đầy gượng gạo.

Một cô khoảng bốn mươi tuổi, mặc áo len casơmia cổ tròn, quần jean may, nhẵn mấy cara, đeo vòng băng tay chơi quần vợt, hoa tai. Trọn bộ trang sức đều bằng kim cương trắng không tì vết.

Người phụ nữ tóc nâu mân mê vạt áo len màu mận chín. Cô ta có gương mặt hình ô-van sáng sủa, thân hình cân đối, mắt xanh lơ, tóc sậm màu tím kiểu mũ lưỡi trai của bọn trẻ con. Cô em tóc vàng hoe trông tròn trịa hơn, trẻ hơn đôi chút, cặp chân mày vẽ và đôi mắt nâu sắc sảo. Áo len casơmia màu da cam, pha chút hơi sương. Cô ta giơ tay nói trước. "Barb Bruno."

"Susan Appel." Cô tóc nâu nói, giọng êm ái hơn.

"Chúng tôi là chị em."

Milo nói, "Susan và Barb là chủ khu đất nơi mà Kat Shonsky bị giết-"

"Thật là một tai họa," Barb Bruno nói. "Chúng tôi gặp nhau trên chiếc du thuyền. Đến bây giờ vẫn còn thấy đau lòng."

Susan Appel nói, "Chúng tôi dự định xây hồ bơi Olympic cho gia đình. Dự tính thế..."

"Không phải vì chúng tôi thay đổi ý kiến, mà chúng tôi không thể để những thứ ghê tởm như vậy kết thúc cuộc sống chính mình. Đối với chúng tôi tất cả đều vì gia đình, cha mẹ đã dạy chúng tôi theo cách đó. Có ai trong số các vị còn nhớ đến khu chợ Circle F Ranch ở Brentwood không? Cha chúng tôi làm chủ ở đó, ông Reuben Fleisher."

Tôi chưa từng nghe nói về nơi này, "À"

Susan Appel với tay ra sau gáy, búi tóc. Cái nhìn của cô em gái làm cô ta bỏ tay xuống và tôi hình dung giọng trẻ con cắn răng.

Thôi tự trách mình.

Barb Bruno nói, "Đến giờ này chúng tôi cũng không chắc vào đây là quyết định đúng đắn. Anh gọi cho Susan và cô ấy gọi tôi và chúng tôi đều đồng ý là chắc không thành vấn đề. Sau đó chúng tôi suy nghĩ lại - tôi suy nghĩ lại và gọi cho Susan, chúng tôi đã bàn bạc chi tiết hơn. Chúng tôi kết luận rằng cho dù có chuyện gì xảy ra chúng tôi phải có trách nhiệm gọi điện cho các ông."

Milo nói, "Chúng tôi thật sự cảm kích vì điều đó. Bây giờ, các cô có thể khai báo với chúng tôi điều gì - "

"Thật ra chồng chúng tôi không vui vẻ gì cho lắm," Susan Appel vừa nói vừa vuốt tóc, tránh ánh mắt của chị.

Barb Bruno nói, "Họ đều là luật sư, điều hành công ty riêng."

"Công ty tổ tụng," Susan Appel thêm vào. "Cả Hal và Mike báo trước với chúng tôi rằng họ không có kinh nghiệm trong luật hình sự, nhưng họ muốn đảm bảo là chúng tôi được bảo vệ an toàn."

Barb nói, "những anh chàng thật đáng yêu". Cô ta lấy tờ giấy được gấp lại ra khỏi chiếc túi đan bằng da đen.

Milo đọc xong, đặt xuống. "Các cô muốn thông tin được đảm bảo giữ kín."

Barb đáp lại, "Đâu đòi hỏi gì nhiều, bởi vì chúng tôi tự tình nguyện trình diện."

Susan tiếp lời, "Chúng tôi thậm chí không chắc là chúng tôi có biết thông tin gì hữu ích không. Thẳng thắn mà nói, chúng tôi mong là không. Nhưng để phòng khi...."

"Chúng tôi có thể gặp nguy hiểm," Barb nói. "Nếu chúng tôi đoán ra được điều gì đó."

"Biết được hung thủ," Sue thêm vào. "Và vạch tội hãn."

Milo nói, "Thưa các cô, những công dân có dính líu tới vụ án đều rất là quan trọng. Nhưng thậm chí nếu tôi ký vào tờ giấy này, nó cũng không có giá trị gì bởi lẽ tôi không có thẩm quyền -"

"Như vậy người nào mới có thẩm quyền?" Barb hỏi.

"Tôi thật sự không biết, thưa cô. Chưa từng gặp chuyện như thế này."

"Thôi nào. Tôi thấy trên phim vẫn có mà. Như phim Law and Order, Crossing Jordan ấy."

Milo đáp trả, "Đôi khi, đối với những vụ án thuộc cấp liên bang, họ đồng ý đảm bảo tuyệt mật-"

"Thấy chưa?" Barb bật xoay ghế và khều nhẹ đầu gối cô chị. "Mike nói có sai đâu."

Susan nói chen vào, "Hal vẫn nghĩ là có thể áp dụng đối với những vụ án không thuộc cấp liên bang."

Barb tròn xoe đôi mắt.

Milo lên tiếng, "Thưa các cô, tôi cam đoan sẽ làm tất cả những gì có thể để đảm bảo an toàn tối đa cho các cô. Danh tánh của quý cô sẽ không có trong bất cứ hồ sơ công khai nào trừ phi trong phiên tòa xét xử luật sư biện hộ yêu cầu..."

"Chính xác như những gì Mike đã nói."

"Hal cũng vậy - "

"Thưa quý cô, đến lúc đó mọi chuyện sáng tỏ - kẻ bị tình nghi sẽ phải ngồi tù."

"Nếu hẳn được tại ngoại thì sao?" Susan hỏi.

"Không phải như cô thấy trên phim đâu, kẻ sát nhân không được bảo lãnh tại ngoại."

"Những kẻ sát nhân," Barb Bruno nói. "Khó có thể tin được liệu nó có xảy ra trong trường hợp của chúng tôi không, như vậy... thật mất danh dự - ông nói là ông sẽ không ký vào đúng không, Trung úy?"

"Tôi có thể ký nhưng tùy thuộc ở các cô. Và nếu các cô thật sự có thông tin có liên quan, các cô phải khai báo cho tôi."

Im lặng.

"Thưa quý cô, cả tôi và các cô đều biết rằng đó là nghĩa vụ các cô phải làm."

Barb đáp, "Có vẻ như chúng tôi đang bị ép buộc phải thực hiện nghĩa vụ công dân của mình. Nếu chúng tôi không ra trình diện, hẳn không phải ở trong tình cảnh này."

"Người hùng nào cũng hành động như vậy mà," Milo nói.

Barb đỏ mặt. Sự ngỡ ngàng ngừng lan sang gương mặt người chị, cộng hưởng ở hai chị em.

Susan đáp, "Chúng tôi không cố trở thành những người hùng, nhưng..."

Barb chen vào, "Chúng tôi đang cảm giác mình thật sự là anh hùng."

Milo gấp tờ giấy lại, nhét vào túi áo khoác. "Nào. Nói tôi biết lí do tại sao các cô có mặt ở đây."

Tới lượt Barb chải chuốt mái tóc. Susan nhìn và lấy làm buồn cười.

Hai chị em nhìn nhau.

Barb nói, "Nếu ông không thể ký vào thỏa thuận, tôi đề nghị thế này nhé: Một khi mọi việc êm thấm, chúng tôi sẽ xây hồ bơi. Thuật phong thủy khuyên làm như vậy - bản chất của nước là tinh khiết mà. Mớ quy tắc của thành phố làm chúng tôi muốn điên đầu, lại còn cơ quan chức năng gây khó dễ bởi vì họ không hiểu những khái niệm về tài sản chung và trách nhiệm pháp lý tay đôi.

Họ muốn áp đặt những giới hạn ngu xuẩn về kích cỡ, độ sâu, và đòi hỏi hàng rào bảo vệ lỗ lã mặc dầu bọn trẻ nhà chúng tôi đều là những tay

bơi cừ khôi. Vấn đề ở đây là việc xây hồ bơi chuẩn như hồ thi đấu Olympic. Việc đó chẳng ảnh hưởng gì tới láng giềng bởi chúng tôi có những bản thiết kế phối hợp cảnh quan tuyệt vời, hàng rào đúng kiểu cách như vườn Zen ở Niigata, Nhật Bản."

Tôi lên tiếng, "Ý tưởng này xuất phát từ đâu?"

Cô ấy cười tươi. "Vâng, chính xác là chúng tôi có một cái hồ và muốn tận dụng nó."

Susan thêm vào, "Con gái tôi nằm trong đội tuyển bơi lội của trường Archer và cần hồ đủ chuẩn để tập luyện bơi ếch."

Barb nói tiếp, "Đã qua rồi cái thời chết đuối là vấn đề to tát. Thậm chí chúng tôi sẽ làm tờ cam kết với nhiều điều khoản bắt buộc. Mặc dù chúng tôi nghĩ chẳng cần thiết chút nào. Nhưng chúng tôi muốn nhờ ông nói vài lời để thủ tục được trơn tru."

"Một công đôi việc," Milo nói.

"Đôi bên đều có lợi," Susan đáp. "Hal đã bảo thế."

Barb nói, "Nhờ các vị tai to mặt lớn trong sở của ông hay tốt hơn là bên sở cứu hỏa để làm nhẹ đi vấn đề cũng được - nhờ ai đó liên lạc với Bộ trưởng bộ xây dựng và dàn xếp mọi việc cho chúng tôi. Ít ra thì ông cũng có thể làm được đến thế."

"Việc đó," Milo đáp, "dễ thôi mà."

Susan lên tiếng, "Chắc chứ?"

Cô em gái liếc nhìn cô. "Chắc chắn rồi. Muốn là được."

Milo đáp lại, "Tôi sẽ đích thân nói chuyện với sếp. Chúng ta sẽ gặp lại nhau sớm thôi."

"Tuyệt quá," Barb kêu lên, cô chồm người sát anh ta.

Milo cắt lời, "Tiếp tục nào."

Barb trả lời, "Được thôi. Khi mà ông gọi cho Sue để hỏi về gã Bright, cô ấy nói là không biết hẳn. Bởi vì cô ấy không biết. Và chúng tôi cũng không. Nhưng ngay sau đó chúng tôi bắt đầu bàn tán và nhận ra rằng có điều gì đó đã xảy ra mà chúng tôi nghĩ là rất ghê rợn."

Barb nắm lấy tay Susan.

Susan tiếp lời, "Hẳn chính là kẻ đã cố gắng thuyết phục chồng chúng tôi đầu tư cho hẳn. Hẳn đã mời chúng tôi buổi tối tại Cut - đó là bản địa mới của những tay trêu gái ở Beverly Wilshire. Uống rất nhiều rượu, nồng nặc. "Four Seasons Beverly Wilshire," Barb nói tiếp. "Cho tới bây giờ, chúng tôi đã đến Four Seasons hai lần, cách nhau một dặm, du khách sẽ rất khó tìm."

Susan chen vào, "Con người này thật ra chỉ nhằm mục đích quảng cáo cho việc kinh doanh của hẳn. Hẳn ghé nhà thăm chúng tôi. Ở nhà tôi, bởi vì gian bếp của Barb đang sửa và chị ấy cùng anh Mike và Lacey ăn cơm với cả nhà tôi. Chồng chúng tôi vẫn đang cân nhắc lời đề nghị của hẳn vì thế chúng tôi đã mời hẳn tới dự tiệc cocktail."

"Bữa tiệc thưởng thức cà phê MOCA". Chị tôi và tôi đã lên kế hoạch toàn bộ. Rạp được dựng trên khu đất, mời một ban nhạc và mọi người đã rất vui vẻ."

"Mọi thứ được chuẩn bị ở nhà bếp của tôi," Susan nói. "Chúng tôi di chuyển đồ đạc, mọi người được dịp lên lầu trên và ngắm cảnh từ phòng khách."

"Bữa tiệc thật tuyệt," Barb nói. "Mãi mấy tuần sau mọi người vẫn còn nhắc đến. Điều ghê tởm duy nhất là hẳn ta. Hẳn ta nói với hai chúng tôi

điều gì đó và chúng tôi không nhận ra điều điên khùng đó cho tới hôm qua khi chúng tôi đem hội ý với nhau."

Susan nói, "Vì thế, đây rõ ràng không phải là những lời nhận xét tùy tiện."

Milo nói, "Đương nhiên."

Barb nói tiếp, "Đầu tiên hẳn ta hỏi chúng tôi về khu đất, tỏ vẻ rất có hứng thú với nó. Nhưng khối người cũng thích khu đất này bởi vì thời buổi này mấy ai có được khu đất rộng như vậy giữa xứ Bel Air? Và không một ai biết bằng cách nào Sue và tôi có phần đất quá lý tưởng đến thế. Như thế hẳn chắc chắn cũng không hiểu được. Nhưng sau đó hẳn ta khám phá ra vụ việc-"

"Về cái hồ bơi," Susan chen vào. "Mặc dù tôi đã nói với hẳn nhưng hẳn vẫn hỏi han Barb về việc đó- "

"Hẳn đang giở trò, cứ như thể là chúng tôi không bao giờ trò chuyện với nhau," Barb nói.

"Chị nghĩ là chúng ta đã không làm--," Susan chen vào.

"Bất cứ cái gì. Vấn đề là sau khi nói chuyện về cái hồ bơi, hẳn ta nở nụ cười ghê tởm lạ kỳ."

"Dâm dăng, chắc chị cũng thấy," Barb nói. "Em bị hẳn ám ảnh cả đêm."

"Chị cũng vậy," Susan nói.

"Không biết nên gọi hẳn thế nào, ngài Trung úy ạ, nhưng ông biết đó - hẳn bắt tay quá lâu? Cái hôn lên má mà quá gần đôi môi thì sao nhỉ?"

"Chúng tôi không quan tâm đến hấn lắm, xem như là vì hấn ta đang săn đuổi Hal và Mike để họ đầu tư cho hấn. Hấn ta đã nghĩ gì, chúng tôi liệu có phản đối và tác động đến chồng chúng tôi không à?"

"Ngay lập tức tôi nghĩ hấn ta thật sự đang gieo ý nghĩ đó vào đầu tôi," Barb nói. "Thay vào đó hấn ta thì thào vào tai tôi - Nó sẽ là khu đất nghĩa trang cho gia đình." Tôi hỏi "Sao cơ?". Và hấn lặp lại, "Khu đất. Để an táng. Nhiều dòng họ giàu có ở châu Âu cũng có, nó là biểu hiện của tầng lớp quý tộc."

"Cứ như thể là điều đó gây ấn tượng với chúng tôi," Susan nói. Đôi mắt xanh lơ mở to. "Hấn ta nói chính xác cùng một việc, từng chữ từng chữ."

"Chúng tôi tản lời hấn ta và chưa bao giờ đề cập việc đó với bất kỳ ai khác," Barb nói. "Việc đó không cần thiết nữa vì Hal và Mike quyết định không đầu tư với hấn. Các anh ấy đã điều tra một số thông tin cần thiết và chẳng tìm được gì."

"Không có thông tin nào hết à?", Milo hỏi.

"Chính xác. Hấn ta biện minh là hấn sống ở châu Âu và toàn bộ các dự án đều ở nước ngoài. Mike bảo việc đó nghe giống như chuyện nhảm nhí dụ khí trẻ lên bốn."

"Hal cũng bảo vậy. Như vậy, không có lý nào lại suy nghĩ về những gì hấn nói. Gạt hấn ra khỏi đầu chúng ta đi."

Barb nói, "Nhưng mà bây giờ tưởng tượng khi cô gái tội nghiệp đó bị..."

Milo hỏi, "Tên gã đó là gì?"

Susan đáp, "Việc nhận dạng của chúng tôi phải thật sự bí mật trừ phi ra tòa đúng không?"

"Trăm phần trăm."

Cuộc hội ý kín giữa hai chị em.

Barb Bruno nói, "Hắn ta là một gã mồm mép. Lái chiếc Bentley, ăn mặc đàng hoàng. Theo những gì chị em tôi biết đó thậm chí không phải là tên thật của hắn."

Milo chờ đợi.

Susan Appel thúc, "Nói cho họ biết đi."

Barb Bruno đáp, "Hắn ta gọi là Nick. Tên Nicholas St.Heubel."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 29

Milo rảo bước quanh phòng thẩm vấn.

Hai chị em vừa rời khỏi không quên nhắc anh ấy đừng quên "vấn đề đã thỏa thuận."

Anh ta thúc giục họ kể rõ hơn về người đàn ông họ biết Nicholas St.Heubel. Barb Bruno nghĩ là vị khách khiếm nhã đó biết chơi quần vợt. Susan Appel lại cho rằng hẳn biết chơi golf. Cả hai người phụ nữ đều thích trang phục của hẳn ta, nhưng lại cho rằng hẳn ta quá chải chuốt.

Cả hai người đã vứt địa chỉ và số điện thoại của hẳn.

Milo kể chúng tôi đã gặp Heubel cùng với chiếc Bentley trên đường Brentwood và hai chị em đồng thanh kêu lên "Đúng đấy."

Anh ta hỏi số điện thoại nơi làm việc của chồng họ.

"Mike không muốn dính vào vụ này."

"Hal cũng vậy."

"Cảm ơn các cô, các cô thật sự là những người hùng."

"Heubel." Thả lỏng vai và vò chặt mái tóc.

Tôi nói "Đúng tuổi và chiều cao. Ốm hơn so với những mô tả mà chúng ta có về Bright nhưng mà chỉ cần một chế độ ăn kiêng là xong ngay cả thôi."

"Có thể cởi ra được rồi." Một tay sượt qua thắt lưng. "Chỉ nhiều đó thôi cũng làm hăn trở thành kẻ tội phạm chết tiệt."

"Tasha miêu tả "Tweed" có gương mặt sừng và Heubel có cái miệng thụng, như thể là má bị hóp lại."

"Hôn như kiểu những chú cún," anh nói.

"Nụ hôn bên kia thế giới", tôi nói.

Anh đâm vào tường mạnh đủ để chấn động lan truyền xuống sàn nhà. "Gã thối tha đòi lấy lại chiếc Bentley để đổi mặt khiêu chiến. Hăn quá tự tin rằng cảnh sát là lũ ngốc."

"Hăn ta thoát khỏi những hành vi sai trái từ thời trai trẻ và hăn nghĩ hăn bất khả chiến bại."

"Không gì nhiều hơn ngoài cái tên St.Heubel- cái gì thế này, một trò chơi mới à? Tôi thật sự không nghĩ đơn thuần như thế."

"Tất cả chỉ là trò chơi," tôi nói. "Hăn ta thử trí thông minh hai chị em, và nhiều tháng sau trở lại, chôn một cái xác ngay trước mặt họ. Cảnh tượng xối tung xương Kat lên mang lại cho hăn cảm giác cực kỳ thích thú."

"Quy tội mưu sát, tôi sẽ bắn hạ hăn."

Chút trầm ngâm. "Tôi lo là có khả năng hăn biết ngài thị trưởng."

"Có thể lắm. Rosalynn Carter hay đi cùng với John Gacy."

"Ôi trời," anh kêu lên.

Thêm ba sự kiện nối tiếp.

"Gã ta hiên ngang bỏ xác Kat trong xe, bịa chuyện trộm cắp - đòi lại được, để lại vết máu. Tất cả chỉ nhằm xỏ mũi chúng ta."

"Dùng xe của chính hắn làm vỏ bọc hoàn hảo." Tôi nói. "Chiếc Bentley rất nổi bật, thậm chí vào lúc đó hắn ta cũng phải tính sao cho có người nhìn thấy nó. Nhưng như thế để làm gì? Hắn ta là người cuối cùng bị tình nghi. Nếu hắn ta không làm hai chị em hoảng sợ, hắn ta sẽ không bao giờ bị lôi vào vụ này."

"Đúng rồi," anh ta nói. "Dự tính của nhà đó là gì nhỉ?"

"Ngạo mạn quá"

"Tại sao hắn lại làm hai chị em nhà đó hoảng sợ nếu như hắn muốn chồng họ đầu tư cho hắn, Alex?"

"Khi hắn biết chồng họ không sa lưới, và việc đùa bỡn vợ họ là kiểu công kích tinh vi. Hoặc là hắn thích quậy phá. Chính điều đó làm hắn thành tên tội phạm bị truy nã khó trị, rất khó để biết hắn muốn gì. Tôi cũng không chắc là hắn ta có luôn luôn biết mình làm cái gì không."

"Ý anh là sao?"

"Anh xem đầu óc hắn ta như bãi chiến trường, nơi diễn ra những cuộc giao tranh giữa suy luận hợp tình và sự bốc đồng. Phong cách sống của hắn ta - khả năng thích nghi, sống đơn giản khi cần - cho thấy sự vượt trội về khả năng suy luận. Như thế, có những lúc hắn ta muốn tiêu hao nhiều năng lượng và thế là có người chết."

"Lối sống như thế của hắn cần phải có vốn tiền và cách duy nhất là tìm đường để thừa kế tài sản hơn triệu đô."

"Hầu hết những bệnh nhân tâm thần sẽ tiêu tiền rất mau. Hắn xoay xở để có được cuộc sống phong lưu. Anh cũng không lấy gì làm lạ nếu hắn

thật sự kinh doanh hàng hóa thương mại. Đó là công việc đơn độc nhiều rủi ro cao."

Anh ta vuốt mặt. "Tám năm giữa vụ việc của Safrans và Kat là một khoảng cách quá đặc biệt."

"Tôi đồng ý. Chắc chắn sẽ có thêm nhiều xác chết nữa."

"Cho tới nay chưa có kẻ sát nhân đi xe đen nào khác, nhưng điều đó có nghĩa là tạm thời là thế," anh nói. "Nhiều vụ không bao giờ được phanh phui."

"Những chiếc xe là vật nguy trang," Tôi nói, "không phải là dấu hiệu của hăng. Hăng ta lái những chiếc đó ở nơi đông người. Hăng thật khôn khéo, không bao giờ đăng ký xe cộ ở New York."

"Đem vợ chồng Safrans đi đâu đó và... cái gì nhỉ, bay đến châu Âu à? Những gì hăng nói có phải là sự thật không?"

"Kẻ nói láo chuyên nghiệp xoay sở được mọi việc. Hăng dùng tên thật ở New York nhưng sử dụng thẻ căn cước mới khi trở về California. Việc đó có thể che giấu dấu vết những hành vi phạm tội mà hăng đã thực hiện trong suốt quãng thời gian chuyển tiếp."

"Nick St.Heubel, đứa con trai hư hỏng của lục địa... thắc mắc là hăng ta đào đâu ra cái tên đó."

"Chiêu cũ rích thôi."

Anh dò tìm tên Heubel trong cơ sở dữ liệu tội phạm, không có kết quả. Tìm kiếm trên Web không thu thập được gì.

"Đúng rồi," anh nói, "chiêu lỗi thời."

Cô thư ký của ngài cảnh sát trưởng bảo rằng ông ấy đang ở Sacramento, đang hút xì gà với ngài thống đốc, cố ấy sẽ chuyển tin nhắn sau.

Tôi gọi cho Sal Polito và ông ấy liên lạc với người anh rể - phó cục cảnh sát Manhattan. Người thư ký của vị phó cục cảnh sát tiếp nhận thông tin và mười phút sau đó, thư ký bang Albany gọi điện thoại.

Nicolas Heubel sinh ở Yonkers cùng năm với Ansell "Dale" Bright, và đã chết vì bệnh viêm màng não lúc năm tuổi. Không có thông báo mã số phúc lợi xã hội mãi cho đến hai mươi lăm tháng trước.

Milo loay hoay với bộ phận IRS nửa giờ đồng hồ và phát hiện rằng Heubel đã nộp thuế doanh thu trong suốt hai năm qua.

Tôi nói, "Sáu năm trước hẳn ta xuất ngoại, trở về một cách hợp pháp."

"Tôi sẽ mời cảnh sát quốc tế vào cuộc, nhưng với nghiệp vụ về khủng bố, sẽ phải tốn nhiều thời gian. Trong khi đó, Tricky Nicky đang thành thoi dùng bữa sáng ở Brentwood siêu thị Country."

Anh đứng dậy, vợ lấy chiếc áo khoác, kiểm tra lại ổ đạn của súng, bỏ vào bao da.

Anh yêu cầu viên sĩ quan cho gọi sáu cảnh sát mặc thường phục và ba cảnh sát chìm. Phải mất bốn mươi lăm phút để tập trung họ lại và khoảng hai giờ chúng tôi khởi hành đi Brentwood.

Không có đội đơn vị đặc nhiệm bởi như thế sẽ đánh động cả vùng Nicholas Heubel ở. Nhưng áo chống đạn cho mọi người, súng ngắn và súng trường đã sẵn sàng.

Milo ra lệnh giấu những chiếc xe khác vào tòa nhà, đậu xe cách ngôi nhà màu vani mười căn, bảo tôi cứ ngồi trong xe và anh ta bước

xuống.

Thong thả như thế đây là cuộc viếng thăm vô tình.

Anh băng qua sáu ngôi nhà, dừng lại và chỉ lên tấm bảng "Cho thuê" đóng cọc trên bãi cỏ của ngôi nhà màu vani. Rút súng ra, anh áp nó sát ống quần. Quần sẫm màu nên khó thấy khẩu súng. Dừng ngay cửa trước ngôi nhà và bấm chuông. Im lặng như mọi khi. Anh đi vòng ra bên hông nhà. Một cuộc đột nhập tương tự như năm ngoái đã dẫn đến một trận đọ súng.

Tôi vẫn ngồi trong xe.

Anh lại xuất hiện, lắc đầu. Súng nằm gọn trong bao. Tay cầm điện thoại di động. Anh bóp chặt nó mạnh như để giết nó.

Mười phút sau, một chiếc Jaguar màu trắng rẽ vào ngôi nhà và ngay lập tức, người phụ nữ da ngăm mặc bộ đồ màu cà bước xuống.

Milo chào cô ta. "À! Cô Hamidpour phải không?"

"Tên tôi là Soraya. Ông là Trung úy à?" Cô ta dựng tấm bảng "Cho thuê" đứng thẳng lên.

"Trung úy Sturgis, thưa cô. Cảm ơn cô đã đến."

"Ông nói có vấn đề với ngôi nhà, tôi tới đây rồi. Vậy vấn đề gì nào?"

"Nó được treo bảng cho thuê bao lâu rồi?"

"Hai ngày."

"Nó bị bỏ trống bao lâu?"

"Chủ nhà không biết chính xác là bao lâu. Có vấn đề gì sao?"

"Lần gần nhất chủ nhà nghe tin tức về người thuê trước đó là khi nào?"

"Chủ nhà không nghe nói gì về người thuê nhà. Nó là tài sản được thanh lý."

"Công ty của cô à."

"Bây giờ nó là của chúng tôi."

"Vậy trước đây là của ai?"

Cô ta kể tên một đối thủ cạnh tranh.

Milo hỏi, "Chủ nhà không vừa lòng sinh hoạt của họ chẳng?"

"Không phải. Người thuê nhà bỏ đi mà không hề thông báo. Hai tháng tiền nhà chưa trả. Chỉ ít anh ta cũng để lại ngôi nhà gọn gàng."

Milo vuốt mặt. "Cô đã dọn dẹp ngôi nhà chưa?"

"Hút bụi à?"

"Dùng dầu giặt thảm sẽ làm nó trông mới hơn. Nó được chà sạch, khá đẹp. Hầu hết các phòng đều còn rất mới như chưa từng có ai ở."

"Chủ nhà là ai vậy, thưa cô?"

"Anh ta sống ở Florida."

Rút tập giấy ghi chép ra. "Cô vui lòng cho biết tên."

Soraya Hamidpour căn môi. "Việc này khá tế nhị."

"Sao lại thế?"

"Chủ nhà muốn giữ kín."

"Một kẻ ăn dật?"

"Không hẳn là vậy." Cô ta quay tấm bảng lại, bôi cái gì đó trên góc bảng.

"Thưa cô -"

"Chúng ta có cần phải đi sâu vào vấn đề đó không?"

"Rất cần, thưa cô."

"Vấn đề với ngôi nhà chính là..."

"Người thuê nhà không phải là kẻ đàng hoàng."

"Tôi biết... vấn đề của tôi là chủ nhà... anh ta thuộc loại người thích phô trương, anh ta thích thể. Nhưng..."

"Gì vậy?" Cách đó mười bước chân, một anh cảnh sát tóc vàng, to con mặc áo sơ mi may bằng vải thô nhăn nheo và quần jean vấy gọi Milo. Khi anh ta tiến lại gần hơn, vạt áo sơ mi phát phơ để lộ ra bộ vũ khí đeo bên sườn.

Soraya Hamidpour có vẻ sợ hãi bộ vũ khí.

Milo hỏi, "Có chuyện gì vậy, Greg?"

"Xin lỗi vì làm phiền anh nhưng các cú điện thoại cứ tới tấp và ngài sĩ quan canh phòng muốn biết anh cần chúng tôi trong bao lâu."

"Bây giờ, chỉ cần một xe ở lại, còn lại có thể về. Gọi đội phong tỏa hiện trường đến. Chúng ta sẽ lục tung nơi này lên."

"Lục tung?" Hamidpour hỏi.

Greg nói, "Còn lệnh thì sao -"

"Đã ký, đóng dấu, y vậy mà làm." Anh ta nháy mắt ra hiệu, tránh cái nhìn của cô nhân viên nhà đất.

Greg cười toe toét. "Anh có rồi à." Anh ta vội vã quay về đoàn xe hộ tống.

Soraya Hamidpour lên tiếng, "Các anh không thể bối tung mọi thứ."

"Đây là hiện trường vụ phạm tội, thưa cô."

"Ồ không. Không thể như vậy được. Nó rất sạch sẽ -"

"Chúng tôi có hóa chất để phản ứng với bề mặt."

"Nhưng tôi đã gọi người tới xem nhà -"

"Chúng tôi sẽ xong nhanh thôi, thưa cô."

Soraya Hamidpour giơ tay đầu hàng. "Thật là một tai họa."

"Tôi hỏi cô gì nhỉ!" Milo nói tiếp. "Liệu chúng tôi có thể nói chuyện với người chủ nhà, lấy thêm thông tin chi tiết về người thuê nhà, có ảnh hưởng gì không?"

"Chủ nhà là - Tôi có thể cung cấp chi tiết cho ông nhưng chủ nhà không thích thế..." Cô ta hít một hơi thật sâu, đọc tên của một ngôi sao điện ảnh hạng A.

Milo nói, "Anh ta có biết ông Heubel không?"

"Không, không, chưa bao giờ. Nó được thanh lý mà. Anh ta đang sống ở Florida." Cô ta lấy tay bịt miệng lại. "Phải xử lý thế nào với quyền thông tin cá nhân đây."

"Không chỉ mới vừa ly dị, anh ta còn mua một mảnh đất làm chỗ đáp phi cơ riêng."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 30

Một cuộc điện thoại được gọi tới công ty đã cho Nicholas Heubel thuê nhà để làm rõ thêm tình tiết.

Nam diễn viên hạng A đã sở hữu ngôi nhà năm năm, anh ta mua nó như một phần thỏa thuận ly hôn với cô vợ thứ tư. Dự định là cô vợ sẽ sống ở đó nhưng cô ta đã thay đổi quyết định và chuyển đến Colorado, nơi mà anh diễn viên hạng A đã mua cho cô một nông trang để sống với một nam tài tử trẻ tuổi hơn. Theo lời tư vấn của người quản lí kinh doanh, ngôi nhà được cho thuê.

Kể từ lúc đó, đã có ba người thuê ở. Hai gia đình trẻ là người quen trong làng giải trí và hai mươi hai tháng trước là Nicholas Heubel.

Heubel đã gọi đến công ty tự giới thiệu mình là nhà đầu tư tự do, có tài khoản trong ngân hàng thế chấp. Anh ta trả tiền thuê nhà cộng với tiền ký quỹ thiệt hại và tiền cọc hai mươi bốn nghìn đô.

Người đại diện cho thuê, vẫn còn thấy không hài lòng vì bị sa thải, đã hứa gửi fax đơn xin thuê nhà của Heubel và bất cứ công việc giấy tờ nào trong hồ sơ.

Milo nói, "đã đến lúc phải nói chuyện với Tony Mancusi rồi."

Khi chúng tôi đang trên đường đi đến Hollywood, anh gọi điện cho Sean Binchy. "Quên hết những thứ vớ vẩn đó đi. Có việc cần thiết hơn anh có thể làm." Đọc rõ ràng nội dung của lệnh khám xét ngôi nhà màu vani, anh đọc tên vị thẩm phán thụ lý vụ án. "Liệu anh có thể lấy được bức hình

của Heubel. Hẳn là tay lừa đảo chuyên nghiệp nhưng có lẽ chúng ta có thể có hình chân dung khá giống... À, thật là kỳ lạ. Tất cả đều do lỗi của anh, Sean à... Tôi đùa chút thôi. Anh làm tốt lắm."

Chiếc Toyota của Tony Mancusi vẫn đậu ở nơi mà chúng tôi thấy lần trước.

Chuông reo nhưng không ai trả lời.

Chúng tôi lách mình qua lối đi vốn đã nhỏ lại còn bị thu hẹp hơn bởi cây cối um tùm và tìm đường ra phía sau ngôi nhà. Cái cửa sau nhỏ hẹp dẫn ra nơi đổ rác. Rác thải tràn ngập công-ten-nơ và mấy thùng rác đổ vương vãi ra mặt đường.

Tôi nói, "Cảnh tượng này làm tôi nhớ lại điều gì đó. Sau phòng khách của Leonora Bright."

"Là vậy đó." Anh xem xét cẩn thận con hẻm, bước đến cánh cửa. Chốt cửa cứng, lõi chắc.

Tấm bảng đề "Vui lòng luôn luôn khóa cửa" gắn chết vào ngay chính giữa cửa. Cái nắm cửa xoay dễ dàng. Cánh cửa mở toang ra.

Tiếng nhạc Mariachy vọng ra từ một nơi nào đó ở tầng trên đủ lớn để vang vọng cả hành lang. Hành lang màu trắng sáng sủa, những cánh cửa được sơn phết kỹ lưỡng một màu xanh da trời.

Khi chúng tôi vừa đến căn hộ của Tony Mancusi, một người phụ nữ bước ra từ căn khác, tay xách hai túi nhựa trong.

Bà ta liếc nhìn chúng tôi rồi tiến đến cánh cửa trước mặt.

"Thưa bà!"

Bà ta dừng lại.

Huy hiệu cảnh sát làm bà ta ngần ngại. Người phụ nữ khoảng năm mươi tuổi, thấp người, rắn chắc, da màu hạt nhục đậu khấu, tóc đen được búi gọn gàng. Những cái túi đựng vật dụng tổ chức tiệc và mấy túi kẹo.

Milo chỉ vào mấy cái túi hỏi bằng tiếng nước ngoài "Senor esta aqui?"

Bà ta lắc đầu và vội vã bước đi.

Tiếng gõ cửa của Milo nghe như giai điệu của một bản nhạc. Không ai trả lời. Tiếng gõ cửa mạnh hơn kèm theo lời nói vọng vào với tiếng sùng sục. "Ông Mancusi, tôi là Trung úy Sturgis".

Anh áp tai vào cửa. "Nếu ông ta có ở trong đó, ông ta sẽ im lặng."

Cánh cửa mở toang và người phụ nữ mang những túi xách bước ra.

"Senora?", Milo hỏi.

"Tôi nói tiếng Anh," bà ta trả lời. "Xin lỗi vì đã không trả lời ông nhưng các ông làm tôi sợ. Các ông vào bằng cách nào?"

"Cửa sau không khóa, thưa bà."

"Lại nữa. Chỉ là những thứ chúng tôi cần."

"Bà gặp rắc rối vì những vụ đột nhập à?"

"Ai đó ở tầng trên bị trộm vài tuần trước. Tôi nghĩ bọn họ là những kẻ buôn ma túy vì họ không bao giờ gọi cảnh sát và ngay sau vụ đó họ dọn đi mất. Trước đó, có một cặp vợ chồng với nhiều vụ xô xát. Mỗi lần tôi thấy cửa mở tôi đều khóa nó lại. Nhưng mà những người khác không cảm thấy phiền phức."

Milo hỏi tên bà ta.

"Irma Duran."

"Hình như ai đó sắp sửa có tiệc."

"Lớp của cháu trai tôi. Khen thưởng thành tích đọc sách. Tôi là trợ giảng ở trường nó, tôi đang trên đường đến đó. Lí do tôi quay về là vì có người nào khác đang truy tìm ông ta. Mẹ của anh ta, bà ấy có vẻ lo lắng."

"Mẹ anh ta à," Milo hỏi. "Bà ấy ở đây khi nào?"

"Khi tôi đi ra để đưa cháu trai đến trường - khoảng 6 giờ 30 phút. Raymond đi đến một nơi hấp dẫn ở thung lũng, chúng tôi phải rời sớm. Bà ta hỏi tôi giống như ông đã hỏi- rằng tôi có gặp anh ta không. Bảo rằng bà ta là mẹ anh ấy, và anh ta đã không gọi điện khi lẽ ra phải làm như thế. Tôi bảo là tôi không gặp anh ta, bà ấy trông rất lo lắng và rời khỏi đây. Anh ta ổn chứ?"

"Bà biết anh Mancusi chứ?"

"Tôi thỉnh thoảng có gặp anh ta, chúng tôi chào nhau, thế thôi. Anh ta không thích giao thiệp với ai."

"Mẹ anh ta trông như thế nào?"

"Thật sự tôi không nhìn bà ta rõ lắm, bởi vì tôi bận giữ Raymond và cái balô của nó, cho nó ăn ổ bánh ngọt và uống sữa. Thấy bà ta có vẻ lo lắng, tôi cảm thấy tội nghiệp. Đó là lí do tại sao tôi quay về. Như vậy ông nên liên lạc với bà ấy."

"Rất cảm ơn bà, bà Duran. Bà ấy có để lại số điện thoại không?"

"Không, rất tiếc."

"Bà có nhớ chút gì về vẻ ngoài của bà ấy không?"

"À... người cao. Bà ta lái chiếc xe khá đẹp. Chiếc Lexus trắng, tôi thấy bà ấy lái đi. Thật là ngạc nhiên."

"Về cái gì?"

"Tiền của bà ta. Bởi vì anh ta nhìn có vẻ như hay đi mua đồ ở các cửa hiệu giá rẻ. Bây giờ tôi nghĩ lại, bà ta trái ngược với ông ấy."

"Ăn mặc chần chu."

"Có kiểu cách," bà Irma Duran nói. "Theo phong cách cổ điển. Giống như các mệnh phụ trong mấy bộ phim ngày xưa, tất cả đều rất hợp nhau. Quần áo, vớ, giày, xách tay bằng da, to. Giống thám tử Agatha Christie nhỉ?"

"Cô Marple chứ," anh nói.

"Tôi thích những loại sách như thế," bà Irma Duran nói. "Chính xác là như vậy, rất nhạy cảm. Ngoại trừ khăn quàng cổ của bà ta - quá màu mè. To như khăn choàng đầu, đủ màu sắc lộn xộn. Có phải ông con trai là tay buôn ma túy không?"

"Tại sao bà lại nghi ngờ như vậy?"

"Cả ngày anh ta chẳng làm gì. Chưa bao giờ tôi thấy ai ghé thăm, tôi đoán điều đó có nghĩa là anh ta không phải là người buôn bán. Thậm chí cũng không ra khỏi căn hộ."

Milo nói, "Bà mẹ là vị khách đầu tiên của anh ta."

"Mẹ nào mà không quan tâm," Irma Duran đáp. "Hình như bà ta đã đợi anh ta được một lúc."

Milo đá mạnh vào cửa. Tiếng gõ của cánh cửa vỡ toạc ra nghe như tiếng kèn ghi-ta hòa vào nhau, duy nhất cái bản lề là còn dính lại. Lần thử

thứ hai của anh đã làm cánh cửa rơi ra khỏi bản lề.

Chúng tôi đứng lùi lại phía sau.

Cái giường ngủ của Mancusi Murphy dài từ đầu tường đến tận góc phòng, có bàn đầu giường làm trụ đỡ. Hai cánh tay chìa ra khỏi tấm nệm.

Hầu hết đều nhuộm máu đỏ thẫm ngoại trừ tấm nệm màu xám.

Hầu như cả căn phòng nhuộm màu đỏ thẫm.

Vết máu dính trên cái bàn đầu giường, chảy xuống hộc bàn, loang lổ trên tấm thảm.

Có một bàn tay bị mất hai ngón. Mấy ngón bị cắt nằm trong vũng máu, khô lại, trắng bệch, giống hệt món ấu trùng sấy khô. Một vết máu dài dẫn đến căn nhà bếp tồi tàn.

Milo đến gần ngưỡng cửa, ngó đầu vào bên trong căn hộ.

Tôi nghe tiếng thở vào gấp gấp xung quanh anh ta.

Ở trên quây, gần cái hộp của Advil, là thùng đựng nước khoáng có pha vị quinin dành để ăn kiêng chỉ còn nửa thùng. Bên trái cái chai là mấy cái đĩa ăn tối hình bán cầu.

Một vệt tóc vàng đang rỉ máu.

Mắt Tony Mancusi mở to nhưng miệng thì ngậm lại.

Cái đĩa còn đáng sợ hơn. Anh ta tự ăn chính mình. Món ăn đầu tiên là thịt người.

Milo kêu lên "Ôi, Chúa ơi."

Tôi không biết nói gì thêm.

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 31

Milo đeo găng tay vào, dựng cánh cửa phòng Mancusi vào chỗ cũ, rồi rời khỏi tòa nhà, vừa hút thuốc vừa trầm tư suy nghĩ. Anh rút trong người ra cuộn băng màu vàng.

Một áng mây che khuất cả mặt trời. Con đường Rodney trông thật đẹp. Tôi đang đau đầu, cố gắng lấy lại bình tĩnh. Thật là phí thời gian, cái đầu tôi không thể không nghĩ đến vụ án.

Tony Mancusi là vụ án giết người đầu tiên trong năm ở Hollywood. Milo đã gọi điện cho thám tử Petra Connor. Cô ấy đang hưởng kỳ nghỉ ở Hy Lạp cùng với chồng, Raul Biro, đã ra lệnh cho đội phong tỏa hiện trường vụ án và nhân viên điều tra những cái chết bất thường đến.

Biro còn trẻ, cựu chiến binh Afghanistan, chín chắn, sâu sắc, có thể lực khỏe mạnh khác thường. Anh ta xuất hiện từ căn hộ của Mancusi không chút cảm xúc, ghi chép, khi Milo tổng kết, anh ta giặt sợi dây bằng vải gấm thêu kim tuyến màu xanh xám mà không bỏ chút sức lực nào. Mái tóc đen dày bắt đầu bạc sớm được nhuộm đúng chỗ. Anh ta mặc bộ đồ hải quân tinh tươm, được may khéo, không vết nhơ.

Đôi ủng bằng giấy bảo vệ khỏi dính nước bọt của những kẻ lang thang.

Khi Milo kết thúc công việc, anh nói, "để tôi nhập vụ này vào đầu đã: Anh đang đoán là Bright hay Heubel, anh muốn gọi là gì cũng được, đã từng sống ở đây, và biết là cửa sau luôn luôn không khóa. Hoặc là hẳn ta cạy khóa bởi vì hẳn biết làm như thế nào. Cũng bằng cách đó hẳn ta đột

nhập vào căn hộ của Mancusi. Khi vào rồi, hắn gây án. Khi hắn ta quay trở ra, hắn gặp người hàng xóm, giả vờ như đang tìm ông Mancusi, như vậy, việc tẩu thoát của hắn ta nghe hợp lí hơn."

"Nhưng mà?"

"Tôi đang nghĩ có khả năng khác, Loo. Sau khi Mancusi bỏ gã bóng, anh ta cặp kè với Bright và họ cùng nhau về đây."

Milo gãi cánh mũi. "Có thể. Mặc dù Mancusi đã cảnh giác với anh ta."

Raul nói, "Nếu Bright và Mancusi là bạn thân thật sự trước đó, Mancusi có thể đã đưa Bright chìa khóa. Có lẽ Bright ở đây chỉ vì bị lôi kéo. Khi tôi trở lại, tôi sẽ tìm xem liệu có tấm ảnh mới nhất và hỏi thăm những người ở thuê."

"Cho dù Bright vào nhà được, chúng ta cũng có mốc thời gian khá chính xác. Chúng ta thấy Mancusi ra khỏi Gordito's khoảng 2 giờ 45 phút, người hàng xóm gặp bà mẹ giả mạo ở đây lúc 6 giờ 30 phút. Bốn giờ đồng hồ đủ cho hắn hành động và thay đổi trang phục."

"Hắn giấu hung khí trong cái túi to bằng vải da mà bà hàng xóm đã mô tả, tẩu thoát giữa thanh thiên bạch nhật. Không chút vất vả vì hắn tạo vỏ bọc quá hoàn hảo."

Biro gấp xấp giấy ghi chép lại. "Bà ta ăn mặc lỗi thời, ngoại trừ cái khăn quàng. Nhiều vết máu còn đó nhưng tôi không thấy bất cứ vết máu văng nào. Còn anh thì sao?"

Milo lắc đầu.

"Vì thế, tôi nghĩ là Mancusi có thể đã chết khi anh ta bị cắt ra từng mảnh, Loo. Bright có lẽ đã dùng cái khăn quàng để siết cổ anh ta, làm cho anh ta thành tử thi mới mổ xẻ."

"Đối với Shonsky, hắn ta dùng cái khăn quàng như để dàn cảnh. Đâm cô ta tới chết. Đối với tất cả những nạn nhân của hắn mà chúng ta biết được, hung khí bao giờ cũng là một con dao. Nhưng hắn phối hợp một cách tinh vi, có lẽ hắn ta thích sự đa dạng trong cách thức gây án."

Tôi nói, "Lén bóp cổ Mancusi nghe có vẻ hợp lí hơn. Tony to con, thật khó khăn nếu muốn đánh gục anh ta. Và hắn phải rất cảnh giác, bởi vì anh ta biết, nghi ngờ Bright có khả năng đang mưu tính chuyện gì."

Biro nói, "Bất ngờ từ đằng sau, vòng khăn quàng qua cổ, để tránh vật lộn âm ỉ. Mọi việc xong xuôi lúc ba hoặc bốn giờ."

Anh kéo cà vạt lại. "Trước là bà mẹ, bây giờ là người con trai. Anh ta có thù oán gì với nhà này sao?"

"Giá mà mọi việc đơn giản như vậy, Raul ạ."

"Người bệnh tâm thần làm được việc gì tử tế hơn hả? Trong đầu hắn ta, hắn ta sẽ giúp đỡ người khác sau đó thì gây ông đập lưng ông."

Tôi nói, "Việc tử tế đó là trò bạo lực. Hắn ta là kẻ tàn nhẫn, giết chết chính chị gái mình để thừa hưởng gia tài kếch xù, thỏa thói ngông cuồng."

"Lập các nguyên tắc,", Biro nói. "Hắn ta chọn lựa kỹ càng là ai, khi nào và như thế nào. Nhưng Mancusi bị giết vì hắn lo sợ rằng anh ta sẽ tiết lộ bí mật."

Milo nói, "Đó là cách hiểu của chúng ta thôi."

"Bày trí trên đĩa. Đó là khía cạnh khác hoàn toàn của một tội ác."

Milo châm một điếu xì gà. Hít vào thật lâu và nhả khói lên trời. "Nếu hắn ta theo dõi tôi khi tôi đang lần tìm dấu vết Tony, thấy tôi bắt Tasha lên

xe, có thể đó là lí do cái chết của Tony. Bởi vì Bright biết Tasha ở bữa tiệc khi Tony than vãn về mẹ của anh ta, và cảm thấy bất lợi."

Tôi nói, "Nếu Bright đang quan sát Tony, hẳn ta cũng suy nghĩ về việc chỉ trích những kẻ ăn không ngồi rồi."

Anh lẩm bầm.

Biro nói, "Chúng ta sẽ phân chia mớ việc này thế nào?"

"Mancusi là của anh, phần còn lại là vụ đau đầu của tôi."

"Anh có rắc rối gì với việc triển khai này không?"

"Về cái gì?"

Giật mạnh cái cà vạt. "Mấy năm gần đây, kẻ bị tình nghi trong các vụ án giết người là kẻ bị tâm thần đó. Người ta đã tiến hành điều tra nhưng làm cách nào chúng ta có thể ngăn chặn nó lại."

Milo nói, "chúng ta sẽ theo đuổi tới cùng, Raul à."

Biro đáp, "Trong khi đó, chúng ta sẽ xử lí những gì chúng ta đã thu thập được. Bắt đầu bằng việc tìm kiếm gã "bóng". Anh muốn tôi bảo Vice đến Gordito's tối nay chứ?"

"Để tôi lo việc đó, anh tập trung vào vụ này đi."

Biro búng nhẹ quyển sổ ghi chép. "Như vậy là chúng ta biết được nội dung bộ truyện trinh thám rồi, hay ít nhất cũng biết lí do tại sao và như thế nào. Bây giờ tất cả những gì chúng ta phải làm là tìm cho ra thủ phạm."

Nụ cười chậm rãi nở trên khuôn mặt không nếp nhăn của anh ta. "Quý bà giàu có. Có lẽ tôi nên bắt đầu thăm viếng một vài câu lạc bộ dành cho

những quý bà, chẳng hạn như câu lạc bộ chơi bài brit, bingo, trà quán, hay bất cứ cái gì khác."

"Thú vui đời trước, Raul ạ."

"Thật ra, Loo à, người ta vẫn còn tổ chức tiệc trà ở Pasadena và San Marino."

"Anh lớn lên ở đó à?"

"Không, ở Đông Los Angeles," Biro đáp. "Mẹ tôi đã dọn đi nhiều chỗ ở Huntington."

Một nhân viên kỹ thuật đội phong tỏa hiện trường vụ án xuất hiện từ căn hộ trong bộ com-lê hazmat, cởi khẩu trang, lau mồ hôi trên mặt của anh ta. "Giữ cho phòng tắm đủ tối để chất phát quang có tác dụng, thừa thám tử. Có nhiều dấu hiệu lau chùi, người ta đã sử dụng chất tẩy rửa dạng bột. Nhưng có rất nhiều hemoglobin nguyên vẹn còn sót lại. Trong bồn tắm, sàn nhà, chậu rửa - lavabô, và vô số trên vòi sen."

"Vô số?" Milo ngạc nhiên.

"Đó là thuật ngữ kỹ thuật," nhân viên kỹ thuật đáp. "Thứ này là gì hử? Một cái hút thuốc dự phòng ư?"

Lúc ba giờ ba mươi chiều, chúng tôi rời khỏi hiện trường và đi tuần tra gần Gordito's. Hai cô gái gọi, không hẳn là giống đàn bà, đang ngồi uống rượu và tán gẫu. Ba công nhân xây dựng chiếm một cái bàn gần đó, trong đầu mỗi người đều có những suy nghĩ riêng.

Milo bảo, "Chạy lòng vòng, chúng ta sẽ tiếp tục tìm một lúc nữa. Một khi Tasha phát hiện rằng Tony đã bị cắt ra từng mảnh, cô ta chắc chắn rất kinh hãi."

Điện thoại anh kêu bíp bíp. "Chuyện gì vậy Sean?... Có giống nhau không?..."

Có còn hơn không, gửi liền một bản sao cho Raul Biro... À, anh bạn đang cộng tác với Petra đó... Vâng, là anh ta. Còn gì nữa không? Tốt, phong tỏa ngôi nhà và trực ở đó trong khi các nhân viên kỹ thuật làm việc... Tôi không quan tâm về điều đó, Sean ạ, nếu thuốc thử crôm có phản ứng gì bảo họ gọi cho tôi. Bây giờ đọc những gì anh có, chậm thôi và từng từ một. Tai tôi già cả quá rồi."

Anh lắng nghe vài phút, lẩm bẫm trong miệng, vè hài lòng.

"Có hình chụp Nicholas Heubel ở cục đăng ký xe Cục cảnh sát Los Angeles 2 năm trước. Thật đáng tiếc, bức hình chụp hăn ta có bộ râu xám đậm và cái đầu cạo trọc, địa chỉ khai sinh của hăn ta là ở Brentwood và hăn mới thuê nhà - vào lúc đó hăn đang nộp đơn xin thuê nhà. Anh ta nhắc đến ba người có thể xác nhận lý lịch: Ansel D. Bright, ở San Francisco; Roland Korvutz, ở New York; Mel Dabson, ở tại Los Angeles."

Tôi nói, "Làm thẻ căn cước giả và dự phòng bằng tên thật của chính mình"

"Một gã tinh ranh hử?" Công ty cho thuê nhà bảo rằng những người chứng nhận cho Bright rất nhiệt tình. Và số điện thoại họ liên lạc với hăn là số thuê bao trả trước. Korvutz chưa bao giờ trả lời cuộc gọi. Không như Dabson, người nói là đã quen biết Heubel lâu rồi, Nicky thì ngay thẳng, thật tình và có thể tin tưởng được. Hai trong ba món tiền cộng với hai mươi bốn nghìn đôla tiền mặt quá đủ để kết thúc mỗi giao dịch.

Tôi nói, "Dabson sống ở chỗ nào tại Los Angeles?"

Anh kiểm tra lại cuốn sổ ghi chép. "Altair Terrace, mã điện thoại hình như là... cách đây không xa lắm, ở những ngọn đồi Hollywood."

Tôi hỏi, "Liệu anh có thể thấy tấm bảng từ chỗ đó không?"

Tôi lượn lên lượn xuống đường Highland, chạy qua San Monica nơi những kẻ chuyển đổi giới tính và trai gọi chia nhau địa bàn với bọn cùng tầng lớp.

Milo tìm kiếm Tasha trong khi nghe điện thoại. Cố tìm cho ra lai lịch của Melvin lúc bấy giờ là Mel Dabson.

Không có ai tên đó.

Tôi nói, "có thể nào là người bạn khác."

Anh cho chạy chương trình "Dò tìm tự động" và tìm kiếm tội phạm với cái tên Melford, Melrose, Meldrim, Melnick, và ngồi dựa lưng chờ rửa.

Cú điện thoại gọi đến bộ thuế vụ bang Franchise chẳng thu thập được gì. Nhưng cuộc trò chuyện ngắn gọn với người thư ký nhiệt tình ở bộ phận định giá trị để đánh thuế mang lại cho anh ta nụ cười hài lòng.

"Trammel Dabson đã nộp thuế tài sản ở khu nhà Altair trong 21 tháng."

Trở lại quán rượu thì vắng tanh.

Tôi nói, "Trammel nghĩa là cản trở."

"Phải nâng cấp năng lực từ vựng mỗi ngày thôi." Anh gọi cho Sean để kiểm tra việc xử lý ngôi nhà ở Brentwood.

Trống rỗng, sạch sẽ, không có lấy một chiếc xe trong ga-ra.

Khi anh ta nhắm mắt lại, ngả lưng về phía sau, có cái gì đó thu hút tôi ở góc cửa hàng nhỏ gần đường Orange.

"Mặt trời mọc kìa." Tôi chỉ tay.

Anh bật người dậy, vươn vai.

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 32

Ngay lúc ấy, Tasha chạy ra.

"Tuyệt thật," Milo nói, khi cô ta vừa rẽ từ đường Santa Monica vào Orange và đổi hướng rẽ vào một con hẻm.

Anh nhảy ra khỏi xe và đi vòng qua khu nhà tới Mansfield.

Khi tôi vừa đến đầu hẻm, Tasha chạy về phía tôi, chạy hết tốc lực với đôi chân trần, bỏ xa anh chàng Milo, người đầy mồ thừa, đang há miệng thở dốc vì mệt.

Giày thì cầm trên tay, quần bó ống rách te tua.

Cánh tay của Milo đánh lên không liên tục. Mặt anh ta đỏ gay.

Tasha quay lại nhìn anh ta và tăng tốc. Thấy tôi, cô ngoảnh lại nhìn anh ta và bị vấp ngã.

Cô ta xoa xoa cái lưng một cách đau đớn, cái xách tay văng ra xa tầm với.

Khi cô ta đứng dậy, Milo bắt lấy, bảo cô giơ hai tay lên trời. Anh quất nhẹ vào cô, soát người tìm khí giới, thụi cho cô một quả đấm, gầm gừ ra lệnh không được cử động.

Xé toạc cái xách tay, anh ta đổ tất cả các thứ trong túi ra. Khăn giấy, bao cao su, mỹ phẩm và một túi bánh Oreo nằm trên mặt đường. Theo sau là tiếng rớt xuống lóc cóc của con dao cạo có cán làm bằng vỏ xà cừ.

Vẫn còn thở hỗn hển, Milo giẫm mạnh lên con dao, nghiền xà cừ thành bột. Lôi Tasha đi.

"Đồ ngốc," anh mắng.

Cô bắt lực trước cánh tay tóm chặt của anh ta. Mặt cô nhăn nhó. Một chút lúng túng hiện ra trên gương mặt tỉnh như không của cô ta.

Cô ta nở một nụ cười.

Tiếng cằn nhằn của Milo làm tắt ngúm nụ cười đó. Anh cho cô ngồi băng sau xe, dùng dây an toàn để giữ chặt cô lại.

Lần này anh ra ngồi phía trước.

Tasha la lối om sòm. "Ông có thể cởi những thứ này ra. Tôi sẽ không chạy đâu. Tôi hứa đấy."

"Cô còn la lối om sòm nữa thì tôi sẽ trói luôn tay, chân cô lại."

Anh bảo tôi: "Đến đồn cảnh sát Hollywood."

"Không cần thiết như vậy đâu ông!"

Milo hít không khí vào thật căng đến nỗi thân người muốn rớt ra khỏi ghế.

Tôi vẫn tiếp tục lái xe.

Tasha nói, "Ít ra thì đây cũng là chuyến đi thú vị. Tôi thích bức tranh sơn mài có hình đứa bé nhặt bánh này. Là gì thế này, tịch thu từ ai đó -"

"Câm mồm lại."

"Xin lỗi ông."

"Cô điếc à?"

Cách đại lộ Wilcox nằm lộ đất, cô ta nói: "Thưa ông, tôi không muốn chọc giận ông nhưng ông vẫn còn thờ đốc lắm. Ông chắc là mình ổn chứ?"

"Tại sao cô lại lôi thôi đến thế?"

"Tôi thấy lo thôi."

"Đây là lần đầu tiên chúng tôi đánh cô đúng không?"

"Không, nhưng..."

"Nhưng sao?"

Im lặng.

Milo tiếp, "Lạy Chúa, cô đừng có giở trò bịp bợm. Cô ngốc ạ."

"Một cô gái buộc phải làm thế để kiếm sống."

"Cô sẽ không sống được nếu cô không thôi ngay trò cư xử như một đứa trẻ. Đoán xem ai đã bị xử ngay sau khi hấn bỏ cô đi?"

"Ai đó bị xử ra à?"

"Cô thật sự bị lãng tai hử."

Im lặng hồi lâu. "Không phải ông đang nói Tony đó chứ?"

"Cô thật biết cách ứng phó đúng lúc, hay đấy!"

"Tony bị xử sao? Lạy Chúa, anh ta vẫn ổn chứ?"

Milo đáp, "Hoàn toàn ngược lại."

"Ý ông là-"

"Chúng ta sẽ nói về một trò bịp bợm mà cô sẽ không còn cơ hội lặp lại."

"Ôi, lạy Chúa tôi, lão già đáng thương."

"Vụ án xảy ra ngay sau khi hấn ta gặp cô", Milo nói. "Chúng tôi đoán là có người nào đó đang theo dõi chúng ta."

"Ai, ai vậy?"

"Cái gì đó, cô đang giả ngây ra à?"

"Ai? Xin ông đây!"

"Nhớ lại gã ăn vận xấu xí, vợ khâu nhiều chỗ đi."

"Anh ta sao? Lạy Chúa, không thể nào!"

"Cô có biết điều gì về hấn mà chúng tôi chưa biết?"

"Không, không có..."

"Nhưng?"

"Tôi chưa từng biết kẻ nào đã làm điều đó."

"Sau bao nhiêu năm lăn lộn trên phố sao?" Milo nói. "Đừng nói với tôi cô còn trinh trắng chứ."

"Tôi đã từng thấy những trận ẩu đả. Thấy gã này đánh gã kia đến chết chỉ vì một cái nhìn xấu xược. Thấy người ta dùng ma túy quá liều, mất mạng vì... gặp rất nhiều gã hèn hạ, nhưng không, chưa bao giờ làm điều gì như thế..."

"Không cái gì hử?"

"Điều gì đó... tất cả đều trong tầm kiểm soát."

"Làm sao cô biết nó được kiểm soát?"

"Wannaboo," Tasha đáp. "Nó đơn thuần là một trò chơi. Tony đã chẳng gây hấn gì với ai, đúng không?"

"Tại sao lại không?"

"Tony nhu nhược, anh ta không bao giờ nổi giận mà chỉ thấy lúc nào cũng buồn thôi."

"Cô nói đúng một điều," Milo nói. "Vụ này nằm trong tầm kiểm soát.."

"Tôi không muốn biết, đừng kể tôi nghe nữa."

"Tốt thôi, nhưng chúng tôi muốn rõ ràng. Nào, hãy kể chúng tôi nghe những gì cô biết về Tweed."

"Không biết gì khác, tôi thề đấy, không biết gì hết."

Milo quay sang nói với tôi: "Có vẻ không ổn rồi, anh bạn ạ."

Tasha nói, "Tôi đã khai với ông tất cả những điều tôi biết!"

"Cô đã đi với Tweed đến bao nhiêu bữa tiệc rồi?"

"Chỉ một bữa đó thôi."

"Không có bữa nào khác sao?"

Im lặng.

"Có vấn đề gì sao?", Milo hỏi.

"Nó không phải là nơi tôi đến lần nữa."

"Đó không phải là câu trả lời."

Tasha đáp "Thật sự mà nói, không ai mời tôi đến đó."

Khi chúng tôi đến cửa sau đồn cảnh sát Hollywood, cô ta bảo, "Ông không cần còng tôi lại, tôi hứa."

Milo thối còi "Dixie".

"Thưa ông, có một vấn đề, một vấn đề thực sự, thường thì có một phòng giam nữ phạm nhân để trống bởi vì hầu hết những kẻ gây rối là nam và nếu như phòng nữ đã đầy thì họ sẽ cho vào phòng nam, như vậy rất nguy hiểm."

"Các anh có đủ phòng nữ không?"

Im lặng.

"Có không vậy?"

Anh ta nói nhỏ hầu như không thể nghe được: "Chưa. Tôi đang đồn lại."

"Thế thì tôi không thể làm gì được. Anh biết luật mà."

"Tôi là con người, không phải là sắt đá."

"Tôi biết nói sao bây giờ." Giọng nói bình thản nhưng cơ mặt anh ta đang co rúm lại.

"Xin ông. Những người cảnh sát khác tử tế với tôi lắm, tôi không gây rối đâu, họ đưa tôi vào phòng giam nữ. Những cô gái như tôi đều ở đó, hỏi

thử xem, tôi có gây phiền phức không, kiểm tra lại hồ sơ của các ông đi."

"Lần gần đây nhất cô ở trong đó là khi nào?"

"À, vâng. Có lẽ hơn thế. Tôi thề đấy. Ông đã đưa tôi vào đúng chỗ và tôi sẽ làm những gì ông-"

"Biết nói với cô cái gì nhỉ?," Milo nói. "Nếu cô hợp tác, tôi sẽ không đẩy cô vào thế kẹt mặc dù tôi đã cảnh báo cô rồi. Hoặc nếu cô chống đối, dẫu cô làm tôi phải tiêu tốn khá nhiều công sức."

"Vâng, chắc chắn rồi... Hợp tác nghĩa là thế nào?"

"Cô là nhân chứng sống. Có lẽ tôi nên mời cô một bữa ăn."

"Ông thật tử tế... vì ông đã làm mất cây bánh Oreo của tôi rồi còn gì."

Đồn cảnh sát Hollywood đã thu xếp một phòng thẩm vấn trống không, nơi mà Milo tạm giam riêng một mình Tasha. Anh mang cho cô cái bánh rán và một cốc Coca, sau đó gọi điện cho Raul Biro đang ở hiện trường vụ án trên đường Rodney.

Biro vẫn còn đang chờ lệnh cho phép vào căn hộ, nhưng đã ra lệnh cho các nhân viên pháp y vào trước.

Đầu của Tony Mancusi bị cửa đứt ngay dưới cằm, để lộ ra gần hết cấu trúc nội quan còn nguyên vẹn. Các nhân viên pháp y phải rất cẩn thận khi tách rời các đốt sống mà không làm nát chúng.

Xong đâu vào đấy, những giả thiết ban đầu của nhân viên điều tra những cái chết bất thường là vô cùng chính xác, hung khí là lưỡi dao không có răng cưa, trùng hợp với hung khí gây ra cái chết của Ella Mancusi. Hung khí tương tự có lẽ đã được dùng để cắt những ngón tay Tony. Những vết cắt

dang dở trên bàn tay còn lại của Tony cho thấy hung thủ có chủ định cắt cụt cả tứ chi nạn nhân.

"Có lẽ hẳn ta thấy chán," Biro nói. "Hoặc là không còn thời gian."

Quyết định cuối cùng phụ thuộc vào khả năng quan sát của nhân viên điều tra. Tuy nhiên, nhân viên điều tra, một bà y tá với hai mươi năm kinh nghiệm, đã ghi nhận vào hồ sơ vụ án rằng sụn xương móng có khả năng bị vỡ vụn. Hiện tượng xuất huyết ở mắt có thể do nhiều nguyên nhân gây ra nhưng kết hợp với vết thương ở cổ thì "giả thiết hợp lí nhất là do bị bóp cổ. Dù vậy, vẫn còn đợi kiểm tra của bác sĩ. "

Milo đã tìm được địa chỉ Altair Terrace trong sách chỉ dẫn của Thomas, khu nhà đơn lẻ nằm ở đoạn cuối một nhánh sông, phía Đông Bắc đường Beachwood. Nó cách nông trại nuôi ngựa cho thuê không xa, nơi mà tôi từng tới cưỡi ngựa khi còn làm việc ở Nhi viện Western. Cách đại lộ Franklin chỉ một quãng, nhưng ở đó cây cối um tùm và không gian yên tĩnh đến lạ lùng. Tôi nhớ lại những con đường mòn quanh co dẫn đến đỉnh núi bằng phẳng, khô ráo có tấm biển Hollywood.

Milo kêu lên, "Tôi đói rồi," và gọi cho một cửa hàng ở Western mang đến bốn ổ sandwich kẹp thịt bò nướng. Tôi ăn một ổ, anh ăn hai và đưa ổ còn lại cho Tasha, cô đã từng bảo, "Thường thì tôi chẳng bao giờ đụng tới thịt đỏ nhưng món này nghe thơm thật đấy."

Khoảng sáu giờ ba mươi, trời chuyển dần từ xám xịt sang một màu đen kịt, chúng tôi đưa Tasha về bằng chiếc Seville.

Cô ta nói, "Tôi vẫn còn ngửi thấy vị ngon của nước sốt cà."

Milo lên tiếng, "Cư xử đàng hoàng, cô có thể dùng cả món tráng miệng. "

"Vậy thì tốt quá còn gì. Tôi thật sự rất thích chiếc xe này đấy."

Tôi lái xe lên Beachwood, đỗ xe cách Altair Terrace hai khu nhà về phía Nam.

Milo cởi dây an toàn. "Đến lúc phải đi bộ rồi."

"Ông này, leo dốc đó, ông có chắc mình sẽ ổn chứ?"

"Sự quan tâm của cô làm tôi cảm động đấy. Chúng ta đi thôi nào."

"Có đảm bảo an toàn không?"

"Cô đang lo lắng gì thế?"

"Hắn ta có thể thấy tôi."

"Cái gì làm cô nghĩ là hắn ta đang ở đây?"

"Ông đang dẫn tôi đến đây còn gì."

"Nó sẽ nhắc cô nhớ lại."

"Tôi đã khai với ông rồi, chính xác là chỗ này mà."

"Chúng ta vẫn chưa lên lộ chính."

"Thế đấy, tôi cũng thấy vậy."

"Cô có khả năng ngoại cảm à?"

"Tôi có cảm giác," cô ta thốt lên. "Mỗi khi tóc tôi dựng đứng lên nghĩa là tôi sắp sửa cảm nhận trước điều gì đó."

"Xuống xe đi nào."

Chỉ một lúc sau cô ta kêu lên: "Chúng ta đi chậm một chút được không vậy ông? Cái chân tôi đau quá."

"Tôi đã bảo cô mang giày vải mũi cao su rồi mà."

"Đi nó với bộ đồ này hả? Chỉ cần chúng ta đi chậm lại thôi?"

Milo thở ra, bước chân ngừng lại.

Tasha nháy mắt với tôi.

Đêm tối như bưng, không có via hè, không có cả đèn đường, khu đất lọt thỏm giữa rừng cây cỏ âm u.

Một thế giới mờ ảo.

Tasha nói, "Ngôi nhà tổ chức bữa tiệc đấy, tôi chắc chắn mà. Đi nào."

"Khẽ chứ."

"Xin lỗi. Ngôi nhà đó -"

"Tôi nghe rồi. Cái nào?"

"Chúng ta chưa nên đến đó."

"Đi từ từ thôi."

Chín mươi giây sau: "Ngôi nhà đó kìa! Cái trên cùng ấy!"

"Khẽ chứ, chết tiệt."

"Xin lỗi, xin lỗi. Chính nó đấy, chắc chắn."

Bàn tay để móng dài chỉ về hướng ngôi nhà thâm thấp, màu xanh ở cuối đường mòn.

Milo ra hiệu cho chúng tôi ở yên đó, đi băng qua ba căn nhà rồi bốn căn nữa. Dừng lại gần mục tiêu. Chờ đợi. Anh đánh liều rọi đèn pin xẹt qua

ngôi nhà.

Nhìn qua ô cửa sổ, ngôi nhà trống không. Nhà xe có cửa sập kéo bằng nhôm nằm ở bên trái.

Ánh đèn pin rọi xuống lối đi vào nhà bằng xi măng. Những hàng thông và bạch đàn sau nhà vươn cao vượt qua cả mái nhà. Trước nhà còn có một cây ngọc giá cao dong dỏng và một cây cọ còi cọc.

Milo bước nhẹ nhàng trở về. "Cô chắc là nó chứ?"

Tasha đáp, "Chắc chắn. Cái cây đáng ghét lá có đầu nhọn kia đã đâm vào vợ tôi. Còn đằng kia kia, ông quay lưng lại có thể thấy tấm biển và đó cũng là nơi Tony - cầu nguyện cho linh hồn anh ta được an nghỉ - và tôi đi dạo với nhau."

Lần theo khúc quanh vào ngõ cụt. "Tất cả hồi ức như ùa về trong tôi - ở đằng kia nơi mà tiếng chó sói tru vang lên, tôi rất sợ, trời hôm đó cũng tối đen như hôm nay. Tôi ghét bóng tối, chúng ta đi được chưa?"

"Ở lại đây với đồng nghiệp của tôi." Anh lần trở lại đường cũ tiến đến gần ngôi nhà.

Tasha nói "Việc leo trèo như vậy không tốt cho sức khỏe của ông ta." Tôi không trả lời.

"Ông ít nói nhỉ? Thật ngu ngốc khi ở đây, sự im lặng đáng sợ, ông hiểu ý tôi chứ, như thế có điều gì sắp xảy ra? Giống như có điều gì đó sắp sửa đến - thường thì yên lặng là điềm báo không tốt lành. Ma quỷ thích yên lặng. Ma quỷ muốn ông nghĩ rằng mọi thứ đều tốt đẹp và bình yên, và sau đó hần nháy ra chớp lấy ông. Lúc này đây sự yên lặng thật đáng sợ. Fontana, cái không khí yên lặng ở Fontana dễ chịu hơn ở đây. Khi bọn gà đã yên giấc, ông có thể nghe tiếng xe lửa. Tôi thích nằm trên giường lắng

nghe tiếng xe lửa và tự hỏi rằng nó sẽ đi đâu... À, ông ta quay về rồi kìa, có lẽ ông ta đã quan sát đủ rồi và chúng ta có thể đi khỏi đây."

Milo lên tiếng: "Không chắc chắn lắm nhưng có vẻ không có ai ở nhà."

Tasha kêu lên "Đấy, tóc tôi đã báo rằng đó là thông điệp của Thượng Đế, thôi, chúng ta hãy ra khỏi chốn này, tìm nơi nào ồn ào chút đi."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 33

Khi chúng tôi thả dốc xuống, rời khỏi khu Altair Terrace, Milo gọi điện vạch kế hoạch giám sát ngay tối đó.

Đang đi trên đường Beachwood, Tasha nói "Cảm giác ngon miệng khi chiều lại trời dậy nữa rồi. Ông có thể bỏ tôi xuống cửa hàng Baskin-Robin được không?"

Trước khi Milo kịp trả lời, có ánh đèn xe trắng lóa rọi thẳng vào mặt chúng tôi.

Một chiếc xe đang chạy lên từ hướng Nam.

Milo kéo Tasha nấp vào một bụi cây.

Ánh đèn pha chiếu thẳng đến giao lộ. Chiếc xe buýt VW, màu nhạt, khó phát hiện ra trong bóng tối. Tiếng bánh xe kêu ken két khi nó rẽ trái vào Altair Terrace.

Tasha nói "Họ cần nhốt sang số xe."

Milo bước ra, nhảy lên xe buýt khi nó vừa rẽ, gõ cửa dành cho hành khách.

Một tay đặt trên bao súng, tay kia giữ thẻ cảnh sát.

Chiếc xe buýt dừng lại ngay lập tức. Milo ra hiệu.

Cửa sổ thoát hiểm được kéo xuống. Khi người tài xế quay người về phía anh ta, tay cô vẫn còn nắm tay quay cửa sổ.

Tài xế là một người phụ nữ trẻ, khoảng ba mươi tuổi, đôi mắt ngạc nhiên mở to, mái tóc nâu cắt ngắn. Phía sau xe chất đầy thùng các tông.

"Cô sống trên đoạn đường này à?"

"Ừ, hả. Có gì không ổn sao?"

"Không phải hoảng hốt như thế. Cô có biết những người sống trong căn nhà cuối con đường kia không?"

"Không rõ lắm."

"Không sao?"

"Tôi - họ không ở đó."

"Xung quanh nhiều người ở không?"

Cặp mắt cô ta liếc ra phía sau xe "không".

Milo hỏi, "Cô ổn cả chứ?"

"Ông làm tôi sợ quá. Tôi phải về đây, ông cảnh sát. Tôi còn đứa con nhỏ phải lo nữa."

Cô ta cắn môi, nổ máy xe, cài số, chiếc xe tròng trành nghiêng về một bên, thẳng hướng phía trước mà tiến, suýt tí nữa là cán chân Milo.

Không giữ được thăng bằng, anh ta ngã ra sau.

Chúng tôi dõi theo chiếc xe tiến lên Altair Terrace.

Tasha nói "Có thể là tôi nhưng cô ta nhát gan thật đấy."

Chúng tôi đứng trong bóng đêm, dõi theo chiếc xe cho đến khi nó đỗ giữa căn nhà màu xanh và căn bên cạnh.

Tôi nói "Khi anh hỏi có phải cô ta sống ở đó không, cô ta đáp "có chuyện gì không ổn". Thế là câu trần thuật, không phải là câu hỏi."

Milo gọi điện thoại lần nữa, thì thào ra lệnh.

Chiếc xe đỗ đó ít lâu sau thì người phụ nữ quay trở ra, khóa cửa sau lại.

Cô ta lắc đầu như thể đang trả lời một người vô hình.

Lát sau một người bước ra khỏi chiếc xe. Hẳn ta cao to, tóc ngắn, mặc áo sơ mi và quần dài.

Người đàn ông đến gần người phụ nữ, hai người kéo cái gì đó ra khỏi toa hành lý xe.

Ra đó là thùng các tông hình chữ nhật, có lẽ dài một mét hai.

Người đàn ông nắm tay kéo cô ra xa, tự dờ thùng các tông chôn xuống đất.

Hẳn ta bỏ cái thùng xuống rõ mạnh, từ xa có thể nghe tiếng.

Người phụ nữ nói bằng giọng the thé. Gã kia đặt tay lên vai cô trấn an.

Cô ta chồm tới cái thùng.

Gã kéo cô lại, chỉ trỏ lần nữa. Cô đi ra xa, cách đó khoảng vài mét. Dừng lại. Lấy tay bịt miệng.

Gã bắt đầu xúc đá đổ lên cái thùng.

Chôn vùi nó.

Người phụ nữ lao tới trước, cào đất đá ra, kéo cái thùng lên.

Người đàn ông đứng chống nạnh.

Tiếng cười to vang vọng khắp cả khu Altair Terrace.

Cô ta cố gắng nâng cái thùng lên nhưng không thể.

Gã ta giữ một đầu và hai người khiêng cái thùng vào ngôi nhà màu xanh.

Milo nói "Tập thể dục ấy mà," và anh đi tới ngôi nhà trên đôi giày đế cao su to.

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 34

Tôi nghe tiếng ầu đã trước khi nhìn thấy sự việc.

Tasha run rẩy, vịn một nhánh cây trấn an mình. Lá cây kêu xào xạc.

Tôi bảo "Đừng động đậy nào."

"Ông không cần phải bảo tôi."

Tôi lần theo dấu Milo bước lên con đường.

Cách căn nhà sáu mét, chúng tôi mục kích toàn bộ vụ ầu đã.

Hai chân trụ vững trên mặt đất, tay giữ chặt khẩu súng chín ly, nhắm thẳng gương mặt đang tươi cười của gã, kẻ tự xưng mình là Nicholas Heubel.

Anh ta nhanh như cắt chạy lên đồi, không một tiếng động.

Heubel mặc áo choàng dài kín cổ của nông dân, quần ống loe màu trắng để lộ chân đầy lông, khoen tai Bakelite đỏ, môi cũng đỏ. Bộ râu hai ngày chưa cạo mọc lờm chớm, cặp kính lão là ấn tượng nhất.

Thật là nực cười, nếu không phải vì cánh tay hấn cặp cổ người phụ nữ tóc ngắn kéo cô ta lùi lại, thì sống lưng cô đã cong lại và mắt thì hướng lên trời.

Bên tay còn lại của Heubel cầm một khẩu súng lục nhỏ màu đen chìa thẳng vào thùng các tông.

Dường như muốn xuyên thủng cái thùng. Chĩa vào một cái lỗ trên nắp.

Người phụ nữ lên tiếng "Thả nó ra mau đi. Nó không còn đủ không khí."

Milo nói "ý kiến hay đấy, Dale à"

Heubel không phản ứng gì cả.

Người phụ nữ kêu lên "Con ơi", Heubel càng hạ nòng súng vào sâu trong cái thùng.

Anh nói, "Có lẽ sẽ thật phúc đức nếu anh đừng làm thế với một đứa trẻ."

"Làm ơn đi!", người phụ nữ gào lên.

Căn nhà trên đỉnh Altair Terrace đèn sáng trưng.

Heubel nói "Nhìn xem ông đã làm gì," đẩy khẩu súng vào sâu tới mức nòng súng biến mất tăm vào trong thùng. Có tiếng ồn vọng ra từ trong thùng.

Tiếng khóc ngạt do bị quấn vải quanh người.

"Ôi, Chúa ơi! Làm ơn, làm ơn, tôi van ông ", người phụ nữ kêu gào thảm thiết.

Heubel bóp cổ làm cô ta không gào thét được nữa.

Milo lên tiếng "Ý tưởng tồi quá, Dale à."

Heubel đáp lại "tôi có kế hoạch của tôi", bằng một giọng lạnh lùng.

"Tôi đã gọi tiếp viện, Dale à. Việc làm khôn ngoan là chúng ta nên giảm bớt căng thẳng ngay lúc này."

"Dale" Heubel lên tiếng hỏi. "Hắn là gã khốn khiếp nào đấy?"

Tiếng khóc phát ra từ cái thùng càng ngày càng lớn.

Kèm theo sau là tiếng ho.

Người phụ nữ gào to: "Nó không thở được nữa rồi."

Heubel đáp: "Cuộc sống là cứ trôi qua. Hãy trân trọng những gì mình đang có."

"Làm ơn đi. Nó chỉ mới hai tuổi thôi."

Milo tiến tới gần hơn.

Heubel đá vào cái thùng.

Milo từ từ lại gần hơn.

Heubel "Còn lại gần nữa tôi sẽ bắn đấy"

"Emilio", người phụ nữ kêu to. "Nó có tên mà"

"Chúng ta nên bình tĩnh lại nào", Milo lên tiếng.

"Tốt thôi" Heubel đáp lại. "Tôi đang rất bình tĩnh đây. Có ai muốn... chơi trò khác không?"

Người phụ nữ thút thít.

Milo nói "Họ sẽ có mặt ở đây bất cứ lúc nào, Dale."

Heubel nói "đừng sĩ nhục trí khôn của tôi, tôi biết ông là người duy nhất có mặt ở đây."

"Tôi đã gọi, Dale."

Hắn siết cổ cô, người phụ nữ thở hắt ra.

"Im lặng đi." Heubel nạt. "Tôi tin tưởng vào kết thúc có hậu, cô tin không Chiquita?"

"Vâng, vâng, làm ơn thả nó ra - "

"Tôi đoán định nghĩa của tôi khác xa những gì cô đang suy nghĩ."

Milo nói "Việc cuối cùng tôi muốn làm là sỉ nhục trí thông minh của anh nhưng..."

"Sự có mặt của ông đã là sự sỉ nhục với tôi rồi." Hắn vừa nói vừa chìa mũi súng vào thùng.

Milo hỏi "Bộ đồ đẹp đấy. Ai may cho anh thế?"

Heubel giật mình, nói lỏng tay súng trong giây lát.

Tôi nhảy ra, la to "Đứng yên, bỏ súng xuống, bỏ xuống". Hay câu gì đại loại như thế. Có trời mới nhớ được lúc đó tôi đã nói gì.

Heubel quay đầu nhìn về phía kẻ lạ mặt, nói lỏng vòng tay siết người phụ nữ, cô ta xoay đầu xuống thấp hơn.

Cô cắn vào tay hắn.

Hắn đánh cô gục xuống "Tạm biệt, Emilio."

Milo bắn một loạt đạn.

Heubel đứng cách xa một quãng, giơ hai tay lên trời đầu hàng và đổ gục xuống.

Một chiếc khoen tai rớt ra, tạo nên âm thanh khe khẽ.

Người phụ nữ chạy tới chỗ cái thùng, cố hết sức nâng nó lên. Xé toạc nắp thùng, thét to.

Cô ta kéo ra một đứa bé ra, khóc nức nở và ôm nó vào lòng.

Heubel không động đậy.

Khi đứa bé tỉnh dậy, cô ta bế nó đến gần xác Heubel, đá vào người hắn một cách giận dữ.

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 35

Người phụ nữ đó tên Felicia Torres, hai mươi tám tuổi. Chồng cô là kỹ sư thiết kế vườn hoa, đang theo học lớp sinh vật ban đêm. Anh được lệnh gọi nhập ngũ của Bộ Quốc phòng và đầu quân ở Iraq ba tháng trước. Không có nguồn thu nhập từ chồng cô, Stuart, tiền tiết kiệm của gia đình trẻ nhanh chóng tiêu hao, Felicia bắt đầu phải kiếm việc làm tạm thời. Cô không có cơ hội làm việc văn phòng bởi vì hạn chế kỹ năng về tin học.

Công việc quét dọn văn phòng ở khu thị tứ không giúp giải quyết được khó khăn hiện tại bởi vì tiền thuê vú em gần như ngốn hết tiền lương hàng tháng của cô.

Trên tờ Craigslist có đăng một mẫu tin tuyển người giúp việc nhà hai ngày ở Brentwood. Cảnh quan thì đẹp, lương hậu hĩnh, người đàn ông trả lời điện thoại cũng có vẻ thân thiện. Hai mươi đô la một giờ, quá nhiều so với những gì Felicia mong đợi. Khi Nick- tên người đàn ông- sẵn lòng cho cô mang theo Emilio thì mọi việc thế là êm đẹp.

Chiếc Hyundai cà tàng quá nên cô buộc phải đón xe buýt đi từ nhà trọ Venice và đi bộ qua đại lộ Sunset, để Emilio ngồi trên xe đẩy. Con đường đó rất khó tìm lại không có vỉa hè, vì thế mà chiếc xe đẩy cứ xóc lên từng hồi, nhưng may là nhờ vậy mà Emilio càng ngủ ngon hơn.

Cuối cùng, khi tìm thấy ngôi nhà, cô cảm thấy như mình là người chiến thắng.

Ngôi nhà to và lộng lẫy như trong phim "Ngôi nhà và khu vườn". Trước nhà là chiếc Lexus trắng láng bóng.

Cô gõ cửa và một giọng nói thân thiện vang lên "Cửa mở, mời vào !"

Trông Nick khá đàng hoàng, người vạm vỡ, dễ coi so với mấy ông lão giàu có.

Hắn đưa cho cô tờ bạc một trăm đôla. "Đây là phần ứng trước. Báo lại giờ làm việc của cô và tôi sẽ đưa thêm nếu cô cần."

Bên trong nhà còn rộng hơn vẻ ngoài, tường trắng, mái nhà hình tháp. Ngôi nhà rất sáng sủa thậm chí khi đã tắt hết đèn.

Nếu được trang hoàng chắc chắn nó sẽ càng lộng lẫy hơn.

Bấy giờ, Felicia rất ngạc nhiên vì ngôi nhà hoàn toàn trống không, phải nói là đẹp vô cùng. Nhưng đó là tiền của Nick và cô thích cảm giác có tờ một trăm đô nằm trong túi quần jeans của mình.

Emilio vẫn đang ngáy ngủ. Felicia tìm chỗ để xe đẩy.

Nick mỉm cười, nói khẽ "Đáng yêu nhỉ!" và chỉ cô đến căn phòng ở phía sau nhà, trong phòng hắn đã dựng sẵn chiếc nôi và một số đồ chơi. Không thể tin được. Khi cô cảm ơn, hắn nhún vai, đẩy chiếc xe đẩy vào góc nhà.

Ánh nắng chiếu xuyên qua khung cửa sổ to, không một vết ố tạo thành những vết lốm đốm trên sàn nhà gỗ sồi. Không có chút nắng chiếu vào Emilio. Nick đặt chiếc xe vào một góc mát mẻ, một quý ông chu đáo. Qua ô cửa kính, Felicia thấy khu vườn đầy cỏ và trồng toàn cây cối xứ nhiệt đới bên cạnh hồ bơi nước trong vắt. Cô tự hỏi Stuart sẽ nghĩ gì khi thấy cây cối ở đây. Đối với cô, khu vườn và cái bể bơi đẹp đấy nhưng cô không lưu tâm đến.

Những bộ đồ chơi thật đáng yêu, có cái còn mới nguyên. Nick lầm bầm trong miệng.

"Tôi không thể tin là ông đã phải tốn thời gian để mua những thứ này."

"Đừng khách sáo thế Felicia."

Ông gọi tên cô như thể hai người đã quen biết nhau từ lâu.

Cô nói "Đối với tôi, đâu đó phải rõ ràng. Những cái này phải được tính vào trong..."

Nick đặt tay lên môi cô "Quan trọng là khi thằng bé thức dậy, nó thích là được rồi."

"Chắc chắn là thế, toàn là những món đồ nó thích cả, ông có cháu nhỏ à?"

"Chưa. Tôi đến cửa hàng Toyland và hỏi cô bán hàng đó chứ."

"Quả là..."

"Felicia này, nếu không một ai chịu mở lòng ra với mọi người thì thế giới sẽ trở thành một nơi buồn chán, đến đây để tôi chỉ cô cái xe ngựa. Bất cứ khi nào muốn đi chơi với thằng bé, cô cứ tự nhiên."

Felicia chợt thấy mắt cô cay cay.

Có lẽ Nick đã làm cô cảm động. "Tôi hay giúp đỡ người khác", hắn nói, "Bớt đi một chút ích kỷ làm cho tôi thấy dễ chịu hơn."

Khi Emilio thức giấc, nó ngạc nhiên vì đồng hồ chơi tràn ngập quanh mình, sau đó vợ lấy ngay chiếc xe hơi bằng nhựa. Cảnh tượng đó làm cho hắn cười thích thú, nó gọi cho Felicia nhớ tới bố mình đang sống ở Florida.

Một điều buồn cười là Emilio dường như không thích Nick, nó khóc nhai nhai suốt mỗi khi Nick trò chuyện với nó. Nhưng con trai cô rất hay sợ, nó không chịu cho người lạ ẵm.

Hắn luôn luôn bận rộn và Felicia có thể làm việc đều đều.

Chiếc xe ngựa thì lại khác; không thể đòi hỏi công việc nào đơn giản hơn. Felicia thắc mắc tại sao Nick sẵn sàng chi tiền thuê người lau từng centimét tường và sàn nhà, chùi rửa cái bếp bằng đá granite, những vật dụng trong bếp dù không dùng tới.

Mỗi khi Nick bảo cô lau tường lại lần thứ hai rồi lần thứ ba, đưa cho cô mấy cái áo thun còn mới nguyên và nước xịt ammonia để lau chùi chân tường, cô thầm nghĩ thật là ngu xuẩn, nhưng dù sao thì đó cũng là tiền của ông ta, lại còn những món ăn Thái ông ta đặt nhà hàng trong County Mart đem tới rất ngon, chưa kể kẹo cho Emilio.

Hình như cô dần thích các món Thái.

Cô có thể dùng bàn chải, kính lúp nếu ông ta muốn thế.

Trong khi cô quét dọn nhà cửa, Nick vẫn đang bận rộn trong phòng ngủ lớn. Thịnh thoảng vào ra hỏi thăm cô và Emilio vẫn ổn cả chứ.

Giữa lúc lau chùi lần hai và lần ba, cô pha trò, cô bảo nó giống như chương trình trên TV, xóa sạch mọi tang chứng, Nick cho là điều đó thật buồn cười.

Ngày thứ hai, xe buýt tới trễ, cô cũng vậy, nhưng Nick vẫn không để tâm, không tỏ vẻ gì khó chịu. Hắn khẽ vỗ vào đầu Emilio và bảo Felicia quét dọn lại phòng ăn lần nữa. Sau đó hắn dẫn cô vào phòng ngủ lớn, nơi duy nhất còn lại trong ngôi nhà mà cô chưa được phép vào.

Lần này thì khác.

Quần áo chất đống để lung tung trên giường, dưới đất và cả trong nhà vệ sinh.

Ngoại trừ một chỗ chừa ra để chất đồng thùng các tông sẵn sàng để ráp lại.

Cứ như thể là toàn bộ đồ đạc trong nhà được gom về một chỗ duy nhất.

"Cô làm ơn xếp lại đồng đồ này và xếp vào thùng, nhớ là đừng xếp chặt quá." Hấn ta căn dặn.

"Nếu có thể, cô nên xếp theo màu, như vậy tốt hơn nhưng đừng lo nó có bị làm sao không. Cô biết cách ráp mấy mặt lại thành thùng nguyên không?"

"Biết chứ ạ."

"Cô làm giúp tôi nhé." Hấn cười phá lên. "Tôi phải ra ngoài một chút. Tôi có để thức uống và bánh snack trong tủ lạnh. Có cô giúp tôi tuyệt quá, Felicia ạ."

"Tôi cũng thế", cô đáp. "Con trai à, ông chủ thật khách sáo quá phải không?" "À, dùng hết thức ăn tôi có cần phải lau dọn tủ lạnh lần nữa không?"

Nick nghĩ ngợi giây lát, "Không. Không cần thiết phải thế."

Cô nhanh chóng nhận ra toàn bộ quần áo đều là của phụ nữ to cao, toàn là đồ đắt tiền, nhiều bộ đồ thuộc loại cổ điển.

Áo dài dạ hội, đầm, áo dài, lụa và váy. Một số bộ may bằng vải tuyết, đủ cả bộ sưu tập. Đồ mặc ở nhà bằng lụa, vớ dài, vớ bằng lụa cao cấp đi kèm với kẹp, nịt, những thứ mà cô chưa từng thấy bao giờ. Áo ngực cỡ 44C.

Phía dưới chõng quần áo, cô phát hiện chiếc hộp bằng da đựng toàn nữ trang tinh xảo. Thò tay vào trong góc, cô đụng phải những cái hộp, tròn có, lục giác có, chứa toàn mũ chụp bằng lông chim, mũ quả dưa, mũ nồi, mũ rơm có mấy quả anh đào giả bằng gỗ đính kèm trên vành. Một cái nón kẻ sọc ô vuông màu xanh như của đàn ông, nhưng phụ nữ đội vào trông rất lém lỉnh.

Cô liền mặc thử, vừa khít người, xoay đi xoay lại trước gương. Mọi người ai cũng bảo cô có gương mặt góc cạnh.

Xếp lại hai đồng ở góc tường, cô phát hiện một túi xách chứa những ống nhựa, mỹ phẩm cao cấp, một vài bộ đã khô lại, nhưng cô vẫn xếp vào trong thùng bởi Nick đã bảo thế.

Bên trong túi bằng nhựa, cô còn thấy một tá bộ tóc giả, khăn giấy bao bọc bên ngoài. Tất cả đều có màu sắc và kiểu mẫu khác nhau. Trong túi có kèm theo keo để dán mái tóc giả vào.

Hấp dẫn nhất là ba mươi bảy cái khăn quàng cổ đẹp nhất trong số những cái cô từng thấy. Đủ loại hàng hiệu Vuitton, Armani và Chanel, Escada và những cái tên khác cô chưa từng nghe tới. Cô đếm từng cái bởi vì trước giờ chưa từng thấy quá nhiều vải lụa thêu tay lộng lẫy đến nhường ấy.

Không có đồ đàn ông, đến cả cái quần soóc cũng không.

Felicia thắc mắc không biết là Nick có phải là nhà thiết kế trang phục hay không hoặc có thể là ông ta kết hôn với một nữ diễn viên, cô này đang đi du lịch và cần phải thay đổi mọi thứ.

Người phụ nữ to con, có lẽ là nữ diễn viên ấn tượng đây. Cô tưởng tượng rằng cô ta cao, đầy đà, hảnh là tóc vàng. To con, người rắn, khỏe, đẹp, bạn phải cấp cho Nick giấy chứng nhận là một người đàn ông may mắn có cô vợ như thế.

Felicia cũng có thời rất thanh mảnh, mặc đồ chỉ cỡ số 6. Cô đã mất đi vóc dáng trước khi sinh, nhưng hai mươi lăm tháng sau cô chỉ còn nhỏ thó thế này đây, mặc áo len phì thộn cả người ra.

Không ai dám sánh với cô vợ của Nick.

Ý nghĩ thật ngu ngốc.

Cũng giống như cảm giác ngạc nhiên, thích thú tối qua, nó bắt đầu xâm chiếm lấy tâm trí cô.

Nằm trên giường, cô mong là Emilio sẽ ngon giấc cả đêm.

Cô đang nghĩ về Stuart ở Fallujah. Đã 3 tuần trôi qua, không một tin tức gì về anh ta, không còn cách nào khác cô đành phải nghe tin tức qua đài, bản tin thời sự làm cho mọi việc càng kinh khủng hơn.

Gương mặt Stuart nhòe dần.

Thay vào đó Nick xuất hiện.

Felicia cảm thấy đỡ dần và ngượng ngùng.

Cưỡng lại sự hấp dẫn nhưng không thể được và cuối cùng cô đành chịu thua.

Cô và Nick.

Mọi việc khởi đầu rất nhẹ nhàng, tự nhiên, họ đều là người đàn ông.

Hai người ở trong ngôi nhà màu vani. Một ngày nắng đẹp trời, ấm áp.

Cô đang lau sàn, quét dọn.

Cô ra ngoài, đến hồ bơi và quét dọn. Trời rất nóng. Cô cởi áo khoác len ra. Bên trong là cái áo chật chội.

Cái áo mà Stuart hay bảo cô mặc khi mà họ...

Vì một vài lí do, cô đã mặc nó để quét dọn.

Không mặc áo ngực.

Cô vươn vai, gập người xuống, vô tình để bộ ngực đang đu đưa.

May quá. Không có ai ở đó hết.

Chết. Có người.

Nick. Nằm nghỉ dưới gốc cây cọ, đang đọc sách. Ông ta mặc quần bơi, chỉ thể thôi. Thế hình cân đối, không dư một cân mỡ.

Ông cũng nhìn thấy cô và mỉm cười.

Cô cười đáp trả, hơi ngượng ngùng.

Cô lướt mắt qua chiếc quần bơi.

Ôi chao, thật khó quên.

Nick đỏ bừng mặt, cố gắng che giấu sự xấu hổ sau quyển sách.

Cô cười. Đi về hướng ông ta, thật chậm rãi.

Cả hai người đang cố gắng kiểm soát họ bởi vì cả hai đều là người tử tế.

Nhưng...

Nhớ lại sự hưng phấn tối qua, hai gò má Felicia đỏ bừng cả lên. Hai chân cô run rẩy.

Emilio đang ngồi cạnh đồng hồ chơi chọt khóc ré lên.

Cảm ơn Chúa vì sự phá bình này.

Cuối ngày thứ ba, Nick trở về nhà khoảng năm giờ chiều, huyết sáo và trông rất vui vẻ, mang theo một cái túi bằng da thuộc to, có thể là một loại mà đàn ông hay dùng.

Felicia lên tiếng hỏi "Ông có muốn tôi cất cái túi đó không?"

"Không cần. Cô đã làm rất tốt, Felicia ạ."

Đúng vậy. Cô đã xếp dọn đồ đạc, mọi thứ được sắp xếp và để ngăn nắp theo màu và loại vải.

Cô khoe khoang về việc đó "Lụa với lụa, linen với linen".

Nick nở nụ cười thật to. Gỡ mắt kính ra và nhìn cô chăm chăm với đôi mắt nâu trong veo.

Felicia thích cảm giác khi cô làm ai đó vui lòng. Đó là niềm vui của cô ấy. Cô biết Stuart tranh thủ viết thư cho cô mỗi khi anh có thể nhưng...

Nick bảo, "Cô nghỉ ngơi đi chứ!"

Những ngón tay lạnh lạnh chạm vào cổ cô, ông ta đến gần như thế khi nào nhỉ?

Felicia quay lại, cảm nhận má nóng bừng. Tự hỏi cô đã làm gì để cho ông ta biết trong đầu cô đang suy nghĩ gì.

Thôi không mím cười nữa, hắn nói "Tôi muốn xem những cái thùng và xem có cần cô giúp gì thêm không."

"Tôi mong là sẽ có nhiều việc hơn", Felicia đáp "Ông là ông chủ rất tuyệt."

"Sao cô lại nói như vậy?"

Nick cười. "Ông chủ? Chúng ta có hai người, ai đã thỏa thuận như vậy thế hở? Nghỉ một chút đi Felicia, ra hồ bơi thư giãn đi, mang chút gì để uống, cô đang đổ mồ hôi kìa."

Ngón tay vuốt nhẹ cánh tay cô.

Cô rùng mình "Chắc chắn rồi."

Hắn ta đóng cửa phòng ngủ lớn và cô đi vào bếp, mang túi đào khô dành cho người ăn kiêng theo, cùng với một hộp dâu tây trong thùng trái cây đủ loại mà Nick mua hồi sáng ở siêu thị Country.

Cô nằm trên chiếc ghế dài. Cùng cái ghế mà cô nghĩ là Nick đã nằm. Cô vươn vai, ngáp dài, uống nửa chai trà và ăn hết bảy quả dâu. Mặt trời chiếu tia nắng xuống đầu cô.

Khi cô thức giấc, trời đã tối, xem đồng hồ cô biết mình đã ngủ quên ba mươi lăm phút.

Bây giờ cô phải đón xe buýt về, trễ hơn mọi khi, đi bộ trên quãng đường mà các băng đảng thỉnh thoảng lượn qua lượn lại.

Lạy Chúa tôi. Emilio chưa ăn tối nữa.

Ừa? Tại sao nó không khóc nhỉ?

Cô chạy vội vào phòng đồ chơi.

Emilio không có ở đó.

Cô cất tiếng gọi nó.

Cô nghe tiếng cười đùa từ phòng ngủ lớn, như tiếng chú chim non bị giam giữ.

Cô chạy vội đến đó, cửa đóng, cô xô vào.

Nick đã đẩy mấy cái thùng qua một bên, chừa một khoảng hẹp nơi mà Emilio đang ngồi trên chiếc xe đẩy, bao ba phía giống như một đứa trẻ bị nhốt bởi những bức tường.

Thằng bé thấy cô khóc thét lên "Mẹ...!"

Nick lên tiếng "Tội nghiệp, nó giật mình thức giấc."

Cô quay qua, bế nó lên.

Nick bận áo choàng ngắn có hình quả bóng bằng vải satin màu tím, ngực rậm lông. Hắn đeo chiếc khoen màu tím, môi tô son màu đỏ tía, chân mày tô như gã chơi gái, cộng với mái tóc ngắn, râu quai nón mọc lờm chờm trông thật là...

Hắn lắc hông, tay lưng lảng cán súng.

Hắn chìa vào cô và kẻ đó là Emilio.

"Mẹ ơi."

"Ngoan nào", Nick bảo. "Vui không?"

Emilio càng khóc to hơn.

Felicia cười thầm vì những ý nghĩ điên rồ.

Cô không hiểu tại sao. Cho dù là không biết bao nhiêu lần cô cố gắng tìm câu trả lời nhưng cô vẫn chưa hiểu ra là tại sao.

Bởi vì cô không nghĩ có cái gì buồn cười, chẳng có bất kỳ điều gì cả, những gì cô thật sự cảm thấy lúc này là nỗi ghê tởm và sự quái dị rợn người và...

Nhưng thay vào đó, một tràng cười lại vang lên.

Và điều đó thay đổi mọi thứ về Nick. Hẳn ta có súng.

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 36

Sau khi rời khoa nhi của Trung tâm y tế ở Western, tôi đã ở cạnh Felicia cả ngày, hướng dẫn cho cô lối đi trong viện và chăm sóc Emilio.

Thằng nhỏ nắm lấy tay mẹ, không nói gì, vẻ sợ sệt.

Theo lời bác sĩ Ruben Eagle, một người bạn cũ cũng là trưởng khoa bệnh nhân ngoại trú, thằng bé khá ổn về thể chất. Chúng tôi bảo nhau rằng Rochelle Kissler, một nhà tâm lý học trẻ tuổi tài ba, đã từng là học trò của tôi, đã trưởng thành hơn sau một thời gian dài.

Tôi giới thiệu cả hai với Felicia, ở lại cùng với cô sau khi họ đi khỏi. Tôi hỏi cô có muốn khai gì thêm không.

"Không.... Tôi đã quá mệt mỏi rồi"

"Có người nào ở lại với cô không?"

"Mẹ tôi", cô đáp. Bà sống ở Phoenix nhưng bà sẽ đến nếu tôi cần.

Anh đã ở cả ngày với Raul Biro và hai thám tử khác đến từ Hollywood, khám xét ngôi nhà trên Altair Terrace.

Một trong số những ngôi nhà mà Dale Bright đã mua với cái tên Nicholas Heubel.

Một cái khác là nhà kho gần Pamedale, nơi mà hẳn ta đã giam hãm Felicia Torres trong nhà tắm, buộc cô phải tưởng tượng hẳn ta đang làm gì với Emilio.

Hắn hoàn toàn không quan tâm đến trẻ con, bỏ nó khóc, nó thét, không nước, không thức ăn. Sau đó, hắn bỏ nó vào thùng các tông gửi hàng, có lỗ thoát khí để kéo dài sự hành hạ.

Milo nói, "Tôi biết, lẽ ra tôi nên do dự khi bắn ai đó. Nhưng Chúa ơi, giúp con với, phải chi con có thêm nhiều đạn hơn."

Trong nhà có năm phòng thì hết ba phòng chứa đầy vật lưu niệm. Từ cạnh bàn, nhìn ra bên ngoài là tấm bảng Hollywood, góc nhìn tuyệt đẹp. Chiếc Lexus trắng nằm trong nhà xe.

Chiếc Bentley đã được di chuyển từ phòng kiểm tra chất lượng, cục cảnh sát Los Angeles đến bãi đỗ xe nơi mà chiếc xe của Kat Shonsky bị bỏ phế.

Tôi nói, "Có lẽ nên để cho sếp dùng nó để thi hành công vụ."

Milo nói, "Chỉ cần thay vài bộ phận là nó chạy tốt thôi mà."

Hộp chứa thuốc của Dale Bright không có gì ngoài aspirin và thuốc trị viêm xoang mua không cần toa của bác sĩ.

Dưới bồn rửa tay là cái hộp làm bằng gỗ cây óc chó màu đen bóng loáng đựng thuốc tiêm kích thích tố nam tổng hợp. Cái hộp chung bộ chứa ống kim tiêm bọc nhựa.

"Hắn tự tiêm cho mình sao?" Milo hỏi. "Và mặc váy à?"

Tôi giơ tay xin hàng.

Anh thôi bông đùa và nói với tôi về mấy tấm hộ chiếu sử dụng sáu tên giả, tìm thấy những giấy tờ thông hành từ New York tới Luân Đôn, rồi Paris, Lisbon, trở về Anh, Ai-len, Xcốt-len và dừng lại ở Zurich. Trammel

Dabson là tên thẻ căn cước dự phòng. Cùng ngày sinh với Bright và đứa trẻ xấu số Nicholas Heubel.

Chủ nhân thật sự của thẻ căn cước là một đứa trẻ đã được an táng ở nghĩa trang Morton Hall, Edinburgh.

Bright đã xóa tên ở các ngôi mộ, dán một cái tên khác vào.

Một trong số mười lăm cái tên.

Những sự kiện trong cuộc đời chỉ tồn tại dưới lớp áo.

Vật lưu niệm không chỉ được bọc trong túi giấy. Trong một căn hầm nhỏ ẩn sâu vào bên trong ngọn đồi sau nhà, Milo phát hiện bộ ba còng khóa chân gồm có súng cầm tay, con dao, hai cây đèn hàn a-xê-ty-len, dây thừng chắc, bèn, bao tay giải phẫu, dụng cụ, dao mổ, que thăm dò vết thương, dụng cụ căng da, lọ nhỏ đựng thuốc độc.

Những mẫu tin cắt ra từ các tờ báo nước ngoài được sắp xếp theo thời gian.

Vụ giết ông chủ nhà trọ ở đường Eleventh Arrondissement, Paris chưa tìm ra hung thủ.

Vụ mất tích của ông chủ quán rượu Oxford, người nổi tiếng là tính khí kỳ quặc.

Một bài báo tiếng Bồ Đào Nha chưa được dịch ra. Nhưng đại khái là bức hình của người phụ nữ to con và có rất nhiều từ ám sát được lặp đi lặp lại.

Ngôi nhà ở Brentwood là hiện trường vụ án nhưng không có một giá trị pháp lý nào. Bài báo về cuộc đời Bright - Heubel người từng ao ước trở

thành nhà tư vấn tài chính. Soraya Hamidpour có khách hàng trong ngành công nghiệp sẵn sàng dọn tới.

Thâm nhập máy tính cá nhân của Bright thật dễ dàng. Không cần dấu vân tay và mật mã là "Bright Guy".

Phần lớn thông tin lưu trữ trong ổ đĩa cứng là tập tin về tài chính, thuật toán, thương mại, quy trình hoạt động, các chi nhánh khắp thế giới, vương vãi sách báo khiêu dâm tàn bạo.

Trong một tập tin riêng, có năm bản thảo về dự án "Nicholas Saint Heubel III" đã vạch ra hai năm trước với dự định khởi nghiệp Hydro - Worth, quỹ tập trung vào thương mại dầu mỏ.

Bright còn tâng bốc mình, nói dối rằng đã học ở trường Eton, Harvard, Wharton, tự phong cho mình là "một nhà chiến thuật và là một nhà dự báo tài chính tài ba."

Thật ra hẳn ta khoe khoang cũng có căn cứ. Ngay khi từ New York đến Luân Đôn, hẳn dùng chứng minh giả để tìm việc làm ở trung tâm môi giới Luân Đôn. Hẳn nắm bắt cách kinh doanh rất mau, kiếm được nhiều tiền hoa hồng và còn nhận được thư tiến cử từ ban giám đốc điều hành.

Mười tám tháng sau, hẳn bỏ việc, tập trung đầu tư cho chính mình.

Chín năm sau khi thừa kế 1,36 triệu đô la, khoản tiết kiệm của hẳn đã tăng lên đến 7,1 triệu đô la.

Chưa kể tài khoản ở ngân hàng Thụy Sĩ, muốn thâm nhập phải mất khá nhiều thời gian.

Một vài thông tin thu thập được từ Thụy Sĩ: phía dưới một trong số những quyển sổ lưu giữ các bài báo là một biên nhận được viết tay khá cẩn

thận từ một bệnh viện ở Lugano. Không ghi rõ từng món; quy đổi từ đồng franc là năm mươi lăm nghìn đô la Mỹ.

"Có lẽ vấn đề liên quan đến thuốc men mà bệnh nhân giới thượng lưu thường gặp phải," Milo nói. "Nhưng mà ngoại trừ thuốc dành cho đàn ông, chúng tôi không tìm thấy bất cứ thứ gì."

"Có bệnh nhân nào được điều trị thành công không?" Tôi hỏi, "Nếu thế thì thật không may cho xã hội."

"Ý anh là gì?"

"Hắn ta đủ tinh táo để chặt đầu người khác."

Mặc dù có dự án tài chính Nicholas St. Heubel III nhưng hắn ta cũng không có lấy một khách hàng và vì thế Hydro-Worth mãi chỉ là một kế hoạch.

Tôi nói "Nghe rất tuyệt vời và hấp dẫn nhưng có thể khi khách hàng tiếp xúc với hắn, hắn cũng làm họ sợ hãi như cái cách hắn ta cư xử với hai chị em nhà họ."

"Quá xảo quyệt, hắn chỉ biết nghĩ cho hắn."

"Trò chơi quá buồn cười".

Raul phát hiện ra điều gì đó và viết lên bản photo dự án. "Đây là thời kỳ sống cần kiệm, chỉ chi tiêu cho những thứ quan trọng."

"Vì quyền lợi của hắn ta trước." Tôi nói.

Khi chúng tôi uống ly thứ hai, điện thoại Milo rung trên quầy rượu.

Tuy nhiên không thể nghe trong tiếng nhạc xập xình và tiếng reo hò của mấy gã thích chơi trò đá banh trên máy ESPN Classic.

Anh nhìn chiếc điện thoại rung bần bật như hạt đậu Mêhicô, nhai hạt ôliu, nuốt, và cầm máy lên.

"Sturgis... anh thức khuya nhỉ! Doc... Thế à? Ồ, anh này, tôi rất cảm kích vì điều đó, còn gì nữa không? Đúng rồi... Tôi sẽ hỏi lại anh ta, cảm ơn anh đã báo tôi biết nhé."

Uống cạn ly nước, anh gọi thêm.

Tôi hỏi "Có tin gì mới hả?"

"Steinberg, bên bộ phận điều tra những cái chết bất ngờ. Xác Ol'Dale được ưu tiên giải phẫu trước, lệnh của cấp trên."

"Với những lỗ đạn xuyên qua như thế, có cần thiết phải giải phẫu tử thi không?"

"Những vụ bắn súng có liên quan đến cảnh sát phải được thụ lý thận trọng." Anh nói đồng dục như thể đang nói về ai khác vậy.

Thức uống được mang tới. Anh hớp một ngụm. Âm à âm ừ cái gì một mình mà tôi không đời nào hiểu được.

Tôi bèn hỏi "Gì thế?"

Anh ta đặt cái ly lên bàn, xoay tròn đế ly. "Hóa ra Dale-Nick-Mr.Bizarro không có liên quan gì với nhau. Thật vậy. Khởi giải phẫu, hàn gắp lại, thế là xong."

"Bệnh viện Thụy Sĩ."

"Tôi nghe nói có tiền là mọi việc xong thôi."

"Hắn ta trả tiền để thiến mình," tôi nói. "Tiêm kích thích tố nam để vẫn là đàn ông."

"Không còn nghi ngờ gì nữa, tôi đã có thể giải thích dựa trên kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn của anh."

Phía trên chúng tôi, trên màn hình, có kẻ nhảy tiếp đất từ lầu cao mười hai mét - chuyện xưa như trái đất vậy mà mấy tay nhậu ở quán bar cũng thấy phấn khích.

Tôi nói, "tôi giả thiết là hẳn ta ham muốn được làm chủ hoàn toàn nên tự ý gia giảm liều thuốc, hưởng thụ cảm giác phấn khích."

"Nhưng mà?"

Tôi gọi nhân viên pha chế, chỉ vào ly của Milo và bảo: "Cho tôi một ly như thế!"

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 37

Hai ngày sau khi giải cứu Felicia và Emilio Torres, Milo bị gọi lên phòng cảnh sát trưởng để điều tra liệu suy luận của anh ta có chính xác không.

Sáng đó, cả hai chúng tôi đều có mặt ở văn phòng nhân viên điều tra những cái chết bất thường và tôi đi cùng với anh một quãng ngắn tới Parker Center.

Một nhà bệnh lý học tội phạm được mời tới để tiến hành phân tích tâm lí và muốn lấy ý kiến của tôi về những động cơ ảnh hưởng đến tinh thần đấng sau việc tự cắt chân tay và các bộ phận khác của Ansell "Dale" Bright.

Tôi tuôn ra một tràng thuật ngữ chuyên ngành, điều đó có vẻ làm mọi người vui lên.

Khi Milo đối chất với ban lãnh đạo trụ sở chính, anh nói "Tại sao các anh không xuất hiện, hẳn ta có lẽ muốn gặp các anh lắm."

"Có lẽ ư?"

"Hẳn ta có động cơ."

"Dù sao đi nữa cũng cảm ơn các ông, tôi ra ngoài hít thở không khí một lát đây."

Anh đi vào trong còn tôi đi dạo, không có gì để ngắm cả ngoại trừ khí trời mùa thu ở Los Angeles rất trong lành. Những kẻ vô gia cư mà tôi gặp hình như bình thản vô cùng.

Nửa tiếng sau, tôi quay trở lại trụ sở, Milo vẫn thản nhiên rảo bước.

"Để anh chờ lâu rồi."

"Hai mươi phút thôi."

"Chỉ là cuộc gặp ngắn thôi mà." Tôi đáp.

"Bởi vì một thi thể khác đã được Jackson phát hiện không cho thấy thêm thông tin gì, nhiệm vụ duy nhất là ngăn chặn bang Texas khỏi bị khủng bố bởi kẻ ngoại lai là Antoine". Anh chỉ vào ngón tay và khẽ nhúu mày "Làm gì đó đi chứ Trung úy."

"Đừng nói đến Bright nữa."

"Hắn đáng chết và hắn phải nhận lãnh bản án dành cho mình."

Chúng tôi quay về những ngọn đồi ở Hollywood.

Quan sát ngôi nhà của Wilson Good trong bóng đêm.

Một đêm như mọi đêm rồi trời lại sáng, khó có thể tìm được chỗ nấp trên con đường cao đầy nắng này nhưng Milo vẫn hy vọng.

Đêm thứ hai, tôi đề nghị đi tản bộ.

Anh ta hỏi "Anh dư thời gian quá nhỉ?"

"Có lẽ vậy."

Trợ lý của ông chủ công ty Dot-com sáng này đã gọi điện thông báo sếp của cô muốn thanh tra vụ việc của anh trong 3 ngày tới. Robin đang

làm hết sức mình để lắp ráp cây đàn Mandolin.

Cô ta nói "Anh ở đó ổn chứ?"

"Anh có thể mượn nhạc cụ của em được không?"

"Khi anh ta chợt nảy ra ý gì đó thì mọi thứ anh nói đều nghe thật ảm
ý."

"Vấn đề là..."

"Thôi, không có gì cả."

Tôi đậu chiếc Seville ở góc đường Wilson Good gần đủ để quan sát
ngôi nhà. Ngay mặt tiền là cổng mắc lưới điện đóng chặt. Vài lỗ điện thế
thấp đã tạo thành tia lửa điện. Trời tối đen.

Tôi hỏi "Red Bull đâu rồi?"

Milo đáp "Nhâm nhi cà phê suốt ngày."

Chúng tôi im lặng hồi lâu.

Không cần phải thế, hai phút sau, hai chúng tôi theo dõi mọi cử động
phía sau hàng rào.

Có một gã bị bắt gập lên vào góc tường, hẳn ta phớt lờ cảnh báo của
Milo: cúi người thấp xuống, càng thấp càng tốt.

Milo dõi theo, tay lăm lăm khẩu súng. Tuần này anh ta dùng súng
nhiều hơn mấy tháng trước cộng lại. "Ra đây anh kia. Chúng tôi muốn gặp
anh."

Tiếng kêu từ xa lộ vang lên.

"Để tay lên đầu, đi lùi về phía sau theo lệnh của tôi, ngay tức khắc."

Tiếng còi xe tải kêu vang từ xa.

Milo lặp lại khẩu lệnh to hơn.

"Không có gì."

"Chỉnh lại phục trang đi anh bạn. Dù thế nào thì anh cũng phải ra khỏi đây mà."

Im lặng.

"Anh có cần kêu vòi rồng không?"

Tiếng xe từ mấy dặm xa vọng đến.

Anh yêu cầu ba xe tuần tra chi viện và một người thợ sửa khóa. Năm nhân viên cảnh sát đến cùng với sự giám sát của ông Trung sĩ thụ lý vụ án và ông ta nói "Anh không thấy chúng tôi có thể làm gì sao?"

Người thợ sửa khóa mười phút sau mới đến, liếc nhìn cánh cổng cách đó mười thước Anh.

"Hắn ta có vũ khí không?"

"Không biết."

"Các anh muốn tôi làm gì? Có điện đấy, dù thế nào đi nữa, tôi không thể làm được gì đâu."

"Không có cách nào khác sao?"

"Phải dùng vũ khí hạt nhân chiến thuật thôi."

"Gee cảm ơn nhé"

"Không có gì. Tôi có thể đi chưa?"

Năm phút im lặng trôi qua. Milo chột gọi to "Này anh bạn, đứng dậy trèo qua đi."

Không trả lời.

"Anh bạn, dù thế nào anh cũng bị bắt thôi."

Vị Trung sĩ lên tiếng "Có lẽ anh ta bị điếc. Ở trung tâm năm ngoái có một gã bị điếc, đã bị bắn chết, lớn chuyện đây."

Milo tiếp tục độc thoại, đổi giọng mềm dẻo sang đe dọa.

Khi anh bảo "Được rồi, đem hơi ga lại đây", một giọng nói vang lên từ sau cánh cổng. "Tôi ra đây."

Gã đàn ông bước ra giữa vòng vây. Ánh trăng chiếu nửa mặt anh ta.

Ồm, hốc hác, da đen, đầu tóc rối bù, râu ria um tùm, áo quần xộc xệch.

"Để tay lên đầu."

Cánh tay gầy trơ xương giờ lên nhanh chóng.

"Quay lại, tiến về phía tôi, xoay người như thế anh sẽ chạm phải cánh cổng đấy."

Người đàn ông lên tiếng "Tôi biết rõ nó nguy hiểm cỡ nào."

Milo dấm hai tay lên cổng mắc lưới.

"Tôi biết ông muốn tôi ra khỏi đây, ngài cảnh sát ạ. Tôi trèo vào tất nhiên phải biết trèo ra."

Milo quay sang vị Trung sĩ "Hắn là có cần điều khiển bằng tay ở đằng kia, gần chiếc mô tô. Ai có thể chui lọt không?"

Vị Trung sĩ kêu lên "Có ai muốn làm Tarzan không?"

Một nữ cảnh sát thấp người, dáng rắn chắc lên tiếng "Để tôi, tôi từng là vận động viên môn thể dục dụng cụ."

"Đi nào, cảnh sát Kylie."

Sau vài lần khởi động không mấy suôn sẻ, Kylie đã bám vào được mắc lưới.

Lát sau, cô leo cao lên và trèo qua hàng rào. "Nó đây rồi, ngay trên cái hộp."

Milo gọi người đàn ông "Nghe rõ đây. Cánh cổng sắp sửa mở ra, đi theo nó, đừng hốt hoảng."

"Tôi chưa bao giờ biết sợ," người đàn ông nói.

"Không dễ gì lung lay."

"Thế đấy!"

Ra khỏi cổng và bị còng tay, người đàn ông nhìn chăm chăm vào khoảng không.

Milo cởi bộ đồng phục vương vীu, cố giữ vẻ điềm tĩnh.

"Cuối cùng tôi cũng gặp được anh, Bradley."

Bradley Maisonette gục đầu xuống đất.

"Gặp lại bạn cũ mà, cuộc hội ngộ bất ngờ thú vị đấy chứ?"

"Anh biết tôi sao?" Maisonette hỏi. "Tôi không biết anh nhưng đã tìm kiếm anh từ lâu rồi."

Sự kính cẩn ấy làm Maisonette giật mình. Anh ta mỉm cười. "Không phải ông đã tìm tôi lâu rồi sao?"

"Chúc mừng nhé. Chúng ta vào đề thôi."

"Sao lại làm thế?" Maisonette hỏi. "Ý tôi là tìm tôi ấy. Nó giống như là một nghiệp vụ của các ông hả? Tôi đang sống yên ổn, an lành trên đường số 4."

"Thành phố Tent chứ?"

Maisonette để lộ ra hàm răng hư gần hết. "Chúng tôi gọi nơi đó là "ngoại ô vỉa hè". Tôi ra vào đó thường lắm. Tất cả những gì các ông phải làm là điều tra và hỏi. Bản tin ngắn đầy rác, thứ vớ vẩn sẽ bán rất chạy đấy."

Anh ta nói nhẹ nhàng và rõ ràng. Quần áo anh ta tả tơi nhưng nghe giọng qua điện thoại cứ ngỡ anh ta là người có văn hóa, lịch sự.

Milo nói "Người giám sát của anh có biết anh đến đó không?"

Bradley Maisonette cười ồ lên. "Những kẻ đó hả? Tôi chẳng bao giờ nói chuyện với bọn nó."

Chúng tôi dẫn Maisonette về đồn Hollywood.

Anh ta hỏi "Tôi phạm tội gì vậy?"

Milo đáp "Không khách sáo đâu, tôi hoàn toàn có thể quy anh tội xâm nhập trái phép, có ý định ăn cắp, chống người thi hành công vụ. Cho tôi thêm một ít thời gian nữa, tôi sẽ thêm vài tội nữa nhé!"

"Chuyện nhỏ, tôi biết cách đối phó mà!"

"Không cần thiết, nếu anh khai báo thành thật."

"Đơn giản thế à?"

"Sao lại không?"

"Chưa từng nghe chuyện như vậy."

Maisonette sống trong căn phòng mà theo diễn tả của Tasha là có hoa và dầu thơm. Vậy mà người anh ta bốc lên mùi chua, hôi thối vì mấy ngày không tắm gội, tràn ngập cả chiếc Seville.

Anh ta ngửi thấy, cau mặt như thể lần đầu ngửi mùi thơm chính mình.

Milo đưa cho anh ta chút thức uống.

Maisonette bảo "Tôi muốn dùng bít tết, thịt Phi lê, ở trong vừa tái, ở ngoài chín giòn, có cả hành chấy khô. Salad Caesar khai vị, thêm nước sốt. Rượu vang đỏ. Tôi thích loại của California hơn của Pháp - loại Pinot - Noir."

"Tình lại đi Bradley, tôi chỉ có thể cho anh trứng cá hồi muối thôi."

"Tôi ghét món đó lắm. Dở tệ."

"Vậy không dùng gì hết sao?"

Maisonette cười trừ.

"Tại sao anh muốn đột nhập vào nhà của Wilson Good?"

"Không ai khi không lại xông vào nơi đó."

Dưới ánh đèn trắng, da anh ta trông vàng vọt, nhăn nhúm, lỗ chỗ vết nắng ăn. Mắt đỏ ngầu sụp xuống. Ba mươi một tuổi nhưng trông anh ta già cỡ tuổi cha của Milo. Hình xăm thô thiển trên cánh tay anh ta không sao che được mạch máu nổi gân xanh và những vết sẹo trên đó.

Milo hỏi "Anh đang làm gì ở đó?"

"Tìm gặp Will."

"Tại sao?"

"Anh ta gọi tôi."

"Khi nào?"

"Tuần rồi."

"Anh có số điện thoại à?"

"Biết chính xác nữa là đằng khác." Maisonette đáp. "Anh ta có cô bạn gái ở đường số 4 và cô ấy gọi tôi đến, nói là Will và tôi có việc cần phải nói chuyện với nhau."

"Về cái gì?"

"Cô ta không nói."

"Anh đi đến đó mà không biết đến làm gì ư?"

"Một tuần sau."

Milo nói, "Cô ta không phải giải thích rõ ràng. Anh biết rõ chuyện gì mà."

Ánh mắt Maisonette cho thấy hẳn biết thế nào cũng bị phản đối.

Anh ta hỏi "Cái quái quỷ gì thế này?". Lắc đầu chậm chậm về mặt môi.

"Mục đích chính là gì vậy?" Milo hỏi.

"Twan", Maisonette đáp. "Giữa tôi và Will chẳng có việc gì khác."

"Good muốn nói về Antoine Beverly."

"Ngược lại. Cô bạn gái nói Will muốn bàn bạc chứ không phải nói chuyện. Khi tôi đến, anh ta sẽ giải thích rõ ràng."

"Cô gái đó là ai?"

"Cô gái người da trắng, mặt nhiều tàn nhang, cô ta bảo cứ gọi cô là Andy."

Tôi chen vào "Đó là vợ anh ta."

Maisonette lẩm bầm "Anh tin những gì người ta nói sao?"

"Tại sao cô ta lại nói dối việc đó?" Milo hỏi.

"Will đã cặp bồ với cô ta mười năm rồi. Cô ta là huấn luyện viên trong nhà dòng, phải giữ thể diện cho cô, nên anh ta nói với cha xứ là anh ta đã kết hôn. Kỳ thực họ chưa từng đăng ký giấy hôn thú."

"Mười năm rồi à?"

"Will là một số những hạng người đó, luôn giữ lời hứa," Maisonette nói.

"Hai người có thường xuyên liên lạc với nhau không?" Milo hỏi.

"Không thường lắm, thỉnh thoảng thôi."

"Lần gần đây nhất là khi nào?"

"Chờ chút đã. Tôi chẳng nhớ ngày tháng."

"Mấy năm hay mấy tháng?"

"Có lẽ một năm," Maisonette đáp. "Chủ yếu là tôi cần vay tiền để nuôi sống mình."

"Anh ta giúp chứ?"

"Chắc chắn rồi."

"Bạn tốt nhỉ?"

"Chúng ta quay về thực tế nào." Milo nói.

"Andrea, cô vợ giả mạo, gặp và nói với anh rằng Will sẽ trả tiền để anh giữ kín chuyện của Twan à."

"Tôi thực sự không muốn", Maisonette kêu lên. "Tôi đã gọi điện cho anh ta nhưng không ai bắt máy. May cho tôi."

"Tại sao đột nhiên Will lại lo là anh sẽ nói ra chuyện đó?"

Maisonette mỉm cười. "Tại sao lại hỏi những câu mà anh thừa biết câu trả lời?"

"Tôi cần lời khai của anh."

"Bởi vì mọi thứ bị đảo lộn cả lên,"

"Vụ án Antoine được lật lại?" Lắc đầu.

"Sau khi Andrea ghé nhà, anh thấy sợ hơn?"

Maisonette liếc nhìn xem tôi là ai.

Milo nói "Bradley, tôi không ngạc nhiên như vẻ bề ngoài đâu, tôi đã đến đường số 4 nhiều lần rồi. Máy thứ vớ vẩn đó cho thấy anh đang ở trên mây."

Lời nói dối êm dịu, không chút sơ hở.

Maisonette nhún vai dừng dừng. "Tôi lòng vòng một chút. Các anh chưa làm việc nghiêm túc cho lắm."

"À," Milo lên tiếng, "Ít ra anh cũng có mặt ở đây và chúng ta đang tiến triển tốt. Như vậy vụ Antoine làm Will lo lắng thì sao?"

Maisonette gãi gãi hình xăm cây gậy có móc mà các vị linh mục thường cầm trên phần cánh tay nham nhở. "Các anh sẽ không buộc tội tôi chứ, đúng không? Một khi các ông bắt được Will, anh ta sẽ khai cụ thể là tôi được mời tới thăm bất cứ lúc nào, vì vậy tôi không xâm nhập bất hợp pháp và chắc chắn không phải bị giam ở nhà tù 459 rồi."

Milo cười ồ lên: "Anh leo hàng rào nhà anh ta đấy."

"Bấm chuông lần đầu, tôi nghĩ anh ta có nhà."

"Không ai trả lời mà lại nghĩ anh ta có nhà nghĩa là sao?"

"Will thích thế mà."

"Thích gì?"

"Mệt mỏi, đi ngủ vài ngày, không muốn nói chuyện và gặp bất cứ ai. Mấy năm gần đây, anh ta uống thuốc nên khỏe lên nhiều. Cũng như trong công việc, anh ta không muốn gặp rắc rối. Nhưng trước kia - khi chúng tôi học cùng trường đại học, anh ta thường cúp học và mượn vở tôi."

"Các anh học cùng đại học sao?"

"Trường Cal State Long Beach," Maisonette đáp. "Năm ấy, tôi học kỹ sư cơ điện. Will làm việc như một chuyên gia về Mickey Mouse. "P.E" Anh ta vừa nói vừa bẻ bàn tay.

Tôi nói, "Will có tiền sử bị khủng hoảng trong một thời gian dài."

"Chuyện lâu lắm rồi."

"Nó bắt đầu trước cái chết của Antoine hay sau đó?"

Maisonette ngược mắt lên trần nhà.

Milo gặng hỏi "Câu hỏi khó trả lời lắm à, Bradley?"

Maisonette xoay người trên cái ghế. "Tôi muốn ăn ngay bây giờ. Một Coca thêm đường, không ăn kiêng."

"Anh trả lời câu hỏi này trước đã."

Maisonette chà chà hai bàn tay vào nhau, bất ngờ nắm tóc, kéo mạnh để lộ ra cặp lông mày rậm.

Tôi gằn giọng "Trước hay sau?"

"Sau."

"Antoine cứ ám ảnh tâm trí Will, làm đảo lộn cuộc sống anh ta."

"Anh nói cứ như bác sĩ khoa tâm thần ấy."

"Thình thoảng là thế. Vụ Antoine tác động anh như thế nào?"

"Tôi à? Tôi thì bình thường thôi."

"Will thì không."

Maisonette tự ôm lấy mình "Ở đây lạnh nhỉ? Làm ơn hạ nhiệt độ điều hòa xuống được không?"

Milo hỏi "Cái gì ám ảnh Will? Anh ta đã làm gì Twan? Cả hai anh cùng làm với nhau đúng không?"

Maisonette quay đầu chậm chậm. Giàn giữa nước mắt. "Ông nghĩ thế sao?"

"Anh Maisonette, tôi thụ lý vụ án giết người 16 năm trước và hai người được xem là bạn của nạn nhân đã lẩn trốn."

"Không phải là "được xem". Sự thật chúng tôi là bạn thân của nhau, rất thân. Tôi không làm gì Antoine cả, Will cũng vậy."

"Chẳng lẽ Antoine tự động bốc hơi à?"

"Chúng tôi không làm gì hết. Tôi và Will đều không làm..."

"Vậy ai đã làm?"

Maisonette lại vuốt tóc, gàu rơi vãi trên mặt bàn.

Milo đập tay vào mặt bàn thật mạnh đủ lớn nghe tiếng kim loại kêu. "Đủ rồi. Chuyện gì đã xảy ra với Antoine?"

Anh thật sự rất tức giận. Maisonette né đòn, liếc nhìn Milo, dừng dừng, "Không có gì."

Milo đứng bật dậy. Tựa vào bàn, dồn cả sức nặng lên nó. "Mười sáu năm rồi, Bradley. Cha mẹ của Antoine sống trong nỗi đau khổ vì chưa biết tại sao con họ lại chết. Anh và bạn của anh có mặt tại tang lễ giả vờ như đau khổ tột cùng. Mười sáu năm tràn ngập đau khổ."

Thân người gầy guộc của Maisonette bắt đầu run run.

"Khai mau."

Maisonette gục đầu xuống bàn "Will chết tiệt."

"Will đã làm..."

"Hắn hứa với tôi..."

"Hứa gì?"

Im lặng. "Không phải vì chúng tôi làm mà vì cái gì đó đã làm thế cho anh ta."

Tim đập thành thịch.

"Và cho tôi."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 38

Người đàn ông đó tên là Howard Ingles Zint.

Aka Floyd Cooper Zindt. Aka Zane Lee Cooper. Aka Howard Cooper Sayder.

Mười sáu năm trước, ông ta là nhân viên kinh doanh làm việc ở công ty "Hành động vì tuổi trẻ" ở West Coast. Công ty này không còn tồn tại hơn một thập kỉ rồi, hóa ra là công ty lừa đảo, thu tiền đặt mua tạp chí mà hiếm khi nào giao.

Zint đến Los Angeles vào tháng năm, sau khi làm một cú lừa ở Tucson, ông ta bắt đầu tuyển dụng sinh viên ở các trường địa phương, chú trọng vào thành phần dân tộc thiểu số, với khẩu hiệu về nạn phân biệt chủng tộc: da màu đồng nghĩa với nghèo khổ, nghèo khổ là một động lực lớn. Khi Antoine, Will và Bradley gặp Zint, ông ta mới chỉ ba lăm tuổi, nói năng từ tốn, tự giới thiệu mình là cựu học sinh của trường, có thể kinh doanh bất cứ thứ gì.

Hiện giờ ông ta đang ngồi trong nhà tù Supermax, Florence, bang Colorado.

Bức hình hiện giờ là ông lão gầy còm, râu trắng như quý, đôi mắt đờ đẫn, suốt ngày trong tù làm cho ông ta trở thành như thế. Đặc biệt, bản án một trăm năm tù chung thân cho tội bắt cóc, đánh đập, quấy rối và cắt cơ quan sinh dục nam vẫn còn tận chín mươi hai năm nữa.

Mười sáu năm trước, Zint vẫn chưa đến mức bạo lực, hài lòng với việc quyến rũ những con mồi của mình bằng tiền, lời hứa cung cấp những bộ đồ chơi điện tử, giày chạy bộ, quần áo thể thao hợp thời trang. Đối với các anh chàng lớn hơn, ông ta dụ dỗ họ bằng các cô gái đẹp.

Mọi chuyện bắt đầu ở Los Angeles. Zint đón ba chàng trai da đen ở góc phố, lên lịch trình cho họ, tụ tập họ sau khi xong ca. Ông ta cho họ tiền, mặc dù điều này trái với lệ thường.

Khi đã tin tưởng nhau hơn, ông ta thường cho họ về sớm, thỉnh thoảng ở đâu đó có rượu bia, cần sa cuốn điếu thơm lừng, thuốc lắc, Zint cam đoan với họ là họ sẽ được ăn chơi thoải mái.

Rất nhiều tiền được chi xài. Khi đó Zint ở trong phòng, chỉnh nhạc ngắm nghía mấy gã con trai lên cơn.

"Như thế có nghĩa là gì?" Bradley Maisonette hỏi. "Thậm chí cho tới bây giờ tôi cũng không chắc chắn điều đó có thật sự xảy ra không. Vâng, mặc dù tôi biết sự thật vẫn là sự thật. Có lẽ trong tâm trí tôi không bao giờ nghĩ sẽ có kết cục như thế, tôi không biết, tôi thật sự không biết."

Tôi nói "Nhưng Will nói với anh khi nào..."

"Sau khi anh ta nhảy xuống cầu tàu Long Beach tự tử là lúc anh ta giải bày với tôi. Học kỳ hai ở trường. Tôi giữ anh ta lại, vật lộn với anh ta, anh ta luôn luôn thắng. Tôi nói "Mẹ kiếp, cậu muốn đi và làm điều đó sao?" Đó là khi anh ta nói tôi nghe."

Maisonette hít một hơi thật sâu.

"Tôi cứu mạng anh ta." "Anh ta làm gì sau khi thôi kể lể à? Đứng lại, đầu tay đôi với tôi." Maisonette nghiêng hàm răng ken két.

"Tôi hỏi "Này, chuyện gì đã xảy ra với cậu vậy?" Anh ta đáp "Để tôi chết đi, mạng tôi không đáng để anh cứu đâu."

Bradley Maisonette nhìn thẳng vào mắt anh ta "to đầu mà khóc như con nít vậy."

Tôi hỏi "Anh ta nói với anh những gì Zint đã làm với anh ta và anh nhớ cả chứ?"

"Tôi nhớ chứ. Tôi chôn nó tận sâu trong đáy lòng. Lắng nghe Will tâm sự đã đánh động điều gì đó trong lòng tôi, tôi không kìm chế được nữa. Như thế thật đáng chết."

Tôi hỏi "Anh có nói cho Will biết không?"

"Không. Không đời nào. Việc đó quá sức tưởng tượng. Đó là những tuần cuối của học kỳ. Will bị suy sụp tinh thần phải mượn bài vở của tôi, chép cả bài kiểm tra Anh văn. Trông anh ta rất thảm hại. À, còn nữa, anh ta suy sụp ngay sau cái chết của Twan, ngay sau vụ đó, tôi chắc chắn là thế, nhưng..."

"Cuối cùng anh cũng nói với Will những gì xảy ra với anh luôn à?"

"Vâng." Anh ta lắc đầu. "Chúng tôi bị ép vào đường cùng. Will không mấy hứng thú với vụ đó. Tôi cũng vậy. Cậu ta chép bài kiểm tra của tôi và kết quả là nhận được sự ngưỡng mộ từ mọi người." Maisonette buông thõng hai tay. "Tôi là thế đấy."

Milo nói "Anh sẽ khai ngay bây giờ chứ, Bradley. Anh là một người tốt."

"À, tôi là một vị thánh đấy."

"Chuyện gì đã xảy ra với Twan?"

"Chuyện gì hả? Cậu ấy đi với Zint và không bao giờ quay về nữa. Cậu ấy lên xe tải của Zint, và chiếc xe lăn bánh. Có một điều bất thường là mọi khi xe đậu ở những nơi vắng vẻ, lần này lại đậu tại chỗ mở tiệc. Cũng giống như ở nhà, ông ta luôn thuê một người quản gia. Trong xe đầy đủ đồ ăn, thức uống, sách, trò chơi và vô số thứ linh tinh khác. Ngày hôm đó, ông ta đột nhiên thay đổi thói quen thường ngày và lái chiếc xe tải đi mất. Đừng hỏi tôi rằng chiếc xe chạy đi đâu, tôi đã tự hỏi mình 16 năm rồi."

Maisonette đứng lên, đi vòng quanh căn phòng, đứng yên hồi lâu. Khi anh ta quay trở lại bàn, anh ta cúi đầu xuống, mắt nhắm nghiền lại.

Môi mấp máy, mãi một lúc sau mới nghe tiếng nói. "Lần đầu tiên."

"Đó là lần đầu tiên Twan lên xe tải của Zint à?" Tôi hỏi.

"Không". Anh ta lắc đầu, mái tóc quét lên mặt bàn. "Twan không mấy tin tưởng Zint. Twan thông minh hơn chúng tôi. Nhưng ngày hôm đó" Mắt anh ta nhắm nghiền lại. "Ôi Chúa ơi, điều này thật là..."

Anh ta lấy tay tát vào má mình.

Milo đặt tay lên vai anh ta "Anh làm thế là đúng."

Maisonette ngồi thẳng lưng lên, ánh nhìn xa xăm. Đôi gò má chảy xệ đang run lên. Đôi mắt đỏ hoe, ướt đẫm. "Twan lên xe bởi vì chúng tôi bảo trong đó rất mát mẻ." Will không muốn chấp nhận việc xảy đến với cậu ta và tôi cũng vậy. Chúng tôi bảo với Twan rằng trong xe mát lắm, cậu ta leo lên và chúng tôi không bao giờ gặp lại cậu ấy nữa, không ai có thể tha thứ cho chúng tôi."

Howard Zint mắc bệnh tiểu đường, HIV- dương tính, bệnh lao, và hiện giờ phải chống chọi với bệnh tật trên giường bệnh nhà tù.

Hai thanh kẹo mỗi tháng và không thêm gì nữa.

Hắn ta thuật lại câu chuyện chính xác không một chút cảm xúc.

Antoine Beverly không muốn bắt chuyện với Zint, cố gắng thoát ra khỏi xe tải. Zint đã đánh vào mặt anh ta, đập đầu Antoine ra sau vào cạnh khe máy cỡ nhỏ mà Zint vừa mới mua. Zint lái xe đến khu đất hoang sơ ở phía Bắc mỏ dầu La Cienega và chôn cái xác trên cồn cát ở đâu đó phía đông khu vực mà ngày nay đã trở thành khu giải trí phức hợp Kenneth Hahn. Mười sáu năm sau ông ta mới vẽ lại sơ đồ.

Sự phát triển đã phân chia khu đất ra làm nhiều phần, cộng thêm những khu khác. Phải mất một lúc lâu mới tìm được vị trí đó.

Chỉ còn xương.

Giải phẫu tử thi không cho thấy vết thương nghiêm trọng nào ở đầu nhưng đáng lưu ý là có nhiều vết cắt bên bẹ sườn.

Hết lần này tới lần khác, Zint lại nói dối để mong được nhẹ tội.

Một cuộc họp bàn bạc phủ nhận lời khai của ông ta và bắt ông ta hầu tòa vì tội giết người.

Sharna và Gordon Beverly nói "Giao Antoine cho chúng tôi."

Tang lễ được tổ chức vào một buổi sáng mùa thu đẹp trời. Hơn 200 quan khách, bạn bè, người thân, một vài vị chính khách, nhà báo và những nhà hoạt động xã hội đang tìm kiếm những bức hình giải phẫu tử thi.

Không tìm được Bradley Maisonette. Wilson Good và Andrea đã đến khách sạn ở Tarzana đón chú chó về một ngày trước khi chúng tôi tìm thấy Maisonette, trong vùng này vẫn còn nhiều nơi chưa được khám phá.

Milo bảo "Hy vọng là một nơi không có cầu tàu."

Sau tang lễ chúng tôi xếp hàng viếng mộ để thể hiện sự tôn kính với người đã khuất.

Gordon Beverly siết chặt tay tôi gần như ôm chầm lấy tôi.

Sharna Beverly cởi bỏ mạng che mặt. Mặt bà ta đỏ lên, mắt trong veo, ráo hoảnh.

"Anh đã làm được, Trung úy."

Ôm lấy Milo, bà hôn vào hai má anh. Kéo mạng che mặt lên, bà quay đi và chờ đợi người kế tiếp lên viếng.

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Chương 39

Robin lên dây đàn và lau chùi, đánh bóng nó sáu tiếng đồng hồ trước khi người khách quen của cô đến.

Cô cuốn nó trong một tấm vải nhung màu xanh lá, mang nó để trên bàn trong phòng ăn.

"Thật tuyệt làm sao!" Tôi kêu lên.

"Anh ấy vừa mới gọi, chẳng nói gì cả."

Cô vừa tắm xong, lau khô mái tóc uốn lộn, không trang điểm, mặc một chiếc váy dài chấm gót màu nâu mà tôi chưa từng thấy trong mấy năm qua.

"Em biết rồi." Cô lên tiếng.

"Biết gì thế?"

"Không chính xác lắm là Audrey sẽ mặc gì."

Cô vuốt mái tóc.

Tôi đi pha cà phê.

Cô bảo "Decaf nhé anh?"

Tôi cố gắng làm khó cô bằng trò chơi đánh đố.

"Anh ấy sẽ lái xe gì nhỉ?"

"Anh đã tìm cái công ty Dot-com trên mạng Internet mà anh ấy giúp anh nâng cấp. Anh ta ba mươi ba tuổi, tốt nghiệp đại học Stanford với tài sản trị giá 475 triệu đô la."

Robin bảo "Em biết chiếc xe đậu trong công viên hình bán cầu đó."

"Thế, nó là loại xe gì?"

"Có trời mới biết."

"Còn mày thì sao, Blondie?"

Blanche ngược lên nhìn và mỉm cười.

Robin nói "Có thể không phải người này thì là người khác."

"Nghĩa là sao?"

"Hoặc là thuần chủng hoặc là con lai."

"Anh nghĩ hoặc là chiếc Bentley hoặc VW bus."

Máy pha cà phê kêu "Bíp, Bíp". Tôi pha hai cốc. Cô hớp một ngụm, lẩm bẫm,

"Em thật là nhút nhát," đứng bật dậy, mở màn cửa phòng khách.

"Một ngày đẹp trời", cô kêu lên "đang chào đón đấy!"

"Dùng thêm cà phê chứ?"

"Sao ạ - ồ, vâng, cảm ơn."

Và đáp án là chiếc xe tải Ford Econoline màu xanh lơ.

Một người đàn ông to lớn, mặc quần jean đen và áo thun đi ra. Trên áo anh ta có in logo công ty Dot-com.

Anh ta thấy chúng tôi ngồi trên khu đất cao, quan sát ngôi nhà. Anh ta đi ra phía sau xe tải.

"Lực lưỡng thế," tôi nói, "phòng khi anh không muốn bỏ hết số hàng đó."

"Không vui chút nào" Robin nói. Nhưng lát sau, cô lại cười.

Gã to con mở cửa sau xe tải, một cái dốc tự động hạ xuống. Anh ta leo vào và mang xuống một chiếc xe đẩy.

Người ngồi trên xe có khuôn mặt trẻ con, tóc cắt ngắn, da xanh tái nhợt. Anh ta mặc áo len đen cũng có in logo công ty và quần jean xanh, họa tiết đơn giản.

Khi chiếc xe đẩy lăn xuống bậc thềm, cả người anh ta lắc lư. Anh ta được giữ chặt bởi dây an toàn ngang người.

Anh ta lấy tay ấn vào cái nút. Chiếc xe lăn về phía trước.

Xe dừng.

Anh ta nhìn ngắm ngôi nhà, vừa lúc đó tài xế chạy tới.

Bước lên những bậc thang bằng đá dốc đứng dẫn lên ngọn đồi. Bên kia đường là một lối mòn đầy cỏ trơn và đá.

Cả tôi và Robin đều bị thu hút bởi con đường dốc. Tôi trêu phải chi có thang máy để đi lên khi chúng ta về già.

Người đàn ông ngồi trên xe mỉm cười.

Robin bước xuống.

Cô giới thiệu tôi.

Người đàn ông đang ngồi trên ghế đáp "Rất hân hạnh gặp anh, Alex. Tôi là Dave Simmons"

Lúng túng với bàn tay của mình tôi chỉ chìa ra nửa vời.

Dave Simmons nháy mắt.

Robin nói "Dave, em rất tiếc, em không lên được."

"Tom có thể khiêng anh lên mà."

Tom kêu lên "Anh cá với tôi không nào?"

"Giờn chút mà Tom. Tất cả những gì anh muốn là chiêm ngưỡng tuyệt tác này."

"Em sẽ mang nó xuống đây." Robin chạy lên lầu.

Dave Simmons nói với theo "Cẩn thận, khéo trượt đấy!" Anh ta quay sang tôi: "Tôi không muốn làm cô ấy ngạc nhiên nhưng tôi không thường nói về nó lắm. Lần vừa rồi, cô ấy gặp tôi, tôi đang ốm nhưng vẫn tỏ ra khỏe mạnh, cô ấy có lẽ không nhận thấy. Đến rồi lại đi. Hiện giờ, nó đang đến."

"M.S?"

"Một cái gì đó cùng với những dòng chữ này, nhưng không chính xác lắm." Simmons mỉm cười. Gương mặt không vết nhăn, mắt xanh lơ mở to, ánh lên niềm vui. "Tôi luôn suy nghĩ mọi vấn đề khác đi một chút, vì thế, ngay bây giờ,...,Ồ, wow, tuyệt quá!"

Robin đưa nhạc cụ cho Simmons.

"Không được", anh ta nói "tay anh yếu quá."

Cô mang nó lại gần hơn.

Anh ta dường như nín thở "Không thể tin được. Em đúng là thiên tài - hay là bất cứ người phụ nữ nào cũng thế. Làm ơn xoay ngược nó lại. Hãy nhìn cây thích đó kìa. Một khúc liền hay nổi lại?"

"Một khúc." Robin đáp.

Hắn tấm ván đó phải to lắm... các đường vân của thớ gỗ tạo thành những gợn sóng dọc trên bề mặt của nó - giống màu nâu nhạt.

Simmons nhắm mắt trong giây lát. Khi mở mắt, anh ta vươn người, soi mình trong gương. "Giống như dòng sông nóng chảy lững lờ trôi... Em tìm đâu ra loại gỗ tốt như thế này?"

"Một người làm đàn vĩ cầm lâu năm. Em có nó lâu rồi," Robin đáp. "Càng lâu năm nó càng bóng đẹp."

"Chắc chắn rồi, không tự nhiên mà.", Simmons nói. "Không có lò nào làm ra được một bản sao như thế - Anh đang nghiên cứu. Thật đáng ngạc nhiên, Robin à. Cảm ơn em đã làm ra nó và nhất là phải cảm ơn em đã sớm hoàn thành nó. Anh dự định trao nó lại cho một nhạc công xứng đáng. Anh muốn tổ chức buổi biểu diễn từ thiện, có xổ số. Vé miễn phí, như vậy em sẽ phải chơi một bản bluegrass cổ điển ở một cấp độ nghe được. Bọn anh sẽ mời các nghệ sĩ bậc thầy đánh giá. Có lẽ, Grisman hay Statman, hay một người nào đó có năng lực là được. Em nghĩ sao?"

"Ý kiến hay đấy, Dave à."

"Anh nghĩ sẽ rất tuyệt, Robin ạ. Anh thật sự muốn học cách chơi đàn, có lẽ phải nhờ thầy dạy kèm rồi." Nhún vai, cánh tay đung đưa nhẹ nhẹ. "Kế hoạch chu đáo thật."

"Em rất tiếc, Dave à."

"Có chuyện gì đã xảy ra. Và giờ nó lại không xảy ra. Anh luôn luôn lạc quan."

Anh ta nhìn cây đàn mandolin đầy khao khát. "Quyết định rõ ràng rồi, anh không thể nói gì hơn. Được rồi, Tom, chúng ta về thôi. Rất vui được gặp lại em, Robin. Hãy giữ nó lại cho đến khi anh có lịch tập luyện chi tiết. Nếu em có ý kiến gì khác, báo anh biết nhé. Rất vui khi gặp anh, Alex."

Tom nắm lấy chiếc xe lăn, đẩy nó tiến đến cái dốc.

Robin chạy đuổi theo, đặt bàn tay cô lên cánh tay Simmons.

Anh ta bảo "À, còn một việc nữa. Anh có thể biết khi nào em hoàn thành phần còn lại của bản tứ tấu không?"

"Em sẽ bắt đầu ngay hôm nay với cây mandolin."

"Chín tháng, có thể không?"

"Sớm hơn thế, Dave ạ."

Simmons lẩm bẩm "Càng sớm càng tốt."

TÌNH THỂ HIỂM NGHÈO

Jonathan Kellerman
www.dtv-ebook.com

Đôi Nét Về Tác Giả

JONATHAN KELLERMAN là một trong số các tác giả nổi tiếng nhất thế giới. Ông đã ứng dụng những kiến thức chuyên môn của một nhà tâm lý học lâm sàng vào hai mươi bốn quyển tiểu thuyết trinh thám bán chạy nhất, bao gồm cả loạt truyện về Alex Delaware, The Butcher's Theatre, Billy Straight, The Conspiracy Club, và Twisted. Cùng với vợ ông, tiểu thuyết gia Faye Kellerman, cả hai đồng sáng tác cuốn tiểu thuyết bán chạy nhất Double Homicide and Capital Crimes. Ông còn là tác giả của nhiều bài tiểu luận, truyện ngắn, bài báo khoa học, hai quyển sách dành cho trẻ em, ba bộ sách về tâm lý học, bao gồm Savage Spawn: Reflections on Violent Children. Ông đã được trao tặng giải thưởng Goldwyn, Edgar và Anthony, và được đề cử giải thưởng Shamus. Jonathan và Faye Kellerman sống ở California và ở cả New Mêhicô. Trong số bốn người con có cả tiểu thuyết gia Jesse Kellerman.

Về thể loại

Quyển sách này được trình bày theo phong cách Simoncini Garamond, một hình thức trình bày chữ thiết kế bởi Francesco Simoncini, dựa trên phong cách Garamond của nhà in Pháp Jean Jannon sau những kiểu mẫu đầu tiên của Claude Garamond.

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Giới Thiệu](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Chương 21](#)

[Chương 22](#)

[Chương 23](#)

[Chương 24](#)

[Chương 25](#)

[Chương 26](#)

[Chương 27](#)

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)

[Chương 32](#)

[Chương 33](#)

[Chương 34](#)

[Chương 35](#)

[Chương 36](#)

[Chương 37](#)

[Chương 38](#)

[Chương 39](#)

[Đôi Nét Về Tác Giả](#)